

# CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO  
NĂM THỨ 25 - SỐ 88

# TẠP CHÍ VĂN HỌC CỎ THƠM

SỐ 88 - THÁNG 6, 2020

## BAN ĐIỀU HÀNH

### CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

[dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

### PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

[phanvyle@yahoo.com](mailto:phanvyle@yahoo.com)

### TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

[hanhbang@hotmail.com](mailto:hanhbang@hotmail.com)

### CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

[dsenser@yahoo.com](mailto:dsenser@yahoo.com)

## WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BẢ

<http://cothommagazine.com>

## TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

TEL. (804) - 387- 8773

[dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

## BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

NGÔ TĂNG GIAO. VŨ HỒI.

PHAN KHÂM. HUY LẪM.

NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG. VŨ NAM.

PHẠM THỊ NHUNG. TRẦN BÍCH SAN.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

PHONG THU. TIỂU THU.

HỒNG THỦY. TRƯƠNG ANH THỤY.

PHẠM VĂN TUẤN

## ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: Spring Valley, CA

TIỂU THU: Québec, Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



# TẠP CHÍ CỎ THƠM SỐ 88 – THÁNG 6, 2020

## MỤC LỤC

### BIÊN KHẢO

- 6- TÁC PHẨM “ALICE LẠC VÀO XỨ THẦN TIỀN” CỦA L. CARROLL – PHẠM VĂN TUẤN  
81- CHUỘT TRONG THƠ VĂN, CA DAO, TỤC NGŨ VÀ THÀNH NGŨ ... – PHẠM TRỌNG LỆ  
136- CUỘC DIỆT CHỦNG LỚN NHẤT TẠI ÂU CHÂU SAU THẾ CHIẾN THỨ II - NGUYỄN VĂN THÀNH 23  
158- TỶ BÀ HÀNH (KỶ 3) – PHẠM THỊ NHUNG France

### VĂN

- 4- VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG  
15- TÌNH YÊU MUÔN MẶT – VUU VĂN TÂM Germany  
22 - THÔNG điệp CỦA COVID19 – Chuyển ngữ: MÙI QUÝ BÔNG  
26- CHUYỆN HAI LOÀI HOA – TRẦN C. TRÍ  
38- GIỌT NƯỚC MẮT CHO NGƯỜI THẦY CŨ – ĐOÀN XUÂN THU Australia  
41- BA TÔI, NGƯỜI THẦY KHÔNG BAO GIỜ QUÊN – LÊ MỘNG HOÀNG  
49- HÀNH TRÌNH VƯỢT BIỂN ĐÔNG – KIM OANH Australia  
63- NHỮNG NGÀY VÀNG – HỒNG THỦY  
65- SỐ PHẬN CON NGƯỜI - DIỄM CHÂU (CÁT ĐƠN SA)  
75- BẠN THỜI CHƠI NHÀ CHÒI – NGUYỄN VĂN SÂM  
95- CHUYẾN BAY 5 NGƯỜI – T.T. THÁI AN  
103- PHẠM TỘI KHỎA THÂN NƠI CÔNG CỘNG – LS NGÔ TĂNG GIAO

- 110- CHIẾC ROLEX ỚN NGHĨA – TRẦN QUỐC BẢO Richmond Virginia  
114- TẢN MẠN VỀ MẶT NẠ – ĐÀO KIM PHỤNG  
116- NHỮNG QUYẾN RŨ CỦA NỮ GIỚI - NGUYỄN LÂN  
119- NHỚ QUÊN KHI THÁNG SÁU VỀ - QUỐC BẢO  
122- THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH – NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG  
129- CHUYỆN CÔ-VI, CÔ VŨ– Ỡ NGUYỄN  
145- GIỚI THIỆU SÁCH CỦA VÕ PHÚ – PHONG THU  
148- NÀNG DẬU – VÕ PHÚ  
153- MOTHER’S DAY Ở EDEN CENTER THỜI COVID19 – TRỊNH BÌNH AN  
157- VỀ THĂM CHÓN XƯA – NGUYỄN MÂY THU France  
163- MÙA XUÂN TUYỆT VỜI - PD TRƯƠNG DUY CƯỜNG  
168- ÔNG NỘI CUNG QUANG BẢO– CUNG THỊ LAN  
175- CHUYỆN KỂ THÁNG 5 – ĐINH HÙNG CƯỜNG  
183- HOA TIM – TIỂU THU

### THƠ

- 5- NHƯ HAI GIỌT NƯỚC, HAI GIÒNG NƯỚC – PHAN KHÂM  
13- HẢI PHÒNG VÀ NỖI NHỚ - Ỡ NGUYỄN  
14- DẤU THỜI GIAN & PHIẾN TÌNH GIÓ BAY - NGUYỄN PHÚ LONG  
20- NỖI BUỒN MÙA HẠ – ĐT MINH GIANG

21- MỘT GIẢI MÂY TÀN – TUỆ NGÀ  
 21- MỘNG CHIỀU – TRẦN BÁT NHÃ  
 25- NHƯ' GIẤC CHIÊM BAO & GIÓ SẼ VÔ  
 TÌNH THÔI CHÚT ĐAU – HOA VẪN  
 36- RỜI NỬA MỘT MAI – TRẦN QUỐC BẢO  
*Richmond*  
 37- CHỜ NGÀY VUI - THÁI HƯNG/PGH  
 37- CÁI KHỔ VÌ YÊU – DƯƠNG HUỆ ANH  
 46- QUÊ HƯƠNG NÀO THƯƠNG NHẤT –  
 ĐẶNG NGUYỄN  
 62- RỜI NGÀY THÁNG QUA ĐI – HOÀNG  
 SONG LIÊM  
 62- TRĂNG NHẬT – QUANG HÀ  
 73- MƯA ĐÊM & TRĂNG ĐÊM - Ý ANH  
 74- UỐNG RƯỢU DƯỚI TRĂNG - HẠ THÁI  
 TRẦN QUỐC PHIỆT  
 101- NGƯỜI ĐI – KIM OANH Úc Châu  
 102- NGÀY CỦA ME 2020 – CAO NGUYỄN  
 102- THƯ CHO CON – NGỌC HẠNH  
 109- NẾU VỀ A LAN NHÃ – TRƯỜNG ĐÌNH  
 113- HÈ VỀ – TRẦN QUỐC BẢO *Richmond*  
 115- TUỒNG CỎ & NỎI LỬA – LÝ HIỂU  
 118- CÓ PHẢI LÀ EM – VƯƠNG THANH  
 121- THE VILLAGE BLACKSMITH – H.W.  
*LONGFELLOW* / BÁC THỢ RÈN TRONG  
 LÀNG – TÂM MINH NGÔ TẮNG GIAO  
 144- TODAY - Ý NHI - Việt hóa: HÔM NAY -  
 THANH THANH  
 156- CÁC CON TÔI – THANH THANH  
 162- TỐI MAUI NHỚ HUẾ – GITHÉA HOÀNG  
 HY / QUANG HÀ – Thơ Xướng Họa  
 182- RU BUỒN, ĐỔ NHỚ – YÊN HÀ

## NHẠC

48- BÀI THƠ CHO CHA – Thơ: PHAN NHƯ  
 LIÊN – Phổ nhạc: VÕ TÁ HÂN  
 62- RỜI NGÀY THÁNG QUA ĐI – Thơ:  
 HOÀNG SONG LIÊM; Nhạc: QUÝ DENVER  
 190- LỐI XƯA – Nhạc & lời: NGHIÊM XUÂN  
 CƯỜNG

## HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: MONG CHỜ / EM XINH  
 EM ĐỨNG MỘT MÌNH – MÙI QUÝ BÔNG  
 5- Ở CỐI NHÂN GIAN – Thư họa: QUANG HÀ  
 – Thơ: PHAN KHÂM  
 191/192- SOI GƯƠNG UỐNG RƯỢU / SAY  
 NHỚ CÓ NHÂN – Thơ: HOÀNG HƯƠNG  
 TRANG – Thư họa: VĂN TẤN PHƯỚC

## TƯỞNG NIỆM

191- NỮ SĨ HOÀNG HƯƠNG TRANG (1938-  
 2020):  
 \* Thư họa VĂN TẤN PHƯỚC / Thương Nhớ  
 Diệm Phương - TUỆ NGÀ / Tưởng nhớ Cô  
 Hoàng Hương Trang - VƯƠNG THANH  
 193- NHÀ THƠ BÙI THANH TIỀN (1943-2020)  
 \* Hình ảnh sinh hoạt kỷ niệm / Một số thơ  
 của BÙI THANH TIỀN/ Thơ vĩnh biệt của  
 PHAN KHÂM, TUỆ NGÀ, CUNG THỊ LAN,  
 THÁI HƯNG, HOÀNG HY, ĐẶNG NGUYỄN /  
 thư họa: QUANG HÀ / tranh họa: KIM OANH

## VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả  
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Tạp chí Cỏ Thơm số 87 phát hành vào đầu tháng 2, 2020. Ngay sau đó, đại dịch cúm Corona virus (Covid-19) đã lan rộng toàn cầu. Khoảng tháng 3 thì hầu hết các tiểu bang ở Hoa Kỳ đều ra lệnh: mọi người ở tại gia, cấm ra ngoài trừ khi thật cần thiết. Vì không biết khi nào lệnh này được giải tỏa để có thể phát hành số kế tiếp và cũng để duy trì mối liên lạc thân tình, chúng tôi đã phát hành Đặc San online số 18 vào giữa tháng 4, đăng trên website Cỏ Thơm với link như sau:

<http://www.cothommagazine.com/CoThompdf/NSCT18/DacSanCoThomOnLine-So18-2020-ToanTap.pdf>

Đại dịch này gây đau thương khắp nơi. Hoa Kỳ là nơi có số tử vong cao nhất (hiện giờ đã lên đến 120 ngàn) và mấy chục triệu người bị thất nghiệp. Thật đau lòng khi thấy từng dãy người kiên nhẫn sắp hàng chờ đợi nhiều giờ để nhận thực phẩm miễn phí! Hôm nay, giữa tháng 6, tình hình đại dịch ở nơi chúng tôi cư ngụ đã khá hơn. Thống Đốc của tiểu bang Maryland chấp thuận mở rộng luật lệ. Ban điều hành chúng tôi rất mừng và đồng ý in tạp chí số 88 - hy vọng sẽ đến tay quý vị vào cuối tháng 6, 2020. Cảm ơn quý vị thông cảm và thứ lỗi cho sự chậm trễ này!

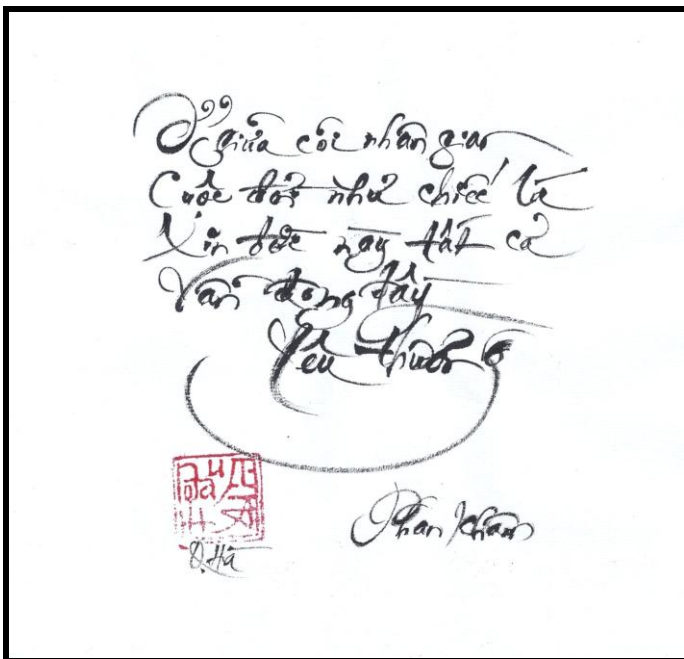
**TIN VUI:** \* Nhà thơ Nguyễn Phú Long vừa phát hành tập thơ “Dấu Thời Gian” (trang 14); Cựu Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung vừa tái bản tập thơ online “Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời”, có thêm nhiều hình ảnh, thơ, nhạc ... (trang 128); và nhà văn Võ Phú đã cho ra đời tập truyện “Nước Mỹ, Những Mảnh Ghép Rời” (trang 145).

\* Nhà biên khảo văn học sử Trần Bích San - cựu Chủ Bút Cỏ Thơm ở Louisiana: sức khỏe đã hồi phục rất khả quan. Cô con gái út Elizabeth Tran của anh thành hôn vào đầu năm 2020 và tốt nghiệp Tiến Sĩ Văn Chương ở Ohio University. Chúc mừng anh có người nối nghiệp văn chương. Anh Trần Bích San cũng đã hoàn tất lời hứa danh dự khi phát hành quyển “Văn Học Việt Nam” năm ngoái (xin xem danh sách thương phế binh VNCH và hội đoàn nhận tiền yểm trợ - trang 200).

**TIN BUỒN:** một số thành viên cũng như thân hữu đã vĩnh viễn rời xa chúng ta: cụ bà Nguyễn Văn Thuận - thân mẫu của Nguyễn Xuân Thường, cụ bà Phan Khắc Phúc - thân mẫu của Phan Anh Dũng, nhà thơ Bùi Thanh Tiên, ông Nguyễn Vĩnh Hưng (Hội Trưởng Hội Ái Hữu Sài Gòn-Gia Định vùng Hoa Thịnh Đốn), bạn Trần Ngọc Phú (phu quân của ca sĩ Đoàn Thanh Tuyền), danh ca Thái Thanh, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển (tác giả “Thu, Hát Cho Người”), nhạc sĩ Trần Quang Lộc (tác giả “Về Đây Nghe Em”), nữ sĩ Hoàng Hương Trang (tác giả tập thơ “Túy Ca”) ... Cỏ Thơm xin THÀNH KÍNH CHIA BUỒN CÙNG TOÀN TANG QUÝEN.

Thân chúc quý vị và gia quyến được nhiều sức khỏe. Mong đại dịch chóng qua, trả lại an bình cho chúng ta và nhân loại.

**PHAN ANH DŨNG (Rockville, Maryland USA – 15 tháng 6, 2020)**



Thơ: **Phan Khâm**; thư họa: **Quang Hà**

## NHƯ HAI GIỌT NƯỚC... HAI DÒNG NƯỚC

Nhìn như hai giọt nước  
Giọt này đã tràn ly  
Giọt kia còn nguyện ước  
Đọng lại dưới bờ mi

Nhìn như hai dòng nước  
Ai ngồi đó ví von  
Vội vàng chi cất bước  
Giữa bến bờ cô đơn

Nhìn như hai dòng nước  
Chảy về một bến sông  
Hẹn nhau từ kiếp trước  
Trôi nổi vẫn hoài mong

Nhìn như hai giọt nước  
Hai giọt nước tròn trắng  
Cứ đi về phía trước  
Nước chảy đá mòn chẳng?

Nhìn như hai giọt nước  
Lấp lánh... đẹp tuyệt vời  
Sáng mai nào ân phúc  
Cho mình thành một đôi

Nhìn như hai dòng nước  
Trôi dạt giữa mùa đông  
Hồn ai đang cô ước  
Sưởi ấm lòng hay không?

**Phan Khâm**  
Maryland, USA

# Tác Phẩm “Alice lạc vào xứ Thần Tiên” Alice in Wonderland (1865) của Nhà Văn Lewis Carroll \*\* Phạm Văn Tuấn \*\*

## II Cuộc đời của Nhà Văn Lewis Carroll



Nhà văn Charles Lutwidge Dodgson, với bút hiệu là Lewis Carroll, ra đời vào ngày 27 tháng 1 năm 1832 ở gần ngôi làng xa xôi của miền Daresbury, thuộc Cheshire, tại miền trung tâm của

nước Anh.

Charles Dodgson bắt đầu công việc học tập khi ở trọ để theo học trường Richmond. Về sau ông theo học ngôi trường Rugby danh tiếng, đã học hành rất giỏi nhưng ông ta không ưa thích cuộc đời nhiều xáo trộn.

Vào năm 1851, ông Dodgson dời về Oxford để tiếp tục theo học tại trường Nhà Thờ Chúa Jesus (Christ Church), tại nơi này, ông học hành rất xuất sắc. Do thể nguyên sẽ sống độc thân, ông được phong chức thầy trợ tế (deacon) vào năm 1861, nhưng ông đã không tiếp tục con đường tu hành, một phần cũng vì ông ta có tật nói cà lăm nhẹ.

Tới năm 1855, ông Dodgson được bổ nhiệm làm Giảng Sư Toán Học (mathematical lecturer) tại trường Nhà Thờ Chúa (Christ Church), một chức vụ mà ông đã giữ tới năm 1881. Trong các năm này, ông Dodgson đã theo đuổi hai thú vui giải trí, đó là môn nhiếp ảnh

và môn kịch nghệ (theater). Vào thời kỳ này, Nhiếp Ảnh còn là một môn học mới và phức tạp nhưng ông Dodgson đã sớm hiểu rõ các bí ẩn của hóa chất và nghệ thuật, và ông ta đã thực hiện được một số hình ảnh xuất sắc vào giai đoạn đó.

Về kịch nghệ, ông Dodgson đã tham dự hàng trăm buổi trình diễn kịch và ông đã tới thành phố London thường xuyên vì các vở kịch trình diễn tại nơi này. Ông Dodgson đã kể cho nhiều bạn bè nghe về rất nhiều kịch sĩ danh tiếng, kể cả cô nữ diễn viên Ellen Terry (1848-1928) và ông đã giúp đỡ hàng trăm thiếu nữ trẻ bước vào ngành sân khấu do ông giới thiệu họ với với các đạo diễn và quản đốc.

Ông Charles Dodgson đã phổ biến các sách của ông bằng hai con đường: dưới tên thật là Charles Dodgson, ông viết các sách toán và luận lý (logic) cũng như viết về các đề tài đúng đắn, nhưng dưới bút hiệu Lewis Carroll, ông viết ra các truyện, các bài thơ, phát minh ra các loại trò chơi (games) và các đồ vui nát óc (puzzles). Ông cũng phổ biến các tập sách mỏng mang tính hài hước, kể lại về các tranh luận trong đại học Oxford. Các tác phẩm bán chạy nhất của Lewis Carroll là cuốn truyện “Alice lạc vào xứ Thần Tiên” (Alice in Wonderland, 1865), rồi tiếp theo là cuốn truyện “Qua tấm gương, Alice đã

tìm được gì ở đó” (Through the Looking Glass and what Alice found there).



Ông Lewis Carroll có rất nhiều bạn trẻ em (child-friends). Đối với các người bạn ít tuổi này, ông Carroll đã viết thư cho họ, kể chuyện vui, vẽ hình và ngay cả dạy về môn Luận Lý.

Các bạn trẻ nhỏ tuổi này cũng thường là các người mẫu để ông Carroll chụp ảnh và một số em đã khỏa thân lúc thu hình.

Vào thời đại Victoria, hình khỏa thân trẻ em được xem xét bằng quan niệm khác với thành kiến của chúng ta ngày nay bởi vì đó là hình ảnh của sự trong sạch (purity) và được coi là phổ thông, nhưng cũng có người cho rằng loại hình ảnh khỏa thân này sẽ làm gia tăng nạn mại dâm trẻ em tại các miền thành thị. Ông Carroll đã hiểu rõ sự tế nhị của vấn đề này và ông đã chỉ chụp ảnh loại này với sự cho phép của cha mẹ các em.

Sự việc kết bạn với các trẻ em và chụp hình khỏa thân cho các em nhỏ này đã khiến cho có người nghi ngờ hành vi của ông Carroll nhất là khi bà mẹ của cô bé Alice Liddell đã không cho phép cô bé Alice, 11 tuổi, liên lạc với ông Carroll nữa vào năm 1863 và bà mẹ này cũng đã đốt hết tất cả các

thư từ của ông Carroll gửi cho cô bé Alice.

Ông Carroll tiếp tục kết thân với nhiều cô gái khác và nhiều các em này đã viết các bức thư có cảm tình với ông cho tới khi một vài người trong số họ tới tuổi 18 hay 20.

Nhà văn Lewill Carroll qua đời vào năm 1898, để lại thương nhớ cho gia đình, các bạn bè và cả thế giới trẻ em khi chúng đọc các cuốn truyện của ông.

### III/ Nguồn gốc của cuốn truyện

Vào năm 1858, ông Carroll đã gặp gỡ các đứa con của ông Henry George Liddell (1811-1898), đây là vị Khoa Trưởng mới của trường Đại Học Nhà Thờ Chúa Jesus (Christ Church). Ông Carroll đặc biệt mến yêu cô gái nhỏ 4 tuổi của ông Liddell, tên là Alice (1852-1934) rồi trong các năm về sau, các người con khác của ông Liddell đã là các người bạn thường xuyên của ông Carroll. Ông Carroll đã chụp hình cho các em nhỏ này, kể chuyện và đưa các em đi chơi quanh miền Oxford.

Vào ngày 04 tháng 7 năm 1862, ông Carroll đã đưa Alice Liddell (10 tuổi) cùng với cô chị Lorina (13 tuổi) (1849 – 1930) và cô em Edith (8 tuổi) (1854 – 1876) đi chèo thuyền dọc theo giong sông Thames. Trong chuyến đi này, ông Carroll đã kể chuyện “Các cuộc Mạo Hiểm của Alice dưới mặt đất” (Alice's Adventures underground) rồi cô bé Alice đã yêu cầu ông Carroll viết truyện này ra giấy. Ông là người đã từng viết ra các truyện ngắn trên các báo và các tạp chí khôi hài, nên ông ta đã đưa các cô bạn trẻ tuổi coi bản thảo

của cuốn truyện “Các cuộc Mạo Hiểm của Alice” (Alice’s Adventures) trong đó ông đã minh họa bằng các hình do ông vẽ ra. Các bạn bè khác cũng khuyến khích ông Carroll nên xuất bản cuốn truyện, vì vậy ông đã viết lại phần bản thảo rồi vào năm 1865, ông đã cho phổ biến cuốn truyện “Các cuộc Mạo Hiểm của Alice lạc và xứ Thần Tiên” (Alice’s Adventures in Wonderland).

Ông Carroll cũng thay thế các hình minh họa do mình vẽ ra bằng các bức họa của nhà hoạt hình chuyên nghiệp John Tenniel (1820 – 1914). Tác phẩm này đã trở nên cuốn truyện được các thiếu nhi yêu thích nhất.

### III/ Các chi tiết về Tác Phẩm

Tên tác phẩm: Alice lạc vào xứ Thần Tiên (Alice’s Adventures in Wonderland).

Năm phổ biến đầu tiên: 1865.

Nhà xuất bản: Macmillan.

Loại tác phẩm: tiểu thuyết hư cấu, truyện trẻ em.

Ngôn ngữ: tiếng Anh.

Thời gian của truyện: 1859.

Địa điểm của truyện: trên một bờ sông thuộc về nước Anh và giấc mơ tại xứ thần tiên.

Thể văn: quá khứ.

Lời văn: thân thiện, khôi hài.

Người kể truyện: nhân vật thứ ba, ẩn danh và biết rõ nhiều chuyện.

Nhân vật chính: cô bé Alice.

Nhân vật phản diện: Nữ Hoàng Cơ (the Queen of Hearts) thuộc bộ bài 52 lá (Cơ Rô Chuẩn Bích).

### IV/ Các nhân vật trong Tác Phẩm



- 1) Alice: là nhân vật chính trong cuốn truyện, là một cô gái người Anh vào khoảng 7 tuổi. Lúc đầu cảm thấy ngỡ ngàng trong xứ Thần Tiên nhưng dần dần cô bé này thấy tự tin hơn. Alice cũng là cô bé tò mò, tử tế và lễ độ.
- 2) Con bướm (caterpillar): là con sâu hút thuốc, ngồi trên ngọn của một cây nấm rơm và đã hỏi Alice nhiều câu. Đây là con vật không lịch sự, nghiêm khắc nhưng cũng đã cho Alice vài lời khuyên.
- 3) Nữ Bá Tước (Duchess): là một người đàn bà rất xấu xí, tàn nhẫn, đã coi mọi sự việc là vô nghĩa về đạo đức.
- 4) Con mèo Cheshire: đây là con mèo của nữ Bá Tước, nó thường hay ngiêng răng, tự cho mình là điên khùng nhưng là con vật có lý nhất trong xứ Thần Tiên.
- 5) Anh đầu bếp (cook): là người hầu của bà nữ Bá Tước, đã nấu món súp với số lượng lớn ớt cay rồi ném mạnh các đĩa và nồi súp tới bà nữ Bá Tước và đưa trẻ thơ.

- 6) Con thỏ tháng Ba (March Hare): là chủ của bữa tiệc trà. Tên con thỏ này bắt nguồn từ thành ngữ “mad as a March hare” = điên như con thỏ của tháng Ba, nó thường hiểu chiến và buồn rầu.
- 7) Nữ Hoàng Cơ (Queen of Hearts): là nhà cai trị độc tài, tàn bạo, cai quản xứ Thần Tiên. Bà ta giải quyết mọi vấn đề bằng cách ra lệnh chặt đầu nhưng theo con vật sư tử đầu chim (Gryphon) thì bà này đã không hành hình một ai.
- 8) Vua Cơ (King of Hearts): người chồng hay lo lắng của Nữ Hoàng Cơ. Nhà vua này đã không đủ khả năng xét xử tại phiên tòa xử kẻ bắt lương, ông ta thì bướng bỉnh, chỉ nghĩ về mình và không được ưa chuộng.
- 9) Con thỏ trắng: nhân vật nông nổi trong xứ Thần Tiên. Lúc đầu con thỏ này cho rằng Nữ Bá Tước đang chờ đợi mình nhưng về sau nó trở nên dễ chịu khi đi vào trong giới hoàng gia.

## VI Cốt Truyện

Vào một ngày mùa hè ấm áp, Alice ngồi bên bờ sông, đọc cuốn truyện của người chị rồi cảm thấy buồn ngủ. Bỗng nhiên cô bé này trông thấy một chú thỏ trắng mặc áo khoác ngắn chạy gần cô ta. Chú thỏ trắng rút ra trong túi một chiếc đồng hồ bỏ túi, kêu than rằng chú ta bị trễ hẹn rồi chui xuống một cái hố. Alice bèn chạy theo chú thỏ, chui xuống hố, tới một lối đi có nhiều cửa lớn. Cô bé nhìn thấy một cái cửa nhỏ mà cô ta có thể mở ra được nhờ cái

chìa khóa đặt trên một cái bàn ở bên cạnh. Nhìn qua cái cửa này, Alice thấy một căn vườn rất đẹp, cô bé bắt đầu khóc vì không thể đi qua cái cửa nhỏ đó.

Sau đó Alice lại nhìn thấy một cái lọ có chữ dán bên ngoài “Uống Tôi Đi”. Alice bèn uống đủ liều để cho người nhỏ lại, vừa đủ để mong đi qua cái cửa nhỏ đó nhưng cô bé lại quên không cầm cái chìa khóa đặt trên bàn cao hơn đầu cô bé. Alice khám phá thấy một cái bánh có ghi hàng chữ “Ăn Tôi Đi”. Sau khi ăn xong mẩu bánh, người của Alice lại cao lớn tới 9 feet (3 mét) nên không thể chui qua cái cửa nhỏ. Trong lúc thất vọng, Alice bắt đầu khóc, các giọt nước mắt khổng lồ của cô bé đã tạo nên một cái ao ở dưới chân của cô bé.

Alice lại tìm thấy cây quạt mà con thỏ trắng đã bỏ lại, nên cô bé phe phẩy bằng cây quạt này khiến cho thân thể của cô bé nhỏ trở lại rồi Alice bơi trong cái ao do nước mắt của chính mình. Cùng với một toán các con chim và các con thú khác, Alice bước lên bờ. Các con vật đã chạy lung tung để làm khô thân mình của chúng. Alice đã kể cho các con vật về con mèo Dinah khiến cho chúng hoảng sợ và bỏ chạy hết, chỉ còn cô bé ở lại một mình.

Alice gặp lại con thỏ trắng và con thỏ này tưởng nhầm rằng Alice là người hầu của nó nên nó sai cô bé đi tìm kiếm vài món đồ vật. Trong khi ở trong nhà của con thỏ trắng, Alice đã uống chất lỏng trong một cái chai không có nhãn hiệu khiến cho cô bé lớn bằng tầm cỡ của căn nhà. Khi con thỏ trắng trở về nhà, nó đã thấy Alice là một người khổng lồ rồi cô ta đã gạt con thỏ

trắng và các người hầu của nó bằng bàn tay to lớn. Các con vật bên ngoài căn nhà đã dùng các hòn đá ném vào Alice nhưng không hiểu tại sao, khi chúng rơi vào trong căn nhà, các hòn đá đó đã trở nên các mẩu bánh ngọt. Alice đã ăn một mẩu bánh rồi con người của cô ta đã thành nhỏ bé trở lại.

Alice đi lang thang vào trong rừng, dọc đường cô ta gặp một con bướm ngồi trên một cây nấm và đang hút ống điều. Con bướm và Alice đã tranh luận với nhau rồi con bướm do chán ghét, đã bỏ ra đi, nó cho cô bé biết rằng cây nấm này có các phần làm cho người ăn vào sẽ nhỏ lại hay to lớn hơn. Alice nếm thử một mẩu nấm nên cái cổ của cô ta cao lên khỏi ngọn cây. Một con chim bồ câu đã mổ và đánh cô ta vì nó tưởng rằng Alice là một con rắn đói bụng, đến phá tổ trứng của nó. Alice bèn ăn một phần của cây nấm nên người của cô bé nhỏ trở lại. Cô ta nhìn thấy các tấm bảng chỉ đường nhưng chỉ loạn xạ các hướng, những thứ này không giúp gì cho cô bé. Alice đi lang thang cho tới khi đi tới nhà của bà Nữ Bá Tước. Cô bé bước vô nhà thì nhìn thấy bà Nữ Bá Tước đang ru một đứa bé la hét, cùng với một con mèo Cheshire cười nhả nhở và một người đầu bếp đang nấu một nồi súp, ông này bỏ một lượng lớn các miếng ớt vô nồi súp. Bà Nữ Bá Tước đã đối xử không đẹp với Alice rồi bà ta đi chơi môn bóng vồ (croquet) với Nữ Hoàng. Bà Nữ Bá Tước đã giao đứa bé cho Alice trông coi nhưng Alice lại khám phá ra rằng đứa bé chỉ là một con heo. Alice thả con heo rồi đi vào rừng, tại nơi này cô ta đã gặp lại con

mèo Cheshire. Con mèo cất nghĩa cho Alice hiểu rằng mọi thứ trong Xứ Thần Tiên (Wonderland) đều điên khùng hết, kể cả Alice. Con mèo Cheshire chỉ cho Alice biết con đường dẫn tới nhà của con thỏ rồi nó biến đi với nụ cười nhả nhở. Khi Alice tới nhà con thỏ, cô ta đã nhìn thấy con thỏ, người bán mũ khùng và con chuột đang ngồi uống trà với nhau. Cô ta đã không được đối xử lịch sự nên đã bỏ đi, tiến vào khu rừng và đã thấy một khu vườn đẹp đẽ, thơm mùi hoa. Alice đã nhìn thấy một bộ bài gồm có cả Vua, Hoàng Hậu và con thỏ trắng đi vào vườn rồi Alice cùng với họ tham gia chơi môn bóng vồ (croquet). Sân chơi thì không bằng phẳng, các cái vồ là các con hồng hạc (flamingos) còn các trái bóng là các con nhím (hedgehogs). Khi chơi môn bóng vồ, Nữ Hoàng thường hay tiêu diệt các tay chơi khác. Trong khi các thứ điên khùng đang diễn ra, Alice gặp lại con mèo nhả nhở và nó hỏi cô ta chơi ra sao, khi đó ông Vua của các quân bài Cơ tìm cách ngắt quãng cuộc nói chuyện thì con mèo nhả nhở bèn đuổi Vua Cơ nên nhà Vua này ra lệnh chặt đầu con mèo trong khi chính con mèo này chỉ có cái đầu mà không có cái thân. Sau đó bà Nữ Bá Tước tới gần Alice và muốn làm quen nhưng Alice cảm thấy không dễ chịu. Nữ Hoàng Cơ bèn đuổi bà Nữ Bá Tước đi và bảo Alice rằng cô bé nên đến thăm con Rùa nhạo báng để nghe chuyện của nó. Khi Hoàng Hậu Cơ cho con sử tử đầu chim (gryphon) đưa Alice tới gặp con Rùa. Hai con vật này đã nghe một cách chăm chú Alice kể lại cuộc đi mạo hiểm của mình. Sau đó tất cả nghe thấy lời

tuyên bố rằng cuộc xét xử sắp bắt đầu nên con sư tử đầu chim đã đưa Alice trở về khu chơi bóng vồ. Vua Cơ là người đứng đầu vụ xét xử một kẻ bắt lương đã ăn cắp bánh của Hoàng Hậu. Các nhân chứng được gọi tới để khai ra các chứng cứ. Người bán mũ điên khùng và người đầu bếp đều khai sự việc rồi con thỏ trắng đã gọi Alice ra làm nhân chứng. Khi con thỏ trắng đưa chứng cứ ra là một bức thư, thì thứ này lại trở thành một bài thơ rồi căn cứ vào đó, Vua Cơ coi đây là lời nhận tội của kẻ bắt lương. Alice thì cho rằng lời ghi chú đó thì không có nghĩa gì cả nên đã phản đối Vua Cơ. Hoàng Hậu vì vậy trở nên giận dữ đối với Alice nên đã ra lệnh chặt đầu cô bé này nhưng Alice đã trở nên to lớn, nên đã gạt ngang tất cả đội quân của Hoàng Hậu trong bộ bài. Bỗng nhiên Alice thấy mình tỉnh ngủ, đang nằm trên đùi của người chị tại bờ sông. Cô bé kể lại cho chị nghe về câu chuyện trong giấc mộng rồi đi vô nhà uống trà, khi mà người chị suy nghĩ về các cuộc phiêu lưu của Alice.

## VII/ Các nhận xét về Tác Phẩm

Vào thời đại Victoria, khi các cuốn truyện về Alice được viết ra, phần lớn các sách truyện dành cho trẻ em đều có tính cách rất mô phạm. Các truyện trẻ em thường dạy bảo các bài học đạo đức và không có tính cách giải trí. Trong các cuốn truyện này, các trẻ em và các con vật ngoan ngoãn thường được thưởng trong khi các trẻ em không vâng lời, hư hỏng thì bị trừng phạt đôi khi rất tàn nhẫn. Các sách truyện như vậy có tính cách giảng đạo,

nặng tình cảm và không có tính hấp dẫn.

Các truyện do Lewis Carroll viết ra, kể về cô bé Alice đã trở nên phổ biến dễ dàng bởi vì không có tính cách mô phạm bên trong. Tác giả Carroll thường đề cao trẻ em, không dạy các bài học luân lý. Các nhân vật trong truyện như nữ Bá Tước (Duchess) đã nhấn mạnh rằng cần phải tìm ra một bài học luân lý ở mọi thứ. Khi cô bé Alice gặp chai nước có dán nhãn bên ngoài “Hãy uống tôi đi” thì cô ta nhớ lại câu chuyện phải cẩn thận khi trước, đó là trẻ nhỏ thường bị chết vì thuốc độc, nhưng Alice vẫn uống nước trong cái chai đó do bên ngoài không dán nhãn “thuốc độc”.

Alice thường bị bối rối, không biết mình là ai. Khi nói chuyện với con bướm, Alice biết rõ về mình lúc thức dậy nhưng rồi các thay đổi đã làm cho cô bé không biết mình là ai nữa. Đã có lúc thân hình của Alice cao tới 9 feet, rồi lại có khi cô bé bị nhỏ lại như một con chuột, như vậy các đổi thay không ngờ đã xảy ra cho các đứa trẻ, cho tới tuổi trưởng thành.

Câu chuyện về cô bé Alice có thể diễn giải theo nhiều góc cạnh khác nhau. Đây là một câu chuyện hoang tưởng, không đầu không đuôi và không theo một trình tự lô-gíc nhưng bên trong câu chuyện lại chứa đựng rất nhiều hình ảnh tưởng tượng và các nét đẹp thẩm mỹ. Đây là thứ thể giới mơ mộng và con mèo Cheshire trước khi biến đi, còn cười và nói rằng: “Ở đây, mọi người đều điên khùng”.

Đây cũng là lối nhìn của một con người nghiện thuốc: cuộc hành trình

của Alice từ khi rớt xuống hang thỏ đã là một cảm giác “ngây ngất” giống như “phê thuốc” và hình ảnh cụ thể là chú sâu bướm Caterpillar đang phì phèo điều thuốc trên ngọn của một cây nấm.

Câu chuyện Alice còn biểu hiện một hình thức nổi loạn chống lại các luật lệ khắt khe, trói buộc người phụ nữ của xã hội Anh Quốc dưới thời của Nữ Hoàng Victoria.

Tờ Nhật Báo Libération (Giải Phóng) số ra ngày 03/12/2015, đã tóm lược quan điểm của chuyên gia phân tích tâm lý Christophe Bormans, cho rằng Lewis Carroll đã viết ra một cuốn tiểu thuyết nhập môn về tình dục mà đây phải là phái nữ. Theo ông Bormans, câu chuyện Alice tập trung vào vấn đề: như thế nào là một bé gái? Làm thế nào trở thành một cô gái hay một phụ nữ?

Ông Bormans đã chứng minh được là câu chuyện của Lewis Carroll đã mô tả những diễn biến tâm sinh lý của một cô gái trong giai đoạn chuyển tiếp từ tuổi ngây thơ sang tuổi dậy thì. Hình ảnh cô bé Alice ngây thơ vì hiếu kỳ để theo đuổi con thỏ trắng (biểu tượng cho sự khao khát dục vọng) và bộ lông trắng của con thỏ tượng trưng cho phụ nữ. Rồi Alice cảm thấy vui thích khi khám phá ra các cảm giác ham muốn mới về tình dục nhưng cũng cảm thấy lo sợ trước những cảm giác này.

Cuốn truyện “Alice lạc vào xứ Thần Tiên” do nhà văn người Anh Lewis

Carroll sáng tác đã ra mắt công chúng chính thức vào ngày 04/07/1865, nhưng trước đó hơn nửa năm, vào ngày 16/11/1864, tác phẩm này lại là một món Quà Giáng Sinh đặc biệt mà nhà văn Lewis Carroll tặng cho cô bé Alice “thật” ngoài đời.

Theo quan điểm của nhiều nhà phê bình, đây cũng là một tập truyện dành cho người lớn do bởi liên quan tới 3 vấn đề: sự gây ảo giác, tình dục và sự nổi loạn.

Câu truyện của Lewis Carroll đã thu hút sự đam mê của hàng triệu độc giả trên thế giới, làm bay bổng trí tưởng tượng của biết bao trẻ thơ và ngay cả của người lớn, là nguồn cảm hứng của nhiều ca sĩ từ The Beatles cho đến Damon Albarn... và cả giới Điện Ảnh nữa.

Sự thành công của tác phẩm “Alice lạc vào xứ Thần Tiên” là do bố cục độc đáo. Về mặt hình thức, đây là các câu chuyện dành cho thiếu nhi bởi vì tác phẩm này đã tràn ngập các sinh vật tưởng tượng và hoàn toàn đặc biệt.

Vào năm 2015, cuốn truyện “Alice lạc vào xứ Thần Tiên” được tròn 150 tuổi. Vào năm này, nước Pháp dành cho Alice một vị trí đặc biệt trong Hội Chợ Sách Thiếu Nhi Montreuil. Nước Nhật Bản cũng nhân lễ Kỷ Niệm này đã cho tái xuất hiện nhân vật Alice bằng các nét vẽ truyện tranh manga, với cô bé Alice có đôi mắt tròn và to, với các màu sắc linh động và bắt mắt để hấp dẫn các độc giả thiếu nhi.

Nhộn nhíp nhất là tại nước Anh, quê hương của cô bé Alice, với các chương trình văn hóa như tại Viện Bảo Tàng Kể Chuyện Story Museum ở Oxford, với các cuộc đi thuyền dọc theo giòng sông Thames để nghe kể chuyện về Alice. Các du khách còn có thể tới Brighton là nơi có một khách sạn tên là “Ngôi nhà trong xứ Thần Tiên” (Wonderland House), du khách có thể ngủ trong những căn phòng danh tiếng như Alice’s room, The Queen of Heart’s room, hay là The Tweedles Bedroom và ăn sáng bên chiếc bàn Enchanted Table. Thêm vào đó là The Looking Glass Cottage, nằm cách không xa bờ biển tuyệt đẹp của miền Nam nước Anh.

“Alice lạc vào xứ Thần Tiên” còn là đề tài cho các bộ phim danh tiếng của Hollywood và các vở kịch trình diễn tại các nhà hát lớn./.

## Phạm Văn Tuấn



## Hải Phòng và Nỗi Nhớ



*Quê tôi phượng có còn rơi...  
 Ngoái trông sắc thắm  
 chậm rời bước đi  
 Trường Hưng-Đạo thừa lớp nhì  
 Tóc em thắt bím hằn ghi trong lòng  
 Ngô-Quyên trung học ngó trông  
 Lướt qua ô cửa  
 đáng hồng vắn vương  
 Hồn tôi thoảng chút nhớ thương...  
 Dư Hàng, chợ Sắt,  
 tình đường Hàng Kênh  
 Cầu Hạ-Lý chênh vênh ngóng đợi  
 Nhà Máy “Ciment” như gọi thêm sầu  
 Cầu Rào nặng ngả về đâu?  
 Quần Ngựa mãi mãi  
 bóng sâu ngút ngàn  
 Đồ-Sơn biển nước sâu than  
 Nỗi buồn viễn xứ  
 muôn vắn xót thương  
 Năm Tư tháng Sáu đoạn trường  
 Giã từ đất Cảng  
 niềm thương vui đầy  
 Phượng hồng thắm sắc hao gầy  
 Giữ gìn ta chút  
 tình này muốn trao...!*

**Ỗ Nguyên**

Xuân Canh Tý - 2020

## Dấu Thời Gian

Em lo đèn sách bên trong  
Bướm hoa rực rỡ ngoài song rộn ràng  
Chiếc xe đạp cũ nhẹ nhàng  
Thăm nhau, xưa đó!  
Nhớ, càng nhớ nhưng!

Chiều chiều ôi đẹp vô cùng,  
Đã gần sáu chục năm chung miệt mài  
Giấu sang thầy kệ nào ai  
Văn thơ tô điểm thêm vài nét son.

Chiến chinh bốn phận vương tròn  
Dù quê hương vẫn nước non xa vời  
Giờ mừng còn vốn thêm lời  
Bạn bè con cháu thanh thoi gần kề.

Sớm hôm mưa nắng đi về  
Áng mây lững thững tình quê bồi hồi  
“Dấu thời gian” đó thể thơ  
Trăm năm cũng sắp qua rồi trăm năm!

**Nguyễn Phú Long**



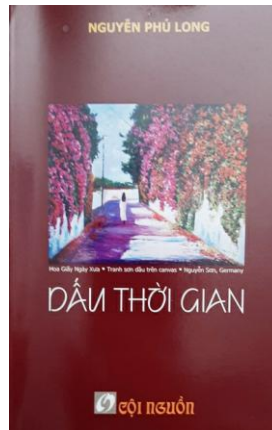
## Phiên Tình Gió Bay

Gió đánh cành đa  
Gió đập cành đa,  
Gió thì mặc gió gần xa,  
Ngả nghiêng vẫn điệu la đà cũng vui.  
Bạc đầu dăm sợi ngậm ngùi,  
Computer gõ tới lui mịt mù.

Gió đánh cành sung  
Gió đập cành sung,  
Gặp nhau tay bắt mặt mừng  
Bạn bè chữ nghĩa... lại cùng đầy vơi.  
Dốc lòng ký thác đất trời  
Vấn vương vồn vã về vời vuốt ve.

Gió đánh cành tre  
Gió đập cành tre,  
Hoa Xuân mừng đón nắng hè  
Nhớ nhớ danh lợi ngựa xe thường tình.  
Lào xào thầy kệ nhục vinh  
Bút nghiên còn đó thì mình với ta.

**Nguyễn Phú Long**



“Dấu Thời Gian” - một tuyển tập thơ của nhà thơ Nguyễn Phú Long, hiện cư ngụ ở vùng Richmond, Virginia USA - do Cơ Sở Thi Văn Cội Nguồn xuất bản đầu năm 2020; nhà thơ Song Nhị viết lời giới thiệu, trình bày và thực hiện bản in.

*Em ạ! Mai anh về địa ngục  
Thế gian vui quá nhớ khôn nguôi  
(NPL – 1996)*

# TÌNH YÊU MUÔN MẶT

**\*\* Vưu Văn Tâm (Germany) \*\***

## 1. Khi đàn ông có bầu

Hiếu làm việc ở một công ty bảo hiểm nhân thọ ở Cần-Thơ, Thu là kế toán trưởng của một nhà băng lớn nhất nhì Sài-Gòn. Hiếu và Thu quen nhau tại một bệnh viện chuyển giới ở Bangkok. Tha hương không ngộ cố tri nhưng cả hai tìm được ở nhau một mối đồng cảm sâu sắc. Cùng cảnh ngộ như nhau, Hiếu không hài lòng với cái hình hài vạm vỡ do cha mẹ sinh ra, Thu cũng không muốn là một phụ nữ yếu đuối mà định kiến xã hội đã ràng buộc tự bao đời. Cả hai đến đây với ước mơ được thay đổi giới tính và hình dáng, để được sống thật với những ước mơ thầm kín được ấp ủ từ bấy lâu nay.

Dưới bàn tay khéo léo của một đội ngũ y, bác sĩ giàu kinh nghiệm, cuộc phẫu thuật diễn ra êm thấm và thành công mỹ mãn. Cả hai có thêm thời gian khá dài để tịnh dưỡng trước khi lên đường về xứ. Đây cũng là cơ hội cho đôi bên được tìm hiểu nhau nhiều hơn. Ngày chia tay cũng đến, hai bạn bịn rịn hồi lâu, trao nhau số điện thoại và hứa hẹn những cuộc gặp mặt kỳ thú nơi quê nhà.

Hiếu giờ là Hạnh với mái tóc dài mịn màng, suôn sẻ. Thu mang tên Thịnh với mái tóc cắt ngắn hợp thời trang. Sau nhiều lần gặp gỡ, tâm tình và họ nghĩ rằng không thể rời xa nhau, dù là nửa bước. Hạnh và Thịnh quyết định góp gạo thổi cơm chung. Hạnh (Hiếu) về thưa với mẹ cha dự định của nàng,

ông bà Tám hết sức ngạc nhiên và thốt lên:

- Con à, trên đời này cũng có người đi hỏi cưới mày nữa sao? Con đã suy nghĩ chín chắn chưa, lấy nhau về rồi, ai sẽ là vợ và ai sẽ là chồng?

Nói thì nói vậy chứ cha mẹ nào mà chẳng thương con, nước mắt bao giờ cũng chảy xuôi.

Đằng "trai" sủng sính trong những bộ quần áo mới, chuẩn bị đi rước dâu với mấy mâm lễ vật trịnh trọng. Bên nhà "gái" cũng bánh mứt, rượu trà và rục rờ đèn hoa. Cái đám cưới nho nhỏ nhưng vô cùng ấm áp diễn ra với sự có mặt của cha mẹ hai bên và vài ba thân nhân trong gia đình. Tiếng mở Champagne nghe rộn rã, giòn tan hòa cùng với những lời chúc phúc cho tân lang và tân giai nhân được sống bên nhau đến răng long tóc bạc.

Hạnh phúc đến với hai bạn ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Họ chăm sóc cho nhau từng miếng ăn giấc ngủ và có lẽ ông trời đã định đoạt nợ duyên, Hạnh và Thịnh có mặt trên đời này để tìm đến nhau và san sẻ cho nhau những hương yêu đương mê say chất ngất. Hạnh phúc viên mãn đã khiến họ nảy sinh thêm một ước mơ có được một đứa con chung làm gạch nối, có lẽ niềm vui sẽ gia tăng bội phần. Bác sĩ cho biết, trong vòng bốn năm sau ngày giải phẫu chuyển giới, sắc tố nam nữ sẽ thay đổi dần dần nhưng người phụ nữ vẫn có khả năng thụ thai

và sinh con với sự trợ giúp của nền y học tiến bộ. Sau khi được tư vấn cẩn kẽ, cả hai lại khăn gói lên đường sang Thái-Lan lần nữa để thực hiện việc cấy ghép nhân tạo. Thất bại là mẹ thành công. Với sự kiên nhẫn bền bỉ một mầm sống trong Thịnh (Thu) đã bắt đầu tượng hình. Hạnh và Thịnh nao nức đợi ngày đưa con chung chào đời, đưa con của tình yêu, hạnh phúc và niềm cảm thông ngập lòng. Phở xá ngày cuối tuần vẫn đông vui, thiên hạ trông thấy một người đàn ông thấp người với những sợi râu lún phún trên môi mang cái bụng vượt mặt đi bên cạnh một phụ nữ rắn rỏi. Cả hai tay trong tay bước đi bên nhau trong ánh nắng vàng tươi của một chiều thu muộn.

## 2. Người thua cuộc

Lần về thăm nhà và họp mặt với các bạn đồng môn, Tuấn đã gặp lại Thùy Dương, cô em xinh đẹp của ngôi trường Văn Khoa năm nào. Bao nhiêu kỷ niệm cứ bồi hồi sống lại trong nhau sau bao năm xa cách. Mấy lần hẹn nhau đi cà phê ở ngoại ô Sài-Gòn và chuyến du lịch Nha-Trang, Đà-Lạt của nhóm bạn cũ đã khiến cho đôi tim gần nhau hơn bao giờ hết. Thời gian dường như đang ngừng lại. Cả hai như được sống lại những ngày còn đi học ngày xưa, Tuấn dìu Thùy Dương đi trên con đường Duy Tân cây dài bóng mát hay đợi chờ nàng ở Vương Cung Thánh Đường sau hồi chuông tan lễ. Con đường Tự Do thoải như một con dốc dài vẫn còn ghi lại dấu đó kỷ niệm

những ngày chung bước, lá me bồi hồi rơi rụng trên vai, trên tóc người yêu.

Năm đó, Tuấn theo gia đình đi vượt biên và bỏ lại quê nhà người yêu bé nhỏ với mối tình sinh viên đang độ chín muồi. Trên đất Mỹ, Tuấn đã từng lập gia đình nhưng duyên hường lửa chưa được thắm nồng thì vợ của Tuấn lặng lẽ ra đi vì căn bệnh ung thư quái ác. Tuấn cũng không ngờ được gặp lại Thùy Dương sau bao năm dài cách mặt. Qua bè bạn, Tuấn mới biết được, Thùy Dương đã tôn thờ mối tình yêu đầu đời với Tuấn và ở vậy cho đến ngày nay. Tình cũ không rủ cũng tới, trai goá vợ, gái chưa chồng, việc gì đến cũng phải đến. Thùy Dương đã trao cho Tuấn những hương vị ngọt bùi nhất của đời con gái. Tuấn cũng đáp lại mãnh liệt mối tình yêu thời son trẻ, khao khát và háo hức như chàng trai ở lứa tuổi đôi mươi. Chàng hứa với nàng, khi về lại bên ấy sẽ cố gắng nhờ luật sư lo giấy tờ để Thùy Dương sớm được đoàn tụ với chàng trên đất Mỹ. Sau hơn một năm mỗi mòn chờ đợi, ngày Thùy Dương từ giã mẹ già lên đường đoàn tụ với Tuấn đã đến. Chuyến bay Cathay Pacific dài gần hai mươi giờ đồng hồ đáp xuống phi trường Los Angeles bình an. Bao nhiêu mệt mỏi trong người, nét bơ phờ trên gương mặt dường như tan biến khi nàng trông thấy Tuấn đang đứng chờ nơi cuối hành lang, trên tay cầm một bó hồng nhung rực rỡ.

Nhà của Tuấn là căn biệt thự xinh xắn, nép sau một khoảng xanh ở ngoại ô thành phố. Tuấn đã kịp thời lo cho Thùy

Dương một khóa ESL cấp tốc hầu giúp nàng mau chóng hội nhập với cuộc sống mới. Thùy Dương cũng tìm được một công việc phụ bếp tại một canteen trong khu phố nhỏ. Cuộc sống của đôi vợ chồng son vô vàn hạnh phúc. Thùy Dương và Tuấn đã có những tháng ngày bên nhau thật tuyệt vời. Những ngày cuối tuần là những chuyến dã ngoại gần xa, những cuộc họp mặt bè bạn, tiệc tùng, sinh nhật. Tuấn và Thùy Dương như cây liền cành, như chim liền cánh. Thời gian hình như chưa bao giờ đủ cho hai kẻ yêu nhau. Ở bên nhà, mẹ nàng qua đời vì tuổi già sức yếu. Nguyên vọng của bà trước khi nhắm mắt là đứa em của nàng sẽ được sang Mỹ đoàn tụ.

Em gái của Tuấn cũng giúp nàng kiếm thêm một job nữa tại một cửa tiệm nail của một người bạn. Hai công việc đã giúp nàng có đủ điều kiện để bảo lãnh “di dân” cho đứa em bên nhà cho vẹn tròn với lời trời trăn của mẹ. Không lâu sau đó, Hường Dương cũng đến được Hoa-Kỳ theo sponsor bảo lãnh của chị mình. Sự có mặt của Hường Dương trong nhà đã làm đổi thay ít nhiều cuộc sống của Tuấn và Thùy Dương. Hai job mỗi ngày, từ sáng sớm đến chiều tối đã lấy đi gần hết sức lực của nàng. Mỗi tối, Thùy Dương bước chân về đến nhà như một cái xác không hồn. Lo xong bữa cơm chiều, nàng vội vã tắm rửa và về phòng ngơi nghỉ. Việc chăn gối đã dần lạnh nhạt và mau chóng tàn phai như buổi chiều nắng vội. Mấy chương trình ca nhạc Paris by night nhạt nhẽo hay những bộ phim Đại-Hàn éo le, suốt mướt là

những liều thuốc ngủ vớ về nàng an giấc để lấy sức cho ngày mai tiếp tục kéo cày trả nợ. Nàng cũng không ngờ được, ngoài phòng khách những gì đã lần lượt đến giữa Tuấn và Hường Dương.

Một ngày trời đẹp, Tuấn đã thổ lộ tâm tình giữa chàng và Hường Dương và đề nghị chia tay. Tuấn từ tốn:

– Anh nghĩ, giữa hai chúng ta không còn gì để nói nữa. Con tim có những lý lẽ riêng của nó. Anh và Hường Dương sẽ rời xa nơi này để chúng ta khỏi phải nhìn mặt nhau và không phải khó xử. Cuối tháng, nhà băng sẽ đến đây “tiếp nhận” căn nhà này. Em không cần điện thoại cho anh nữa. Luật sư đại diện của anh sẽ liên lạc với em khi cần. Cho anh nói lời xin lỗi. I’m so sorry!

Nước mắt Thùy Dương đã chã tuôn dòng. Nàng ghen lời, không thốt được thành tiếng vì kẻ thứ ba phá vỡ hạnh phúc gia đình nàng lại chính là đứa em ruột thịt mà nàng đã cứu mang từ bên nhà cho đến những ngày ấm lạnh trên xứ người. Chưa chát hơn nữa, ngôi nhà đang ở Tuấn cũng đã cầm bán cho nhà băng và chuẩn bị một chuyến đi xa với người tình mới. Có nghĩa là kể từ tháng sau, nàng sẽ lâm vào tình trạng vô gia cư, homeless trên xứ Mỹ. Ôi, còn nỗi đau đớn nào hơn cho kẻ bị phụ nghĩa vong tình. Trong vẩn cờ tình, nàng là người thua cuộc!

Khi Tuấn và Hường Dương đến Hawaii để hưởng tuần trăng mật thì chàng nhận được những dòng nhắn tin ngắn ngủi của Thùy Dương : “Anh Tuấn, em xin được báo tin cho anh biết, Hường

Dương của anh là thằng Tiến Dương năm xưa vẫn thường xuyên mang thư từ liên lạc cho anh và em. Nó đã sang Thái-Lan thực hiện “chuyến giới” vì không muốn sống hoà kiếp hồn sâu xác bướm. Em chúc anh được hạnh phúc trong tình yêu mới. Chào anh. Người phụ nữ bất hạnh, Thùy Dương”.

### **3. Khúc Nam-Ai trên dòng sông Bassac**

Mỹ Lệ là chủ quán bar “Mon cher” trên đất Thái. Các em làm việc nơi này đến từ nhiều xứ sở khác nhau như Thái-Lan, Campuchia, Nam-Dương và Việt-Nam. Các em không phải là phụ nữ được cha mẹ sanh ra, mà cái vóc dáng thon thả và gương mặt diễm kiều kia được tạo ra từ bàn tay khéo léo của một ê-kíp giải phẫu thẩm mỹ lành nghề. Vì hoàn cảnh, các em không muốn hoặc không thể trở lại quê nhà, đành chọn nơi này sống kiếp bèo dạt hoa trôi, bán buồn khước mắt nụ cười. Ở cái hộp đêm này, các em chưa hề bị phân biệt chủng tộc. Chị Mỹ Lệ xem các em như đồng hội đồng thuyền, cùng tựa nương nhau để bước tiếp trên nẻo đời xuôi ngược. Các em không rõ và cũng không hỏi nguyên do vì sao chị Mỹ Lệ lại đối xử tử tế như vậy. Duy một điều các em biết được, chị cũng có hoàn cảnh tương tự như các em, đến đây từ một nơi xa xôi, và chọn chốn này để dừng chân kiếm sống. Một hôm, người mai mối mang đến cho Mỹ Lệ một cô gái đến từ Việt-Nam. Từ cái nhìn đầu tiên, Mỹ Lệ đã có cảm tình với cô gái bé nhỏ, xinh xắn này. Hỏi ra mới biết, cô đã trốn khỏi gia đình để đi

tìm cha và cũng để thoát khỏi ánh mắt sàm sỡ của người cha dượng.

Hoàn cảnh đẩy đưa thế nào mà cô lại đặt chân đến tận xứ này. Mỹ Lệ nhận cô và chỉ giao cho công việc lật vạt trong nhà mà không cho tiếp khách. Với tánh tình hiền lành và chơn chất, cô bé “mới mới” kia đã được lòng chủ và các chị em. Ngày từng ngày, công việc phụ giúp việc nhà của cô càng trôi chảy tốt đẹp. Trong một dịp ngồi tâm sự với chủ, cô bé đã kể lể cho Mỹ Lệ nghe ít nhiều duyên phận đời mình:

- Con sanh ra đời đã không thấy mặt cha. Con lớn lên trong tình thương của má và ông bà nội ngoại hai bên. Con có hỏi ba thì má con nói ba con phải đi làm ăn xa xứ nên chưa có dịp về thăm nhà. Má con tên là Mỹ Lệ. Khi con lớn một chút thì má con đi thêm bước nữa. Cha dượng hay nhìn con với cặp mắt kỳ lạ lắm, nhất là mỗi khi má con vắng nhà. Con có kể lại cho má nghe nhưng má con chỉ quay mặt vô vách mà nước mắt tuôn tràn. Con không muốn cho má con khổ nhưng con cũng không thể chấp nhận sống chung nhà với người đàn ông có thú tính như vậy nên con bỏ nhà ra đi tìm ba ruột của con!

Rồi cô đưa tấm hình của ba cô cho Mỹ Lệ xem. Mỹ Lệ run run:

- Ông bà nội con có được mạnh giỏi không?

- Dạ, ông nội con bị tai biến nằm một chỗ. Bà nội con tóc bạc như sương, nhưng chăm sóc ông nội kỹ lưỡng lắm. Ông bà nội đã khuyên má con bước thêm bước nữa để làm lại cuộc đời. Ông bà con cũng đứng ra lo hết chuyện cưới gả.

Đôi mắt Mỹ Lệ tối sầm lại và hai tai nàng không còn nghe được gì nữa ...

\*\*

Gia đình anh Tư Lép theo nghề nông từ đời ông nội. Vợ chồng anh hưởng được mảnh đất đất hương hỏa và chí thú làm ăn, chồng cày vợ cấy. Chị Tư hạ sanh lần lượt một gái, một trai suôn sẻ, khỏe mạnh. Con Nếp xinh đẹp giống mẹ như tạc, thằng Lúa tới tuổi nhổ giò, trở mã giống hệt anh Tư hồi trai trẻ.

Một lần, chị Tư bắt gặp nó ướm thử cái xu-chiên (soutien) của con Nếp. Tiện tay, chị đã cho nó ăn hai cái bạt tai nháng lửa. Chị đỏ mặt tiếp lời:

- Tao mà bắt gặp một lần nữa là tao méc tía mày ghen Lúa. Đàn ông, đàn an, ai làm chuyện mất mặt vậy!

Một buổi trưa thanh vắng, tía má nó đi ăn đám giỗ ở xóm trên chưa về, chị Hai ở lại ăn cơm cấy với mấy chị bạn ngoài rẫy, Lúa lên vô buồng của tía má nó, chụp lấy thời son và tô lên môi. Nó chu mỏ say mê ngắm bóng mình trong gương mà không hay tía nó đã đứng sau lưng nó tự bao giờ. Anh Tư trút lên người nó một trận đòn thiếu sống thừa chết và hét lớn:

- Tao đánh cho mày chữa, tao đánh cho mày hết bệnh. Con nè, chữa ghen. Lúa ghen ngào trong cổ họng mặt đỏ:

- Con hông có bệnh hoạn gì hết, tía ơi! Tía má sanh ra con như vậy rồi thì con đâu thể nào sống khác hơn được! Xác thân con là sâu nhưng tâm hồn con là bướm, tía à!

Tía má nó bàn bạc với nhau, phải đi hỏi vợ cho nó sớm một chút để nó ... mau hết bệnh. Một ngày giáp Tết, cái đám cưới được tổ chức rình rang trong xóm rẫy, thằng Lúa đi cưới con gái chú Hai Tất ở mé sông bên kia. Đêm tân hôn, thằng Lúa uống nhiều đến say khướt, tía và vợ nó phải dìu nó vô buồng sau khi khách khứa đã ra về ... Trời chưa hừng sáng, Lúa trở mình và kịp nhìn lại trên người không có một miếng vải che thân. Bên cạnh nó, người vợ mới cưới có gương mặt hiền lành đang nhắm mắt ngủ thật say. Đầu óc nó quay cuồng và đau như búa bổ. Lúa không thể nào nhớ ra được chuyện gì đã xảy ra tối hôm trước. Mặc vội cái quần, nó loạng choạng bước ra khỏi gian buồng và thoát khỏi căn nhà của tía má nó như một bóng ma. Đôi chân lội qua con mương lạnh buốt, Lúa đã bước xa dần những kỷ niệm ngày thơ, xa luôn khúc Nam-Ai của tía má nó với cung sầu cung oán ...

\*\*\*

Qua bao nẻo đời, nếm trải biết bao mối tình chọt đến chọt đi, những cuộc phiêu lưu ái tình của Mỹ Lệ cũng vội vàng như con nước ròng nước lớn. Nàng đã không gặp được thuận duyên trên bước đường tình ái và đã chán chê rồi cái kiếp phàn son đầy đoạ. Hiện tại, Mỹ Lệ và thằng “bảo kê” sống cảnh vợ tạm chồng hờ, rở rã cặp lại.

Một hôm, chưa kịp bước chân vô nhà Mỹ Lệ đã nghe tiếng la thất thanh bên trong. Thằng bạn tình “bảo kê” đang rượt con Mỹ Linh từ trên lầu chạy xuống. Một bên vai áo của Mỹ Linh bị

xé toạc, phơi bày một khoảng da thịt  
con gái trắng ngần...

Mỹ Lệ hét lớn:

- Thằng khốn nạn, nó là con gái ruột  
của tao đó! Mỹ Linh ơi, ba có tội với  
ông bà nội con, phụ mẫu tại đường bất  
khả viễn du. Ba có lỗi với má con nhiều  
lắm. Má con đã một đời khổ sở vì ba.  
Tội lỗi này ba trả một kiếp cũng chưa  
hết được. Xin con hãy tha thứ cho ba,  
ba thiếu bổn phận, ba không xứng mặt  
làm cha !

Mỹ Lệ nghẹn ngào thốt lên được mấy  
câu ngắn ngủi rồi quy xuống sàn nhà  
mặc cho nước mắt tuôn rơi ...

Nơi chốn xa dòng sông Bassac đồ  
ngập sắc hoàng hôn có còn xuôi dòng  
ra biển lớn. Khúc Nam-Ai chiều nay  
đâu còn mượt mà khi cung đàn xưa đã  
lỗi nhịp.

### Vương Văn Tâm (Germany)

Ghi chú: Nhánh Bassac hay Ba-Thắc là  
dòng Hậu-Giang chảy qua Châu-Đốc,  
Long-Xuyên (An-Giang), Cần-Thơ, Sóc-  
Trăng và xuôi ra biển bằng ba cửa là  
Định-An, Ba-Thắc (Bassac) và Tranh-Đề.  
Từ thập niên 70 cửa Ba-Thắc bị bồi lấp,  
nên ngày nay dòng Hậu-Giang chỉ còn lại  
hai cửa sông xuôi ra biển. (Theo  
Wikipedia)

## Nỗi Buồn Mùa Hạ

*Hạ về nhớ mái trường xưa*

*Phượng bay theo gió vắng đưa ve sầu*

*Bây giờ tháng sáu chìm sâu*

*Hỏi thăm bóng nhỏ về đâu phương nào*

*Mộng đời hai ngả ly tao*

*Tuổi thơ nhẹ thoáng bay vào hư không*

*Đãi dầu má thắm phai hồng*

*Tóc xanh nay đã điểm*

*phiêu bồng khói sương*

*Khi nào dòng cạn sông Tương*

*Tâm tư nửa giấc mộng thường chia xa*

*Vẫn thương tà áo lụa là*

*Trắng bay con phố, dáng hoa nhạt mờ*

*Mảnh tình che khuất lối mơ*

*Vòng tay vụng dại hững hờ buông rơi*

*Buồn len xóm vắng xa vời*

*Còn trong tiềm thức một thời luyến lưu.*

### Đỗ Thị Minh Giang

# MỘNG CHIỀU

Tặng Trần Bích San

Ngày se nắng lạnh tàn thu  
Trên hiên gác vắng ngồi ru mộng tình  
Khói hương huyền thoại vẫy quanh  
Mỗi trang sách một lời kinh nhiệm mầu  
Lên đồng, chữ nghĩa đêm sâu  
Máu xương nhỏ giọt trên đầu ngón tay

Chiều nghiêng nghìn lá thu bay  
Tan theo khói thuốc mộng ngày thanh xuân  
Gió sương bạc áo phong trần  
Hoa xuân vẫn nở nụ hôn đầu đời  
Cuối đường thiên lý rong chơi  
Dấu chân lặng lẽ bên đời lãng quên

Bên kia dốc đá âm thầm  
Cõi nhân sinh bát thập gần đến nơi  
Nhìn qua song cửa sổ. Đời  
Trả cho sông núi nợ người công danh  
Nghìn trang sách vở phù trầm  
Âm vang như tiếng sóng gầm biển xa

Mây ngàn cánh hạc bay qua  
Thênh thang giữa cõi bao la đất trời

**Trần Bát Nhã**

Oct. 30, 2019



# MỘT GIẢI MÂY TÀN

Còn tôi vẫn cõi đời thường  
Vẫn tơ tằm nhả, tơ vương miệt mài  
Lênh đênh giữa cõi trần ai  
Đêm nghe tiếng gió thờ dài! đêm đêm ...

Lắng Tâm, nghe tiếng Kinh Hiền  
Vẫn đời dâu bể! Oan khiên trùng trùng!  
Thả Thơ vào cõi vô cùng  
Đâu trời Quán Tửng! Đâu vùng An Nhiên?

Nhớ về ánh mắt ... Em Hiền ...  
Nhớ Quê! da diết triền miên ... Nhớ hoài!  
Bốn lăm (45) năm, Tháng Tư rồi!  
Gọi Thơ thao thức! Gọi Đời Trầm Luân!

Bâng khuâng một giải Mây Tàn  
Quê Hương! Ai nhắc căn phần Việt Nam!  
Tháng Tư! Ly Biệt ... Bàng Hoàng ...  
Thơ ai Thả Gió hàng hàng ... Lệ Sương!  
THÁNG TƯ! THÂM GỌI QUÊ HƯƠNG ...

**Tuệ Nga**

45 Năm THÁNG TƯ  
Oregon, 2020

# THÔNGIỆP CỦA COVID 19

**\*\* Mùi Quý Bồng phóng tác \*\***

Lời người viết: Một người Tây Ban Nha, tự đặt mình vào địa vị của con virus Corona để gửi lời nhắn nhủ đến nhân loại. Một người bạn Puerto Rico của tôi, bà Giáo Sư Maria Milagros Lizardi, đã chép lại thông điệp ấy và đổi văn phong một chút cho hợp với tiếng Tây Ban Nha của Châu Mỹ La Tinh. Tôi đã phóng tác và chuyển thể văn vần thông điệp ấy như sau. Xin mời các bạn cùng đọc:

## THÔNGIỆP CỦA COVID 19

Tôi đã suy nghĩ nhiều mấy hôm nay.  
Cố gắng để tìm ra một ý nghĩa.  
Bởi phải có một cái gì hợp lý  
Trong hoàn cảnh rất vô lý chúng ta  
Hiện đang bị bắt buộc phải trải qua.  
Tôi tưởng tượng Corona biết nói  
Và những gì nó muốn diễn tả với  
Chúng ta qua hình thái một lá thư  
Nếu nó có khả năng như chúng ta.  
Và sau đây là lá thư tôi nghĩ  
Con virus sẽ viết, những lời nhắn nhủ:

“Chào các bạn, tôi xin tự giải bày.  
Tôi chính là Covid 19 đây.  
Hay Corona, chắc tên này không lạ  
Với các bạn. Tôi xin lỗi, vì đã  
Xuất hiện một cách vội vã, bất ngờ,  
Không báo trước là dưới hình thức nào  
Và với mãnh lực nào tôi sẽ đến.  
Các bạn sẽ hỏi: Sao tôi xuất hiện?  
Vâng. Tôi xin thưa tôi đến là vì  
Tôi đã quá sức mệt mỗi khi mà  
Cứ mãi chứng kiến những gì các bạn  
Đã, đang làm: Đã kích nhau tán loạn,  
Thay vì giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau.  
Tôi đã quá mệt mỗi khi thấy địa cầu  
Bị hủy hoại dưới bàn tay các bạn.  
Ngôn từ đối đáp các bạn sử dụng  
Đã khiến cho tôi ngán ngẩm vô cùng.  
Tôi hết sức mệt mỏi vì bạo cuồng

Vì sự lạm dụng, chiến tranh, xung đột  
Và vì những định kiến, sự chấp nhất.  
Tôi mệt mỏi vì thái độ giả nhân,  
Lòng ích kỷ và tâm tính ghét ghen.  
Tôi bất mãn vì thời gian ít ỏi  
Bạn dành cho mình và cho con cái,  
Sự thiếu lưu tâm đối với gia đình.  
Tôi chán ngán sự hời hợt, dửng dưng,  
Tôi bức bối vì bạn dành tâm trí  
Cho những thứ tầm thường, không đáng kể,  
Thay vì cho những thứ đáng quan tâm.  
Tôi ngán ngẩm vì bạn luôn cố tìm  
Những y phục hợp thời trang, đẹp để,  
Những chiếc điện thoại đi động mới mẻ,  
Những chiếc xe lộng lẫy, để khoe khoang.  
Tôi chán ngấy những lừa lọc, dối gian.  
Những hà tiện trong thời gian giao tiếp.  
Tôi mệt mỏi vì những liên tục hối tiếc  
Mà bạn than, nhưng lại nhất định không  
Làm cái gì để mà hồng thay đổi  
Cuộc sống bạn cho đúng đường, đúng lối.  
Tôi ngán ngẩm những cãi cọ vẩn vơ,  
Những ẩu đả vì nguyên do ngu ngơ  
Tôi mệt mỏi vì những nhà lãnh đạo  
Dành thế, tranh quyền trong vòng điên đảo.  
Tôi chán ngán thấy bao kẻ điên cuồng,  
Chửi bới, chém giết nhau vì trận banh.  
Tôi biết thế. Tôi sẽ làm bạn khổ.  
Và khổ lắm lắm nữa, rất có thể.  
Nhưng chuyện đó không đáng kể với tôi.

Vì tôi là một con virus, bạn ơi!  
 Bài học này làm mất đi sinh mạng.  
 Nhưng tôi muốn bạn hiểu thật đích đáng  
 Một lần và mãi mãi, bạn phải mau  
 Thay đổi phương cách sống, ngõ hầu  
 Còn hy vọng một tương lai tốt đẹp.  
 Rất giản dị, tôi gửi bạn thông điệp,  
 Cho thấy khả năng hạn hẹp, nhỏ nhoi,  
 Của cái xã hội bạn sống, bạn ơi.  
 Để mong bạn có cơ may loại bỏ.  
 Tôi muốn làm ngưng đọng hết mọi thứ  
 Để bạn hiểu là chỉ có một điều  
 Thật quan trọng là tất cả bao nhiêu  
 Năng lực bạn kể từ nay sắp tới  
 Bạn phải dành cho một điều đáng nói  
 Là đời sống, chỉ giản dị thế thôi.  
 Đời sống bạn, con cái bạn, những gì  
 Cần bảo vệ, nâng niu, và chia sẻ.  
 Tôi đã muốn họ phải chịu đơn lẻ,  
 Và cách ly với tất cả gia đình  
 Ông bà, cha mẹ, các cháu, các con...  
 Càng cách xa nhiều, thì càng hiệu quả.  
 Như thế cốt để mà bạn sẽ hiểu  
 Sự quan trọng của một vòng tay ôm,  
 Một sự tiếp cận giữa những người thân,  
 Một cái xiết tay ân cần nồng nhiệt,  
 Một bữa ăn tối bạn bè thân thiết,  
 Một buổi cùng đi dạo mát thanh thoi,  
 Một bữa cơm bát chọt đầu đó thôi,  
 Hay cuộc chạy ở vườn chơi công cộng.  
 Từ những sự việc này, thì tự động  
 Mọi thứ khác sẽ nhanh chóng thành hình.

Xin hãy nhớ, các bạn ơi, thật tình,  
 Các bạn giống nhau từ hình tới bóng.  
 Các bạn thấy đó, tôi đã minh chứng  
 Là khoảng cách thật chẳng có nghĩa gì.  
 Tôi vượt hàng hàng cây số đường xa  
 Trong chớp mắt, không ai kịp nhận thức  
 Tôi chỉ đến đây trong vài giây phút  
 Nhưng cái cảm nhận thân mật, yêu thương,  
 Gần gũi và tương tác sẽ trường tồn  
 Mãi mãi trong đáy tâm hồn các bạn.  
 Hãy sống một cuộc sống thật đơn giản.  
 Hãy bước đi, hít thở. Bạn đừng quên  
 Làm điều tốt, và luôn có lòng nhân,  
 Vì điều tốt và lòng nhân sẽ mãi  
 Đem lại cho bạn rất nhiều lời, lãi.  
 Hãy trân quý, hoà hợp với thiên nhiên.  
 Làm những gì bạn yêu thích từ tâm,  
 Những gì làm bạn hài lòng, bạn nhé.  
 Hãy tự tạo lấy những tình huống để  
 Bạn không phải lệ thuộc một thứ gì.  
 Khi bạn thực hiện được những điều nì.  
 Tôi sẽ ra đi. Nhưng xin nhắc bạn  
 Đừng chỉ làm người tốt trong giai đoạn  
 Có mặt tôi ở đây, bạn nhớ cho.  
 Thôi, xin tạm biệt bạn,  
 CORONA.  
 COVID 19

## MÙI QUÝ BÔNG

(phóng tác) - 04/12/2020

\*\*\*\*\*

### UN MENSAJE DEL VIRUS COVID 19

“He reflexionado mucho en estos días, intentando encontrarle un sentido. Porque algún sentido debe haber en esta absurda situación que nos hemos visto obligados a vivir. He imaginado que el virus pudiera hablar y he imaginado aquello que diría a través de una carta si pudiera hacerlo. Y estas son las palabras que he podido plasmar sobre una hoja de papel. “

“ Hola, soy el covid19, muchos de ustedes me conocen como coronavirus y sí soy yo. Perdonen el poco pre aviso, pero no les pude avisar cuando llegaría, o de que forma o con que fuerza me presentaría ante ustedes. ¿ Por qué estoy aquí? Bien. Digamos que estoy aquí porque estaba cansado de ver cómo se agredían en vez de ayudarse. Estaba cansado de verlos continuamente destruir con sus manos, estaba cansado de verlos como destruían el planeta. Estaba cansado de ver como se hablan unos a otros. Estaba cansado de abusos, de su violencia, de las guerras, de sus conflictos interpersonales y de sus prejuicios.

Estaba cansado de su envidia social, de su hipocresía y de su egoísmo. Estaba cansado del poco tiempo que dedicaban a ustedes mismos y a sus familias. Estaba cansado de la poca atención que dedicaban a sus hijos. Estaba cansado de su superficialidad. Estaba cansado de la importancia que a menudo le daban a las cosas superficiales a costa de aquellas realmente esenciales. Estaba cansado de su continua y obsesiva búsqueda del vestido más bonito o del último modelo de smartphome, o del coche más bonito, solo por parecer realizados.

Estaba cansado de sus traiciones, de su desinformación. Cansado del poco tiempo que dedicaban a comunicarse entre ustedes. Estaba cansadísimo de sus continuas lamentaciones, cuando no hace absolutamente nada para mejorar sus vidas.

Estaba cansado de verlos discutir y pelearse por motivos banales. Estaba cansado de las continuas luchas de los líderes que los gobiernan. Estaba cansado de ver gente que se insulta y se mata por un partido de fútbol. Lo sé. seré duro con ustedes, puede ser que demasiado. Pero no tengo consideración por nadie. Soy un virus.

Mi lección costará vidas, pero quiero que entiendan de una vez y por todas que tienen que cambiar el rumbo por su bien. El mensaje que les quiero enviar es simple: he querido evidenciar todos los límites de la sociedad en que viven , para que puedan eliminarlos. He querido pararlo todo para que entiendan que la única cosa importante a la que le tienen que dedicar todas sus energías de ahora en adelante, es simplemente una: la vida. La vida de ustedes y de sus hijos y aquello que sea totalmente necesario para protegerla, mimarla y compartirla. Los he querido lo más reclusos y aislados posible; lejos de sus padres, de sus abuelos, de sus hijos y nietos. Esto para que entiendan cuán importante es un abrazo. el contacto humano. un estrechamiento de manos, una cena entre amigos, un paseo, una cena en algún lugar, o correr por el parque al aire libre. Desde estos gestos ha de tomarse todo. Son todos iguales, no hagan distinción entre ustedes.

Yo he demostrado que las distancias no existen. He recorrido kilómetros en muy poco tiempo, sin que se hayan dado cuenta. Yo estoy aquí de paso pero este sentido de proximidad y colaboración que he creado entre ustedes en poquitísimo tiempo, tiene que durar por siempre.

Vivan sus vidas lo más sencillamente posible; caminen, respiren, hagan el bien. Porque el bien volverá a ustedes siempre con intereses. Disfruten de la naturaleza. Hagan aquello que les guste y satisfaga. Creen las condiciones para no depender de nada.

Cuando lo celebren, yo me habré ido. Pero recuerden: no intenten ser buenas personas solamente en mi presencia. Adiós.



## NHƯ GIẤC CHIÊM BAO

Thà như một giấc chiêm bao  
Thà như lửa khói hôm nào gió ru  
Thà như sợi nắng vô tư  
Giọt mưa cuối hạ đầu thu rụng vàng  
Trăm năm từ cái muộn màng  
Ngàn năm từ cái lỡ làng vô ngôn  
Người từ một rặng thiên sơn  
Thương hoa về ngự giữa vườn thơ say  
Tim ta dòng máu đọa đây  
Thơ ta kết tụ tháng ngày thương mong  
Trắng xưa còn nhớ non hồng  
Mây xưa vẫn nhớ hương nồng phố xa  
Tình hồng mấy cụm mây pha  
Cầm như giọt nước trên tà áo thơ  
Dù cho đời đẹp như mơ  
Vàng son cũng chỉ hững hờ chiêm bao.

### Hoa Văn



## GIÓ SẼ VÔ TÌNH THỎI CHÚT ĐAU

Đường vắng thênh thang đời một màu,  
Luân Hồi mấy kiếp vẫn tìm nhau  
Rồi trong hiu hắt sầu lên nụ  
Một góc đời ru hận nát nhàu.

Oan khiên đã nở vàng trong máu,  
Tiếng khóc thời gian ảm cõi này  
Sông Núi muôn năm Hòn úa rụng  
Cho Tình ngăn ngắt chín chân mây!

Chiêng trống khua chi đời đã tịnh,  
Trái Tim ẩn dật chút mê cuồng  
Cây khô cành chết chờ khô lá  
Một chút tình si ngậm rượu suông!

Ta xin hóp đắng ly Tiền Kiếp,  
Và cả Phù Du của kiếp này  
Đời chỉ ví như canh bạc lặn  
Vui Buồn không quá một Cơn Say!

Mai đây nỗi nhớ khô Tiềm Thức,  
Gió sẽ vô tình thổi chút đau  
Nghiêng ngả đời sau xin toả sáng  
Cho vui cuộc hẹn dứt âm sầu...

### Hoa Văn

# CHUYỆN HAI LOÀI HOA

**\*\* Trần C. Trí \*\***

Sân trường nhà thờ Thánh Tâm vang lên những tiếng nói cười, la hét rộn rã của các em nhỏ vừa học xong các lớp Việt ngữ cuối tuần. Tôi loay hoay thu xếp sách vở và bước ra ngoài cùng với các em. Vừa ra đến cửa lớp thì tôi cũng thấy cô Thư Hương, hiệu trưởng của trung tâm Việt ngữ Thánh Tâm bước đến. Chúng tôi cười nhẹ và chào nhau bằng ánh mắt. Không ai bảo ai, cô Thư Hương và tôi cùng bước đi song song, mắt nhìn chừng các em học sinh đang vừa nô giỡn, vừa xem chừng cha mẹ mình đến chưa.

Đến một chiếc ghế đá trống bên cạnh nhà thờ, cô Thư Hương bảo:

- Thầy Chính ngồi xuống đây một chút. Bây giờ là lúc chúng ta có quyền nghỉ ngơi trong một thời gian, phải không thầy?

Tôi mỉm cười ngồi xuống, mắt vẫn nhìn các em học sinh. Cô Thư Hương ngồi xuống bên tôi. Tiếng nói cười của các em nhỏ dần theo từng chiếc xe của cha mẹ đang chở các em rời bãi đậu xe, trở về với những sinh hoạt riêng của gia đình. Cuối cùng, khu nhà thờ trở lại êm ả dưới ánh nắng vẫn còn gay gắt của buổi trưa.

Cô Thư Hương nói:

- Vậy là lại kết thúc một niên học rồi! Tuần sau chúng ta sẽ làm lễ mãn khóa

và phát phần thưởng cho các em. Mới đó mà thầy Chính đã dạy ở đây được hai năm. Mau quá thầy hả? Cám ơn thầy đã giúp chúng tôi trong thời gian qua nhé!

Tôi nhún nhường đáp:

- Dạ, có gì đâu ạ. Tôi phải cám ơn cô đã cho tôi cơ hội được dạy ở đây mới phải chứ. Tôi rất vui được có dịp đóng góp vào công việc chung này, cô Thư Hương à.

Cô Thư Hương hỏi:

- Thầy mới vào dạy ở đây thôi, nhưng hình như thầy qua Mỹ cũng khá lâu rồi phải không?

- Dạ, mới đó mà cũng được tám năm rồi đó cô. Chúng tôi phải lo đi học lại, kiếm việc làm, ổn định cuộc sống rồi mới có thể bắt đầu sinh hoạt cộng đồng như bây giờ.

Cô Thư Hương cười nhẹ:

- Ai thì cũng vậy thôi. Thế thì bây giờ gia đình thầy cũng vui vẻ rồi, rồi còn giúp việc chung như thế này là quý hoá lắm còn gì!

Vui vẻ? Tôi thà nhủ. Cô Thư Hương nói đúng, nhưng chỉ một phần thôi. Tự dưng lời nói của cô và bầu không khí của một sân trường ngày cuối khóa đã gọi lại cho tôi, thật nhanh, những hình ảnh quá khứ khi tôi còn ở Việt nam. Tất cả loé sáng lên như một khúc phim với

đầy đủ những chi tiết nhỏ nhất chưa thể phai mờ.

\*\*\*

Cuối năm 1981, lúc thiên hạ đang tất bật sắm Tết âm lịch lại là lúc cuộc sống của tôi đi vào khúc quanh buồn thảm nhất. Tin về chuyến tàu vượt biên của Hoàng Lan đã bị mất tích đưa đến cho tôi như một bản án khắc nghiệt và lạnh lùng. Đêm đưa ông Táo về trời, Hoàng Lan đến chia tay tôi. Tôi phải gắng giữ thái độ thật bình thản để Hoàng Lan can đảm đi. Nàng cố giấu những giọt nước mắt, nói rằng vì gia đình mà phải rời xa tôi. Hoàng Lan nói:

- Anh có nghĩ là sẽ có một dịp nào đó anh cũng có cơ hội vượt biên để chúng mình còn gặp lại nhau không?

Tôi cười buồn:

- Dịp nào mà dịp? Gia đình anh lo ngày hai bữa chưa xong, còn dám nghĩ đến chuyện gì khác.

Nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của Hoàng Lan, tôi an ủi nàng:

- Em cứ yên tâm mà đi. Cầu xin ơn trên che chở cho em và gia đình vượt thoát bình an. Anh rất tin tưởng nơi số mệnh. Nếu hai đứa mình thật có duyên nợ với nhau thì anh nghĩ dù ở chân trời góc bể nào mình cũng sẽ tìm lại nhau mà.

Thế rồi Hoàng Lan ra đi. Còn tôi ở lại, trong bầu trời rộn ràng của mùa xuân sắp đến. Cuộc sống hằng ngày đã khổn khổ, giờ tôi còn vương thêm một

nỗi buồn mênh mang không cùng. Sầu nước, buồn nhà, thương thân, tôi chả thiết làm gì nữa.

Tôi chỉ còn biết một điều duy nhất là cầu nguyện cho Hoàng Lan và gia đình vượt qua những hiểm nguy của biển cả để đến bến bờ tự do. Ngày nào tôi cũng đạp xe ngang nhà người có dính líu đến tổ chức vượt biên để ngóng tin, nhưng lần nào cũng thất vọng nhận được cái lắc đầu kín đáo, nhẹ nhàng của người đàn bà ngồi trên chiếc xích đu gần ngõ.

Một tháng, rồi hai tháng, rồi năm, sáu tháng, chuyến tàu của Hoàng Lan vẫn biệt vô âm tín. Nỗi buồn của tôi bây giờ đã bị thay thế bằng một nỗi lo sợ lẫn tuyệt vọng. Tôi lén tiếp xúc với người trong căn nhà đó và được họ cho biết rằng người ra đi có hứa là sẽ liên lạc ngay khi đến một trong những trại tị nạn ở Đông Nam Á. Thời gian đã quá lâu rồi mà không có tin tức đưa về, ắt là có sự chẳng lành. Tôi thần thờ quay về. Đi ngang đường biển lộng gió chiều, tôi dừng lại, chậm chậm dắt chiếc xe đạp xuống bãi cát. Tôi để chiếc xe nằm xuống bãi, ngồi bó gối nhìn mãi ra tít ngoài khơi. Biển xanh màu rờn rợn. Biển mở rộng ra đến mãi tận nơi nào. Biển cả đã làm gì Hoàng Lan của tôi?

Ngày Hoàng Lan ra đi, tôi đã mất nàng một lần. Bây giờ, nếu có gì xảy đến cho Hoàng Lan, tôi phải mất nàng lần thứ hai hay sao? Gió biển hất vào mặt tôi, mang hương vị của trùng

dương thơm mát. Tôi liếm môi, nghe vị mằn mặn. Đó là vị mặn của đại dương hay vị mặn của một giọt nước mắt nào vừa lăn xuống?

Rồi thời gian trôi qua. Nỗi buồn trong tôi hoá thân thành những hình thù khác nhau, ăn mòn, gặm nhấm con người tôi. Cuối cùng, nỗi buồn trở thành một phần câm nín, sâu kín trong hồn tôi. Tôi tiếp tục sống, tiếp tục những công việc tẻ nhạt thường ngày. Xin được vào thư viện thành phố, tôi trở thành quản thủ thư viện trong phòng đọc sách ngoại ngữ. Những cuốn sách trở thành những người bạn thân im lặng của tôi, vỗ về tôi, thì thầm với tôi trong không khí êm ả, lặng lẽ của thư viện. Thoạt đầu những người đến đọc sách đối với tôi như những chiếc bóng mờ. Họ đến hỏi tôi về cuốn sách này, cuốn tạp chí nọ. Rồi họ ngồi đọc lặng lẽ ở bàn hay mượn mang về nhà. Có lẽ đối với họ, tôi cũng chỉ là một cái bóng. Tôi trả lời những câu hỏi của họ, đầy đủ, nhẹ nhàng và lịch sự, và không thêm một chút gì vào những câu trả lời đó nữa. Thái độ chừng mực của tôi dường như dựng nên một bức tường vô hình giữa tôi và họ nên cũng chẳng ai muốn phá vỡ đi làm gì.

Nhưng cũng có vài chiếc bóng xuất hiện đều đặn hơn những chiếc bóng khác. Và có một chiếc bóng xuất hiện đều đặn nhất. Chiếc bóng này luôn đến vào mỗi chiều thứ Sáu, không thật đúng vào một giờ giấc nào, nhưng

thường là lúc chiều nhạt nắng. Chiếc bóng thích đọc những tạp chí tiếng Pháp và luôn luôn ngồi sát dãy lan can nhìn xuống tầng một. Chiếc bóng đó xuất hiện đều đặn đến nỗi từ từ nó đã biến thành con người bằng xương bằng thịt, làm cho tôi bắt đầu chú ý đến. Đó là một cô gái độ hai mươi, hai mươi mấy tuổi. Nàng chỉ đọc tạp chí hay sách tiếng Pháp chứ không đọc thứ tiếng nào khác, mặc dù trong phòng đọc ngoại ngữ của tôi còn có đủ loại tạp chí, sách báo tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, v.v. Mỗi chiếc bóng đến thư viện đều có một cái tên, nhưng tôi không nhớ hết. Nhưng từ khi chiếc bóng đọc báo này đã hoá thành thật, tên nàng bắt đầu ghi vào trí nhớ của tôi. Khi nàng chìa thẻ thư viện cho tôi xem, tôi đọc thấy tên nàng: Hồng Liên. Bỗng dưng tôi liên tưởng đến tên của Hoàng Lan. Tôi lặng lẽ đưa cho nàng cuốn tạp chí Paris Match số mới nhất. Nàng lại đến ngồi đọc ở chỗ thường lệ. Từ lúc ấy, tôi cứ lan man nghĩ đến hai cái tên. Thật là một trùng hợp ngộ nghĩnh. Hai cái tên có hai chữ đầu giống nhau, chữ đầu mang dấu huyền và chữ sau cũng không dấu, và đều là tên của hai loài hoa. Quả thực chính “chiếc bóng” không làm tôi chú ý bằng cái tên của nàng. Hồng Liên cũng trầm lặng như tôi, có vẻ như chìm đắm vào một thế giới nào khác hơn cái thư viện lặng lẽ này. Tôi cũng muốn tôn trọng sự riêng

tư đó của nàng, cũng như nàng và các độc giả khác lâu nay vẫn luôn tôn trọng thể giới riêng của tôi. Vì vậy, ngoài việc nàng đã từ một chiếc bóng hoá ra thành người thật có tên tuổi hẳn hoi, không có gì khác lạ xảy ra trong phòng ngoại ngữ này cả.

Cho đến một hôm, một trong hai người đã phá vỡ bức tường vô hình đó. Hồng Liên cầm tờ Paris Match quen thuộc đến bàn tôi ngồi và hỏi:

- Xin lỗi anh, anh biết tiếng Nga phải không? Tôi đang đọc bài báo này, có một chữ phiên âm từ tiếng Nga mà không hiểu được. Nhờ anh giúp nhé.

Không hiểu sao, đó là lần đầu tiên từ khi vào làm ở thư viện, tôi đâm ra nhiều lời hơn thường lệ trong câu trả lời của mình. Tôi mỉm cười nói:

- Tôi phải biết tiếng Nga chứ cô, vì đó là điều kiện để được vào làm ở phòng đọc ngoại ngữ này mà.

Hình như Hồng Liên không để ý đến câu nói mà thể bị hiểu là khoe khoang của tôi. Nàng thản nhiên mở đến trang báo có bài đang đọc, đưa cho tôi xem. Tôi ghé nhìn vào rồi từ tốn trả lời:

- À, chữ *glasnost* này là một chữ Nga cũ mà ông Gorbachev dùng với ý nghĩa mới là “công khai, minh bạch” cô ạ.

Tôi định hỏi Hồng Liên là nàng học tiếng Pháp ở đâu, thì Hồng Liên đã nói cảm ơn tôi và trở về chỗ cũ. Tôi có thể hỏi với theo nàng được, nhưng nghĩ sao lại thôi. Trong lòng tôi tự dưng vẫn còn cảm giác khó chịu vì không hiểu tại

sao mình lại có thể phản bội cái chính sách làm thinh của mình từ bấy lâu nay mà nhiều lời, ba hoa như vậy. Đáng lẽ khi được hỏi, tôi chỉ cần xác định là đủ rồi. Tôi buồn rầu sửa lại thể ngồi, tiếp tục chìm đắm vào thể giới riêng của mình, trong lúc những chiếc bóng tiếp tục đến, đi, qua lại trước mặt tôi, cũng lặng lẽ rời những cuốn sách, những bàn ghế và toà nhà thư viện im lìm để ra về trong nắng chiều đã nhạt nhoà.

Chiều thứ Sáu lại đến. Hình như tôi có chờ đợi một điều gì. Hình như tôi có chờ đợi một ai. Và hình như tôi không muốn xác nhận cảm giác đó. Nhưng tất cả đều vô nghĩa. Nắng chiều đã yếu ớt lắm rồi, mà Hồng Liên vẫn chưa tới. Rồi đến giờ thư viện đóng cửa, vậy là Hồng Liên không tới. Lần đầu tiên từ bao năm nay, kể từ lúc Hoàng Lan bỏ tôi đi, tôi mới bắt gặp lại cảm xúc mang mang, mơ hồ khó diễn tả như dạo ngày xưa còn yêu nàng. Tôi cố gắng không nhận diện cảm xúc đó, vì tôi thấy như có điều gì như “tội lỗi” đối với Hoàng Lan. Tội lỗi? Nhưng không phải là Hoàng Lan đã ... hay sao? Tôi cũng không dám nghĩ ra lời về những gì đã có thể xảy ra cho nàng. Suốt đời tôi chạy trốn ngôn ngữ. Suốt đời tôi trốn chạy cảm xúc. Suốt đời tôi trốn chạy chính tôi.

Ba tuần liên tiếp, Hồng Liên không đến đọc tạp chí. Lạ kỳ là lúc nàng vắng mặt, hình ảnh của nàng lại đậm nét trong tôi hơn bao giờ hết. Bây giờ thì

tôi chẳng xa lạ gì với cảm xúc này nữa. Tôi đã có cảm xúc này từ lúc bắt đầu yêu Hoàng Lan ngày xưa. Nhưng tôi cũng tự hỏi là cảm xúc rất riêng tư này của tôi sẽ đi đến đâu, vì Hồng Liên đã bao nhiêu ngày không đến, mà tôi thì còn mãi nơi cái thư viện cũng im ắng không khác gì ở một tu viện. Sang đến tuần thứ tư thì Hồng Liên trở lại. Lần này nàng có vẻ vui hơn mọi bận. Và lần này tôi quyết định làm người bắt chuyện trước:

- Sao mấy tuần nay không thấy cô đến? Tờ Paris Match vẫn chờ cô đó!

Hồng Liên vui vẻ trả lời:

- À, Liên và gia đình vào Sài Gòn để được phỏng vấn chờ đi Mỹ anh ạ. Sẵn dịp cả nhà ở đó chơi, thăm bà con luôn.

Tôi có cảm giác hụt hẫng y như hôm hăm ba tháng chạp. Hoàng Lan đến từ giã tôi ra đi. Sao cái số tôi động đến ai là người đó ra đi hết vậy? Sao đất nước này cứ lần lượt nhìn bao nhiêu người ra đi hết vậy? Nhưng không sao, tôi đã quen với nỗi niềm này quá rồi. Tôi chỉ tiếc sao mình không giữ được sự xa cách như bấy lâu nay. Nhưng chính Hồng Liên đã phá vỡ trước mà!

Hình như Hồng Liên đã quá quen với sự im lìm cố hữu của tôi nên nàng không thể đoán được tôi đang có tâm trạng như thế nào. Nàng tiếp tục hồn nhiên nói:

- Vậy là Liên phải bắt đầu học tiếng Anh rồi. Qua Mỹ chắc chẳng ai dùng đến tiếng Pháp, phải không anh?

Tôi ngập ngừng nói lời chúc mừng nàng, và thêm vào rằng với vốn liếng tiếng Pháp sẵn có, nàng sẽ học tiếng Anh rất nhanh. Rồi tôi trở về bàn làm việc, về với công việc quen thuộc hằng ngày của một thủ thư, về với cuộc sống âm thầm, trầm lặng của chính mình.

Một hôm, Hồng Liên đưa cho tôi mẫu giấy có ghi địa chỉ thân nhân của nàng bên Cali và nói:

- Khi qua đó, ổn định cuộc sống rồi Liên sẽ viết thư thăm anh. Nhưng anh cứ cầm lấy địa chỉ này, biết đâu!

Biết đâu thật. Hồng Liên chưa kịp đi, thì tình cờ vài tuần sau đó tôi được gia đình một người bạn rủ đi vượt biên, mà đặc biệt là đi không tốn tiền!

Anh bạn tôi bảo:

- Ba má tao coi mày cũng như tao vậy. Hai ông bà thương và hiểu hoàn cảnh gia đình mày lắm. Nhà tao cho mày đi cũng có cái lợi là nhờ được cái tài sinh ngữ của mày. Nếu gặp tàu Mỹ vớt thì mình trúng số, may tha hồ làm thông dịch viên cho tao và cả nhà. Còn lỡ bị tàu Liên Xô vớt nhầm thì mày nói là tụi mình lạy nó, xin nó thả!

Chuyến đi của chúng tôi vô cùng êm thấm. Không có tàu nào vớt hết, Mỹ cũng như Nga. Ghe đi sáu ngày đêm, cuối cùng tấp vào bờ biển của thành phố Puerto Princesa, thuộc đảo Palawan của Philippines. Tôi như chim sổ lồng, như điều gặp gió. Cả ngày trong trại tị nạn, tôi tham gia vào thật nhiều công tác thiện nguyện của trại.

Buổi sáng, tôi dạy tiếng Anh cho đồng bào ở trường các bà xơ. Buổi trưa tôi làm thông dịch viên ở văn phòng Counseling do một bà Mỹ phái Tin Lành phụ trách. Buổi chiều tôi lại lên văn phòng Cao ủy tị nạn để thông dịch cho các phái đoàn đến phỏng vấn đồng bào. Chưa hết, tôi cùng một số bạn bè mới quen làm một tờ tập san cho cả trại. Bao nhiêu năm kẹt lại với cộng sản, chưa bao giờ tôi được nói, được viết những gì muốn nói, muốn viết. Giờ đây tôi hằng say sáng tác, ngày đêm cộc cạch đánh máy, cùng các bạn trong ban biên tập cho ra đời tờ tập san đầu tiên của trại, mà thời đó vẫn còn dùng kỹ thuật roneo cổ điển! Trong lúc những người trong trại thấy thời gian chờ đợi định cư sao mà lâu lằng lắt, tôi lại quá đam mê với nhiều công việc nên chẳng buồn để ý đến thời gian. Tôi làm việc tận tụy và bình thản, đến nỗi bà trưởng phái đoàn Mỹ mà tôi làm thông dịch một hôm phải hỏi:

- Chính này, sao tôi thấy người tị nạn nào ở đây cũng náo nức muốn đi định cư sớm, còn anh sao lại có vẻ thản nhiên đến độ đứng đưng vậy? Anh làm việc với tôi, lẽ ra anh cũng có quyền thắc mắc là hồ sơ của anh đã đi đến đâu rồi chứ!

Tôi cười trả lời bà:

- Nếu bà không thấy được vẻ náo nức của tôi thì chắc là trời ban cho tôi có tài che giấu cảm xúc đó thôi. Vả lại, tôi cũng nghĩ rằng nôn nóng hay không thì

cũng vậy, chẳng làm cho công việc đi mau hơn chút nào.

Tám tháng sau, tôi được phái đoàn Mỹ nhận và được chuyển tiếp lên trại Bataan. Tại đây, tôi làm phụ giáo trong một lớp hướng dẫn văn hoá cho đồng bào để chuẩn bị qua Mỹ. Những người cùng trại nói đùa với nhau là, đến Bataan là đã “thấy được nước Mỹ mờ mờ” rồi đó! Cuộc sống ở Bataan, quả thật, tiện nghi hơn so với trại tị nạn Palawan, có nề nếp hơn, gần gũi hơn với cuộc sống Mỹ mà chúng tôi được giới thiệu qua những bài học về văn hoá Hoa Kỳ.

Một hôm, đang đi lang thang trong trại để hóng mát sau giờ học, tôi ngờ mình nhìn nhầm ai khác. Nhưng không, đó là Hồng Liên bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt tôi. Người ngạc nhiên hơn chính là Hồng Liên. Nàng kêu lên:

- Anh Chính! Sao anh lại ở đây? Liên không thấy anh làm ở thư viện nữa, cũng hơi nghi nghi là anh vượt biên, nhưng mà ...

Tôi cũng vui không kém:

- Tôi cũng không ngờ mình đi được nữa, Hồng Liên à! Mà lại đi trước Hồng Liên nữa chứ!

Hồng Liên liền thoáng nói:

- Nhà Liên đã có danh sách tuần sau đi rồi. Còn anh thì sao? Anh qua Mỹ ở đâu? Ai bảo lãnh anh?

Tôi bật cười:

- Hồng Liên hỏi tới tấp còn hơn phái đoàn JVA phỏng vấn nữa. Đây, xin trả

lời từng câu một: Tôi chưa có danh sách rời trại. Qua Mỹ tôi sẽ đến Cali. Tôi thuộc diện mồ côi được nhà thờ bảo trợ. Sao? Tôi trả lời như vậy có đậu phỏng vấn không hở cô?

Hồng Liên nói như reo:

- Vậy là mình sẽ gặp nhau ở Cali nhé!

Tự lúc nào, sự ngăn cách im lặng như ngày nào ở thư viện không còn nữa. Có lẽ không khí tha hương đã làm cho chúng tôi thay đổi, trút bỏ lớp vỏ lạnh lùng ngày xưa khi còn ở quê nhà, ngọt ngào và buồn bã. Những ngày sau đó, tôi thường gặp Hồng Liên sau giờ học. Cả hai đến quán cà-phê trong trại, nhâm nhi món *halo halo* của người Phi, nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Những đêm trời Bataan mát dịu sau một ngày nóng bức, chúng tôi cùng thả bộ trên những con đường đất đỏ trong trại, hay ngồi bệt xuống bãi cỏ, nhìn trời sao vắng vặc, nói chuyện hoài không hết. Tuần sau, gia đình Hồng Liên rời trại đi Mỹ. Ra tiễn Hồng Liên ở bến xe buýt, lần đầu tiên tôi mới thấy cảnh chia tay mà không buồn bã. Hồng Liên rất vui mà tôi cũng vui, vì cùng biết là sẽ gặp nhau ở xứ Cali nắng ấm một ngày rất gần.

Sáu tháng ở trại chuyển tiếp trôi qua chóng vánh đối với tôi. Ngay hôm đưa Hồng Liên đi Manila, ra về tôi cũng vừa dò thấy tên mình trên danh sách ra đi. Cũng như Hồng Liên, mười ngày sau đó tôi đáp máy bay lên thủ đô Manila, và từ đó bay qua phi trường Narita của

Nhật, rồi cuối cùng đến được bến bờ của tự do, giấc mộng lớn của tôi đã thành sự thật. Chỉ sau vài ngày tạm ổn định chỗ ở do nhà thờ bảo trợ lo chu đáo, tôi đã tìm lại Hồng Liên ở cách tôi một thành phố. Rồi những gì xảy ra sau đó chỉ như một nối tiếp êm đềm, xuôi chảy giữa tôi và Hồng Liên, tựa như hai người chúng tôi đã quen nhau, thân nhau từ lâu lắm rồi. Hai chúng tôi cùng nương tựa nhau trong những ngày đầu tiên trên xứ người. Cả hai cùng ghi tên học một trường đại học trong vùng, rồi chuyển tiếp lên hệ đại học bốn năm. Hồng Liên học môn văn chương Pháp, không ngờ là ở Mỹ người ta vẫn có ngành này. Còn tôi cũng vào đại học ngành thư viện với ước muốn tiếp tục công việc ngày xưa ở Việt Nam. Đối với Hồng Liên, mọi việc diễn ra như ước muốn cũng là một điều tự nhiên, vì từ bé đến lớn cuộc sống của nàng vẫn êm xuôi như thế. Tuy nhiên, với tôi, cuộc sống mới thật là một hồng ân, so với những ngày tôi và gia đình lặn lội ở quê nhà. Gia đình Hồng Liên đã qua đây cả, nên Hồng Liên chỉ phải lo một điều là học hành cho giỏi. Còn tôi vừa đi học, vừa phải đi làm để có tiền gởi về giúp gia đình. Nhưng như vậy là quá sung sướng đối với tôi rồi. Thế rồi sau những ngày cặm cùi sách đèn, cuối cùng hai đứa chúng tôi cũng tốt nghiệp đại học. Hồng Liên xong trước, học thêm chứng chỉ sư phạm rồi xin được một chỗ dạy tiếng Pháp toàn thời gian

ở một trường trung học trong vùng. Tôi ra trường sau Hồng Liên một năm, lận đận hơn, chỉ xin được hai việc bán thời gian ở hai thư viện khác nhau. Nhưng tôi không còn mơ ước gì hơn thế nữa. Rồi chúng tôi cưới nhau. Sau một thời gian dành dụm, chúng tôi mua được một căn nhà nho nhỏ, với một mảnh vườn xinh xắn sau nhà. Như vậy cũng hay, hạnh phúc nho nhỏ dễ nắm giữ hơn những niềm vui to tát. Rồi những đứa bé xinh xinh ra đời. Chúng tôi được hai cháu. Cháu đầu là gái, cháu sau là thằng cu tí. Các cụ bảo vậy là có nếp có tẻ rồi. Tôi thì có con nào cũng mừng như nhau. Trai mà chi, gái mà chi. Con nào có nghĩa có có nghì thì hơn. Dẫu sao có một thằng bé trong nhà cũng rộng ràng hơn nhiều. Các cháu lớn như thổi, thấm thoát cháu lớn đã đến tuổi đi học. Chúng tôi muốn con học chừng một hai năm cho vững tiếng Việt ngữ để khỏi lẫn lộn hai thứ tiếng. Lần đầu đưa con đến nhà thờ học Việt ngữ, tôi thầm cảm phục các thầy cô giáo dạy thiện nguyện cuối tuần cho những cháu bé như con tôi. Các thầy cô cũng bận như tôi mà sao lại có thể hy sinh thời giờ để dạy dỗ các cháu được như vậy? Từ chỗ cảm phục, tôi đi đến cảm giác hổ thẹn mỗi lần thả con vào trường, mặc cho các thầy cô dạy dỗ, rồi mình đi công việc của mình, hết giờ ghé qua đón con về. Nói theo kiểu Mỹ, để tình trạng như vậy mà chịu

được thì không có “fair” tí nào! Tôi bàn với Hồng Liên là tôi sẽ xin đi dạy Việt ngữ, chứ không thể làm ngư được. Hồng Liên bảo:

- Anh nghĩ rất đúng. Anh cứ xin dạy đi. Phần em thì cả tuần đã đứng trước lớp rồi, nói thật cuối tuần mà còn phải tiếp tục gõ đầu trẻ nữa, em ngại lắm! Nhưng em sẽ phụ anh soạn bài, chấm bài nếu cần. Hay mỗi khi trường có sinh hoạt gì như văn nghệ, nấu nướng thì em sẽ xin phụ giúp.

Vậy là tôi đến nhà thờ xin dạy học. Vừa lúc nghỉ hè, có khoá tu nghiệp sư phạm do một nhóm các nhà giáo dục ở địa phương tổ chức, nhà thờ gọi tôi đi dự những lớp thiết thực về cách dạy Việt ngữ theo lối sống và tâm lý của trẻ em Việt ở nước ngoài. Khi khoá học đầu tiên ở nhà thờ bắt đầu, tôi đã bị cuốn hút ngay vào công việc. Lúc trước, tôi chỉ biết là mình mê hai đứa con của mình lắm, nhưng bây giờ tôi mới khám phá ra rằng tôi rất mê con nít. Nhìn các em học, ca hát, vui đùa, tôi thấy thương chi lạ. Và bây giờ tôi cũng mới khám phá thêm một điều nữa là quả thật làm thầy cô đôi khi cũng có chút thiên vị. Tuy bảo rằng thương các em đồng đều, tôi vẫn thấy mình có phần để ý một hai em nổi bật trong lớp. Thương các em đó hơn các em khác một chút thôi!

Qua niên học thứ nhì, tôi đã quen với hơn công việc, với học trò của mình. Năm nay các em học sinh mới của tôi

đường như nói tiếng Việt yếu hơn các em năm ngoái. Vậy là tôi phải dạy cực hơn một chút. Năm nay học trò “pet” của tôi, nói theo kiểu Mỹ, là cháu Jessica. Cô bé này có mái tóc bum-bê, hai mắt tròn xoe và đen láy, má núng đồng tiền, da lại trắng mịn, trông giống con búp-bê Nhật Bản. Đặc biệt đôi mắt đen láy của Jessica có một màu đen huyền khá lạ mà mỗi lần nhìn vào tôi lại thấy có một cảm giác gần gũi khác thường. Jessica là học trò cưng của tôi, không những vì xinh xắn mà học cũng giỏi nữa. Cô bé có cách nói âm “đờ” hơi đót đót, nghe thật dễ thương. Nói chung, nghe các em phát âm ngây ngô kiểu trẻ con là lúc nào tôi cũng cảm thấy thích thú chẳng riêng gì cô học trò cưng của tôi. Nói vậy chứ tôi không hề tỏ ra thiên vị Jessica chút nào trước mặt cả lớp. Tôi muốn các em thật hồn nhiên, đón nhận sự chăm sóc và tình thương đồng đều của thầy cô giáo.

Năm học thứ nhì rồi cũng trôi qua chóng vánh. Nhà thờ tổ chức một buổi phát phần thưởng cho các em. Có cả phần văn nghệ và ăn uống cuối năm. Hồng Liên giữ lời hứa, đến phụ giúp nấu nướng và phân chia các phần ăn, thức uống cho mọi người. Một số thầy cô tham gia giúp vui trong phần văn nghệ. Những bài ca quen thuộc ngày xưa làm tôi bồi hồi, gợi nhớ đến những ngày tháng thanh bình ở quê nhà năm cũ. Tôi đưa học trò giỏi của lớp tôi vào hàng ghế ngồi để chờ lãnh phần

thường. Tất nhiên là Jessica có mặt trong số đó. Các em lần lượt bước lên sân khấu, nhận những phần thưởng bọc trong giấy bóng kính đủ màu, lí nhí nói lời cảm ơn, rồi hớn hờ đem quà xuống chỗ ngồi. Tôi vuốt tóc từng em để khen, nhưng chưa tới Jessica thì cô bé đã vụt ôm phần thưởng chạy vụt ra ngoài hội trường, chắc là đón bố mẹ đến trễ. Tôi đi theo cô bé, cũng muốn chào vị phụ huynh của cô học trò cưng mà lâu nay chưa có dịp gặp mặt. Nhưng kìa, người đàn bà chìa tay ra cho Jessica nắm, sao mà giống... Người đàn bà ngược lên nhìn tôi, cũng thoáng giật mình:

- Xin lỗi, thầy ... thầy dạy cháu Jessica ạ?

Tôi nghe giọng nói mình lạc đi:

- Thưa bà, bà có phải là ... Hoàng Lan không? Nhưng mà...

Người đàn bà nghẹn ngào:

- Thầy ... anh Chính! Em là Hoàng Lan đây!

Jessica nắm chặt tay mẹ, ngoảnh lại nhìn thầy, rồi lại nhìn mẹ. Tôi run run nói:

- Tôi nghe nói chuyến đi của Hoàng Lan gặp nạn, không ngờ...

Hoàng Lan đã lấy lại được chút bình tĩnh. Nàng khẽ vuốt tóc:

- Em thoát chết trong chuyến đi đó, anh ạ. Nhưng cả nhà em và hầu hết mọi người đã không thoát nổi. Cả chuyến tàu em đi chỉ còn có ba người con gái sống sót sau cơn bão mà thôi. Hai

người kia cũng mất cả gia đình nên tụi em không còn ai để liên lạc, mà cũng chẳng có địa chỉ của trên tàu để báo về nhà nữa. Tụi em được cứu và đưa vào đảo Nouvelle-Calédonie, đau khổ và chán đời quá em chẳng còn thiết gì liên lạc với anh nữa. Không ngờ... cuối cùng anh cũng đã đi được, và lại là thầy của Jessica! Lâu nay nhà em đi đón cháu, hôm nay anh ấy bận nên em mới thay thế...

Tôi vuốt mái tóc của Jessica để dần cơn xúc động:

- Bao nhiêu năm rồi, anh cứ tưởng em đã chết. Đến bây giờ anh mới nói được chữ đó vì em đang đứng trước mặt anh đây. Trời đất ơi, bây giờ mình gặp lại nhau thì chắc mỗi đứa có cả ngàn câu hỏi cho nhau. Hoàng Lan biết không? Chắc là linh tính hay sao mà anh để ý và thương Jessica một cách đặc biệt. Cháu ngoan và giỏi lắm em à!

Hoàng Lan hỏi:

- Anh cũng có gia đình rồi phải không? Chị ấy là ai vậy? Em có biết không?

Tôi ngượng ngùng chỉ vào trong:

- Vợ anh đang phân phát thức ăn bên trong đó. Em không biết cô ấy đâu. Chút nữa anh sẽ giới thiệu em với cô ấy.

Tôi nhìn chăm chăm vào mặt Hoàng Lan để dò phản ứng:

- Anh xin lỗi em. Mọi chuyện xảy ra đã lâu quá rồi, anh không còn hy vọng gì nữa.

Hoàng Lan cười buồn:

- Chính em còn nghĩ là em đã chết, huống hồ là anh hay ai khác.

Nàng đỡ gói phần thưởng trên tay Jessica, bảo con:

- Con chào thầy mình đi về, và cảm ơn thầy đã dạy con học tiếng Việt!

Jessica nghe lời mẹ, chào và cảm ơn tôi bằng giọng ngọng nghịu, để thưởng của nó. Tôi lại vuốt đầu cô bé:

- Thầy cũng cảm ơn con chăm học và ngoan nhé. Sang năm thầy không dạy con nữa, nhưng nhất định là vẫn gặp Jessica hoài, phải không?

Hoàng Lan đỡ lời cho con:

- Hôm nay em định đến chào thầy của cháu và xin thầy cho cháu nghỉ học luôn, hoá ra thầy giáo lại là anh.

Tôi hoảng hốt:

- Nghỉ học luôn à? Tại sao?

Hoàng Lan khẽ đáp:

- Chồng em vừa xin được việc làm mới ở trên San Jose nên gia đình em sẽ dọn lên trên đó. Thôi chào anh nhé, hy vọng có dịp nào sẽ gặp lại anh.

Hoàng Lan dắt tay con ra bãi đậu xe. Tôi đứng nhìn theo. Hết như buổi chiều hăm ba tháng chạp năm nào, tôi đã đứng nhìn theo Hoàng Lan khuất trong bóng chiều. Tôi mất Hoàng Lan đến lần thứ ba rồi.

Tôi quay trở lại hội trường. Tiếng nhạc xập xình, tiếng micro vang vang xướng tên các em học sinh giỏi, tiếng nói cười rôm rả của mọi người, tất cả quyện vào nhau như một thứ âm thanh

quánh đặc quanh tôi. Hồng Liên ở đâu  
đi đến, hỏi dồn dập:  
- Cô hiệu trưởng đang tìm anh kia! Anh  
đi ra ngoài làm gì vậy?

Thốt nhiên, tôi cầm lấy tay Hồng Liên,  
lặng người đi một thoáng, và chưa biết  
bắt đầu câu chuyện như thế nào.

**Trần C. Trí**

## **RỎI NỬA MỘT MAI**

*Một mai tôi đã đi rồi,  
Có ai thơ thẩn, đêm ngòi ngấm trăng?  
Ai người chúc rượu cô Hằng?  
Và ai ôm Nguyệt, say nằm dưới hoa?*

*Một mai tôi sẽ đi xa,  
Bóng mây vàng vẫn bay qua đỉnh trời.  
Cánh mây xưa ở Quê tôi,  
Có ai thấy bóng một thời vàng son?*

*Một mai tôi sẽ chẳng còn,  
Có cơn gió tự Sài Gòn thổi qua,  
Mang theo hơi ấm bên nhà.  
Có ai nghe gió xốt xa thở dài?*

*Chúng mình... rồi nửa một mai,  
Lớp con cháu chắt, tương lai nối dòng,  
Được bao nhiêu cháu Anh Hùng?  
Có về dựng lại Núi Sông thanh bình?*

**Trần Quốc Bảo** (Richmond, Virginia)

## CHỜ NGÀY VUI

Xuân còn giá lạnh vì sao?  
Vì dịch Vũ Hán biết bao hận sầu.  
Kẻ thù đến tự bên Tàu  
Ác tâm, hiểm độc hàng đầu vì sao?

Thực tài chẳng được là bao.  
Chuyên môn trộm cắp,  
chép sao của người.  
Đi sau muốn tiến gấp mười,  
Nên dùng mưu quỷ giết người thế gian?

Đảng Tàu Cộng thực dã man.  
Giết người thế giới cho lan dịch này?  
Từ đầu Xuân tới hôm nay  
Dân hai trăm nước bao ngày thương đau.

Nào ai biết được mai sau?  
Số người bị chết tăng mau không ngờ  
Nghen ngào thương tiếc vô bờ  
Tuổi vàng sống chết từng giờ nào hay?

Dính vào dịch ít cơ may,  
Vi-rus Vũ Hán ngày nay khó lường?  
Dù cho cuộc sống vô thường  
Những ngày ly cách  
cũng dường sắp qua?

Ngày vui đang đợi chờ Ta.  
Trời Xanh mây trắng  
thướt tha bạt ngàn.  
Góp tay xóa hết điều tàn  
Đón hè rực rỡ nắng vàng đẹp tươi.

Thái Hưng/PGH

## CÁI KHỔ VÌ YÊU

Cái khổ vì yêu, khổ nhất đời!  
Thần phương, diệu pháp, biết nhờ ai?  
Cảm ơn Phật chỉ con đường Giác,  
Thâm phục Ngài nêu cách độ đời!  
Bất tịnh, quán thân người uế trước,  
Vô thường, thương vạn hữu tan, rời!  
Vô ngã, nó, ta là giả tạm,  
Từ Bi phổ, độ cả trong, ngoài!  
Đã coi tất cả là hư ảo,  
Tan, hợp buồn chi cảnh Chợ trời!!  
Cát bụi trở về, ôi cát bụi,  
"Cái gì rồi cũng sẽ qua" thôi!! \*

Dương Huệ Anh

\* Thơ Thương Hoài Thương.

\*\* 4 câu sau này phá luật, đọc cho êm.

# GIỌT NƯỚC MẮT CHO NGƯỜI THẦY CŨ

**\*\* Đoàn Xuân Thu – Melbourne \*\***

Niên khóa 1963-1964, đầu kỳ thi tuyển vào trường Petrus Trương Vĩnh Ký (mà bà con mình thường gọi tắt là: 'Petrus Ký'), tôi được xếp vào lớp Đệ thất 5.

Môn Quốc Văn (tên môn học chánh thức thời đó; chứ không phải là Việt Văn) được chia làm hai phần: Cổ Văn và Kim Văn. (Cổ là cũ; học văn hồi xưa. Kim là hiện thời; học văn bây giờ). Lớp Đệ thất được 6 giờ một tuần. Từ năm Đệ lục trở lên được 4 giờ. Số giờ nhiều như vậy so với các môn học khác vì là môn học chánh. Nhưng thật ra mình chỉ gặp Thầy Cô dạy Quốc Văn có 144 giờ suốt cả năm học. Tính ra không có bao nhiêu nhưng lạ thay (chắc đầu óc con nít lúc đó chỉ biết lo ăn với học) nên có quá nhiều kỷ niệm.

Điểm trùng hợp khá lý thú là các Giáo sư dạy tôi môn Quốc Văn này trong ba năm thất, lục, ngũ đều có cùng tên Dung.

Năm Đệ thất là Thầy Võ Văn Dung. Tôi cứ nhớ mãi bài 'Về cờ bạc' mà Thầy dạy là:

*"Nghe về nghe ve. Nghe về cờ bạc  
Đầu hôm xao xác. Bạc tốt như tiên  
Đến khuya hết tiền. Bạc như chim cú.  
Cái đầu sù sụ. Con mắt trộm lơ.  
Hình đi phát phơ. Như con chó đói.  
Chân đi cà khỏi. Đạo xóm đạo làng  
Quần rách lang thang. Lấy tay mà túm..."*

Thầy còn phụ đề thêm là trò nào lớn lên mà ham mê cờ bạc là mấy thằng ngu!

Năm Đệ ngũ là Cô Phạm Thị Ngọc Dung mặc chiếc dài tha thướt màu thiên thanh với mái tóc thề, dài chấm tới ngang lưng. Năm Đệ lục là Cô Trần Thị Ngọc Dung với mái tóc 'Sylvie Vartan' làm đám học trò nhỏ chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ! Tài sắc vẹn toàn!

\*\*\*

Rời trường đã rất lâu, nhưng tôi cứ nhớ mãi bài Cô đã dạy là: 'Tôi đi học' của Thanh Tịnh.

*"Hàng năm cứ vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường."*

*... Buổi sáng mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương Thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học."*

*... Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỏ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng trên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ....*

*... Ông đốc trường Mỹ Lý nhìn chúng tôi nói sẽ: 'Thế là các em đã vào lớp năm... Thôi, các em đứng đây sắp hàng để vào lớp học'."*

*... Tôi bắt giắc... dúi đầu vào lòng mẹ tôi nức nở khóc theo."*

*...Sau khi thấy hai mươi tám cậu học trò sắp hàng đều đặn dưới hiên trường, ông dốc liền ra dầu cho chúng tôi vào lớp năm.*

*...Tiếng phấn của thầy tôi gạch mạnh trên bảng đen đã đưa tôi về cảnh thật...Tôi vòng tay lên bàn chăm chỉ nhìn thầy viết và lẩm bẩm đọc: Bài tập viết: Tôi đi học!"*

\*\*\*

Giờ đọc lại bài 'Tôi đi học' thuở thiếu thời, tôi nghĩ đây là một hồi ký, một tự truyện về ngày đầu đi học của nhà văn Thanh Tịnh. Nhưng có những nhà phê bình và ngay cả chính tác giả lại cho đây là một truyện ngắn.

Ồi cái thuở 12, 13 tuổi, học Đệ lục thì Thầy Cô rót vào đầu cái gì thì mình nhận cái đó. Học từ chương, rán nhét vào đầu cho nó đầy, cho dù đôi khi hiểu hổng được bao nhiêu.

Khi đi gần hết cuộc đời, nhìn lại thì té ra có những chuyện mình tưởng vậy mà không phải vậy. Chẳng hạn, theo thiên ý của tôi, có những điều không hợp lý lắm trong truyện ngắn 'Tôi đi học' của nhà văn Thanh Tịnh.

Tôi định nhờ các Thầy Cô dạy tôi môn Quốc Văn ngày cũ cắt nghĩa thêm cho nó rõ ràng; cho nó rõ ngộ khoai. Nhưng tiếc thay khi Miền Nam thân yêu của chúng ta sụp đổ vì lọt vào tay Cộng sản, thầy trò sẽ đàn tan ghé, tứ tán khắp bốn phương trời thất lạc, nên khó tìm nhau! Ấm ức hoài về cái bài 'Tôi đi học' này, hổng lẽ chịu thua sao? Tôi bèn tìm hiểu thêm về tác giả Thanh Tịnh:

Thanh Tịnh sinh năm 1911, tại xóm Gia Lạc, ven sông Hương, ngoại ô cổ đô Huế. tên thật là Trần Văn Ninh, lên 6 tuổi được đổi là Trần Thanh Tịnh.

Đến năm 11 tuổi, thì theo học chữ Quốc ngữ tại trường Tiểu học Đông Ba và Trung học trường Đạo 'Pellerin' ở Huế.

Đỗ bằng Thành chung, năm 1933, Thanh Tịnh làm nghề dạy học và viết văn, làm thơ cho các báo Phong hóa, Ngày nay, Hà Nội báo, Tiểu thuyết thứ Năm, Thanh Nghị, Tinh Hoa...

Tháng Tám, năm 1945, Việt Minh cướp chính quyền, Thanh Tịnh làm Chủ nhiệm Tạp chí Văn nghệ quân đội. Năm 1957, sau khi đất nước bị chia đôi, ông ở lại Miền Bắc, tham gia thành lập Hội Nhà văn. Cấp bậc cuối cùng của ông là Đại tá của Quân đội CS Việt Nam.

\*\*\*

Truyện ngắn "Tôi đi học" được in trong tập truyện Quê Mẹ xuất bản năm 1941 và được đưa vào sách giáo khoa trước và sau 75 của cả hai miền Nam và Bắc. Vấn đề đặt ra là: Đây không phải là một tự truyện viết về chính cuộc đời của chính tác giả mà là một truyện ngắn, là một hư cấu.

Thời gian của truyện 'Tôi đi học' là: "Vào cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều (?)"

Tự trường ở nước ta từ thời Tây tới giờ đều vào đầu tháng Chín, nghĩa là mới chấm dứt mùa Hè, mới vào độ sơ Thu. Sơ Thu mà ông Thanh Tịnh lại tự động dời ngày tự trường cho nó vào độ cuối Thu để lá rụng nhiều, để văn

thêm phần thơ mộng thì tôi e rằng chi tiết về thời gian này không hợp lý lắm.

Hai là: *“Những tiếng phẩn của thầy tôi gạch mạnh trên bảng đen đã đưa tôi về cảnh thật. Tôi vòng tay lên bàn chăm chỉ nhìn thầy viết và lẩm bẩm đọc: Bài tập viết: Tôi đi học!”*

Mới 6 tuổi, vào lớp 5, tức lớp Một bây giờ, chưa biết đánh vần a,b,c (nghĩa là mù chữ Quốc ngữ toàn tập) thì ngay ngày khai trường đầu có Thầy giáo nào cho ngay bài tập viết: ‘Tôi đi học’ bao giờ?

\*\*\*

Tôi tính đem mấy cái ‘thắc mắc’ này nhờ Cô Trần Thị Ngọc Dung, người Thầy đã dạy tôi môn Quốc Văn ngày cũ, tại trường Petrus Ký, (đã đến Mỹ đoàn tụ với các con vào năm 1989), cất nghĩa thêm mới được!

Buồn thay ngày thứ Ba, mùng 5, tháng Mười Một, năm 2015, lúc 11 giờ 9 phút 15 giây trên Great Seneca Highway ở góc đường Clopper Road, bị kịch ập đến. Một chiếc xe Hyundai Elantra chạy ngược chiều đã tông thẳng vào đầu chiếc Toyota Camry trên đường đi Chùa về.

Tai nạn thảm khốc này đã làm Cô Trần Thị Ngọc Dung bị nguy kịch, và Thầy Huỳnh Bá Thông, phu quân của Cô, bị thiệt mạng tại Suburban Hospital.

Sau nhiều tháng trời nằm trong bệnh viện chiến đấu với tử thần, người Thầy cũ của tôi, Cô Trần Thị Ngọc Dung chiến thắng, còn sống sót. Nhưng thương tật do tai nạn gây ra rất nặng nề khiến Cô phải chuyển về tịnh dưỡng

tại một ‘Nursing Home’ ở tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ.

\*\*\*

Năm năm trời đằng đẵng đã trôi qua trong cơn mộng dữ! Rồi đêm nay, nhận được ‘emails’ của mấy người bạn học đồng song trường Petrus Ký năm cũ bên Hoa Kỳ khắp báo là:

*“Cô Trần Thị Ngọc Dung, giáo sư Quốc Văn Petrus Ký, đã qua đời vào lúc 11 giờ 30 sáng, ngày 19, tháng Năm, năm 2020 tại Maryland, Hoa Kỳ!”*

Vì lệnh cách ly của chánh quyền tiểu bang Maryland Hoa Kỳ, do đại dịch COVID-19 gây ra, khiến thân nhân và học trò cũ không thể đến viếng Cô một lần cuối. Nhà quan sẽ tự thu xếp tang lễ và đem Cô đi hỏa táng.

\*\*\*

Cát bụi lại trở về cát bụi! Người Thầy từng dạy tôi bài ‘Tôi đi học’ hơn 56 năm về trước đã lặng lẽ ra đi, bỏ lại một đời giông bão. Cô ra đi, mang theo cả một mảnh đời thơ ấu của tôi, của bè bạn cùng lớp, cùng trường năm cũ và những câu hỏi chưa có lời giảng giải cho nó tỏ tường thêm về bài ‘Tôi đi học’ của nhà văn Thanh Tịnh ngày xưa.

Lỗi tại tôi cứ lần lữa mãi; vì nặng nợ áo cơm nên tất cả giờ đã trễ tràng.

**Xin Vĩnh biệt người Thầy cũ của tôi, Giáo Sư Quốc Văn trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký, Cô Trần Thị Ngọc Dung.**

Trò cũ,

**Đoàn Xuân Thu Melbourne**



# BA TÔI: NGƯỜI THẦY TÔI KHÔNG BAO GIỜ QUÊN

**\*\*Lê Mộng Hoàng \*\***

*Lời người viết: Năm nay 2020, Ngày Cho Cha - Father's Day - sẽ là 21 tháng 6, để tưởng nhớ và cảm tạ BA tôi và tất cả các bậc TỪ PHỤ đã suốt đời làm việc cần cù lo xây dựng tương lai cho con cháu, xin gửi bài tùy bút này như một Nén Tâm Hương tôn vinh Ba tôi và quý bậc Cha hiền.*

*"Ba ơi, con vẫn còn Nhớ Thương Ba dù Ba đã ra đi hơn 40 năm rồi!"*

Năm 1955 tôi theo học lớp Đệ Ngũ trường trung học Trần Quý Cáp ở Quảng Nam, Hội An, quê tôi, phố cổ bé tí teo - chỉ gồm có hai con đường chính - nhưng đầy ắp kỷ niệm thân thương và tình người. Đi đâu tôi cũng gặp người quen: "thưa bác, thưa dì, thưa cô," hình như ít khi tôi gọi người nào bằng ông bà hay cụ vì hầu hết đều là bà con hoặc bạn của ba má tôi. Còn ở trường Trần Quý Cáp từ thầy Hiệu trưởng Tăng Dục cho đến các giáo sư khác - thầy Hoàng Trung dạy Toán, thầy Nguyễn Đình Thống dạy Hán văn, thầy Dương Đức Nhựt dạy Quốc văn, thầy Tước dạy Lý Hóa đều là bạn của ba tôi, thầy TỐNG KHUYẾN dạy Pháp văn.

Giờ Pháp văn, các cậu nam sinh không dám nói chuyện, vì lỡ bị thầy Khuyến gọi lập lại mà không biết lập lại điều gì thầy đang giảng thì phải viết phạt từ 20 đến 200 lần câu nói ấy. Giờ đặt câu rất hứng thú, trò nào đặt câu giỏi sẽ được điểm tốt, cuối tháng 10

điểm tốt cộng lại sẽ được một con 20/20. Giờ chia động từ, học thuộc lòng cũng vui không kém, nhưng không hiểu sao các bạn tôi sợ thầy Khuyến nhiều hơn các thầy khác. Lúc nhỏ, thuở lên 3-10, tôi cũng sợ đến phát run mỗi lần ba tôi gọi: "Vành Khuyên lên ba biểu" là tôi quính quáng lên, tim hồi-hộp chạy nhanh lên lâu. Nếu có lỗi gì như ham chơi lò cò với bạn quên giờ cơm chiều, hoặc quên tưới hoa trên sân-bằng thì ba tôi không đánh ngay. Ông bảo nằm lên giường, để cái roi lên mông và chờ. Trong lúc đó tôi phải suy nghĩ: "Vì sao mình bị gọi lên nằm đây?" để khi ba tôi đến thì khai ra. Từ lúc lớn trên 12 tuổi trở về sau, rất hiếm khi bị đòn, có lẽ vì tôi ngoan hay vì ba tôi thấy con gái lớn nên miễn đòn cho cũng không chừng!

Bề ngoài ba tôi có vẻ nghiêm-nghị, cứng rắn nhưng ông lại là người nhiều tình cảm và lo lắng cho các con mọi việc - đặc biệt là khi chúng tôi đau ốm ba tôi đưa đi bác-sĩ, cho uống thuốc mỗi ngày, đo nhiệt độ, nhắc ăn cháo, mua kẹo hay ô-mai cho ngậm đỡ đắng miệng. Luật của ba tôi là: "Trong nhà có người đau thì các người kia lúc đi học về "việc đầu tiên là phải hỏi thăm người đang ốm."

Trở lại với giờ Pháp văn lớp Đệ Ngũ năm 1955, tôi còn nhớ các bạn cùng lớp lúc ấy: Lê Thị Phúc, Trần Thị Hoa, Trần Thị Nguyên, chị Vưu Thị Nho, chị Lưu Thị Ngâu, chị Vân, chị

Trà, Lê Chi, Kim Anh, con trai thì có Hồ Tấn Phước, Lê Hữu Trình, Phùng Rân, Phạm Văn Hòa, Phạm Văn Tàn, Trần Ngọc Hạnh . . . không tin rằng dù giáo-sư Pháp văn thầy Tổng Khuyến là ba tôi mà tôi phải dành nhiều thì giờ nhất để học môn đó mỗi kỳ thi lục cá nguyệt vì chưa bao giờ tôi được biết thầy Khuyến sẽ ra đề gì? hoặc hỏi câu nào. Có một cô bạn bảo tôi: "Coi dùm thử tau được mấy điểm bài luận." khiến tôi cười to. Nó không biết bài vở ba tôi để trong cái cặp da to tướng luôn mắc đằng sau xe đạp; về đến nhà thì để trên ghế ở bàn giấy của ông. Chúng tôi-chị Mai Hương và tôi - cùng là học trò lớp Đệ Ngũ của ông chưa một lần dám mon-men đến gần để thám-thính thử cặp ấy đựng những gì.

Ba tôi không bao giờ đi dạy trễ nên ông không muốn học trò đi học trễ. Hễ giờ Pháp văn hay Công dân giáo-dục của ông nhằm vào giờ đầu là phải chạy học gạch để đến trường trước khi keng đánh. Luật lệ "luôn đi đúng giờ" của thầy Tổng Khuyến sau này ra Huế học đệ nhị cấp ở Đồng Khánh tôi có gặp đồng minh với ông: đó là thầy Phạm Kiêm Âu, cũng dạy Pháp văn. Hễ đến trễ, phải ra văn phòng xin giấy vào lớp!

Khi đọc bài với thầy Khuyến, mọi người đều phải đọc to và chậm rãi. Có vài chị vì nhút-nhát hay vốn sẵn tính trời "ăn nói nhỏ nhẹ" đọc lí-nhí trong miệng, thì vào giờ Pháp văn của thầy Tổng Khuyến cũng ráng sức bình-sinh đọc to hơn; vì thầy thường đi xuống phía cuối lớp và bảo học sinh đứng ở đầu lớp gần bảng đen để trả bài. Tôi còn nhớ chị Trà - người Bắc giọng rất ấm và nhẹ nhàng - thường bị thầy

Khuyến bảo: "Thầy không nghe trò nói gì cả" Thật tội nghiệp chị Trà!

Thời khóa biểu hàng ngày của ba tôi rất chùng-mực và đều-đặn, ít khi thay đổi, ngoại trừ lúc ông đau-ốm hoặc có việc gì bất-thường xảy ra. Mỗi ngày ông thức dậy trước 6 giờ sáng, tập thể dục hay thở ngoài sân thượng ngó ra sông độ 15-20 phút, sau khi làm vệ sinh cần thiết ông ngồi uống trà, uống sữa, ăn cháo gạo đỏ rồi sửa soạn bài vở để đi dạy. Ông thường đến trường sớm hơn giờ dạy, ngồi ở phòng giáo sư nói chuyện với bạn bè.

Buổi trưa về nhà ăn trưa, ngủ một giấc rồi đi dạy tiếp. Buổi chiều, sau 4 giờ bãi lớp ra, ông đạp xe về thẳng vườn bà nội tôi, đốt nhang ở bàn thờ ông Nội tôi, rồi nói chuyện với bà nội tôi - mỗi ngày - và đánh bóng bàn cùng học trò hay các bạn mà ông đã hẹn trước. Vườn bà nội tôi có đặt sẵn bàn ping-pong dưới gốc cây nhãn lớn dành cho ba tôi và các bạn chơi mỗi ngày. Nếu trong vườn có trái ổi, trái xoài hay trái lựu, trái đu-đu chín bà nội tôi thường để dành cho ba tôi như thể lúc ông còn nhỏ. Bà nội tôi - mà mọi người thường gọi là "bà Cửu Tổng" rất hiền và giản-dị đến mức tối đa! Bà không bao giờ mặc áo quần sang-trọng, mặc dù con trưởng của bà là bác Tổng Quyền làm Tỉnh Trưởng Quảng Nam rất muốn bà "ăn mặc cho ra dáng" nhưng bà khăng-khăng từ chối. Đầu cạo trọc, mặc cái áo dài lương màu nâu hay xám, mang đôi guốc gỗ, bà xách rổ đi chợ mỗi tuần một hay hai lần. Mỗi tuần bà phải đi thăm các cháu nội một lần và mang quà bánh cho các cháu do tự tay bà nấu hoặc mua sắm. Chúng tôi

không có bà ngoại, vì ba tôi cưới má tôi vào ngày đám tang của bà ngoại tôi; nhưng bà nội tôi đã thương yêu chúng tôi tròn đầy, nên chúng tôi chẳng hề thấy thiếu thốn “tình bà cháu”.

Trở về với thời khóa biểu của ba tôi: ông chơi với bà nội tôi từ 4 giờ đến 5 giờ 45 rồi đạp xe về nhà trước giờ đài BBC phát thanh. Vừa đẩy xe vào nhà ông hỏi: “Má đâu?”; nếu má tôi bải về trước bà sẽ lên tiếng và ông chạy đến hôn bà, sau đó ông lên lầu bật radio nghe đài BBC. Bản nhạc hiệu bắt đầu đài BBC tôi đã thuộc lòng vì nghe mỗi ngày. Ba tôi mất đã 20 năm mà bây giờ mỗi lần nghe lại nhạc hiệu của đài BBC tôi vẫn còn nhớ ông xót xa và mừng tượng ra dáng người cao cao, gầy gầy, nét mặt cương nghị, thông minh của ông đang ngồi ở ghế loveseat màu xanh lá cây kê bên giường ngủ để nghe đài BBC. Ba tôi mê nghe đài BBC đến nỗi, hễ bà bếp dọn cơm chiều ra cùng lúc với giờ phát thanh BBC, thì bà phải bê mâm riêng lên lầu cho ông vừa ăn vừa nghe đài. Ngoại trừ thứ Sáu, thứ Bảy cả nhà ăn chung thì bà bếp chờ sau giờ phát thanh BBC mới dọn thức ăn ra. Tính ba tôi luôn thích “cơm dẻo canh nóng” nên giờ giấc dọn cơm rất quan trọng.

Có vài gia đình hai thế hệ cha và con đều là học trò của ba tôi. Người cha kể cho tôi nghe về “kỷ niệm đau nhưng đáng kiếp” của chú. “Thuở ấy thầy Khuyến còn trẻ, đẹp trai lắm, mới đính hôn với cô Khuyến, má tôi. Nhà của cô ở gần nhà chú, rủi ro khi thầy đến thăm cô, chú đang tán dóc với mấy thằng bạn. Sáng hôm sau vào lớp thầy gọi lên hỏi bài để xem thử mình có

thuộc không. Có lần không thuộc, bị thầy véo tai đau điếng. Từ đó về sau hễ bất thần gặp mặt thầy buổi tối là lập tức vô nhà học bài ngay để khỏi bị véo tai hay viết phạt. Nhờ vậy mà sau này chú mới có vốn liếng Pháp văn để dạy cho con cái.

Bây giờ ở Hoa Kỳ chế độ giáo dục mới không cho phép giáo chức véo tai hoặc nhéo tay học sinh, nhưng việc chép phạt vẫn còn được chấp nhận.

Nghĩ cho cùng, ba tôi cũng nghiêm khắc với học trò hơn các giáo sư khác, nhưng ít người ghét hay thù ông? Có lẽ vì sau lần ông phạt anh hoặc chị nào, nếu họ thuộc bài hay làm bài giỏi ông lại khen thưởng, nên họ hiểu rõ dụng ý của ông là chỉ muốn học trò chăm học chứ không muốn mặt sát hay nhục mạ học trò. Ông luôn tìm cách giúp đỡ các học sinh nghèo nhưng chăm chỉ và ham học. Tôi còn nhớ có một ngày Chúa Nhật mùa đông, một em học trò đến giúp ba tôi cộng sổ hàng tháng; trời hôm ấy lạnh lắm, lại bị bão nên gió dữ dội. Em này đạp xe từ Xóm Mới vào nhà tôi mà chỉ mặc chiếc áo sơ mi trắng mỏng manh. Ba tôi hỏi: “Sao con không mặc áo len, trời lạnh rồi, mặt con tái mét?” Tôi ngồi gần đó lắng nghe, em bé trai nói: “Thưa thầy con không có áo len” rồi lặng yên. Có lẽ Ba tôi đã biết rõ hoàn cảnh của em này nên không hỏi thêm. Tuy nhiên sau đó tôi nghe tiếng ba tôi nói: “Con mặc cái áo len xanh này đi, thầy có cái khác nên nhường cho con cái này”. Thật tình tôi không ngờ! Vì cách đó mấy tuần má tôi có thuê người đan cho ba tôi một áo len cụt màu nâu, nhưng chưa lấy về. Lúc ấy tôi đang ngồi ở bàn viết phía

trước trên lầu, còn ba tôi và em H. thì cộng điểm ở sân bằng phía sau, nhìn ra sông Thu Bồn. Chỉ nghe lời đối đáp của hai thầy trò mà tôi cảm động đến muốn khóc, muốn chạy đến nhìn về mặt nhân hậu của ba tôi thử ra sao, nhưng chỉ ngại em H mắc cỡ nên đành ngồi yên.

Ngoài sở thích thứ nhất “đánh bóng bàn” ba tôi còn thích câu cá. Mỗi mùa Hè ông có thể ngồi suốt ngày ở bờ sông để câu cá. Đặc biệt là mùa nước lụt, ba tôi bỏ rớ nhỏ vớt cá ngạnh nguồn rất vui. Vì Má tôi sinh đợt đầu là ba “ả tố nga” nên lúc nhỏ tôi được bà cho ăn mặc áo quần con trai để đi theo ba tôi. Bất kỳ ba tôi đi câu, đi biển, đi hội họp ở Huế - thời đó ông làm Ty trưởng Học chánh Quảng Nam - hay đi chấm thi tôi đều tháp tùng ông. Không biết có phải để canh chừng ông giùm cho Má tôi không? Vì còn nhỏ, tôi chưa rành chuyện “Nuôi gà thì phải rào dậu” ấy.

Sở thích thứ ba của ba tôi là “Yêu hoa”: hoa mai, hoa hồng, hoa thủy tiên, hoa huệ, hoa glaiêul, hoa cúc, hoa thược dược, hoa cẩm nhung, hoa lan, chỉ trừ hoa lài. Ba tôi nói: “Người quân tử không thích hoa lài vì nó nở về ban đêm và không quý phái”. Bây giờ tôi thắc mắc: Tại sao hoa quỳnh cũng nở về đêm mà lại được mọi người trang trọng đón mừng? Có phải vì một đàng hương lài mạnh và nồng, đàng kia hương quỳnh hoa nhẹ nhàng và thanh tao? Nhưng tôi không còn ba để hỏi nữa! Mỗi lần tôi thắc mắc điều gì ba tôi ôn tồn giảng-giải, không bao giờ ông mắng: “Nhỏ mà biết gì hoặc ba bận lắm đừng quấy rầy”. Tính tôi hay tò-mò, bây

giờ các con tôi cũng giống Mẹ chúng, hay hỏi: “Vì sao? Như vậy có đúng không?” Tôi nhớ gương của ông Ngoại chúng nên cố-gắng giải thích, nếu không biết thì tìm hiểu và trả lời sau. Mỗi năm cứ đến sáng 30 Tết là ba tôi dậy thật sớm 4 giờ 30 sáng, đạp xe ra vùng ngoại ô Hội-An để đón mua một nhánh mai vàng lớn, rồi đem về cắm ở độc bình cổ để chính giữa phòng khách. Đây là việc quan-trọng nhất để đón xuân của ông. Chẳng biết có phải lòng ham mê hoa mai của ba tôi nồng nhiệt và lâu bền cho đến ngày cuối cùng của đời ông mà chị cả của tôi được đặt tên là Mai Hương không? Ngoài hoa mai vào dịp Tết nhà tôi còn có hoa Thủy tiên đựng trong những bát cổ, hương hoa thơm nồng cả phòng khách; và rất nhiều chậu hoa bày đầy cả sân trước, sân sau nhà. Đặc biệt chính ba tôi là người mua các chậu hoa, chăm sóc và tưới nước, tưới phân cho hoa. Má tôi không phải lo việc này. Bây giờ trong gia-đình tôi công việc này lại do tôi đảm-nhận, vì ông xã tôi không yêu hoa của Trời Đất như ba tôi mà chỉ thích Hoa trong Mộng yêu đương của ba-má tôi mà thôi! Mỗi lần ngồi ngoài vườn bón phân cho mấy khóm hoa hồng hoặc đi mua hoa về chưng ngày Tết tôi lại nhớ cha già đứt ruột! Nơi ông có nhiều điểm đặc biệt đáng-yêu mà vợ con không bao giờ quên được!

Các dịp lễ Tết hay cúng giỗ luôn được ba tôi cử-hành rất trang-trọng, với tất cả lòng thành. Mỗi lần có kỵ ông bà Ngoại hay ông Nội tôi, các con cháu đều phải sắp hàng đứng lạng yên khi ba tôi lên nhan đèn khăn vái. Tối Giao-thừa đêm 30 Tết và sáng Mồng một, ba

tôi là người đập đất đầu tiên; mọi người trong nhà phải chờ ba tôi dậy trước mới được dậy theo ông. Ba tôi đứng ra nhóm lửa bếp đầu năm, rồi cúng thổ thần và đốt pháo đầu năm. Trước Tết độ 3 tuần lễ ba tôi tự làm 3 bì thư màu hồng lớn để bỏ cho 3 đứa con - sau này là 8 đứa - tiền lì-xì, kẹo bánh, và một trái táo đỏ. Ở Việt Nam thời ấy trái táo rất quý; mỗi năm chỉ được ăn táo một lần vào dịp Tết. Tối 30 chúng tôi, hồi còn nhỏ, phải đi ngủ sớm để đến đúng 12 giờ khuya ba tôi tới giường hôn từng đứa rồi đánh thức dậy ăn kẹo bánh và mút đón năm mới, sau khi ba tôi đã cúng Giao-Thừa rồi. Tôi còn nhớ mỗi lần như vậy để dễ đánh thức các con, ba tôi không cạo râu ngày 30, nên khi ông hôn, râu ông cọ vào má tôi nhột nhột làm tôi tỉnh ngủ ngay. Em Ý-Nhi rất sợ râu của ba tôi cọ đau mặt nên hỏi: “Tại sao ba đợi đến sáng Mồng Một mới cạo râu?”. Ba tôi cho biết lý do vừa kể trên, vì có năm phải thức đến hai ba lần chúng tôi mới tỉnh ngủ. Đầu năm thức dậy là phải cười - không được nhăn nhó hoặc cần nhăn gì cả. Nửa đêm 30 và sáng Mồng một sau khi ba tôi cúng Phật và cúng cửa nhà xong, ông đốt pháo và lì-xì cho các người làm cùng các con thì cả nhà vui vô chừng! Bây giờ ở Hoa Kỳ không làm sao tìm lại được cái không khí náo-nức, trang-trọng nhưng đầy tình quê hương thân thương ấy của gia đình tôi, thuở ba tôi còn sống!

Tách nước trà cúng đầu năm ba tôi thường đặc biệt mời má tôi với lời chúc mừng thân ái: “Chúc em càng già, càng đẹp, càng trẻ, càng dễ thương”.

Triết lý đơn-giản nhưng luôn được áp dụng trong gia đình của ba tôi là:

***“Không được nói xấu người khác trong bữa cơm gia đình”.***

Buổi trưa vì ai nấy đều ăn vội vàng để đi ngủ và tiếp tục đến trường học lớp chiều nên chúng tôi ít nói chuyện; nhưng buổi cơm tối ăn chung ba tôi thường kể chuyện ông đọc ở báo Paris Match hay Selection hay nghe ở đài BBC cho cả gia đình nghe. Tuyệt nhiên không ai được phê bình hay nói xấu người khác, ngay cả bà con hay người trong gia đình. “*Vì nói chuyện xấu hay chê bai sẽ khiến thực khách ăn mất ngon*”. Đó là suy luận của ba tôi. Tôi chẳng bao giờ nghe ba tôi phê bình hoặc nói xấu sau lưng các bạn đồng-nghệp. Nếu có điều gì bất bình với ai, ông nói thẳng với họ.

Suốt thời gian sống gần ba tôi cho đến lúc lấy chồng rồi đi xa, tôi chưa bao giờ nghe ba tôi nói lớn tiếng với má tôi bằng tiếng Việt. Lúc nào có điều gì hai người bàn cãi thì ba má tôi nói tiếng Pháp trước mặt các con; nhưng tôi chưa một lần nghe ba tôi la mắng hoặc trách cứ má tôi chuyện gì! Mỗi lần hai ông bà phải đi ra ngoài thăm bạn bè hay dự tiệc má tôi có thói quen sửa soạn hơi lâu thì ba tôi nói: “Lấy cho ba cái gối” rồi ông nằm dài ra đọc sách để chờ má tôi cho đến lúc bà sẵn sàng bước ra khỏi nhà. Sau này khi ba tôi đã về hưu mà má tôi còn đi làm, buổi sáng trước khi má tôi đến sở, nhiều lúc tôi thấy ba tôi đứng ủ áo dài cho má tôi vì người làm bận và các con phải đi học.

Cho đến ngày ba tôi đột ngột qua đời, sau khi đọc kinh Phật và ngồi thiền ông gục xuống rồi đi luôn, chiều hôm ấy Mồng Một tháng Mười năm 1979, ba má tôi sống bên nhau 41 năm. Bây giờ 65 năm, sau ngày trọng đại - 5 tháng Giêng 1938 - trở thành “cô TÔNG KHUYẾN” ấy, má tôi nhắc đến ba tôi bằng câu: “Ba là con nhà nho và là nhà giáo nên không bao giờ ba nói xấu ai cả; ba rất thương yêu má và trọng nề má nên má không bao giờ quên ba

được!”. Chẳng phải riêng mình má tôi mà chính tôi - đứa con gái thứ nhì có tính con trai và đã từng được cho ăn mặc áo quần con trai - đã từng được gần ba tôi nhiều nhất, được chia xẻ nhiều thú vui đơn giản với ông, cũng không bao giờ quên được người con trai út chí hiếu của bà nội tôi, **người đàn ông tình cảm, thông minh, và tuyệt vời nhất trong đời tôi: thầy TÔNG KHUYẾN.**

**Lê Mộng Hoàng** 2005



## QUÊ HƯƠNG NÀO THƯƠNG NHẤT

*Em sinh ra ở Mỹ  
Không biết buồn Việt Nam  
Ngày ngày nghe mẹ kể  
Đêm đêm nghe cha than.*

*Nước Việt Nam nhỏ bé  
Nhưng tình yêu chứa chan  
Bốn nghìn năm dựng nước  
Bao trang sử huy hoàng.*

*Trên đồng lúa chín vàng  
Liu lo đàn chim hót  
Vườn cây xanh trái ngọt  
Bao quanh lũy tre làng.*

*Quê hương bao huyền thoại  
Chiến tranh gieo điêu tàn  
Đời cha đi chinh chiến  
Ngậm ngùi thân nát tan.*

*Hồn thơ ngây trẻ dại  
Em thích chuyện hoang đường  
Mẹ dào dạt tình thương  
Cha vấn vương hồn nước*

*Lớn khôn em hiểu được  
Tình máu đỏ da vàng  
Thì cha không còn nữa  
Hồn phiêu du Thiên Đường.*

*Em sinh ra ở Mỹ  
Không biết buồn Việt Nam  
Em có hai quê hương  
Quê hương nào thương nhất?*

**Đăng Nguyên**  
Texas, đêm buồn Tháng Tư 2020

# BÀI THƠ CHO CHA

May 21, 2020

Nhạc: VÔ TÁ HÂN

Thơ: PHAN NHƯ LIÊN

**Chậm buồn**

**Dm Gm/D Dm A A7**

Con đã viết trăm bài thơ về mẹ Sao chưa một lần nhắc nhở đến công

**Dm C C7 F Gm**

cha? Phải chăng sông ở gần, còn núi tít mù xa? Sông mềm mại, núi muốn đời sương

**A sus4 A Dm Gm/D Dm A A7 Dm**

gió Đứng trước cha con luôn bé nhỏ Nên khóc cười cha cố giấu vào trong Con vô

**C C7 F Gm A7 Dm Gm A**

tình, chẳng đếm, chẳng đoang Chiếc lá rụng, xuống rừng cây, xanh lá

**Dm Dm Gm C**

**Dào dạt**

Con vô tư, bờ vai cha rộng quá Ngỡ suốt đời cha sẽ cõng con

**F Bb E di m/Bb G# di m**

đi Núi lạnh im, to lớn uy nghi Nghiêng xuống đời con che bóng

**A Dm Gm C**

mát Con đã qua trăm khe, nghìn thác Khi đòn đau, con lại muốn tìm

**F Bb E di m/Bb A A7 Dm**

về Ngồi bên cha im lặng lắng nghe Tiếng núi cửa mình trong đêm vắng

**Chậm buồn**

Đầu phải biển mới hiểu lòng muối mặn Đầu phải bạc đầu mới biết sóng vỗ

tan Con muốn làm ánh trăng vàng Neo đậu vai cha, chênh vênh ngọn

núi Con đã viết trăm bài thơ về mẹ Sao chẳng bài nào con viết về

cha? Có phải vì núi cao và ở quá xa Hay chỉ bởi lòng con nhỏ bé...?

**Đào dạt**

Ở bên con cha nhé...! Đã bao lâu cha chẳng công

con? Cầu cho cha giấc ngủ thật ngon Ngọn núi lặng im và độ

lượng Ở bên con cha nhé...! Đã bao lâu cha chẳng công con? Cầu cho

cha giấc ngủ thật ngon Ngọn núi lặng im và độ lượng Con đã

**CODA**

viết trăm bài thơ về mẹ Sao chẳng bài nào con viết về cha?

*chậm dần để hết*

Diệu Hiền hát “Bài Thơ Cho Cha” – thơ: Phan Như Liên; phổ nhạc: Võ Tá Hân  
<https://www.youtube.com/watch?v=vIDXF2V6w68>

# HÀNH TRÌNH VƯỢT BIỂN ĐÔNG

**\*\* Kim Oanh (Úc Châu) \*\***

Năm 1976 vừa xong bậc trung học tôi rời Vĩnh Long, lần đầu tiên ba anh em chúng tôi vượt biên cùng với mười bảy người bạn chí thân. Vừa xuống tàu lớn chúng tôi đã bị bắt và đưa về nhà lao Rạch Giá trong nỗi lo âu sợ hãi.

Trong nhà giam, mọi vấn đề về vệ sinh đối với phụ nữ đỡ hơn nam giới. Buổi chiều, phụ nữ được thả ra sân chơi, nhìn qua bên phía nhà của nam giới, tôi nhận diện được anh và em tôi qua ô cửa sổ nhỏ. Chúng tôi trao đổi bằng cách ra dấu và biểu hiện bằng ánh mắt. Đêm đêm tôi cầu nguyện Đất Trời, Ông Bà đã qua đời, phù hộ cho anh em tôi được thoát tai nạn này.

Một buổi trưa đang mơ màng ngủ trong cơn nửa mê nửa tỉnh, những người cùng phòng đánh bài, trò chuyện lao xao, tôi cố giương đôi mắt nhưng không thể được. Bỗng một hình ảnh lung linh ở khung cửa sổ, trên nóc phòng giam. Hình bóng người thanh niên, vận áo dài khăn đóng, gương mặt thanh tú và hiền từ. Tôi cố vùng dậy thì thoáng nghe tiếng nói: "Tên tôi là....(*xin cho tôi được giấu tên*) tôi chết vì tội vượt biên ở Kiên Lương, Rạch Giá, tôi sẽ phù hộ cô suốt cuộc đời" và bóng hình ấy biến mất. Khi choàng tỉnh, tôi rất lo âu, sợ sệt. Nơi đây tôi quen chị Ánh, Chị rất thương tôi vì chị thấy tôi thường hay khóc một mình. Tôi đem giấc mơ kể chị nghe, chị cho biết, cách nay vài tháng có một chuyến tàu của sinh viên, giả dạng là một đoàn văn

công đi trình diễn văn nghệ, bị bại lộ. Cả đoàn cùng nhau đốt tàu và tự thiêu ngoài khơi, chị ước đoán cách ăn mặc của người trong giấc mơ là người trong chuyến hải hành này. Chị khuyên tôi, đừng lo sợ, mỗi khi ăn cơm hãy gọi tên người ấy và lập lại lời người nói, mời người về dùng cơm và cầu nguyện những gì tôi ước muốn.

Thế là từ đó tôi luôn cầu, khẩn nguyện cho anh em tôi được ra khỏi phòng tối. Một tuần lễ sau anh và em tôi được ra ở hội trường. Tôi vô cùng mừng rỡ. Lại tiếp tục khẩn cầu. Tuy là hy vọng rất mong manh nhưng tôi vẫn khẩn nguyện cho chúng tôi được sớm thả ra. Ô điều ấy khó lắm! Vì chúng tôi đang trong lứa tuổi lao động nên trước khi được tha, bắt buộc phải đi lao động ở U Minh ít nhất một năm. Sau 2 tháng 10 ngày bị giam, nhóm tôi được gọi tên tập hợp. Lòng nghĩ thầm đi U Minh thôi! Nhưng một phép nhiệm màu, mười bảy người trong nhóm được "khoan hồng". Thật tôi không ngờ là điều này có thể xảy ra.

Sau đó, gia đình tôi vẫn lần lượt ra đi. Tôi lại tiếp tục cầu nguyện cho anh chị em tôi ra đi thành công, tôi sẽ ở lại với Ba Má, được thế tôi mãn nguyện lắm rồi. Thế là mỗi chuyến anh, chị, em của tôi đều đến nơi bình an. Duy chỉ có tôi thất bại, làm lủi trở về. Rồi chờ đêm thật khuya mới dám vào nhà. Má tôi bảo: mỗi lần nghe tiếng gõ cửa trong

đêm, lòng Má đau như cắt vì biết rằng con đi không thành. Ba Má đã đổ không biết bao công lao, khó nhọc, vơ vét những gì có thể bán đổi lấy vàng để lo cho tôi, thất bại là mất tiền. Với năm lần thất bại. Ba Má phải vay mượn, nhất quyết cho tôi ra đi.

Một hôm Má tôi hỏi:

- Con đã cầu nguyện như thế nào? nói cho Má nghe?

- Con cầu cho tất cả anh chị em ra đi được bình an con ở lại với Ba Má.

Má tôi không nói lời nào, Má nấu một mâm cơm chay và khấn Người đã phù hộ cho tôi, xin lỗi người khuất mặt mà tôi đã gặp trong giấc mơ. Má xin được lấy lại lời tôi khấn. Mong Người giúp tôi ra đi được bình an, nếu có thương tôi người hãy giúp cho con tôi được hạnh phúc về sau. Và Má tôi bảo:

- Từ nay con đừng cầu xin người ấy nữa, hãy để cho Người ra đi thanh thản.

Vào tháng 5 năm 1979, trời chưa kịp sáng tôi một lần nữa rời gia đình. Có người hướng dẫn tôi đến bến đò Rạch Sỏi. Một chiếc đò nhỏ, tất cả mười ba người. Tôi cảm thấy lo với con số 13. Thật vậy, đò vừa ra khỏi vùng khám xét, bỗng nhiên tắt máy và trôi theo con nước, tắt cả lo âu, hồi hộp. Chúng tôi bắt buộc phải nằm dài xuống lòng đò, một tấm bạt được phủ lên che kín. Hai người trong nhóm thay phiên nhau sửa máy. Tôi cầu nguyện Trời Phật Ông Bà che chở cho chúng tôi. Tiếng máy nổ, có lẽ không lớn bằng mười ba tiếng thở phào nhẹ nhõm. Đò tiếp tục chạy, từ từ thấy biển khơi. Một chiếc tàu thật dài khoảng mười mét hiện ra trước mắt.

Chúng tôi lên tàu cả gia đình chủ tàu, tài công đều là anh em ruột. Trong nhóm người đi đa số là họ hàng gần gũi ra hai gia đình còn lại, và tôi không có họ hàng với chủ ghe. Như vậy trong tàu này tôi là người đơn độc. Hoà, cậu thanh niên đưa chúng tôi đến ghe lớn, vội vàng bỏ chiếc đò nhỏ xin chủ ghe đi theo. Tổng cộng bốn mươi hai người.



Vừa vui lại vừa khóc! Lần này là vĩnh viễn xa...xa tất cả những người thương, xa quê hương và biết đến bao giờ mới có ngày trở lại? Sau đó nỗi lo ngại lại xâm chiếm lòng. Rồi đây chúng tôi sẽ đi đâu và về đâu? Nhưng tôi đã từng suy nghĩ ra đi là tìm cái sống trong cái chết, vì vậy sẵn sàng chấp nhận một bị bắt hoặc tệ hại hơn là bỏ mình ngoài biển khơi. Nghĩ như thế mới mong có đủ can đảm và cương quyết ra đi.

Chiếc tàu tôi vừa lên, đã đi đánh cá lâu ngày trên biển nên trên tàu có sẵn rất nhiều thực phẩm. Mấy hũm tôm, cá, mực tươi. Mực khô, tép khô, gạo nước đều đầy ắp. Chủ tàu họ lo cơm nước rất chu đáo cho những người trong chuyến đi này. Riêng tôi không ăn được vì bị say sóng.

Ngày đầu ra khơi, lo lắng, bồn chồn lẫn háo hức, không ai ngủ được, khi đêm đến tất cả lên boong tàu trò chuyện và tôi được dịp làm quen những người đồng hành. Gia đình anh Hai, anh Ba, gia đình anh Tư, anh Năm, vợ chồng anh tài công (anh Mai và chị Ánh), gia đình chú Tuấn, vợ chồng anh Phở, vợ chồng Dũng Thắm, còn lại tất cả còn độc thân là chú Tuấn, Anh Cường, Thường, Diếng, Giỏi, Hòa, Hùng, Liêm, bốn đứa con gái, Hà, Nguyên, Hồng và tôi.

Lúc biển yên gió lặng, cùng nhau phân công, ai biết nói tiếng Anh để có thể giúp mọi người khi đến nơi. Trong nhóm có anh Dũng nhận trách nhiệm này, anh Ba, anh Cường là người Hoa có thể nói tiếng Quan Thoại, tiếng Quảng Đông. Anh Ba rất vui tính, anh trò chuyện để trấn an mọi người, anh kể sự tích chiếc tàu, rất linh thiêng, con gái của bà chủ tàu trước đó đã chết ngay cột tàu. Khi gia đình anh mua về họ luôn luôn khấn cô gái ấy. Trên tàu có một tượng Phật Bà thật cao, được thờ trước đầu tàu để độ hộ cho gia đình anh mỗi chuyến ra khơi. Ngoài ra anh còn một lọ nước làm phép. Anh bảo khi gặp nguy cơ chỉ cần thoa lên tóc thì nói đối phương sẽ nghe. Cho nên anh rất có niềm tin. Đêm đó nhìn dáng của mọi người cùng hướng mắt ra vùng biển bao la, lòng tôi như chỉ rối, lắc đầu xua đi khối nặng đang đè trong não tôi cố gắng dỗ giấc ngủ, ngủ bình yên sau một ngày hoang mang sợ hãi. Ngày sau, tàu vẫn êm đềm lướt sóng, hai bên hông tàu có hai đàn cá đi theo... xa khơi bắt đầu thấy những

mảnh ván đồ đặc nổi trôi. Một nỗi lo sợ bao trùm. Có lẽ một chiếc tàu nào đã đắm gần đây. Khoảng xế chiều, tàu đi cũng khá xa hướng về Malaysia. Thành linh anh tài công bỏ ống nhìn, thông báo có hai chiếc tàu thật lớn từ xa tiến đến với tốc độ rất nhanh, anh sợ với tốc độ này đụng phải, tàu sẽ bị vỡ tan. Tất cả anh em chủ tàu chuẩn bị chống trả vì họ có mang theo rất nhiều súng đạn. Theo kinh nghiệm đi biển họ biết đó là hải tặc. Nhưng các bà vợ của họ khóc xin năn nỉ chồng đừng chống trả. E rằng hải tặc có súng lớn hơn bắn lại, sẽ chết hết. Các bà khóc quá nên các ông buông tay.

Tôi thật nhanh, nhảy vội xuống hầm tàu lấy dầu nhớt bôi vào mặt mình cho xấu xí đi vì hai chị tôi đi trước viết thư về căn dặn khi gặp hải tặc một là làm đàn bà có con nhỏ, hai là làm một đứa con nít, thấy ai có con thì bế đại như thế mới mong thoát thân.

Trời ơi! Khi hai chiếc tàu cập vào chúng tôi như người đã chết rồi. Tất cả đứng im như pho tượng. Bọn chúng chỉ có cái khố che thân, mặt mày dữ dằn, tay cầm búa, dao, mã tấu, thật kinh khiếp vô cùng. Tôi thấy chị Tư có hai đứa con nhỏ, tôi vội vàng bế đứa nhỏ nhất của chị, vừa lúc ấy chúng đã tràn ngập lên tàu. Chúng chia chúng tôi ra làm ba nhóm: đàn bà con nít, đàn ông con trai và con gái. Tôi bế đứa nhỏ, nên chúng đẩy tôi vào nhóm đàn bà. Chúng thay nhau lục soát khắp tàu, khắp nơi trên cơ thể của từng người, chúng vơ vét vàng bạc, nhưng có lẽ điều chúng mừng nhất là những khẩu súng đạn và

thực phẩm tươi dưới hầm. Bọn họ quên chúng tôi trong giây phút, chỉ lo vơ vét hết thực phẩm tươi về tàu. Thời gian sợ hãi và kinh hoàng kéo dài rất lâu.

Bỗng nhiên chúng ra dấu mang nhóm con gái sang tàu chúng. Khiếp đảm và vô cùng tuyệt vọng! Lúc này tôi chỉ biết cầu nguyện mà thôi và tôi quên đi những gì Má tôi dặn dò, tôi cầu xin linh hồn Người đã phù hộ cho tôi dạo trước. Xin người thứ lỗi cho tôi, ra đi mà không dám nói, giờ nếu thương tôi xin giúp tất cả mọi người thoát nạn và những người con gái kia không bị làm ô nhục, tôi rất cảm ơn. Và từ xa xuất hiện thêm chiếc tàu thứ ba, đang tiến dần đến. Tôi biết là khó sống hôm nay. Tôi khẩn nguyện xin Đức Mẹ, Ông Bà, Người phù hộ, nếu chết thì cho tôi được chết trên bờ, để Ba Má tôi còn biết con mình bỏ xác nơi đâu, cầu cho những người con gái kia được thả về tàu của mình, đừng bắt họ đi và được bình an. Tôi nguyện thề sau này tôi sẽ vào đạo. Thế rồi tôi ngất đi không còn biết gì nữa.

Khi tỉnh lại, tôi cảm nhận có mùi dầu Nhị Thiên Đường ở mũi. Cạnh tôi là một người đàn ông trung niên ăn mặc bình thường. Ông nhanh tay dúi vào tay tôi một cuộn giấy tròn nhỏ, linh cảm đây là người tốt, tôi vội giấu vào trong búi tóc tôi. Ông ta hỏi tôi có biết tiếng Anh không, tôi gật đầu, ông ta vội nói: "Tôi là một thương buôn ở Singapore có hai con. Sau này cần gì tôi giúp."

Người thương buôn đưa cho tôi một thau cháo, tôi không dám ăn, tôi sợ có

thuốc mê, không còn nói được chỉ biết lắc đầu kinh hãi. Nhìn chung quanh các bạn gái đã về lại tàu, Tất cả đều bình an. Bọn hải tặc chỉ còn lảng vảng vài tên, lo vơ vét đồ đạc còn sót. Ông cho người đem sữa đặc, dầu Nhị Thiên Đường, cá mòi hộp cho chúng tôi. Nói bằng tiếng Quảng Đông, chỉ đường đi đến Kuala Lumpur.

Sau khi hai chiếc tàu hải tặc đi xa rồi, tàu ông mới rời chúng tôi. Ông chỉ xin tượng hình Phật Bà nơi đầu tàu. Chúng tôi cùng ôm nhau khóc vì nỗi kinh hoàng đã qua đi. Kể từ giây phút đó tất cả đã thành một đại gia đình, đùm bọc chở che cho nhau. Định thần lại, tôi xem cuộn giấy nhỏ của người thương buôn đưa, chính là địa chỉ của ông ở Singapore. Chiếc tàu thứ ba chính là chiếc tàu ân nhân của chúng tôi. Xin cảm ơn một tấm lòng nhân đạo, xin ơn trên che chở cho gia đình người ân nhân này luôn an lành, hạnh phúc.. Đúng là một phép nhiệm màu mà ơn trên đã ban cho chúng tôi thoát nạn hôm nay.

Đêm thứ nhì, để tránh gặp nguy một lần nữa, đèn tàu tắt hết đêm nay không một ai dám ngủ mặc dù đã mệt là người. Thình lình một tia sáng lóe lên từ xa, tàu hướng theo tia sáng ấy mà chạy. Chúng tôi reo mừng, một dãy nhà đèn sáng choang, và một bến cảng trải dài. Tàu cập vào cảng Hải Quân ở Trengganu. Hôm nay là ngày 12-5-1979. Nhưng chưa kịp vui, một người lính Hải Quân nhảy thẳng xuống boong tàu, bắn một phát súng chỉ thiên. Than ơi! Đại họa đã giáng lần thứ hai sao?

Chúng tôi khiếp cả hồn vía, con nít khóc vang, tất cả dồn vào góc tàu, nép sát bên nhau run rẩy, người lính kia thì quát tháo om sòm. Tôi chợt nghe loáng thoáng tiếng Anh thì phải? Tôi vội trấn tĩnh để lắng nghe. Thôi đúng rồi! Tôi nhìn anh Dũng, anh ngồi bất động và đang cố gắng che chở cho Thẩm vợ anh.

- Ai có thể nói được tiếng Anh?

Hắn lập đi lập lại nhiều lần. Hồn vía đâu trả lời. Một nỗi kinh hoàng trước họng súng hướng về chúng tôi.

- Không ai trả lời tôi sẽ bắn.

Tôi chỉ nghe có thể chân tay rời rã. Nhưng nghĩ đến "chết" làm tôi nhớ Má tôi, bà thường đem chuyện đời xưa kể cho con cháu nghe về kinh nghiệm sống trong chiến tranh. Thời chạy loạn giặc Tây, Má tôi nhờ có chút vốn liếng tiếng Pháp, Má cũng từng giúp được cho bản thân mình và những người phụ nữ cùng làng thoát cảnh bị Tây hãm hiếp. Tôi như cái lò xo bật dậy, với vốn liếng Anh ngữ ít ỏi, tôi trả lời:

- Tôi biết nói tiếng Anh chút ít.

Và lạ thay, người lính đó nhỏ giọng xuống, tôi cảm thấy tinh thần mình bớt căng thẳng, tôi cố gắng tập trung nhiều hơn.

- Có bao nhiêu người trên tàu? Hắn hỏi

- Có bốn mươi hai người trên tàu. Tôi trả lời.

- Tôi đếm không đúng bốn mươi hai người thì tôi bắn. Hắn chìa súng vào ngay tôi.

Tôi không còn tinh thần nữa, tôi khóc và quỳ xuống van lạy. Cả tàu thấy tôi quỳ lạy tất cả đều làm theo. Ngay khi ấy hơn chục người lính khác kéo đến. Họ mặc đồng phục Hải Quân. Họ ra

lệnh tôi là người rời tàu trước tiên, đứng sang một bên, không bị khám xét và tất cả lần lượt rời tàu, những người còn lại bị khám xét toàn thân nhưng không sàm sỡ như bọn hải tặc dã man. Cũng nhờ tôi không bị xét nên lúc đi ngang tôi, Nguyễn vội nhét vào tay tôi một sợi dây chuyền, tôi vội giấu vào trong búi tóc.

Màn đêm buông xuống rất nhanh tôi đoán gần 12 giờ đêm. Những người lính Hải Quân cho chúng tôi ăn tạm bánh mì ngọt vài trái bom. Chúng tôi đã từ từ bình tĩnh lại. Họ hỏi chúng tôi từ đâu tới, đi có bị hải tặc không? Họ cho biết chúng tôi sẽ phải rời nơi này trong vài hôm. Họ sẽ cấp xăng, thực phẩm và tiếp tục ra đi. Những ngày kế tiếp anh Ba, anh Cường có thể nói tiếng Quảng với họ, anh Dũng và tôi cùng hợp tác trả lời bằng tiếng Anh. Ba đêm liền chúng tôi ngủ ngoài trời trên nền xi măng căng nóng bức. Mỗi đêm thao thức vì có những người muốn giở trò tồi bại với con gái, các anh họ của Nguyễn, Hồng luôn nằm cạnh hai cô che chở còn tôi không có người thân nên được nằm giữa Nguyễn và Hồng. Rất cảm ơn hai cô bạn đã cho tôi một nơi nương tựa, một tình tương thân tương ái.

Đêm thứ tư chúng tôi được vào một căn nhà bằng gỗ hai tầng ở tạm. Khi vào nơi ấy chúng tôi nhận được những dòng chữ để lại từ những người đến trước, trên tầng đá để làm bếp nấu nướng và vết tích để lại là những nhúm tro tàn. "Nơi đây không an toàn có thể bị kéo ra khơi." Dòng nhắn tin này làm

chúng tôi rất lo sợ, thì ra tai họa vẫn luôn chờ bắt cứ lúc nào, nhưng lời nhắn đó là những chân tình quý báu đối với chúng tôi.

Lo lắng chưa biết phải đối phó như thế nào thì một đêm có chiếc tàu cập vào cảng để lấy nước và xăng dầu. Một người đàn ông bảo rằng tàu còn tốt sẽ bị ra khơi trở lại. Đến nửa khuya ông khách lạ trở lại cùng các anh trong tàu đục thủng cho tàu chìm. Người ân nhân đó một lần nữa đã đến với chúng tôi trong việc làm vô cùng thánh thiện, người ấy không ai khác hơn chính là người Singapore đã giúp chúng tôi khi hải tặc cướp tàu. Xin muôn vạn lời cảm ơn, tấm lòng nhân hậu, một lần nữa xin gửi đến ân nhân lòng biết ơn và lời nguyện cầu mọi điều may lành đến với ông và gia đình.

Thế là thoát nạn! Sáng hôm sau tàu chìm, bắt đầu có cảnh sát đến canh giữ chúng tôi. Cứ mỗi hai tiếng đồng hồ họ thay ca trực, mỗi ca là hai người cảnh sát, nhờ có canh gác và có nhiều phòng, từng gia đình ngủ riêng, tôi cùng ba chị em của Nguyên chung phòng, con trai ngủ dọc theo hành lang để bảo vệ cho con gái.

Chiều đến, có tàu của lính commando cập vào cảng lấy nhiên liệu. Họ vào trò chuyện với anh Ba và anh Cường. Nhưng đêm đến đang yên giấc, vài người lính commando thực hiện những hành động xấu xa. Trải qua bao lo âu mệt mỏi, mấy anh ngủ say không hay lính đã vào phòng chúng tôi. Hốt hoảng

vì họ pha đèn vào mắt, tôi bật ngồi dậy và la to: "Chú Tuấn ơi cứu tụi con."

Tất cả con trai chạy sang. Chú Tuấn đã bị họ đánh báng súng vào đầu. Chúng chưa kịp giở trò, thì vội chạy nhanh vì một chiếc xe cảnh sát khác đến thay ca trực. Thì ra hai người cảnh sát trước đã toa rập với họ thực hiện điều xấu xa. Cảm ơn Phật Trời đã che chở những đứa con gái này thoát nạn đêm nay. Anh Dũng đã thuật lại cho hai người cảnh sát vừa đến thay ca trực, họ lập biên bản và kể từ sau hôm ấy chúng tôi mới được yên thân. Từ đó, đêm đến các anh trong tàu đem chúng tôi giấu dưới lườn một chiếc xe hư lánh nạn.

Hai tuần lễ trôi qua, họ đưa chúng tôi rời Cảng bằng xe cam nhông nhưng không biết đi đâu và đến nơi nào. Xe được che kín mít, cổ vén tấm bạt xem. Ôi! Toàn là rừng rậm, lại một phen lo âu hoảng hốt. Sau một đoạn đường dài ngoằn ngoèo và nhấp nhô, bắt chợt xe dừng lại. Xuống xe, nhìn thấy phía bên trong hàng rào dây kẽm gai toàn là người. Mừng quá! Mừng quá người Việt Nam. Những người đồng hương chào hỏi, tiếp đón ân cần, được đưa vào trại tỵ nạn. Chúng tôi, người về từ cõi chết!

Sau khi tạm ổn định, mới vỡ lẽ đây là một trại tập trung tổng cộng hơn ba ngàn người Việt tỵ nạn. Người ta gọi nơi đây là Rừng Dương vì chung quanh toàn là cây Dương. Không có Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc cũng không có Hồng Thập Tự đến, hầu như phải tự túc. Không biết bao giờ được

vào trại chính thức. Gần hơn năm nay chưa ai được ra khỏi nơi này. chỉ biết đợi chờ.... những gia đình ở khá lâu họ trồng trọt, những vườn rau xanh biếc, chăn nuôi gà để sinh sống. Họ cho biết trước đó nhiều tàu được gọi ra đi nhưng không rõ được vào trại hay đã bị đưa ra khơi, hoàn toàn bất tin.

Nơi Rừng Dương, ai có tiền muốn gì cũng có, người bản xứ họ mang lương thực nước uống bán lấy vàng hay tiền đô Mỹ, chúng tôi nhờ vào gạo, cá khô còn sót lại, cùng chia nhau ăn. Gạo đã voi đi dần, chúng tôi phải nấu cháo. Khi hết hẳn lương thực, mạnh ai nấy lo thân. Tôi đã cùng ba chị em Nguyên thành một gia đình, các anh cùng tàu trốn trại vào rừng đốn lá và lợp cho một mái nhà để trú mưa. Thức ăn dần dần hết, người ta lên vào rừng tìm rau cỏ ăn, tôi là thân con gái không dám đi, lính Mã Lai bắt được trốn trại họ đánh như tử. Tôi chờ cho mọi người ăn hết đợt rau cỏ non, bỏ phần già, tôi nhặt lại ăn cho qua ngày. Một hôm giặt đồ tôi phát giác ra một sợi dây chuyền còn sót lại, Má tôi đã cẩn thận may vào cặp quần, mừng quá, nhờ người đổi ra tiền Mã. Sau khi có tiền việc đầu tiên tôi nhờ mấy người trốn trại mua giùm vật dụng cần thiết nhất, thế là đã mất đi hơn hai phần ba số tiền. Phần còn lại tôi mua đường để đủ sức chịu đựng khi đói, mì gói bốn đứa chia nhau làm canh ăn đỡ dạ. Sợi dây chuyền tôi giấu được cho Nguyên cũng dành để chi vào những nhu yếu phẩm cần thiết nhất cho ba chị em cô. Rất vất vả và thiếu thốn mọi phương tiện, chúng tôi cũng gặp những người muốn giúp đỡ, che

chờ. Nhưng ở đời có ai học được chữ ngờ. Nghĩ vậy nên ba đứa con gái chúng tôi không dám nhận. Tôi luôn tự nhủ lòng "Trời sanh voi sanh cỏ". Thôi thì "Hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai". Ráng cố gắng chịu đựng một thời gian xem sao!

Sinh hoạt ở đây, chiều khoảng 3 giờ đến 8 giờ tối, những người kiểm soát trại, mở hàng rào kẽm gai, gọi số tàu xuống biển tắm theo nhóm. Thời gian trôi qua cũng được hơn hai tháng. Một chiều xuống biển tắm, loa phóng thanh gọi số tàu tập hợp. Trong đó có tàu của chúng tôi "VNKG 0249".Vội vã chạy về lều, được biết hôm nay có tất cả bốn chiếc tàu được ra khỏi trại Rừng Dương. Đây là điểm phúc hay điều bất hạnh?

Tất cả mọi người đều hoang mang không hiểu tại sao chúng tôi đến sau lại được đi trước? Khi chiếc xe cam nhông đến, người lớn tuổi bàn với nhau, chuyển xe đầu nếu đến được trại chính thức thì đánh lên thành xe dầu thập, còn nếu bị ra khơi thì đánh dấu trừ, để cho những người sau biết đường mà lo liệu. Nhóm chúng tôi đi sau cùng. Khi xe đầu trở về đón tiếp, tất cả hò reo mừng rỡ, vì chữ thập đã được ghi lại thành xe. Bắt tay từ giã những người bạn thân quen, tuy ở ngắn ngủi nhưng chúng tôi rất buồn ngủi xúc động vì cùng chung cảnh ngộ. Hy vọng một ngày gần tất cả sẽ được thoát khỏi nơi này. Các chú bác còn ở lại căn dặn khi gặp Cao Ủy Tị Nạn nhớ cho họ biết, còn rất nhiều người tị nạn bị lãng quên nơi Rừng Dương.

Đến trại vào buổi chiều. Nơi đây có phái đoàn Mã Lai, trưởng trại, thông dịch viên tiếp đón, được biết đây là Trại Tị Nạn Cherating. Tất cả sẽ được cấp lều cho tạm trú, thực phẩm khô do Hội Hồng Thập Tự tiếp tế, mỗi tháng được thêm một phần thịt, rau tươi. Sẽ có các Phái đoàn từ các quốc gia trên thế giới đến mở hồ sơ, phỏng vấn và cho định cư ở nước thứ ba. Tôi như người đi trên mây, chỉ biết khóc... khóc vì sung sướng, khóc vì biết mình đã được TỰ DO.

Trại Cherating là một xã hội mới. Một xã hội thu nhỏ trong cộng đồng người Việt ly hương. Cũng bon chen, cũng cạm bẫy, cạm dỗ. Tuy nhiên bên cạnh những người xấu, cũng có những người với tấm lòng nhân hậu vị tha. Chợ nhóm buổi sáng, ban đêm có quán café ca nhạc, có trường học dạy sinh ngữ.

Trường học được lập ra cho mọi người. Ai muốn có chút vốn liếng ngoại ngữ để định cư ở nước thứ ba. Học cũng để quên đi thời gian, quên đi nỗi nhớ gia đình, nhớ quê hương.

Công lao này do các anh sinh viên học sinh xuất thân từ trường Petrus Ký, Taberd, Phú Thọ. Họ xin Cao Ủy Tị Nạn các dụng cụ học đường như sách, tập viết, phấn và bảng đen. Các anh dựng lớp, đóng bàn học và thay phiên nhau dạy các lớp buổi sáng, các lớp buổi tối, miễn phí. Việc làm thiện nguyện của các anh thật cao quý.

Lều chúng tôi được dựng trên một nơi trước kia là bãi rác, nằm cạnh bìa rừng, chung quanh trại rào dây kẽm gai. Có những đêm đang ngủ, tiếng la thất thanh “Có rắn!” bọn tôi nằm bất động, rắn bò ngang mình từng đưa, toát mồ hôi hột, thế là thức trắng đêm vì sợ. Có lần bị rết kẹp nhức nhối, may có các cụ người Hoa tốt bụng dùng tỏi vắt đắp cho tôi qua cơn đau. Đêm nào mưa thì như đêm ấy ngủ ngời, nước ngập từ bãi rác xông lên nồng nặc mùi hôi thối. Dần dần có thêm điều kiện các anh trong tàu đóng sập cao để tránh rắn rết.

Trải qua những ngày dài buồn khổ vì nhớ nhà, nhớ cha mẹ còn kẹt lại ở Việt Nam. Không sao nhẫn được tin tức cho gia đình là tôi đã bình yên. Khi có người ra đi định cư nước thứ ba, tôi cũng như bao người vội vã viết vài lời nhắn gửi cho thân nhân. Nhưng rồi cũng vô vọng. Nguyên, Hồng, Liêm ba chị em được phái đoàn Canada nhanh chóng chấp nhận, vì Ba Nguyên làm hãng viết chì Pacific ở Biên Hòa. Ba chị em từ giã tôi đi Canada rất nhanh. Còn lại một mình tôi đã cố gắng sống, sống trong buồn bã đơn độc. Cuộc sống khó khăn, sống thật bơ vơ, tôi phải chống chọi với đời bằng đôi tay nhỏ bé và yếu đuối của mình. Tuy khổ nhưng lúc nào tôi cũng cố giữ lòng trong sáng, tôi tự nhắc nhở với chính mình. Khổ đã quá nhiều, tại sao chỉ còn gang tấc mà không vượt qua được hay sao?!

Sau khi ba chị em Nguyên ra đi, tôi xin các anh đóng cái sập riêng cho tôi vì hai cô bạn đi rồi không còn ai nằm hai bên che chở cho tôi. Thế là tôi có một

giang san riêng, bề ngang nửa mét, bề dài một mét rưỡi. Mỗi buổi sáng tôi thức thật sớm xuống gần bờ biển tập thể dục. Các bác người Hoa dạy tập Tài Chi, trưa thì cùng các tổ đi làm vệ sinh phòng tắm nữ, thời gian bận bề bên nhau trong trại Cherating, hàng ngày được nghe, và nhắc nhở đến những kỷ niệm nơi quê nhà dấu yêu. Tất cả những kỷ niệm ấy lúc nào cũng đẹp. Những câu chuyện hay những kỷ niệm đẹp đều bắt đầu bằng hai chữ "Ngày xưa" đã được nhắc đến một cách thiết tha và u hoài không ai có thể quên. Vì những nhớ nhung ấy những người đến trước đặt tên trong trại tị nạn Cherating, những khu vực là Sài Gòn, Chợ Lớn, và tên những con đường Tự Do, Nguyễn Huệ, Lê Lợi ...

Chương trình dạy Anh văn được rút ngắn. Mỗi tối tan học về, cùng các bạn nghe ké radio, tin tức đài BBC hay đài VOA. Tôi thường ngồi khóc một mình, khi nghe được tiếng hát Khánh Ly, Lệ Thu, Elvis Phương... những bài hát nghe nhớ nhà "đứt ruột". Đó là hai chữ mà ngày xưa tôi thường nghe Ba Má tôi nói. Tôi không hiểu thế nào, nhưng giờ đây tôi đã hiểu thấu thế nào là "đứt ruột".

Một sáng tinh sương, khí trời dịu mát, sau khi đi tập thể dục xong, tôi lang thang đến văn phòng thông tin, cũng như bao người có mặt nơi đây dò xem danh sách những người có thân nhân đi tìm. Tôi không tin vào mắt mình: tên tôi rõ ràng từng nét ngày sanh, số tàu "có thư bảo đảm". Tôi như người điên la thật to và nhảy tung tăng mừng rỡ

khi bình tĩnh lại, chung quanh mọi người đều cười về sự vui mừng trông thật ngây ngô của tôi. Họ đã đồng cảm chia sẻ với niềm vui mà tôi đang có.

Đó là lần đầu tiên, nhận thư từ Úc của hai chị tôi gửi sang kèm cái cheque một trăm đô. Tạm thời chưa sử dụng được vì không có nơi để đổi tiền. Nhưng điều quan trọng vào lúc này, lá thư của hai chị. Nó có ý nghĩa như lá bùa hộ mạng, để chứng minh khi tôi gặp phái đoàn Úc sau này.

Thời gian chờ đợi chậm chạp trôi qua. Tôi được phái đoàn Mỹ và phái đoàn Pháp phỏng vấn nhưng tôi không khai có anh ở Mỹ và có cô ở Pháp. Tôi muốn đi Úc vì đa số anh chị đều ở Úc. Theo quy định của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc đạo ấy. Ai muốn chờ quốc gia mình muốn đến "bốc đi" (định cư) thì ít nhất phải có hai quốc gia khác đóng "dấu bác" (khước từ) vào hồ sơ, tôi đã có đủ điều kiện vì phái đoàn Mỹ và phái đoàn Pháp đóng dấu khước từ. Hai tuần sau, phái đoàn Úc đến trại phỏng vấn. Tôi không có tên trong danh sách phỏng vấn vì thứ tự hồ sơ chưa đến. Phái đoàn sẽ làm việc bốn ngày, và ba tháng sau họ mới trở lại trại lần nữa. Những người có kinh nghiệm cho biết, nếu phỏng vấn nhanh, đôi khi họ bỏ tức thêm danh sách. Với ý chí cương quyết và tinh thần nhẫn nại tôi không đầu hàng số phận. Tự nghĩ mình phải làm sao và như thế nào để được vào phỏng vấn? Thế là mỗi buổi sáng, tôi đều đứng chờ ngoài văn phòng phỏng vấn. Trưa đến giờ nghỉ, tôi vội chạy về lều ăn qua loa, rồi đến

văn phòng tiếp tục chờ. Trên tay tôi luôn có “lá bùa hộ mệnh”, hồi hộp và chờ đợi... Nhưng nghĩ lại. Tôi chờ ai đây, và chờ điều gì? Trong khi tên tôi chưa được niêm yết. Tôi chỉ biết cầu Phật Trời và Ông Bà, ban một phép nhiệm màu cho tôi.

Ba ngày trôi qua, hết giờ làm việc tôi buồn thiu, lặng lẽ ra về... mấy đứa cùng chuyến tàu cứ chọc “Đừng lo nữa chị ơi, chờ đi theo diện “hớt rác” với tụi em cho vui...” Đến ngày thứ tư, tôi cảm thấy tuyệt vọng, danh sách ngồi chờ phỏng vấn vẫn còn. Tuy nhiên lòng tôi vẫn cương quyết không bỏ cuộc. Tôi khẩn nguyện ơn trên giúp tôi có niềm tin và hy vọng... cho đến giây phút cuối cùng cuộc phỏng vấn kỳ này.

Bỗng một trận mưa thật lớn trút xuống, mọi người chạy tán loạn. Riêng tôi vẫn đứng im chờ đợi, bị ướt cả người, vốn mảnh mai yếu đuối. Tôi đã tự hỏi “không biết điều gì đã thúc đẩy tôi có một sức chịu đựng thế này?” Có lẽ đó là niềm tin mãnh liệt trong tôi, được đức tin này là nhờ Ba Má tôi từng kể lại những tháng năm dài chạy loạn, từ thời Pháp thuộc cho đến trận Mậu Thân, và biến cố năm 1975. Ba Má tôi đã chịu đựng không biết bao gian khổ, khó khăn để cho mười đứa con được thành người, và tương lai tốt đẹp. Công ơn dưỡng dục sinh thành của Ba Má vẫn luôn là một nét son đẹp nhất trong đời. Đây là tấm gương sáng mà Người đã dành cho con cháu đời sau noi theo, hình ảnh này mãi mãi không phai nhòa. Bên cạnh đó trong tôi còn có một tinh thần của một Hướng Đạo sinh Việt

Nam. Chúng tôi luôn tươi cười và hát khi gặp khó khăn hoặc hiểm nguy “Hướng Đạo Việt Nam khó khăn coi thường, Hướng Đạo Việt Nam được thiêng soi đường, luôn luôn ta bên gan rên tâm hồn trong sáng...”. Vâng, tôi sẽ và rất kiên cường vượt qua mọi thử thách đã và đang chờ. Xin biết ơn những huynh trưởng trong Hướng Đạo đã rèn luyện cho tôi một tinh thần phấn đấu và niềm hy vọng để sinh tồn.

Người được phỏng vấn đứng lên từ chiếc ghế trước mặt người tùy viên di trú Úc, anh trật tự gọi tiếp danh sách nhưng vắng mặt. Bây giờ chỉ còn phái đoàn Úc và bác thông dịch viên. Như một điều kỳ diệu, tôi không tin vào mắt mình, tôi vượt nước mưa trên mặt, người tùy viên Úc vẫy tay gọi tôi vào, tôi đứng như pho tượng, không nhấc nổi đôi chân. Bác thông dịch gọi tôi.  
- Cháu vào đây...

Bừng tỉnh, mừng khôn xiết! Tôi chạy nhanh vào văn phòng. Họ mời ngồi và tự giới thiệu tên. Tôi biết được người thông dịch viên tên Đào (tôi không rõ là họ hay tên). Thế là cuộc phỏng vấn bắt đầu. Bác Đào bảo:

- Cháu có biết tiếng Anh không?  
- Thưa bác cháu biết ít thôi, cháu sợ quá!  
- Cháu biết gì cứ trả lời, vì sẽ được nhiều ưu điểm, lúc nào không biết Bác sẽ giúp cháu.  
Bác rất ân cần và nhiệt tình, lời nói rất nhỏ nhẹ nên làm tôi hết lo sợ. Bác Đào thông dịch:  
- Tại sao cháu đứng trong mưa, tại sao ngày nào ông ta cũng thấy cháu đứng

trước cửa văn phòng, chờ đợi điều gì và chờ ai? cháu muốn đi đâu?

Tôi như người từ trên trời rơi xuống, chưa được hoàn hồn. Bác Đào tiếp:

- Cháu trả lời đi.

Bác Đào đánh thức cơn mộng của tôi.

- Dạ cháu chờ đợi vì cháu không có tên trong danh sách phỏng vấn đợt này, cháu muốn đi Úc, cháu có hai người chị ở đó đang làm bảo lãnh cho cháu.

- Hai chị làm nghề gì, ở Tiểu Bang nào, có giấy làm bảo lãnh chưa? Có bằng chứng gì không?

Tôi vội đưa lá thư hai chị tôi viết bằng Anh ngữ, hai chị biết sẽ dễ dàng khi tôi gặp phái đoàn Úc sang phỏng vấn. Sau khi đọc xong lá thư. Họ bắt đầu phỏng vấn rất chi tiết lý lịch cá nhân và cả gia đình. Thình lình một chiếc máy bay đang bay trên bầu trời, người tùy viên Úc chỉ lên trời hỏi tôi.

- Đó là gì?

Đồng thời ông hỏi những vật dụng trên bàn. Tôi phải tự trả lời bằng tiếng Anh. Sau vài giây hồi hộp, ông nói với Bác Đào, bác nhìn tôi mỉm cười:

- Phái đoàn Úc đã nhận cháu rồi.

Tôi lặng người và nước mắt rơi, một giấc mơ tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Tôi thật không ngờ đời mình được điểm phúc như hôm nay. Tôi vừa khóc vừa cười vì sung sướng. Tôi đứng lên cảm ơn Bác Đào và phái đoàn. Ra về, suốt con đường về lều vừa đi vừa cười như một người điên.. và cảm thấy chưa có ngày nào đẹp như hôm nay, kể từ lúc tôi dấn thân vào cuộc đời ly hương.

Chiều nay, tôi âm thầm khai mấy hộp đậu, đây là thức ăn được tiếp tế, ngày nào cũng ăn nên chỉ cần ngửi mùi làm

ai cũng phải sợ. Rửa sạch và nấu một nồi chè đãi các bạn, báo tin vui. Do tâm lý ai nấy đều công nhận nồi chè đậu hôm nay vừa ngon lại vừa thơm. Không ai tin phái đoàn Úc nhận tôi đi định cư là sự thật.



(Kuala Lumpur -Malaysia 1979)

Hai tuần sau nhân viên văn phòng Ban đại diện gọi danh sách những người được nhận làm thủ tục khám sức khỏe, trả lều lại cho Ban nhà đất. Đúng một tháng tôi được chuyển trại để chờ

chuyến bay. Trại chuyển tiếp chúng tôi đến là trại Sungei Besi. Nơi đây vừa mới xây loại nhà tiền chế, phòng bốn người ở, thức ăn được nấu sẵn, đến giờ mang dụng cụ lãnh thức ăn, giữa trại có một Tivi chiếu phim cho xem. Chúng tôi được xe bus đưa ra Kuala Lumpur để khám sức khỏe và được hướng dẫn đi ngân hàng đổi cheque. Ai cũng bảo sung sướng quá! Nhưng càng sung sướng thì lòng tôi càng nhớ nhà, càng đau lòng nhiều hơn... Giờ đây tôi hiểu thật đầy đủ ý nghĩa lời của Ba Má tôi nói: "Ờ đời các con hãy nhớ, được như hôm nay đó là do phước đức ông bà để lại. Vậy theo đó mà noi gương". Vâng, tôi là người hưởng rất nhiều phước đức của Ông Bà Cha Mẹ. Đời đời không bao giờ quên lời dạy quý báu của Ba Má tôi.

Tháng 12 tôi có chuyến bay đi Úc. Tại phi trường Malaysia còn sớm, chúng tôi

được đi xem các cửa hàng. Tôi không quên người ân nhân Singapore ngày nào đã cứu mạng, tôi mua một postcard gửi đến ông, viết lời cảm ơn và từ giã, tôi rời Mã Lai đi định cư ở Úc. Ngày 6-12-1979 chuyến bay Boeing rời Mã Lai đến Melbourne vào lúc 6 giờ sáng. Chuyến xe bus đưa chúng tôi về Wiltona Migrant Hostel, người ta bảo đây là mùa ấm thế mà chúng tôi lạnh run. Trời còn hơi sương và một buổi sáng thật yên tĩnh, một thành phố trong lành, người Úc niềm nở hiếu khách thật dễ thương. Có thông dịch viên tiếp đón và ân cần cho biết sơ về nơi đây. Còn quá sớm nên chúng tôi được đưa về phòng ngủ, trưa sẽ trở lại văn phòng họp để nghe điều lệ và thủ tục định cư.

Hostel này ngày xưa là một trại lính gần bờ biển Williamstown. Sáu đứa con gái độc thân ở một căn, gồm ba phòng ngủ, một phòng khách, tiện nghi không thiếu, ngày ba buổi ăn trong canteen, có nhân viên quét dọn phòng, trải thay drap giường. Điều quan trọng là họ đã tổ chức lớp học Anh văn, không những thế mà họ còn dạy cho chúng tôi biết thế nào là lịch sự văn minh của người tây phương, hướng dẫn từ cách ăn cách nói để hòa nhập vào phong tục và tập quán của người Úc. Chúng tôi không có khóa học tại Hostel nên sáng xe bus đưa chúng tôi đến trung tâm sinh ngữ ở Collingwood học. Ăn sáng xong, mỗi đứa nhận một bọc thức ăn cho phần ăn trưa, đã đặt chiều qua. Đây là thời gian hiếm nhất

để chúng tôi nhanh chóng hoàn tất khóa học toàn thời. Gia đình được ở trong Hostel một năm, riêng độc thân thì sáu tháng. Sau khi trừ tiền ăn ở trong Hostel, chúng tôi được lãnh một cái cheque 23 đô la mỗi hai tuần. Thật sự tôi chưa bao giờ ngờ rằng cuộc đời mình quá may mắn như thế, người dân Úc thật tốt, họ mang mình đến đây, lo từ vật chất đến tinh thần. Càng nghĩ tôi càng cố gắng vươn lên cố gắng làm một người công dân tốt hầu đáp lại tấm chân tình họ đã cứu mạng tôi và cả gia đình tôi.

Năm 1981 vì lời nguyện cầu cho chuyến vượt biển bình an và cho cả tàu thoát hiểm tôi đã xin được rửa tội vào đạo trong mùa Phục Sinh. Sau một năm học Anh văn tôi ghi danh vào đại học RMIT vì muốn có một nghề vững chắc hơn. Một mặt bảo lãnh Ba Má tôi. Nhưng vào lúc ấy Bộ Di Trú cần điều kiện phải có việc làm, vội vã đi tìm việc làm ngay, tôi đã gác việc học lại. Ba Má được ra đi đó là điều tôi hằng ao ước, được báo đáp tình thương mà Ba Má tôi đã hy sinh cho anh chị em chúng tôi. Tôi làm ca đêm cho một hãng Kotex Mills ở vùng Brunswick dệt vớ phụ nữ, không ngại gian khó chỉ mong sao Ba Má được an hưởng tuổi già. Sau đó tôi xin làm một hãng khác ca ngày, cố làm hết sức mình cùng các anh chị lo cho gia đình, ngoài ra phải trả lại số nợ Ba Má đã vay cho tôi ra đi lần cuối cùng.

Năm 1982 tôi lập gia đình, 1983 chúng tôi được một trai và 1989 có thêm một gái.

Mùa Phục Sinh năm 1984 Ba Má tôi đã được đến Úc theo diện đoàn tụ gia đình. Đó là niềm hạnh phúc nhất đời của anh chị em chúng tôi. Ước mơ của tôi đã thành sự thật. Xin tạ ơn Đất Trời đã ban Hồng Ân đến cho đời tôi. Cùng năm này, tôi may mắn được trúng tuyển trong kỳ thi do Bưu Điện Úc tổ chức, công việc đã cho gia đình tôi một cuộc sống ổn định trên bước đường lưu vong. Món quà quý nhất trong xã hội mới mẻ này.

Ba Má tôi thường bảo: “Đất nước này, người dân này tốt quá họ đã đem lòng nhân đạo để cứu mang chúng ta, Ba Má già rồi không làm được gì nữa. Bỏ phận các con hãy ráng làm để trả ơn giúp Ba Má, và dạy dỗ con cái của mình trở thành người hữu dụng mai sau cho nước Úc và đẹp mặt cho người Việt Nam của mình nữa nhe con.”

Lời nhắc nhở này chúng tôi luôn ghi nhớ và cố gắng sống sao cho đáng làm người, tôi không làm được gì hơn là

hết lòng dạy dỗ các con phải lấy Nhân, Lễ Nghĩa, Trí, Tín làm nền tảng cho cuộc sống. Và tôi luôn hy vọng mai sau chúng là người có đức, có tài cùng góp một bàn tay giúp xây dựng đất nước này, và mãi mãi không quên mình là người Việt Nam kiên cường bất khuất!

### Kim Oanh (Úc Châu)

Mùa Phục Sinh 2004

*[Năm 2009, anh chị Tư chủ tàu đến Melbourne thăm anh chị Mai (tài công) đã hẹn gặp Hà và tôi. Nhờ mối liên lạc này năm 2010 tôi đi Canada gặp lại Nguyên, Hồng, Liêm. Nhờ anh Biện Công Danh tìm anh Cường ở New Zealand, cơ duyên cũng ngộ nhà anh Cường lại ở gần nhà anh Danh. Nhưng tiếc thay anh Cường qua đời trong cơn đột quỵ. Tạ ơn Đất Trời, rất vui mừng khi tất cả còn lại đều bình an và con cái thành công nơi xứ người.]*



## RỜI NGÀY THÁNG QUA ĐI

Rời ngày và tháng cũng qua đi như chưa một lần có mặt  
Anh còn gì trong nắm tay xuôi?  
Tuổi và năm cũng trôi về nẻo khuất  
Nỗi nhớ trong em rồi cũng phai phôi

Mặt trời chiều nay vẫn đấy  
Hỏi thăm bóng cũ ta đâu?  
Vàng nguyệt đêm nay vẫn vậy  
Còn không hai bóng chung đầu?

ngày và tháng cũng qua đi như chưa bao giờ có thật  
Hăm bốn giờ qua có nghĩa gì chẳng?  
Giây và phút cũng theo nhau đuổi bắt  
Đông sẽ tàn và Xuân lại sang Xuân

Mùa Thu chết trên lưng chừng núi  
Nắng Hạ vàng dưới lưng sâu kia  
Biển thét sóng, nghìn năm tiếng dội  
Đá trơ gan tuế nguyệt xanh rì ...

Tình cũng vậy, cũng đi vào quá khứ  
Ngày lênh đênh và  
tháng cũng lênh đênh  
Kỷ niệm cũ sẽ chôn vùi đáy mộ  
Em chưa về, cô đại vẫn vây quanh

Ôm hữu hạn ta xuôi miền ảo tưởng  
Ngẩn ngơ tìm, tìm mãi, ngẩn ngơ thôi  
Ta hiện diện nào hay vô sắc tướng  
Mây chiều bay, chìm nổi cuối chân trời!

## Hoàng Song Liêm

Thăng Long hát RỜI NGÀY THÁNG QUA ĐI  
thơ: Hoàng Song Liêm; Quý Denver phổ nhạc:

<https://www.youtube.com/watch?v=m0Rr-hpyP4U>

## TRĂNG NHẬT

Nhiều lúc đi giữa phố  
Chẳng biết trăng trên đầu  
Không phải mình phụ bạc  
Nhưng biết nói làm sao?!

Giữa phố phường tấp nập  
Trên giòng đời lao xao  
Đèn đường muôn ngọn tỏa  
Vội nhà tầng quá cao!

Nhớ xưa còn bé dại  
Hay nô giỡn bên rào  
Nhìn trăng mờ chiếc bánh  
Những đêm rằm Mẹ trao

Lớn lên, đời sương gió  
Trăng rơi trên chiến hào  
Vô đạn đồng lấp lánh  
Nhạc đế buồn lên sao

Trăng thương người chinh phụ  
Dãi dầu lưng núi cao  
Chờ chàng phương gió cát  
Bóng nhận mờ âm hao!...

Trăng khi tàn cuộc chiến  
Đỏ hai bờ bể dâu  
Đứng nhìn trăng, Mẹ khóc  
Biết tìm con nơi nào?

Con mút mùa cải tạo  
Trăng, bạn chốn rừng sâu  
Lúc buồn trăng đi ngủ  
Khi vui trăng trên đầu

Trăng theo người biệt xứ  
Lạc lòng trời không sao  
Nửa nào nghiêng bên cũ  
Nửa buồn gầy chiêm bao

Đêm nay ta bắt chợt  
Thấy trăng nhật nguyên màu  
Trăng bao mùa tròn khuyết  
Người bấy mùa nhớ nhau...

quangha

# NHỮNG NGÀY VÀNG

**\*\* Hồng Thủy \*\***

Sáng nào tôi cũng đi bộ một vòng chung quanh những con đường nhỏ đầy cây lá xanh tươi quanh khu nhà tôi ở. Thỉnh thoảng cũng gặp vài người đi bộ ngược chiều. Thoáng thấy họ là tôi vội đi qua phía bên kia đường để tránh khỏi phải đối diện khi lướt qua mặt nhau. Cũng may khu tôi ở toàn những người Mỹ dễ thương, nên khi tình cờ thấy nhau đều giơ tay vẫy tỏ ra thân thiện, chứ không nháy long tong xỉa xối {Chinese về nước tụi bay đi!} như vài trường hợp mà tôi nghe nói về phản ứng kỳ thị người Tàu đã xảy ra ở một vài nơi.

Sáng nay trời trong xanh thật cao, gió thổi nhẹ làm những tàng lá rung rinh như chào đón khách bộ hành. Một chút nắng vàng len nhẹ qua khe lá chỉ đủ làm cho cảnh vật tươi sáng hẳn lên, chứ không làm chói mắt những kẻ nhàn du lang thang đây đó. Một chút hương thơm nhẹ nhàng phảng phất đâu đây, gợi nhớ mùi hương của những cây hoa ngọc lan của khung trời kỷ niệm ngày xưa. Con đường đưa tới phía sau rạp Norodome của những đêm văn nghệ học sinh toàn thủ đô Saigon. Những màn văn nghệ, những tiếng vỗ tay, những ánh mắt si

mê, những rung động đầu đời... Tất cả hình ảnh gợi nhớ thuở vàng son của thời con gái. Những cành hoa honey suckle trắng muốt ngả nghiêng như muốn chắn ngang lối đi đã làm tôi chòng tỉnh trở về với sự thật phũ phàng. Cô nữ sinh của tuổi mộng mơ đã trở thành lão bà của những ngày cuối đời. Bao giờ hương hoa honey suckle nhẹ nhàng thoang thoang mùi ngọc lan cũng làm cho tôi sống lại vài phút giây của thời học sinh xa vắng mù khơi ở quê hương yêu dấu.

Trở về đời sống hiện tại, vài người bạn thân thơ con virus corona quái ác đã làm đảo lộn cuộc sống của tất cả mọi người. Buồn chán, tù túng cũng làm nhiều người khổ tâm, khó chịu, chẳng biết làm gì cho qua ngày đoạn tháng. Nhiều gia đình vợ chồng còn xáo xáo vì cãi cọ nhau, bất đồng ý kiến, không được ra ngoài đâm ra cuồng căng, bị trầm cảm, bần gất lẫn nhau.

Riêng với tôi, ngoài chuyện lo buồn vì dịch bệnh làm chết nhiều người và thiệt hại đủ mọi phương diện cho quốc gia, tôi không thấy buồn khổ vì sự cách ly mà ngược lại còn thấy thoải mái, có nhiều thì giờ dành cho gia đình, lo cơm nước cho ông xã ngon lành thơm tất

hơn. Bày ra làm đủ các thứ bánh. Tha hồ dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc vườn tược. Dọn cái basement bừa bãi kinh khủng như một kho chứa đồ.

Có lẽ đây là lần đầu tiên từ khi lưu lạc qua xứ Mỹ, tôi được có tất cả thời giờ chỉ để dành riêng cho gia đình của mình. Từ lúc lập gia đình, chưa bao giờ vợ chồng tôi được thật sự gần nhau suốt ngày, suốt tháng, dành cho nhau tất cả thời giờ như hai tháng qua. Suốt ngày bên nhau, không làm cho hai vợ chồng buồn chán mà làm cho chúng tôi có cơ hội nhìn thấy nội tâm của nhau rõ ràng hơn. Tâm sự với nhau tất cả mọi vấn đề quá khứ, hiện tại, để chồng tôi giạt mình thú nhận những bận rộn của đời sống hàng ngày suốt bao nhiêu năm qua, đã khiến anh không để ý nhiều đến tâm lý của người vợ trẻ kém anh chín tuổi. Anh chỉ nghĩ thương yêu vợ con là lo lắng cho gia đình vật chất đầy đủ, như vậy là chu toàn bổn phận quá rồi. Anh có biết đầu đàn bà là một cuốn sách phức tạp, phải chịu khó đọc kỹ từng trang mới hiểu được tất cả những điều tác giả muốn diễn tả. Chồng tôi như một độc giả chỉ đọc kỹ phần mở đầu và chương cuối của cuốn sách. Phần giữa chàng đọc lướt thật

nhANH đã vội gật gù tuyên bố hiểu hết đầu đuôi ý tưởng của tác giả rồi.

Cả hai vợ chồng đều đồng ý, những ngày cuối đời không nên gọi là tuổi già mà phải gọi là tuổi vàng. Thời gian chung sống bên nhau của hai vợ chồng già rất quý, mỗi ngày qua đi là cuộc đời còn lại như ngắn thêm một chút. Ai biết được cuộc sống chung sẽ chấm dứt ở ngày, tháng, năm nào? Có thể là ngày mai, là tuần tới, tháng tới, thế nên mỗi ngày bên nhau là những giờ phút quý giá vô cùng. Hãy tận hưởng để lúc bất chợt phải chia tay chúng ta sẽ mỉm cười mãn nguyện. Người đi không hối tiếc, người ở lại cũng không phải ngậm ngùi tự than: Nếu biết được ngày chia tay gần như vậy thì mình đã...

Hãy trân trọng những ngày vàng, đừng lãng phí nhé, các bạn thân mến của tôi. Cám ơn những ngày cách ly cho vợ chồng già chúng tôi những giờ phút hạnh phúc bên nhau thật hiếm quý.

**Hồng Thủy**



# SỐ PHẬN CON NGƯỜI

**\*\* Diễm Châu (Cát Đơn Sa) \*\***

*(Truyện phóng tác theo một bản tin có thật tại USA)*

**N**hà ông bà Khánh có hai đứa con gái song sanh, đã học hành ra trường mấy năm nay. Đứa lớn nay nhận việc ở một công ty hơi xa nhà nên mượn phòng gần chỗ làm, cô em thì vẫn ở với cha mẹ vì chưa kiếm được việc gì.

Là hai chị em sinh đôi, mà hai cô tính tình trái ý hẳn với nhau.

Trong lúc cô chị tên Thùy xinh đẹp, vui tính, mái tóc của cô có màu hơi vàng từ lúc mới sanh, mắt màu nâu, ai cũng nói có lẽ vì ông nội lai Tây? Cô cởi mở, phóng khoáng bao nhiêu thì cô em, My trái lại rất khó khăn và ích kỷ!

My tóc đen, mắt đen, khuôn mặt xấu mà lại chẳng có duyên... nhìn vào thì khác hoàn toàn với cô chị, có nghĩa là một cô thì thật đẹp, còn một thì ngược lại, không có gì đáng nói. Phân tích rõ hơn: cô chị là bé Thùy xinh đẹp có nét hao hao giống cha, còn bé My y chang mẹ.

Biết mẹ thương mình là Út, từ nhỏ My đã hay lấn át chị Thùy nhiều thứ, vừa ganh ăn cho đến tức ở... áo quần lúc nào cũng vùi vỉnh mẹ mua thêm mốt mới, ăn uống cũng vậy, cái gì không ngon thì tống cho chị, phần mình là ăn những thứ hấp dẫn, đắt tiền...

Bà Khánh thì cũng dành tình cảm nhiều cho My, bởi lẽ My có nét giống bà, từ

tính tình cho đến vóc dáng. Chúng nó sinh đôi, nhưng không hiểu sao đứa cao nhòng, còn một đứa bình thường! Thế cho nên bà thấy tội cho con My sắc vóc thua chị, cũng là tội cho thân bà không được đẹp bằng chị bằng em... trong lúc ông Khánh thì chẳng bao giờ để ý đến điều đó. Ông là người theo xưa, quan niệm lấy vợ xong chỉ biết có vợ! Ông không có tính háo sắc, cũng không phê bình hay so sánh dung nhan của vợ! Chỉ cần bà nấu ngày 2 bữa cơm, lo dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ là ông hài lòng.

Bà Khánh thì không nghĩ vậy! Bà ở nhà coi phim Tàu, phim Thái, phim Đại Hàn, suy nghĩ lung tung... Có khi bà nhập vai tưởng mình đang bị chồng phản bội, rồi thì gặp chồng bà đâm ra có thái độ giận hờn, làm cho ông Khánh chẳng hiểu mô tê!

Càng coi phim, bà Khánh lại càng thương cho thân phận, thương con bé My và có vẻ không ưa con Thùy! Bạn của bà hỏi:

- Con Thùy là con nuôi của bà?
  - Sao tóc nó màu vàng và mắt nâu? không giống con My chút nào cả?
- một bà khác thêm vào... khiến cho đầu óc bà Khánh trở nên u mê, nhưng lại sáng suốt khi nghĩ đến những bộ phim có tình tiết éo le như thế! Bà thầm nghĩ:

- Ừ phải, biết đâu trong ngày sinh tụi y tá nó nhầm? Hay là cùng lúc có bà nào sinh con rồi bị chết, khiến họ đem đứa con ghép vào tên bà để cho phải phải nuôi, có trách nhiệm với đứa bé? Bà đem ý tưởng quái đản này nói lại cho vài bà thân nhất nghe, các bà ấy người đồng ý, người lắc đầu:
  - Đây là đất Mỹ chứ có phải vùng quê Việt Nam mà dám tráo đổi nhau như thế! Nhưng trường hợp 2 đứa con bà cũng khó hiểu, vì sinh đôi thường giống nhau, đằng này chúng lại khác xa nhau!
  - Thì có khi từ mấy đời trước nó lai qua tận thời này... con Thùy lai giống Tây Mỹ vì ông nội ông cố của nó là Tây, Mỹ... tình trạng này người ta thử trên mấy con chuột bạch, có con sau cả chục đời lại sanh ra một con chuột có màu đen thui!
  - Nhưng con của bà thì bà phải biết chứ, vậy đã đi thử ADN chưa?
  - Rồi...
  - Kết quả là con ruột bà?
  - Vậy mới là tức... tui tưởng con ai tráo vô, ai dè con mình!
  - Bà này tức cười quá! Tức cái gì! Không đúng thì mới tức mà đúng con bà lại tức là sao... tui hông hiểu!
- Bà Khánh ú ớ:
- Tui không biết, chỉ thấy tức và bất công cho con bé My thôi!
  - Thôi nghi kị làm gì, tui biết một bà Mỹ trắng có chồng Mỹ trắng, mà lại sinh đôi một đứa đen, một đứa trắng đó thì

- sao! Hiện tượng này khó giải thích... nhưng cuối cùng điều tra cận kề thì ra ông bà cố nội hay cố ngoại có người gốc Mỹ đen!
- Nhưng đứa nào giống mình thì mình thương nhiều hơn, đúng không các bà?
  - Làm vậy tội cho con bé Thùy, mà tui thấy bà cưng con My nhiều quá! con bé lại được nước ăn hiếp chị quá chừng!
  - Con Thùy khỏe mạnh không sao đâu! Số phận nó sẽ sung sướng!
  - Làm mẹ thì phải công bình không thiên con nó tui thân!
  - Ôi, ai bảo nó giống người dưng mần chi! Trời đã cho nó lọt vào nhà này là nó phải chịu thôi!
  - Bà này nói nghe tức cười quá! Trời nào cho nó lọt, có bà lọt nó ra thì có! Nhưng vì con bà là con gái, thì nên bảo ban cả đôi... lúc này chúng nó hay dụ con gái nhà lành hút xì ke, làm những chuyện rò dại... mình thương nó thì nó mới nghĩ đến mình mà không làm điều xấu xa... Không thương nó thì nó tung hê! tội chết!
  - Được rồi, tui sẽ dạy dỗ cả hai đứa. Tuần rồi tui mới cho con My một cây súng chích điện, đứa nào đụng vào thì chích là giật tung lên, con mình bỏ chạy, thoát hiểm!
  - Rồi con Thùy có không?
  - Con Thùy to con, khỏe mạnh không cần đâu!

- Bà này bên trọng bên khinh... lẽ ra đưa nào đẹp thì phải coi chừng nhiều hơn... bà không thương rồi ổng có thương nó không?

- Ông có để ý gì đâu! Ai cũng như nhau.

Rốt cuộc rồi ai cũng biết bà Khánh thiên vị con cái, thương My mà không ngó ngàng gì đến Thùy. Ngay cả Thùy cũng biết điều này! Nhưng vì tính nết Thùy hiền lành, nên nghĩ phận mình là chị, nhìn bề ngoài cũng không giống Việt Nam, cho nên mẹ không ưa là phải!

Bà Khánh thường hay kéo My đi shopping với bà. Nếu có mặt Thùy ở đó thì bà lại giao việc cho Thùy làm, để hai mẹ con đi chơi cho đã...

Quần áo của Thùy là do My và mẹ thái ra, Thùy giữ lấy mặc, để mẹ khỏi tốn tiền mua rồi lại cần nần! Áo mà họ vất đi cũng khá nhiều, Thùy bận cái nào cũng làm cho cô trở nên dễ thương hơn, cho nên Thùy bằng lòng với điều đó.

Một hôm Thùy đi làm về, bị vấp phải cục đá, bong móng chân khá đau... Cô đi cà nhắc và nhìn ngược xuôi xem có ai quen để quá giang xe về... Nhưng chẳng có ai cả! Chợt có một chiếc xe Van chạy chậm chậm cùng chiều với Thùy, trên xe có 2 vợ chồng trẻ, thấy Thùy với nét mặt nhăn nhó, họ ngừng xe và thăm hỏi rồi mời Thùy lên xe họ chở về nhà giùm!

Thật không ngờ khi Thùy vừa chun vào phía sau, thì gã chồng chốt cửa xe lại và nhào ra sau với sợi giây trói chặt Thùy lại! Nàng kêu cứu thất thanh... nhưng vợ gã đã đưa ra một miếng băng keo to dán miệng cô lại!

Bị cột vào thành ghế, Thùy không làm gì được! Gã chồng hăm dọa:

- Mà mà la tao đâm mày chết tươi ngay! Câm cái mồm lại!

Thùy không thể ngờ là mình lại lâm vào hoàn cảnh thế này! Hai vợ chồng nhìn bề ngoài cởi mở dễ mến mà lại là quân bất cốc! Mà hán bất cốc Thùy làm gì? Vợ hán cũng còn trẻ, coi cũng đẹp và không có vẻ hung dữ! Ở phía băng sau, còn có một đứa bé ngồi ở ghế trẻ em đang ọ ọe thức giấc!

Thùy vẫn vùng vẫy kịch liệt, vì cô đã đọc đâu đó nói nếu bị bất cốc thì phải phản kháng tới cùng... nếu không, thế nào sau đó quân gian cũng giết để phi tang!

Bị bịt miệng nên cô đá mạnh vào thành ghế, vùng vẫy để mong tuột giây trói ở tay... Thằng lái xe tức quá, hán ngừng xe lại, nhảy ra sau lấy một thêm một cuộn giây khác trói 2 chân Thùy vào ghế, xô cô nằm xuống sàn như một con heo!

Từ đó Thùy không thấy gì được bên ngoài nữa, và sức của cô cũng mệt dần, không vùng vẫy như lúc đầu!

Thùy nằm im suy nghĩ, tìm cách nào để tháo chạy... Hay đợi khi nó dừng xe lại, cởi giây trói cho Thùy thì cô sẽ nhân cơ

hội đó thoát thân! Còn nếu như nó không cởi trói, mà vác vô một căn nhà nào thì sao?

Xe chạy quanh quẩn không lâu và dừng lại. Họ mở cửa bên hông bế con xuống trước, đóng cửa xe lại.

Cũng may là tên đó có hạ kính xuống cho Thùy không bị chết ngột! Trời không nóng lắm, mà xe đậu dưới một tàng cây. Nằm một lúc mệt nên Thùy ngủ thiếp đi!

Khi trời bên ngoài tối hẳn, tên kia mới ra xe, bấm khóa mở cửa, rồi cởi giày trói ở chân lôi Thùy vào nhà! Hắn hành động quá nhanh nên Thùy chưa kịp nhận ra chung quanh như thế nào! ở đâu?

Hắn đẩy Thùy xuống dưới hầm nhà, nơi đây trống lốc, không có một cánh cửa sổ nào có thể nhìn thông ra bên ngoài! một chiếc giường sắt ở góc phòng.

Sau khi cởi trói tay cho Thùy, hắn nói:

- Khôn hồn thì ngồi im đó, la hay bỏ trốn tao sẽ giết mày!

Thùy im lặng nhìn theo hắn, một tên Mỹ hay Mễ cũng khó đoán! vợ hắn hình như người Á Đông, không biết quốc tịch nào! Thúy rất dở về khoa đoán người!

Tên này không trắng quá như Mỹ, da nâu hồng, còn vợ hắn thì không phải người Âu Châu, vậy thì Phi, Thái, Lào hay Việt Nam? Thật Thùy quá là dở! nhưng mà ngồi phân tích thì có lợi gì? Có điều Thùy biết Mỹ trắng từng có

người rất ác độc trong những vụ giết người hiếp dâm dã man!

Thùy đã đoán không sai! Tên cuồng dâm này chính là Camden, hắn là một người làm nghề thợ mộc, rất ít nói và giao tiếp chung quanh. Hắn lập gia đình với Jane, một cô gái Mỹ gốc Phi ngây thơ vừa bỏ gia đình đi bụi đời khi mới 15 tuổi.

Lấy chồng xong, Jane mới biết chồng mình bị tính cuồng dâm! Anh ta thường bắt vợ chiều theo những sở thích ham muốn mạnh bạo về tình dục!

Càng về sau, Jane không thể chịu nổi những trò bỉ ổi hắn ta đưa ra nữa! Thế là cô đồng ý để nghe theo lời đề nghị của hắn, là để hắn ta bắt cóc các cô gái khác thay thế hầu hạ hắn giùm cho Jane!

Vợ hắn đưa ra điều kiện là những cô gái đó chỉ hầu hạ Camden về dục tính, chỉ được nhìn bằng mắt, chứ hắn không được có tình ý riêng tư gì với các cô gái!

Cũng vì quá yêu chồng và mang ơn anh ta đã cứu ngày đầu bỏ nhà đi bụi, nên Jane hay nghe theo chồng quá đáng! cho dù anh ta đưa ra những đề nghị vô nhân tính Jane cũng chiều theo!

Khuya hôm đó Camden đã đánh Thùy một trận dã man. Thùy càng rên la thì gã càng cảm thấy sung sướng! Cho đến khi Thùy ngất đi, thì gã bắt Jane xuống hầm, làm tình ngay bên cạnh nạn nhân!

Thời gian cứ như vậy trôi đi...

Trong lúc đó hăng của Thùy không thấy cô đi làm, gọi phone không được mà bạn bè đến nhà cũng không thấy tăm hơi. Họ tìm đến nhà cha mẹ Thùy thì nghe mẹ Thùy nói:

- Nó có chân thì đi chứ làm sao chúng tôi biết được! Nghe nói nó mới quen thằng nào, có lẽ theo thằng đó đi chơi rồi không chừng!

Cha mẹ Thùy không khiêu nại... thì hăng cũng coi như thiếu 1 nhân viên, chứ họ không đi kiện cáo gì cả, vì thực ra họ có trách nhiệm gì đâu mà thưa với kiện!

Một hôm Camden đi chợ về, thấy hàng xóm nhìn qua nhà mình như nghi ngờ một điều gì, gã chột dạ nên tối hôm đó, vội vàng đem cả nhà lên xe đồng mất!

Gã là như vậy, vì phạm tội nên rất sợ hàng xóm dị nghị, chỉ một cái nhìn, một câu hỏi là gã nghĩ người ta nghi ngờ gã, phải biến trước khi bị hỏi thăm sức khỏe!

Vợ chồng gã tìm đến một ngôi nhà tiền chế không xa chỗ cũ là bao. Ở đây không có tầng hầm nên gã phải dành một phòng để giam giữ Thùy! Không có nơi kín đáo, Camden nghĩ ra cách mua một quan tài cũ rề mạt đem về, đục những lỗ thủng để không khí vào và nhốt Thùy ở đó! Để kín đáo không ai thấy, hắn kê giường của 2 vợ chồng cao hơn, và đẩy hộp quan tài vào dưới gầm giường!

Gã nhốt Thùy vào hộp quan tài nhiều giờ trong một ngày, chỉ cho ra ngoài chút xíu để làm vệ sinh, hay làm bất cứ việc gì hần sai bảo! thường xuyên bị đánh đập và tên biến thái Camden đã dùng đủ mọi tệ hại để thỏa mãn nhục dục cho bản thân! Buổi tối khi hần đi ngủ, thì Thùy cũng bị nhốt vào chiếc hộp quan tài cho đến sáng hôm sau!

Vợ hần, Jane, đôi khi cũng bất mãn khi thấy chồng có vẻ yêu thích say mê cô gái tên Thùy! Chỉ vì khi thấy chồng bắt cô gái phải ký tên vào một bản hợp đồng là chịu làm nô lệ tình dục cho hần suốt đời. Tự nguyện làm nô lệ không ai ép buộc!

Sau nhiều tháng bị trải qua đủ mọi hành hạ thể xác và tinh thần, Thùy hiểu nếu không chiều theo ý của hần, có thể sẽ chịu hình phạt nặng hơn, ghê tởm hơn! Nên cuối cùng cô đã nhắm mắt ký đại vào để tính kế thoát thân!

Tuy nhiên tên này đã hù dọa khiến cô gái càng lo sợ hơn, là sau lưng hần có tổ chức chống lưng tên Company, rất nhiều tay chân bộ hạ anh chị giang hồ nằm trong tổ chức đó! Hể ai mà có lòng phản, thì chính tổ chức sẽ giết, khai trừ ngay tức khắc, không đợi đến hần ra tay! Không những họ sẽ giết Thùy, mà còn hại đến tất cả mọi người trong gia đình cô!

Đối với cha mẹ và em gái, Thùy không có tình thương khăng khít, nhưng cô cũng không muốn vì cô mà liên hệ hại tới gia đình cha mẹ của mình, cho nên

cô ký tên, với sự suy nghĩ làm cho tên này yêu thương và tin tưởng cô hơn, thì cô sẽ thoát khỏi bàn tay của nó!

Từ đó cô ngoan ngoãn tuân phục hắn, vừa lo dọn dẹp nhà cửa như một Osin, vừa phục vụ tình dục cho kẻ gian ác chiêm ngưỡng... dần dà Thùy đã chiếm được niềm tin "không bao giờ phải bội" với gia đình chủ nhân! Ở lâu thành quen, sau đó thì cô lại được cho đi làm ở một khách sạn gần đó! Đi làm thì có thêm tiền đưa về nộp cho Camden! Đó là lý do khiến hắn ưng thuận cho Thùy làm việc bên ngoài!

Sau đó, Thùy còn được Camden cho phép về thăm nhà một đêm ngắn ngủi! Nhưng thực sự sau bao năm sống trong khổ lụy, Thùy cam chịu và thành quen... Và lại khi gặp ba mẹ và em, cô không thấy sự vồn vã của họ, họ đã không lo lắng khi Thùy bắt tin trong nhiều năm qua! Lúc này làm như ai nấy còn khó chịu, không vui... vì Thùy không mang bất cứ quà cáp hay tiền bạc về tặng cho họ!

Sự việc đó làm cho Thùy thấy buồn lòng và chẳng hé môi tâm sự với ai chuyện bị bắt cóc! Dù sao thì trong lòng Thùy cũng rất lo sợ chuyện bị băng nhóm Company theo dõi bắn giết trả thù!

Hôm sau, Camden trở lại đón Thùy, ngoài mặt hắn giả vờ là người tử tế, coi như là bạn trai của Thùy, hai người đang yêu nhau thắm thiết! Thế rồi Thùy

chia tay gia đình để về lại với kẻ bắt cóc tàn bạo!

Gọi như thế bởi gã này rất yêu chiều khi ân ái với cô, mà có khi tỏ ra thô tục, tàn nhẫn vô vàn! Gã vẫn bắt Thùy ngủ trong hộp quan tài, sống trong bạo hành tình dục, không cho cô ngủ trên giường như người bình thường!

Lúc đầu, Jane bằng lòng với Camden chuyện bắt cóc đàn bà vì hắn hứa với vợ rằng chỉ thỏa mãn tình dục bằng mắt, những trò khiêu dâm để cho hắn thưởng lãm, không có sự quan hệ nam nữ giữa 2 người!

Thế nhưng với một người tham lam vô độ như Camden, thì chuyện muốn ôm ấp thể xác của người nữ khác ngoài vợ đã dâng lên cao! Hắn từng nhiều lần hăm hiếp Thùy khi vợ bận đi ra ngoài, hăm dọa Thùy không được kể lại với Jane, nếu không hắn sẽ giết mấy mẹ con Jane, và lúc đó Thùy sẽ khốn đốn với hắn!

Có nghĩa là Jane vẫn tưởng Camden chỉ dùng Thùy để thỏa mãn cơn bạo lực tình dục sôi sục trong huyết quản của hắn mà thôi, chứ không biết Camden đã phản bội cô để ngủ với đàn bà khác!

Nghe theo chồng chấp nhận cho Camden làm chuyện đồi bại, nhưng Jane vẫn ngây thơ tin tưởng rằng chồng chỉ dùng Thùy như coi phim sex thôi, chứ không đụng chạm thể xác!

Sự ham muốn tình dục ngày càng lên cao, do đó tuy đã có Thùy, Camden

vẫn còn muốn bắt thêm một cô gái đẹp để cùng Thùy làm chuyện mây mưa với hần! Hần nghĩ như vậy thì sung sướng sẽ tăng lên gấp đôi!

Vợ hần thấy càng ngày chồng mình càng quẩn lầy cô gái bắt kể ngày đêm thì bức mình! Cho đến khi hần bàn với Jane để đi bắt một người đẹp khác!

Nhìn hần thao thao bất tuyệt, hứng thú trong vụ đánh bắt một cô gái mới, Jane cảm thấy hối hận khi đã tiếp tay hần bắt Thùy trước đây, là đẩy đưa hần vào con đường hư hỏng, đồn mạt! Thế nên sau nhiều ngày đêm suy tư, một buổi sáng chờ cho Camden đi công chuyện nửa buổi, Jane quyết định kể cho Thùy nghe sự thật về con người của Camden!

- Không có một tổ chức hay băng nhóm nào sau lưng Camden cả! Hần chỉ nói xạo để hù dọa cho cô sợ mà không dám trốn thôi, cô Thùy à!

- Thật không chị?

- Thật, tôi là vợ hần tôi biết rất rõ, hần chỉ là một con người ham mê tình dục bạo lực thôi! không có bất cứ bạn bè nào cả! Hôm nay tôi sẽ giúp cô trốn khỏi đây!

Thùy kinh ngạc pha lẫn sung sướng nhìn Jane, rồi run run hỏi lại:

- Chị nói thật, không gạt tôi chứ? Chị cho tôi đi khỏi nơi đây?

- Phải, hôm nay hần sẽ đi khỏi nhà cả buổi sáng, tôi sẽ đưa cô trốn ngay bây giờ. Ta đi thôi!

Trước khi ra khỏi nhà, Jane nói Thùy gọi phone cho Camden, bảo vì anh ta là người nói dối, nên cô phải bỏ đi, không muốn ở với hần nữa! Khi nghe điều đó, tự nhiên hần khóc rống lên và năn nỉ, năn nỉ... nhưng Jane bảo Thùy gác máy!

Trên xe, Jane nói với Thùy:

- Tôi biết lâu nay để cho chồng tôi hành hạ cô mà không can thiệp là điều không đúng, tôi xin lỗi cô. Cũng chỉ vì hần là chồng và là cha mấy đứa con của tôi, bệnh của hần như vậy tôi biết làm sao hơn... và tôi cũng yêu thương hần, cho nên phải nghe lời! Có điều là tôi xin cô đừng có tố cáo Camden với nhà chức trách, vì chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra rồi! Xin cô thương gia đình tôi mà bỏ qua chuyện này!

Jane ngừng xe ở một trạm xe bus cho Thùy xuống, để Thùy muốn đi đâu thì đi. Nhìn theo chiếc xe cũ của Jane, Thùy cũng động lòng thương cho người đàn bà bất hạnh này! Thùy về nhà cha mẹ vì trong túi không có lấy một xu! Cái bóp đựng giấy tờ tùy thân thì Jane đã trả lại cho cô. Khi Thùy về cha đi vắng, cô em gái cũng không có nhà, chỉ một mình mẹ đang ôm phôn tán chuyện với bạn bè!

Thấy Thùy, mẹ chỉ gạt đầu một cái rồi tiếp tục nói chuyện với bạn! Thùy kiên nhẫn ngồi chờ cho đến khi mẹ cúp phôn. Cô nói:

- Con xin ở nhờ đây ít lâu để kiếm việc làm rồi con sẽ dời đi khi có việc!

Mẹ trả lời:

- Con người ta làm có tiền đưa về cho cha mẹ, mời mọc đi chơi, đi ăn... còn mày thì đi tuốt luốt gần 7 năm, giờ mất việc mới mò về! Chắc trai ăn hết tiền nên đá mày rồi chứ gì!

Mẹ Thùy lúc này càng ghét cô hơn vì mong cô đem tiền về tặng cha mẹ, nào dè cô đi biệt tích luôn, chỉ mò về thăm có một lần mà lại không có bất cứ một thứ quà cáp hay tiền bạc gì cho bà! Giờ trở lại xin ở nhờ! Không bực mình sao được!

Thùy cũng định tâm sự với mẹ về chuyện của mình, nhưng lại thấy bà khó chịu như vậy thì cô im lặng. Tuy nhiên cô cũng phải chịu đựng vài ba ngày ở đây để gây dựng lại cuộc sống mới!

Tìm trên vài tờ báo địa phương, Thùy khởi đầu công việc lại bằng cách nhận đi giữ trẻ, vừa có chỗ ở vừa có tiền, công việc lại nhẹ nhàng, vì khi bị giam giữ, cô đã làm đủ việc cho nhà đó!

Nhưng việc coi trẻ khó kiếm vì Thùy trẻ đẹp, chủ nhà sợ ở chung mà có chồng ở kề bên bất tiện, không ai dám nhận cô cả! Sau cùng Thùy chuyển sang nhận coi sóc các ông bà cụ! Khâu này thì dễ dàng, lương cao hơn và được nhận việc ngay. Thế cũng may!

Thùy làm việc lo cho một bà cụ khoảng hơn 2 tháng... thì tội ác của Camden bị phơi bày ra ánh sáng, do chính Jane tố cáo chống chứ không ai khác! Jane không thể chịu đựng nổi Camden và không muốn sống chung với hắn nữa! Càng ngày hắn càng bệnh hoạn và cuồng loạn hơn! Nhưng nguyên do chính cũng vì ghen tuông! Cô phải tự giải thoát cho cuộc đời mình!

Năm 1985 tại tòa án của tiểu bang California, Camden bị xử 104 năm tù, với nhiều tội danh khác nhau! Cho dù nạn nhân hắn bắt có tên Thùy bị giam cầm hành hạ 7 năm, tuy Thùy hiện diện, nhưng cô không có ý muốn trả thù, nên đã gây lợi thế cho bị cáo! tuy nhiên Tòa vẫn có đủ bằng chứng để buộc tội hắn!

Thùy nhớ lại những ngày đầu khi bị bắt, Camden còn bắt cô đội trên đầu một cái hộp nặng 9 kí lô, nặng nề và chỉ có vài lỗ thông hơi vô cùng khó khăn! để hoàn toàn cách biệt với không gian bên ngoài! Cái hộp đó là nỗi ám ảnh lớn trong đầu cô, nhiều đêm nằm mơ, Thùy đã hét lên kinh hoàng, khi bật dậy cô sợ hãi trong tiếng thở hào hển, đó là dấu hiệu của người bị thần kinh, cô phải bỏ việc và nhập viện điều trị!

Một năm trước khi bắt cóc Thùy, Camden đã bắt cóc một nạn nhân khác 19 tuổi tên là Marie, sau khi hành hạ thân xác cô, bắt phải làm theo mệnh lệnh của hắn, cô gái đôi lần chống trả, hắn nổi giận đã đánh đập cô tàn nhẫn, và cuối cùng hắn giết cô phi tang, cảnh sát không tìm ra manh mối để buộc tội thêm!

Phải tốn vài năm, Thùy mới thoát khỏi nỗi ám ảnh ghê sợ...

Trở lại cuộc sống bình thường với sự giúp đỡ của những cơ quan từ thiện, sau đó Thùy đổi tên họ, di chuyển đến nơi ở mới, ôn lại công việc đã làm, và quen với một chàng trai khỏe mạnh, lập gia đình với anh ta.

Trường hợp của Thùy, người phân tích cho rằng, cả cô và Jane, vợ Camden mắc phải hội chứng Stockholm, là có cảm tình với người bắt cóc mình, vì

nguyên do là hấn dễ nhìn, lúc đầu tuy bị hành hạ bạc đãi... nhưng sau đó được yêu thương luyện ái, và đối xử tốt hơn.

Những nạn nhân bị bắt cóc, những người bị tù đầy, những người vợ hoặc chồng bị hành hạ... là những người dễ mắc phải hội chứng này!

Còn Jane cho dù bị tố cáo tội đồng lõa, nhưng bởi thẩm đoàn cho rằng cô cũng chính là nạn nhân của gã Camden, cũng bị chồng nắm đầu chỉ huy, cho nên cuối cùng được tha tội!

Thời gian vẫn lững lờ trôi... Lúc này thì Thùy đã là lên vai bà của những đứa cháu ngoan ngoãn, có đời sống yên bình, thanh thản ở một nơi an lành, được chồng và con cháu thương yêu.

Nhưng không bao giờ Thùy quên được vụ bắt cóc kinh hoàng năm xưa, bà cẩn thận dặn dò con cháu về biến cố này, để lấy kinh nghiệm bản thân!

- Không nên tin bất kỳ người xa lạ ở ngoài đường!

Nhờ có kinh nghiệm về vụ bắt cóc, Thùy cũng tham gia hăng hái vào công việc hoạt động từ thiện, đến những nơi bệnh viện hoặc bất cứ nơi đâu để giúp đỡ, an ủi, động viên tinh thần các nạn nhân bị bạo hành vượt qua cơn khủng hoảng tâm lý, hầu tìm lại niềm vui và sự an lành trong đời sống...

### Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

## Mưa đêm

*Vẫn là những hạt mưa rơi  
Mưa chi mưa mãi cho trời mù tăm  
Quay lưng vẫn nhớ chỗ nằm  
Nhớ mưa ray rút đêm đầm thắm xưa.*

*Đêm vẫn là đêm của mưa  
Của lòng ướt đầm khi vừa chia xa.*

## Ý Anh

## Tranh đêm

*Người vẽ tranh thả đêm vào mộng  
Gác chuông gầy lặng lẽ trắng sao  
Bên góc phố miên man trắng ngà  
Hoà mất em màu tan rất lạ.*

*Đêm trong tôi đêm chìm đắm nhớ  
Một thuở mình xanh mát tình thơ  
Đêm trong tranh gợn màu xanh thắm  
Gọi trắng về từ những xa xăm.*

*Chuông vắng tiếng đêm mênh mông quá  
Về em cười môi hé trắng hoa  
Nét vai nghiêng ẩn chìm bóng tối  
Người vẽ tranh vẽ cả tình tôi.*

## Ý Anh

# UỐNG RƯỢU DƯỚI TRĂNG



Được mấy khi bạn xưa xấp lại  
cụng cùng nhau vài chén ân tình  
ôn chuyện đời lần từng kỷ niệm  
tháng năm dài hiểm hóc điều linh!

Vườn khuya lạnh bụi ngùi cảm xúc...!  
gió vi vu hòa khúc tử sinh  
nhắc những tay sớm về nước nhọc  
chiêu hồn người bỏ cuộc đao binh!

"Túy ngọa sa trường" thân tráng sĩ  
lời huyền bi vang vọng đâu đây!  
ngút khói lửa còn gì chẳng cháy  
thấm oan đời miết mãi chưa cay!

\*

Chợt gầy sừng lang thang khắp ngã  
đưa mỗi nơi rải rác khắp cùng...  
thằng lên Trường Sơn thằng ra tận Bắc  
chiến trận tan lần đạn chẳng ngưng!

Đành phải nói những lời vĩnh biệt!  
chốn hoang vu nằm lại âm u  
có đũa ngang trốn tù... vượt biển...  
chết cạnh hàng rào chết đập sóng xô!

Nhắc chuyện cũ gẫm càng nhức nhối!  
thế hệ chúng ta trí tuệ như thừa  
thằng giáo sư trở thành mất dạy...  
kiếm sống vừa hề... chưa xót chưa...!

\*

Ra nước ngoài tuổi đời đã luống!  
xắn tay lên dựng lại từ đầu  
nỗi đau cũ vẫn hằn trong máu!  
nhớ quê nhà nỗi nhớ nao nao!

Đời! chán chê bè đàn trở giáo!  
đón gió xoay tay trở ngọn cờ  
tiền nhân dặn "thất thời lộ diện"  
chúng mình vui sạch buổi sa cơ...!

\*

Trăng đêm khuya khoắt xuyên cành lá..  
ngồi bên nhau sưởi ấm tâm tư  
Ngâm bài thơ bạn tù một thuở...  
Lạnh sao băng huyền ảo trời mơ...!

**Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**

Nov, 28/2019

# BẠN THỜI CHƠI NHÀ CHÒI

**\*\* Nguyễn Văn Sâm \*\***

Khi em đưa cái Thẻ Kiểm Tra, mình chưa đọc tên đã biết ngay là em. Nhưng mình cứ làm tỉnh ngồi ôn lại những kỷ niệm ngày xưa. Em thì tình thật không biết mình. Nhớ hồi nhỏ hai đứa cũng quỵn luyến nhau, dầu chưa tới mười tuổi. Em hay giận hờn khi thấy mình thân thiện với con Bình khi cả bọn chơi nhảy cò cò. Mình cũng thấy ghét thằng Bé sút mỗi khi thằng nầy tỏ ra sẵn sàng hay nhường nhịn em. Thường thì mình xô đẩy thằng Bé, nhiều khi còn cười ngạo cái bất hạnh của anh ta nữa. Nghĩ cũng kỳ cho tuổi trẻ ác tâm và không biết suy nghĩ. Mình không ưa má em. Thím hồn hào với chồng, Thím khinh khi mọi người, tới ngày chỉ nằm dài ca hát nghe ngao. Đàn ông thì kêu bằng thằng cha tuốt: Thằng cha thầy giáo, thằng cha thầy chùa, thằng cha y tá, thằng cha góp tiền đất. Đàn bà thì con hết thầy: Con mẹ Ba cho vay tiền ngày, con mẹ Bảy Mập bán bánh mì, con mẹ vợ thằng cha Hiệu Trường, con mẹ Tư gánh nước mướn. Chỉ có cậu Út là được thím nể nang và thân thiện một điều cậu Út, hai điều cậu Út mà thôi.

Mình thích nhất là được Chú Ba Huê chở vợ con với lại mình đi ra An Lạc ăn cháo đầu cá lóc với rau đắng. Xe chật, ngồi dựa hông vô nhau nghe hơi nóng của em truyền qua mình chắc đâu còn nhớ tới giờ. Nhưng mà rau đắng họ trồng cả đám lớn bên hè, người ta đi hái vô đó tình queo...

Ghe quá! Biết họ có rửa rau sạch không nữa! Mình cũng thích bữa nào chú Ba rủ đánh cờ tướng với chú, khoái là được khen mình cao cờ. Khoái là em bị chú sai lấy nước cho anh, khoái là em bận áo quần xích xác lòi cái ngực chưa nẩy nở mà mình con nít quỳ ư dòm vô đó kiểm kiểm điều gì mà mình tưởng tượng là rất lạ lẫm. Hình như mình mê em sau cái lần cùng nhau chơi nhà chòi khi con Bình giận bỏ về ngang mình phải thế chỗ. Em bắt mình làm con, em làm má. Mình đòi làm chồng, em làm vợ. Em lường lự cuối cùng rồi cũng đồng ý. Mình nói chồng thì nắm tay vợ đi chợ. Em đỏ mặt rồi cũng rụt rè đưa tay cho nắm...

Sau khi thi đậu vô Đệ Thất mình bị bắt ở trọ không gặp em nữa. Có về nhà vài ba lần nhưng đều mất tích biệt tăm.

Trời hơi chạng vạng. Xóm nhà lá khu Bà chủ Phát đã lốm đốm lên đèn. Mùi cơm sôi, mùi cá kho hòa với mùi củi càngh cây cao su chưa khô cháy thơm dầu quện lên trong không khí thành nét đặc trưng buổi trời sắp tối của xóm. Chú ba Huê bẻ mạnh tay lá lách tránh mấy đứa nhỏ đương mải mê chơi trò Thiên Đàng Địa Ngục Hai Bên, rồi quanh cua từ từ chạy xe vô con đường nhỏ đầy bông búp của sân nhà. Khi tiếng nổ lịch bạch phát ra từ chiếc càn câu cơm của chú còn vang dội ở xóm nhà thằng Bé sút mỗi thì thằng Dần từ nhà dưới đã đi chậm chậm ra tới cửa buồng. Tay nó níu tấm ri-đô để

vạch ra một lỗ nhỏ nhìn coi chuyện gì sẽ xảy ra. Nó ngó lăm lét chú Huê trong khi chú sửa lại cách đậu chiếc xe cho ngay ngắn. Trong nhà, vợ chú, má con Ớn, trở mình trên cái giường tre nhưng cũng chưa chịu ngừng bài hát còn đương dang dở. Thím tay cầm cuốn bài ca đưa thẳng trước mặt, cổ lẩy hơi hát lớn hơn bản Vọng cổ trong tuồng Hạnh Nguyên Cống Hồ của thời xa xưa:

*Nhìn dòng sông đen hắc,  
Nhớ xứ thế cát can trường.  
Thăm suy trách thay vua Đường.  
Xui nên dở dang chỉ hường.*

Rồi thím chuyển giọng của con a hoàn, cũng Vọng cổ lối thời năm năm gì đâu mà thím học theo trong đĩa hát Pathé:  
*Ghen ghét chi ông Tạo,  
Để người phòng khuê phải hòa giặc Phiên.*

Chú Ba Huê lòn tay xuống cái hộc dưới đệm xe rút ra một gói giấy lăm tẩm ướt mỡ thấm từ bên trong ra, thùng thẳng đi vô nhà. Chú hỏi vợ liền như đã ôm trong lòng từ lâu lắm, sau khi ngó lướt qua vợ, nhíu mày tỏ ý không bằng lòng chuyện gì đó:  
‘Má con Ớn có nghe chuyện gì lạ trong xóm sáng nay không vậy?’

Chị vợ lò mắt ếch ngó chồng không trả lời, một phút sau đứng đỉnh lờm còm ngồi dậy. Cái áo cánh màu hồng điểm bông tím li ti gợi cảm của thím rộng cổ trễ tràng xệ rộng trước ngực. Chú nói mau:

‘Hồi sáng sớm, xe ra tới đầu ngõ tôi thấy hai ông bị bắn đầu chừng hồi hai ba giờ khuya gì đó, máu miệng trào ra,

còn rỉ rả chảy chưa đông lại hết. Cả hai tướng tá coi nho nhã, trẻ măng, áo quần cũng thơm tất lăm. Không biết phe nào. Tay bị trói thúc ké sau lưng. Tôi vái họ phò hộ được đất mới. Bây giờ giữ lời hứa, mua con gà quay về cúng.’

Mình cúng họ cũng phải. Có thể họ là người của phe mình trước kia. Cũng có thể họ là những người bị phe mình trước kia giết oan như bao nhiêu trường hợp mình từng chứng kiến. Bên nào thì cũng là đồng bào. Bên nào thì họ cũng đã chết quá sớm, cuộc đời hưởng có bao nhiêu lâu đâu. Tội nghiệp thì thôi!

Chị vợ phán thẳng băng làm cụt ý chồng: ‘Trường chuyện gì, chuyện bị xử bắn lén xảy ra hà rầm. Thời buổi chiến tranh mà. Mình dân làm ăn thì đừng để ý tới chuyện ai giết, ai bị giết cho mệt thân. Cúng kiếng gì cho hao tiền. Họ có bà con gì mình đâu nè!’

Chú Ba chống chế: ‘Thì cúng chút húi có tốn bao nhiêu đâu! Bữa nay chạy được nhiều mối ngon. Được giá!’

Chị vợ xóc lại cái vai áo xệ, lằm bằm:

‘Muốn nhậu thì nói mẹ nó đi. Đừng qua mặt con này. Bày đặt này nọ như là người tin thần tượng thánh lăm. Hồi xưa ông quả quyết là chẳng có linh hồn, không có thần thánh, cũng không có Địa Ngục Thiên Đàng gì hết mà!’

Tuy không vừa ý với lời dè bủ của vợ, Chú Tư Huê cũng làm thinh không thèm trả lời trả vốn gì hết. Chú đặt gói gà lên bàn nước, đi ra nhà sau lui cui soạn đem lên hai cái đĩa bàn thang, bày biện cúng kiếng. Vợ chú bây giờ

mới dừng đỉnh bước xuống giường, miệng vẫn ỷ ỷ a mấy câu ca một bài Túr Đại Oán thăm sầu.

Bực mình chú Tư phê bình nhẹ nhàng:

‘Má con Én ca bản xưa không à! Đờì bây giờ người ta ca Vọng cổ tân thời sáu câu 32 nhịp theo cách của Bảy Cao, Thanh Tao, Năm Phôi không ai còn ca kiểu xưa như kếp Từ Anh, Tám Thưa hay cô Ba Soạn nữa đâu.’

Chị vợ nổi hứng cất giọng thân mật:

‘Nghe chị ca Máu Nhuộm Phụng Hoàng Cung nè em! Em mà phán là chị ca dở, tối nay chị nhịn cơm cho em biết.’

Chú Tư ngó vợ bằng cặp mắt của người tình.

Và Má con YẾN nói lối dài trước khi vô giọng cổ xuống xề nghe ngọt lịm kiểu tài tử đẹp trai Năm Phôi. Người chồng đưa tay bẹo má vợ. Thường.

Con Én, ở đâu chạy vô xem giữa hai người, nó thờ hào hển mà vẫn liếng thoảng:

‘Ba ơi, ba mét cho thằng Dần bị đòn nứt đít đi ba. Đi đi ba, ông Huế về rồi đó!’

‘Chuyện gì mà dữ vậy?’ Tay chú xoa mạnh đầu con, làm rối tóc con nhỏ, khiến nó xụ mặt.

‘Nó là con nít quỷ đó ba. Nó dòm nách má rồi ra ngoài nói tùm lum tà la là má có lông nách dài.’ Con nhỏ vừa nói vừa chu mỏ dài sọc.

Thím Tư bịt miệng con không kịp, thím đưa mắt lừ con gái. Chú Tư lừ lại vợ mình:

‘Cũng không nên bận quần áo lôi thôi quá. Nhà cửa trống hếch trước sau. Nít nhỏ chạy vô chạy ra hà rầm. Thằng Dần nói vậy còn đỡ. Cậu Út nói vậy thì...’

Chú ngưng ngang vì thấy mình không nên khơi sâu điều vợ không muốn nghe.

Con Én nắm tay ba nó giựt giựt:

‘Ba mét ông Huế để thằng Dần bị đòn nghe Ba! Hôm bữa nó ăn hiếp con. Nó còn nói nữa lớn nó cưới con làm vợ rồi đánh như tử cho bỏ ghét. Đánh như ba thằng Bé sút môi đánh vợ. Đánh như ba thằng Dần đánh má nó đó.’

Cách vách, thằng Dần nghe hết mấy câu trao đổi của người bên kia, nó nuốt nước miếng cái ực như nuốt cơn giận lớn càn hông.

Nhang được thắp lên. Chú Tư cầm ba cây lên mình con gà. Chú rót nước vô mấy cái chén chun. Tự tay chú ra khạp gạo lấy một nắm gạo bỏ lên cái đĩa nhỏ rồi trút muối lên kế bên. Chú nói với vợ:

‘Chết như vậy oan ức sẽ thành cô hồn, mình phải rải muối gạo để vong linh họ đỡ tủi.’

Mình không chết là may! Đi theo họ có hai năm mà xuýt chết mấy lần do Tây phục kích hay là xung phong công đồn mà phá không thùng phải chém vè. Còn cái thằng Đại Đội Trưởng nữa, nhiều khi nó ngó mình bằng cặp mắt quỷ như muốn ăn tươi nuốt sống vì mình can thiệp thả mấy người dân biết rõ ràng là bị bắt oan. Cũng may mình rút kịp ra ngoài này. Ở lại thì thấy ông

bà ông vãi lâu rồi. Bởi vậy tội nghiệp hai người này quá chừng.

Chú thành kính rót rượu vô ba cái ly nhỏ đặt ngang hàng trước con gà. Chú lâm râm vái.

Vợ chú vô buồng lấy áo bà ba bận tề chỉnh. Thím cũng đốt ba cây nhang, xá xá rồi đem ra trước cửa xá trời. Thằng Dần ở trong nhà dòm ra thấy hết cử chỉ của thím. Nó vái thầm trong bụng là ưng ai thím nổi từ tâm bỏ qua chuyện đó, không cho chồng mét ba nó. Nó cũng tự hứa là nếu được như vậy thì từ rày sẽ tử tế với con Essen hơn, không ăn hiếp nó nữa. Và nó đứng dựa cửa buồng, lim dim ngủ gà ngủ gục...

\*\*\*

Bốn năm chiếc xe cảnh sát ngừng ở con đường độc đạo trải đá, dựa bờ sông. Mỗi chiếc cách nhau chừng trăm thước, đủ để trấn giữ cả khu yêu hoa nổi tiếng bình dân hoạt động mấy năm nay. Khi máy xe vừa tắt, khi những người cảnh sát nhảy xuống xếp hàng dài bắt đầu làm phận sự thì hầu hết những ngọn đèn lò mờ trong dãy nhà lụp xụp bên kia đường dựa bầu nước đồng loạt tắt. Tiếng la ơi ới, tiếng kêu nhau ầm ỉ, tiếng chạy thành thịch và tiếng ùm ọc, bì bõm của vài người nhảy xuống nước, lội trốn vang dội trong đêm. Đàn ông từ những căn nhà tắt đèn đổ ra đường giả bộ thanh nhàn thờ thẩn như người đi hóng gió sông. Đàn bà thì chẳng thấy ai. Mấy ghe thương hồ bật đèn lên sáng một khúc sông, người trên ghe ra trước mũi ngồi hút thuốc bàn tán...

Sau một hồi bao vây và lục lọi, lính bắt được vài chục gái, một số chịu trận trốn trong buồng, trong nhà tắm, trong cầu tiêu bị lôi ra. Một số ôm cột xi măng dưới nước bị rơi đèn pin vô mắt, ngoắc lên. Ướt loi ngoi, chậm chậm bước lên bờ cỏ.

Tiếng một mụ chủ chứa than với người lính quen mặt:

‘Trời ơi, bộ mấy ông ghét dân Cầu Hàn lắm sao mà suốt ba tuần liền tuần nào cũng bắt. Điều này tội em chắc dọn đi chỗ khác làm ăn chứ ở đây đói hết sao sống?’

Người lính trẻ cười hiền:

‘Thì kiếm nghề khác mà sống. Nghề này dơ quá! Rồi mấy cổ lây bệnh tùm lum...’

Một má nuôi chó mỗ vô:

‘Nói thì dễ thầy ơi. Bỏ nghề rồi biết làm gì ăn đây. Với lại còn nhà cửa nữa. Sang lại cho ai rồi mua nhà mới ở đâu? Dính ăn dính thua ráo nạo rồi. Thôi thì lờ đăm lao phải theo lao thôi. Mấy thầy thương thì nhờ ghét thì chịu.’

Người lính không muốn nghe tiếp, đưa cây ba-trắc dang ra thẳng tay lừa từng tốp vô một căn nhà được lấy làm Đại Bản Doanh tạm thời. Ai vô tới cửa cũng để lại Thẻ Kiểm Tra trên bàn. Ai không có thì là giấy có mất kiểm tra, không có gì hết thì vô ngồi một góc chờ tính sau.

Các cô gái, áy ngại ngó qua ngó lại những người đồng cảnh rồi chiếu tướng người lính để đoán coi anh ta hiền hay dữ. Cô nào mặc quần áo phong phanh thì quơ quào gì đó của bạn che chắn đỡ. Cô nào ướt thì mượn nhờ khăn của bạn lau được chút nào

hay chút nấy. Áo ướt, dính vô da thịt, phơi bày khiến nhiều cô mắc cỡ co ro hay lấy tay che ngực, mặt bí xị như giẻ rách.

Có tiếng cười diễu, hơi lớn:

‘Tới nước này mà còn e lệ gì nữa! Bộ chưa từng cho ai coi sao mà che.’ Cả bọn cười ồ, không khí buồn bã sợ sệt hình như đã bớt chút đỉnh.

Người lính trẻ ngồi trước bàn để đồng Thẻ Kiểm Tra buồn tình giở ra coi từng thẻ. Bỗng anh sửa lại thế ngồi, chăm chỉ ngó vô tám thẻ cầm trên tay nầy giờ, đọc lại lần nữa rồi ngược mặt lên với đám đồng. Anh đọc tên người mang thẻ và kêu lên ngồi trước mặt để hỏi chuyện:

‘Cô tên này? Hay là mượn thẻ của ai? Sao không giống hình trong thẻ?’

‘Dạ thẻ của em. Em là Hồng thị Én! Ai ở đây cũng đều biết là thẻ của em.’

‘Cô lúc nhỏ ở khu Vườn Lài?’

‘Sao thầy biết?’

‘Nghiep vụ mà. Chúng tôi có cách riêng.’

‘Đâu cô nói về thời gian lúc nhỏ của cô ở đó rồi tại sao cô đi khỏi xóm. Làm gì để sống. Có vô Khu không mà bỏ đi bí mật vậy?’

Cô gái lấm lét ngó vô mặt người đối thoại:

‘Thầy đừng nói vậy tội nghiệp em. Làm gái ở đây đã khổ lắm rồi. Mắc vô cái tội đi Khu có mà chết.’

‘Cô nói đi! Tại sao ba cô bị bắt!’

‘Ba em nói sao thì em nói lại với thầy. Bữa đó có người mang một gói gì đó,

ông ta nói là trái cây người bà con ở Cai Lậy biếu khi đi thăm. Ông đi xe ba em. Sợ trái cây dập, mà ôm thì mỏi tay, ông ta kêu ba em mở thùng xe dưới chỗ ngồi, bỏ vô, ông ta ngồi trên cho dễ dàng thoải mái. Chạy gần tới một chốt xét xe vừa mới được dựng lên, ông ta nhảy xuống băng qua đường lên vô hẻm, xe ba em bị chặn lại xét. Có chứa lựu đạn. Ông bị giam mấy tháng, sau họ thấy tình ngay lý gian nên thả ra.’

‘Chuyện này thì chúng tôi biết rồi.’ Người lính mặt lạnh như tiền trả lời rồi lơ đãng ngó ra ngoài sân. Lính tráng vẫn láo nháo với một số người vừa bị bắt thêm khi trốn trong những nhà có cửa bí mật. Khách thương hồ trên ghe được dịp đứng lên chỉ chỗ, cười nói.

‘...Má em lúc ba em bị tù có lùm xùm sao đó với Cậu Út cháu nội bà chủ Phát nên bị bà ấy chửi mắng thậm tệ. Má mắc cỡ bỏ nhà đi. Em ở đó vài ba ngày thì bà Ngoại lên đem về Trà Ôn sống với ngoại... Khi ba được thả về và mượn được nhà kha khá thì xuống dưới đó đem em lên Sài Gòn. Em chưa bao giờ gặp lại má. Bả đi biệt từ đó. Có thể là đi theo gánh hát cải lương như đã tuyên bố nhiều lần khi còn ở với ba em.’

‘Xin lỗi. Cô đưa bốp cho tôi xét giấy tờ. Coi có gì khả nghi không.’

Cô gái rụt rè đưa cái bốp cầm tay cho người lính. Coi đẹp mà chẳng có bao nhiêu tiền trong đó. Cô gái chăm chăm ngó từng cử chỉ của người cảnh sát. Coi bộ hơi mắc cỡ vì mình nghèo. Người lính lục từng ngăn một hồi rồi rút ra một tấm hình. Một người đàn ông ốm yếu, mình trần môi sứt lõm răng dưới

lỗ mũi bên trái, tay anh ẵm đứa con gái chừng ba tuổi coi bộ cũng tong teo. Cả hai chụp hình mà không vui.

Cô gái nhìn cử chỉ của người lính. Cô nhín mày suy nghĩ.

‘Anh chàng sút môi này là chồng cô?’

‘Dạ ảnh tên Bé! Mà bây giờ ảnh hết sút môi rồi. Năm ngoái có tàu Bệnh Viện Hoa Kỳ ghé Bến Tàu vá môi cho ảnh. Lúc nhỏ em và bạn em ăn hiếp ảnh hoài. Nhưng bạn em lên học trường Petrus Ký rồi ở trọ gần đó luôn em không bao giờ gặp nữa.’ Cô vừa nói vừa quan sát sự biến đổi sắc mặt người đối thoại. Người lính cảnh sát vẫn lạnh lùng, nghiêm trang như từ trước tới giờ.

‘...Em về thăm chỗ cũ vài ba lần, không gặp người quen nào ngoài anh Bé rồi hai đứa nghèo khổ dựa nhau mà sống. Thầy coi, có còn quen ai đâu?’

Người trước mặt bây giờ mới nhếch mép cười:

‘Chú ba Huê lúc này còn chạy xích lô máy không?’

Người con gái trả lời như máy:

‘Dạ còn! Nghề nghiệp bao nhiêu năm biết làm gì ăn?’

‘Anh Bé có đánh vợ như ba ảnh không?’

Người con gái hai mắt sáng lên. Cô đưa tay lấy lại tấm hình, tự tiện bỏ vô

bóp, không trả lời thẳng câu hỏi mà tuông ra tràng tâm sự dài.

‘Lúc nhỏ em có người bạn cùng lứa, chơi với nhau thân mật lắm. Lớn lên cũng mong gặp ảnh để được làm vợ ảnh, để được ảnh đánh mà không bao giờ gặp. Tới bây giờ nếu có gặp lại nhau thì cũng lỡ làng rồi. Chẳng có duyên số với nhau thì đành chịu. Chịu thua ông Trời chơi ác!’

Người lính trả Thẻ Kiểm Tra cho đương sự, nói lớn với người bạn lính khác mới vừa bước vô:

‘Anh coi giùm mấy cô này, tôi phải hướng dẫn cái cô này đi cầu, cổ đau bụng máu mà không dám đi một mình.’ Anh nheo mắt với bạn.

Cô gái năn nỉ nho nhỏ nhưng giọng đã có hơi dạn dĩ:

‘Cho con bạn em theo với. Nó mới có 17 tuổi thôi, bị gạt bán vô động cả tháng rồi. Hồi vô nó còn gin. Tiếc thân nó khóc hoài.’

Cả ba bước ra cửa, đi về vùng bóng tối phía xa xa.

Một lúc sau anh lính một mình về lại căn nhà làm Tổng Hành Dinh cuộc ruồng bỏ. Người bạn ngó anh gật đầu. Anh nheo mắt và mỉm cười nói nhỏ: ‘Bạn thời chơi nhà chòi.’

**Nguyễn Văn Sâm**

Victorville, CA, 20 April 2019



# Chuột trong Thơ Văn, Ca dao, Tục Ngữ, và Thành Ngữ Việt Anh Pháp

Sưu khảo của Phạm Trọng Lệ

Phần II (Tiếp theo phần I, Cỏ Thơm số 87)

Truyện Trinh Thử. Chuột Bạch và Hai Vợ Chồng Chuột Chù

Đoạn chuột cái chọt về bắt gặp chồng cùng chuột bạch trong nhà, bèn nổi ghen sỉ-vả chồng. Đây là phần văn xuôi. (Truyện Cổ Nước Nam, trang 229.)

## Còn trong văn xuôi thì sao?

– “À con này! Mày lừa buổi nay, bà vừa đi khỏi, mày đến mày chim chuột chồng bà, mày quyến rũ chồng bà, có phải không?”

[Đừng tưởng tui để cho ông chồng tui tự do đi chơi với bạn bè là tui thả lỏng đâu à nha! **Củi mục bà để trong rương/đứa nào động đến trầm hương của bà!**]

Mắng chuột Bạch xong, chuột cái quay ra mắng chồng. Xong nó lại chẳng nề gì chồng nó, nó quay lại chửi cả chồng, nó rít lên nó mắng rằng:

- Đã sướng chưa! Đã sướng chưa! Ăn no rồi rủng hồng mao. [*Thêm một thành ngữ: từ trước đến giờ chỉ nghe nói ‘ăn no rủng mỡ’ hay ‘No cơm ấm cật dậm dật mọi nơi’, bây giờ nhờ bà chuột ghen này ta mới biết thêm ‘Ăn no rồi rủng hồng mao’!*]

Dục hà, dục hĩ, muốn sao muốn vậy! Còn sợ gì ai nữa, còn lo gì việc cửa việc nhà nữa. Đói đã có kẻ lo cho, no cũng có kẻ lo cho. Còn biết đâu đến những điều khó nhọc của gái sề này. Hôm nay lừa cho gái này vừa ra khỏi ngõ, chưa chi đã vội rước đi về nhà mà hú hí với con đĩ (*sic*) (p. 229)...Ừ ừ mày cho tao bây giờ già, mày chê tao xấu, mày thấy cái răng tao nó muốn long, mày coi cái tóc tao hơi muốn bạc, mày nghĩ tao không được mơn mớn như lúc mới lấy mày... Mày định phụ tình tao. Rồi mày cố kiếm lấy một đứa cho xinh, cho giòn, cho đẹp, cho dễ, hàm răng trắng như ngà, con mắt sáng như gương, cái mồm cười như bông sen mới nở, lông mày thanh như là lá liễu mùa xuân... Mày rước nó về, để nó đỡ việc cho, để nó lo việc cho. Nhưng lo cái gì! Lo con heo nhẩn mặt, lo con bò trắng răng ấy à! Hay là lo ăn no ngủ kỹ, lo chống tĩ lên trời. Thế mà lo! Thế mà lo! Lo thế là lo o-o mà ăn cáy, còn hơn rằng lo ngay ngáy mà ăn bò...

**[Chửi có sách có ‘bài bản’ như thế này thì có thể dùng làm tài liệu cho sinh viên môn nhân văn nghiên cứu về tiếng chửi trong văn hóa nhân gian Việt được!]**

(N V Ngọc, Truyện Cổ Nước Nam, p. 229)

## Ngụ ngôn trong văn chương ngoại quốc

- Chuột trong ngụ ngôn: **Sư tử tha chết cho chuột** được chuột kéo cả nhà ra khỏi lưới khi sư tử sa cơ. Một hôm chuột nhất bị sư tử bắt sống. Chuột nhất van lạy sư tử: “Ngài tha cho tôi làm phúc. Tôi nhỏ thể này, ngài ăn thịt tôi chẳng bỏ dính răng. Tha cho tôi sẽ có ngày tôi đền ơn đáp nghĩa cho ngài.” Sư tử ngẫm nghĩ một lát, mỉm cười rồi tha cho chuột nhất. Ít lâu sau, Sư tử bị sa vào bẫy, vùng vẫy thế nào cũng không thoát. Nghe tiếng gầm của Sư tử, chuột nhất bèn chạy ra cắn một hồi thủng mắt lưới cứu Sư tử. Châm ngôn: Mọi người phải học bài học biết ơn ở đời.



**The Lion and the Mouse**

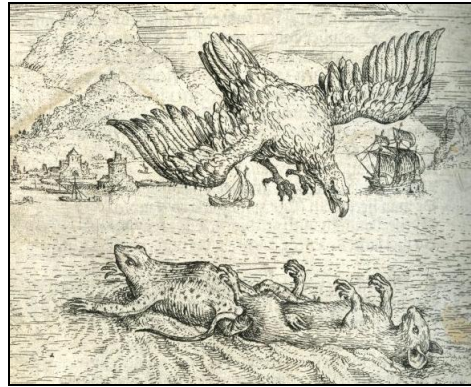
<http://read.gov/aesop/007.html>

Aesop's Fables:

A Lion lay asleep in the forest, his great head resting on his paws. A timid little Mouse came upon him unexpectedly, and in her fright and haste to get away, ran across the Lion's nose. Roused from his nap, the Lion caught her. The mouse begged for forgiveness and

made the point that such unworthy prey would bring the lion no honour. "If you would only spare my life, I would be sure to repay your kindness." The lion laughed and then agreed to set the mouse free. It happened shortly later, the lion was netted by hunters who bound him by ropes to the ground. Hearing its roaring, the mouse remembers its clemency, came and gnawed through the ropes and freed him. The moral of the story is that there is no being so small that it cannot help a greater.

A kindness is never wasted.



**The Mouse, the Frog and the Hawk**

(Source: Aesop's Fables translated by George Fyler Townsend, published in 2111)

Cũng trong truyện ngụ ngôn của người nô lệ Hy Lạp Aesop (c. 620 – 564 BCE), Con cóc và con chuột, **The paddock and the Mouse**, và sau này La Fontaine đổi là La grenouille et le rat, thuật lại rằng:

Một hôm cóc muốn mời chuột sang nhà mình ăn tiệc. Nhưng chuột nói không bơi xa được. Cóc bảo chuột: “Bác cứ

buộc đuôi bác vào chân tôi, tôi bơi sang nhà tôi. Nhưng ra giữa dòng nước, có lặn sâu để chuột bị ngộp. Hai bên vùng vẫy, thì có con chim ưng sà xuống cuỗm cả hai lên rồi ăn thịt cả đôi. Truyện ngụ ý kẻ nham hiểm mưu đồ hại người lại bị chính mưu mô của mình hại lại mình. Harm hatch, harm catch.

### Chuột trong truyện thiếu nhi

- Beatrix Potter, The Fairy Caravan: truyện thiếu nhi do Beatrix Potter viết và vẽ in năm 1929 tại Philadelphia kể các cuộc phiêu lưu của Tuppenny, một con chuột lang guinea pig bỏ nhà gia nhập một gánh xiếc.

- The Chronicles of Narnia **tác giả C.S. Lewis.**

Con chuột Reepicheep là con chuột tưởng tượng trong tập truyện trẻ em The Chronicles of Narnia.

- Trong phim hoạt hoa Cô Bé Lo Lem Cinderella, năm 1950, có ba chú chuột đực Bert, Mert, và Luke và ba con chuột cái tên là Mary, Suzy và Perla. Lại có thêm hai con chuột trong hai vai quan trọng trong phim Cô Bé Lọ Lem, nhanh nhẹn lạc quan vui tính là Jaq và Gus. Jaq trông ốm hơn, bạo dạn thông minh nhanh nhẩu, hay cầm đầu những trò nghịch ngợm phá phách. Gus chậm chạp nhưng háu ăn.



Gus và Jaq trong Cinderella

- Trong những phim của Walt Disney, con chuột Mickey Mouse tượng trưng hạnh phúc, vui vẻ, hy vọng, và chống kẻ ác.

- Vài phim có chuột đóng vai chính:

Ratatouille (2007), An American Tail (1986), the Great Mouse Detective (1986); Steamboat Willie (1928) Mickey Mouse đóng phim hoạt họa, Stuart Little (1999).

- Nhà bình bút E.B.White của tuần báo New Yorker, cũng là tác giả truyện ngắn cho thiếu nhi Stuart Little, kể chuyện gia đình ông bà Little nhận nuôi một đứa con nuôi. Nhưng nó là một con chuột. Nhiều chuyện tức cười như con mèo Snowbell ganh với Stuart. Nhưng Stuart cũng là một “đứa bé” can đảm, thông minh, biết suy nghĩ. Truyện in thành sách năm 1945 cho thiếu nhi đọc ở nhà và trong trường học. Cốt truyện về sau được thay đổi và đóng thành phim.



Xem Stuart Little trailer:

<https://www.youtube.com/watch?v=vXPW6NAPZ-k>

### Chuột trong những bài thơ

#### - Nguyễn Bình Khiêm:

*Có thuở được thời mèo đuổi chuột  
Đến khi thất thế kiến tha bò.  
Được thua sau mới ăn năn lại  
Vô sự chẳng hơn có sự ru?*

(Bach Vân Quốc Âm thi Tập Nguyễn  
Quân biên soạn, NXB Sống Mới in lại,  
1974)

#### - Nguyễn Công Trứ:

Khi còn là học trò nghèo:

*Bóng nắng rọi trứng gà bên vách, thằng  
bé tri tro  
Hạt mưa xoi hang chuột trong nhà, con  
mèo ngấp nghé  
(Hàn Nho Phong Vị Phú)*

#### - Chuột trong vè ru em: **Three Blind Mice**

*Three blind mice. Three blind mice.  
See how they run. See how they run.  
They all ran after the farmer's wife,  
Who cut off their tails with a carving knife,  
Did you ever see such a sight in your life.  
As three blind mice?*



Three blind mice in

<https://www.youtube.com/watch?v=fJR9ladarIs>

Complete version of Three Blind Mice  
by John W. Ivimey illustrated by Walton  
Corbould. Project Gutenberg, free to  
copy.

En.m.wikipedia.org

#### **Pied Piper of Hamelin**

Truyện gốc của Đức cũng có tên là  
"Rat-Catcher of Hamelin" là một truyện  
cổ tích của vùng Hamelin, Lower  
Saxony, Germany. Truyện cổ tích từ  
thời Trung Cổ tả một người thổi sáo, ăn  
mặc quần áo nhiều màu sắc sỡ (pied),  
làm nghề bắt chuột. Được một làng kia  
thuê vì ông nói có tài dụ cho chuột  
trong làng theo ông đi xuống sông vì  
ông thổi chiếc sáo thần. Ngã giá rồi sau  
khi ông dụ cho chuột theo ông chạy  
xuống sông thì dân làng quít không trả  
ông 1000 đồng guilders như tiền công  
đã hứa. Để trả thù, ông dùng sáo dụ  
cho trẻ em trong làng theo ông đi lên  
đồi và không thấy trở lại nữa. Một  
thuyết cho rằng người thổi sáo là biểu  
hiệu của hy vọng, cho dân làng  
Hamelin ra khỏi làng, lên một ngọn đồi,  
trong lúc làng có dịch hạch. Ông đã  
cứu cho dân khỏi nạn dịch chuột.

Nguồn:

[https://en.wikipedia.org/wiki/Pied\\_Piper\\_of\\_Hamelin](https://en.wikipedia.org/wiki/Pied_Piper_of_Hamelin)



Pied Piper thổi sáo mê hoặc khiến trẻ em tỉnh Hamelin theo ông đi xuống sông. Hình của Kate Greenway (1846-1901).

### **Bài thơ: To a Mouse by Robert Burns**

Robert Burns (1759-1796), nhà thơ Tô-Cách-Lan (Scotland), được tôn làm nhà thơ dân của xứ Scotland, tác giả bài *Auld Lang Syne* (old long since, let's drink to the days gone by, hãy nâng ly chúc những ngày qua), một hôm đang cày ngoài đồng, vô ý để lưỡi cày phá vỡ một ổ chuột cái. Ngay hôm đó, ông làm bài thơ bằng tiếng Anh phương ngữ Tô Cách Lan (Scots) (xem ở cột bên trái). Simple English on the right. Bài thơ hơi dài nhưng giọng cảm động: **To A Mouse On Turning Up Over Her Nest with the Plough, 1785**

Wee, sleekit, cow'rin, tim'rous beastie  
Small, crafty, cowering, timorous little  
beast,

O, what a panic's in thy breastie!  
Oh, what a panic is in your breast!  
Thou need na start awa sae hasty,  
You need not start away so hasty  
Wi' bickering brattle!  
With your hurrying scamper  
I wad be laith to rin an' chase thee  
I would be loath to run and chase you,  
Wi' murd'ring pattle!  
With murdering plough-staff

I'm truly sorry Man's dominion,  
I'm truly sorry for man's dominion  
Has broken Nature's social union,  
Has broken Nature's social union,  
An' justifies that ill opinion,  
And justifies that ill opinion  
What makes thee startle  
Which makes you startle  
At me, thy poor, earth-born companion,  
At me, your poor, earth-born  
companion  
An' fellow-mortal!  
And fellow mortal!

I doubt na, whyles, but thou mayst thief;  
I doubt not, sometimes, but you may steal  
What then? Poor beastie, thou maun live!  
What then? Poor little beast, you must live!  
A daimen-icker in a thrave  
An odd ear in twenty-four sheaves  
'S a sma' request:  
Is a small request:  
I'll get a blessin wi' the lave,  
I will get a blessing with what is left  
An' never miss 't!  
And never miss it.

Thy wee-bit housie, too, in ruin!  
 Your small house, too, in ruin!  
 It's silly wa's the win's are strewin!  
 Its feeble walls the winds are  
 scattering!,  
 An' naething, now, to big a new ane,  
 And nothing now, to build a new one  
 O' foggage green!  
 Of coarse grass green!  
 An' bleak December's winds ensuin,  
 And bleak December's winds coming,  
 Baith snell an' keen!  
 Both bitter and piercing!

Thou saw the fields laid bare an' waste,  
 You saw the fields laid bare and  
 wasted,  
 An' weary Winter comin fast,  
 And weary winter coming fast,  
 An' cozie here, beneath the blast,  
 And cozy here beneath the blast,  
 Thou thought to dwell,  
 You thought to dwell,  
 Till crash! The cruel coulter past  
 Till crash! The cruel plough passed  
 Out thro' thy cell.  
 Out through your cell.

That wee-bit heap o' leaves an' stibble,  
 That small bit heap of leaves and  
 stubble,  
 Has cost thee monie a weary nibble!  
 Has cost you many weary nibble,  
 Now thou's turn'd out, for a' thy trouble,  
 Now you are turned out, for all your  
 trouble,  
 But house or hald,  
 Without house or holding,  
 To thole the winter's sleety dribble,  
 To endure the winter's sleety dribble,

An' cranreuch cauld!  
 And hoar-frost cold.

But Mousie, thou art no thy lane,  
 But little Mouse, you are not alone,  
 In proving foresight may be vain:  
 In proving foresight may be in vain:  
 The best laid schemes o' Mice an' Men  
 The best laid schemes of mice and  
 men  
 Gang aft agley,  
 Go often askew,  
 An' lea'e us nought but grief an' pain,  
 And leave us nothing but grief and pain,  
 For promis'd joy!  
 For promised joy!

Still, thou art blest, compar'd wi' me!  
 Still you are blessed, compared with  
 me!  
 The present only toucheth thee:  
 The present only touches you:  
 But Och! I backward cast my e'e,  
 But oh! I backward cast my eye,  
 On prospects drear!  
 On prospects dreary!  
 An' forward, tho' I canna see,  
 And forward, though I cannot see,  
 I guess an' fear!  
 I guess and fear!

(Nguồn: Wikipedia "To a Mouse")

**=> Sinh viên môn ngữ học, muốn  
 nghe phương ngữ Scots của người  
 dân Scotland, Có thể nghe video  
 bằng cách vào Google bấm vào hàng  
 chữ "Dawn Steel, Tae a Moose." Đại  
 ý: Robert Burns làm bài thơ "To a  
 Mouse" và in trong tập thơ đầu của ông  
 "Poems, Chiefly in the Scottish Dialect"**

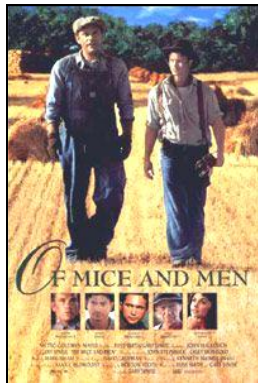
năm 1786. Thi sĩ thuật lại kinh nghiệm của mình với một con chuột đồng với lòng hối tiếc, ân hận và thương cảm sâu xa. Khi ông cày ngoài đồng, lưỡi cày vô tình phá vỡ ổ một con chuột cái khiến nó hoảng hốt sợ hãi. Thi sĩ dùng thứ phương ngữ xưa của Tô Cách Lan, (Scots) trong bài thơ xin lỗi con chuột vì đã gây lo sợ phiền nhiễu cho nó. Gia đình ông làm nông trại nên ông thông cảm đến hoàn cảnh người làm ruộng.



Bìa sách “Of Mice and Men”, của Steinbeck 1937



Poster của phim “Of Mice and Men”, 1939, 1992



Bài thơ To a Mouse of Robert Burns đã gây nguồn cảm hứng cho văn sĩ được giải văn chương Nobel John Steinbeck khi ông viết cuốn Of Mice and Men, mượn bốn chữ trong một câu trong bài thơ của Robert Burns:

**“The best laid schemes o’ mice and men / Gang aft agley”** (“The best laid schemes of mice and men / often go askew”)

Trong truyện của Steinbeck những con chuột mơ được có ổ chuột ấm cúng và an toàn. Nhưng những dự định dù xếp đặt kỹ đến mấy, như mộng của George và Lennie muốn có một nông trại, cũng không đi đến kết quả mong muốn.

### Phỏng dịch bài To A Mouse: Chuột ơi ta nói chuột nghe

Con chuột cái nhỏ bé có bộ lông mượt,  
nhút nhát, co rúm lại vì sợ  
Sao mà em hoảng hốt  
Em đâu cần phải vụt chạy như biển  
Hấp tấp một cách điên cuồng  
Khi ta chẳng muốn đuổi theo em  
Bằng cái bấp cày đầy sát khí!

Ta thật ân hận vì quyền uy lãnh địa của con người  
Đã phá vỡ mối giây hòa hợp cộng đồng gần gũi của thiên nhiên  
và biến mình cho cái ý xấu đó làm em hoảng hốt,  
vì ta, khi ta là bạn đồng hành nghèo túng cùng sinh ra  
và cũng sẽ chết trên trái đất này như em!  
Ta biết rõ rằng thỉnh thoảng em cũng ăn trộm

Mà em lấy món gì nhỉ, cô chuột đáng thương?  
 Em cùng phải ăn để sống chứ!  
 Thỉnh thoảng trộm một bắp ngô trong hai mươi bốn bó ngô  
 Là một lần xin nhỏ nhoi  
 Ta có phước hưởng số lượng ngô còn lại  
 Ta chẳng bao giờ thiệt thòi đâu.

Ngôi nhà nhỏ bé của em nay sập thành đồng tàn lụi  
 Mấy bức tường mỏng manh gió thổi bay toán loạn  
 Bây giờ chẳng còn gì mà xây cho em một căn nhà mới  
 Bằng rêu xanh!  
 Và gió lạnh cắt da của tháng Chạp tiêu điều sắp tới!  
 Khắc nghiệt và rét thấu xương!  
 Em thấy cánh đồng của em bị trơ trụi và bỏ hoang  
 và mùa đông mệt mỏi rã rời sắp tới gần,  
 Và nơi đây thì ẩm cứng, dưới cơn gió bên ngoài,  
 Mà em đã mong trú ngụ  
 Thì là lúc nhà của em bị phá vỡ! Chiếc lưới cây bằng thép ác độc  
 lột trắng qua tổ ấm của em!

Đóng lá cây và gốc ngô  
 Mà đã làm em mất bao nhiêu lần gặm nhấm mỗi mọt!  
 Bây giờ em trở thành kẻ không nhà ở với bao hoạn nạn.  
 Chẳng còn nơi ở,  
 Phải chịu đựng những giọt tuyết đông rớt xuống  
 Và sương muối lạnh lẽo.

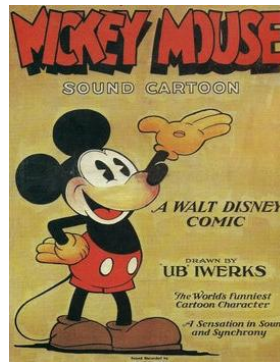
Nhưng bỏ chuột của ta à, bỏ không phải là người duy nhất  
 Tổ rằng lo xa có thể là vô ích.  
**Những dự định tính toán rất kỹ của chuột lẫn người  
 nhiều khi cũng bị trục trặc**  
 Và chẳng để lại cho chúng ta gì ngoài tiếc nuối và đón đau mà thôi.  
 Thay vì những niềm vui hứa hẹn.

Tuy nhiên, em à, tôi thấy em còn hên hơn tôi.  
 Hiện tại chỉ va chạm đến em  
 Nhưng ồ, ta ngoảnh lại nhìn phía sau  
 Tới tương lai u ám  
 Và hướng về phía trước, mới thấy lo sợ vì không biết trước được việc gì sẽ xảy đến  
 Nên ta chỉ đoán và lo.

(PTL phỏng dịch, theo bản tiếng Anh của Michael R. Bush)

Nguồn: Bản tiếng Anh của Michael R. Bush

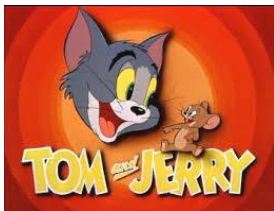
Wikipedia To a Mouse – Simple English Wikipedia, the en.encyclopedia [https://simple.wikipedia.org/wiki/To\\_a\\_Mouse](https://simple.wikipedia.org/wiki/To_a_Mouse)



**Chuột trong phim hoạt họa Mickey Mouse khởi đầu cho sự nghiệp lẫy lừng của Walt Disney**

Hình Mickey Mouse xuất hiện lần đầu năm

1928 do ba họa sĩ hoạt họa Les Clark, Fred Moore và Floy Gottfredson tạo ra. Mickey Mouse cũng là biểu tượng của hãng phim Walt Disney. Ông viết trong cuốn Disneyland (1954): “I only hope that we never lose sight of one thing – that it was all started by a mouse.” Bao nhiêu công trình sự nghiệp của tôi cũng không làm tôi quên được nguyên do khởi đầu nhờ một con chuột. Từ loạt phim hoạt họa Mickey Mouse sang Mickey Mouse Club, những phim như Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn, Snow White and the Seven Dwarfs, Đại công ty tổ hợp Disney từ phim ảnh sang Khu Du lịch, và truyền thông, ngày nay có giá trị ước chừng 130 tỉ dollars. (Theo Wikipedia)



Trong 18 năm đầu trong khoảng 1940-1967, 161 phim hoạt họa ngắn trong đó hai vai chính là mèo

Tom (tên thật Jasper) và con chuột Jerry (tên thật là Jinx) do William Hanna và Joseph Barbera sáng tạo. Tom chậm chạp và luôn thua trí chuột Jerry thông minh, tinh ranh. Đôi khi cả hai hợp tác như đôi bạn như khi cùng đi cứu em bé con chủ nhà.

### Chuột Trong Ca dao Tục Ngữ

- Le boeuf mange la paille, et la souris le blé (proverbe chinois)  
*Bò thì ăn rơm, chuột thì ăn lúa (nói một chuyện hiển nhiên đành chấp nhận).*

- Pas de maison sans souris. (proverbe allemand)  
*(Không có nhà nào mà không có chuột)*

- No house without a mouse, no barn without corn, no rose without a thorn. (German proverb)  
*Nhà nào không chuột linh vào, Vườn nào không bắp, hồng nào không gai?*

- Even when a girl is as shy as a mouse, you still have to beware of the tiger within. (Nguồn: [Listofproverbs.com](http://Listofproverbs.com))  
*(Ngay cả một cô gái bẽn lẽn e-lệ như con chuột nhắt, cũng phải coi chừng con hổ ở trong nàng ấy.)*

- In time mouse can gnaw through a cable. (Dutch proverb)  
*(Nếu có thì giờ chuột có thể cắn đứt giây cáp)*

- It is bold mouse that nestles in the cat's ear. (English proverb)  
*(Con chuột gan dạ làm ổ ngay trong tai mèo)*

- La souris qui n'a un trou est bien vite prise (tục ngữ Pháp)  
The mouse that hath but one hole is soon caught. (Dutch proverb)  
*(Chuột nào chỉ có một đường chạy trong hang thì sẽ sớm sẽ bị bắt)*  
- The early bird gets the worm, but the second mouse gets the cheese. (English proverb) ([Listofproverbs.com](http://Listofproverbs.com))  
*(Chim tới sớm bắt được sâu, nhưng chuột tới sau được miếng phô-ma- (Vì con chuột tới trước thì bị bầy sập rồi).*

Tương đương: Ăn cổ đi trước, lội nước đi sau.

- The mouse that hath but one hole is quickly taken (George Herbert, thi sĩ metaphysical poet người Anh), giống câu tục ngữ ở trên)  
The mouse that always trusts to one poor hole can never be a mouse of any soul (Alexander Pope, thi sĩ Anh)  
A rat in a maze is free to go anywhere, as long as it stays inside the maze (Margaret Atwood, tiểu thuyết gia nổi tiếng người Canada) *Con chuột ở trong hang thì muốn đi đâu tùy ý, miễn là nó cứ ở bên trong hang.*

- C'est avec du lard qu'on prend les souris (proverbe allemand)  
(Người ta bẫy chuột bằng mỡ lợn)

- La souris est maîtresse dans son trou (tục ngữ Pháp)  
(Con chuột là bà chủ trong hang của nó)

- Le rat ne tire pas la moutache du tigre (Le Gabon en proverbes)  
(Chuột không vuốt râu hùm)

- Si les chats portaient des gants, ils n'attraperaient pas de souris (proverbe hindou)  
(Mèo mà đeo bao tay thì chẳng bao giờ bắt được chuột, giống tục ngữ Pháp bên dưới.)

Chat ganté ne prit jamais souris (nguồn: **Dictionnaire des citations**, tục ngữ Pháp)

- Où n'est point le chat, les rats relèvent la tête. (proverbe de Provence)

*Nơi nào không có mèo thì mấy con chuột ngược cao đầu.*

- Les rats se promènent à l'aise là où il n'y pas de chat (tục ngữ Pháp)  
*Chuột đi thung dung nơi không có mèo.*

- Les souris jouent sur la table quand le chat est loin (proverbe danois, tục ngữ Đan Mạch)  
Quand le chat n'est pas là, les souris dansent (tục ngữ Pháp)  
(Vắng chúa nhà gà vọc niêu tôm)

- Le chat est le tigre du rat (proverbe indien)  
(Mèo là hổ đối với con chuột)  
The cat is a lion to a mouse. (German proverb)

- As poor as a church mouse: *nghèo rớt mồng tơi*

- As quiet as a mouse: *im thin thít, im lặng như tờ.*

- Cháy nhà mới ra mặt chuột: rats desert a failing house (xem bên dưới)

- Mieux vaut une souris dans la gueule du chat qu'un client aux mains de l'avocat (proverbe italien)

(evene.lefigaro.fr). *Chuột trong miệng mèo còn hơn thân chủ trong tay luật sư* (tục ngữ Ý).

(nguồn: **citation célèbre. Le parisien.fr**)

**Rats abandon a sinking ship:**

(Tục ngữ) *ngụ ý những người thấy nguy hiểm bỏ chạy.*

Nguồn gốc từ Thomas Lupton, A Thousand Notable Things of Sundrie Sorts. "Rats and dormice will forsake old and ruinous houses, three months before they fall." (chuột và chuột sóc bỏ

những ngôi nhà cũ và đổ nát ba tháng trước khi nhà sập. (James Rogers, Dictionary of Clichés. Ballantine Books, p. 256).

**Burn not a house to fright the mouse away:** don't do something drastic when it is not necessary. Richard A. Spears trong Dictionary of American Idioms (2005) cho một thí dụ. Ellen: I don't like the shape of my nose. I think I'll have a surgery to make it look better. Jane: But you can make your nose look better by using a different makeup. Don't burn your house to fright the mouse away!

(Nguồn: **mon-poeme.fr**) (**Dictionnaire des meilleures citations et proverbes du monde**)

### **Chuột Trong Tục Ngữ, Thành Ngữ Việt**

**Ướt như chuột lội** (không phải **lột**): ướt sũng

**Bày đường chuột chạy:** chỉ cho kẻ xấu tránh khỏi bị trừng phạt

**Ném chuột vỡ bình quý:** hành động không đem lại kết quả đáng kể, còn tổn thất lớn hơn

**Chuột sa hũ nếp:** may gặp nơi sung sướng, như chàng rể lấy vợ giàu

**Đầu voi đuôi chuột:** việc khởi đầu có vẻ to tát, nhưng kết thúc lại rất nhỏ bé (xem câu tiếng Pháp và tiếng Anh ở trên)

**Chuột gặm chân mèo:** hành động liều lĩnh.

**Chuột chạy hờ đuôi:** không che dấu được toàn bộ hành vi.

**Chuột chạy cùng sào:** bước đường cùng, không lối thoát. Runing out of option. The end of one's rope.

**Nói dơi nói chuột:** nói không đâu vào đâu.

**Cháy nhà lò ra mặt chuột:** xảy ra biến cố mới lộ chân tướng kẻ xấu.

**Nửa dơi nửa chuột:** lai căng, mập mờ.

**Mèo già lại thua gan chuột nhắt:** có ưu thế mà bất lực, thất bại trước kẻ bình thường

**Lù rù như chuột chù phải khới:** kém tinh nhanh, chậm chạp

**Đi cùng bốn bể chín chu (châu)**

**Trở về xó bếp chuột chù gặm chân:** "Nguyễn Hữu Chỉnh ngang dọc một thời, khi thất thế bị một nhóm vô danh tiểu tốt toan bắt nộp vua Lê, ông nói vưng: "Ta đã đi khắp bốn bể chín châu, chẳng lẽ khi trở về xó bếp, lại bị chuột chù gặm chân ư?". Nguồn: Hoàng Lê Nhất Thống Chí, của Ngô Gia Văn Phái, hồi sáu, trang 91. Ấn bản pdf miễn phí Quảng Đức.

**Chuột chù chê khỉ rằng hôi/Khỉ mới trả lời cả họ mày thơm.** Tương tự: Chân mình thì lấm mê mê. Đi cầm bó đuốc mà rê chân người. Không nên chỉ trích kẻ khác vì mình cũng có thói hư tật xấu như họ. Isn't that the pot calling the kettle black? Trong Kinh thánh có chuyện chúa Giê-su và vụ án xét xử người đàn bà ngoại tình. Theo luật của Mô-se, người phụ nữ này phải bị ném đá cho đến chết. Chúa Giê-Su nhặt một viên đá, ngừng đầu lên và bảo: "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc ném đá trước đi." Nghe vậy, họ bỏ đi hết. Ngài bảo người phụ nữ: "Chị về đi và đừng phạm tội nữa." ("Do not judge, and you will not be judged." (Luke 6:37-42)

## Idioms

**Rats!** tiếng tán thán, diễn tả bức bối, ghê tởm, khinh miệt. (Tương tự: phew, ugh, yech, yuck) Ex: Rats, I can't believe anyone would say such a hateful thing.

**You dirty rat!** Mày là tên phản bội! (tiếng chửi rửa).

**Smell a rat:** nghi có gì sai trái hay âm mưu gì. The minute I walked in, I smelled a rat. Surely, I had been robbed: vừa bước chân vào tôi đã nghi có gì không ổn, quả thật nhà có trộm. (suspect trickery). When someone on telephone asked for my password, I immediately smelled a rat and hung up. Tương tự: something smells fishy, feel suspicious.

**Rat on someone:** tố cáo ai làm gì bậy lên cấp trên (inform, turn in). Nó bá cáo tôi thành ra tôi bị phạt. He ratted on me, and I got into trouble. (Spears)

**Rat around:** waste time loafing around. I didn't do anything but rat around all summer. Cả mùa hè chỉ rong chơi chẳng làm gì cả. (Spears)

**Rat race:** Fierce struggle for success, esp. in business. Bob got tired of the rat race. He's retired and moved to the country. (Spears) Bob chán cuộc cạnh tranh. Anh về hưu và dọn nhà về vùng quê ở. Op out of the rate race: rút lui khỏi cuộc ganh đua trong công việc hay cuộc sống. A tough job, one has to struggle to stay ahead of one's competitors. By 1939 Christopher Morley was using it in King Foyle: "Their own private life gets to be a rat race."

Source: James Rogers, The Dictionary

of Clichés. New York: Ballantine Books, 1985.

**The mouse that has but one hole is quickly taken (proverb):** Con chuột nào chỉ có một đường vào hang thì sớm muộn sẽ bị bắt. (= đừng tin cậy vào một nguồn duy nhất) Don't put all your money in one account. Đừng bỏ hết tiền mình có vào một trương mục duy nhất; don't put all your eggs in one basket.

## Chuột trong tình duyên

Trong tục lệ "ở rể" thời trước, người con trai khi làm lễ hỏi rồi, phải về nhà vợ ở rể. Đây là một thời gian để nhà gái xem xét tính nết, của chàng rể trong khi làm việc nông hay khi xây nhà, như ngày xưa có tục ở rể trong gia đình người Kinh lẫn các bộ lạc người thượng du. Xây được một ngôi nhà là công việc quan trọng đối với chàng trai chưa vợ. Câu ca dao dưới đây tuyệt nhiên không có ý giảm tầm quan trọng của việc hôn nhân, vì việc lấy vợ bị xếp sau việc tậu trâu (*Tậu trâu lấy vợ làm nhà/Ba công việc ấy lọ là khó thay.*) Nhìn từ một khía cạnh khác, thì ở rể là một cách trả ơn nhà gái đã nuôi dưỡng người con gái mà chàng trai sẽ cưới làm vợ. Một cách nhìn khác, ở rể là một hình thức unpaid labor, unpaid internship thực tập không lương, nên có người phải ở rể cả mấy năm vì nhà vợ thấy có chàng rể, nuôi đỡ tốn công mà có người lo việc trong nhà, ngoài ruộng. Để bớt tục này, vua Lê Thánh Tôn đã ban cấm điều: "Khi đã có lễ xin cưới hỏi rồi, thì cấm không được để

đến ba bốn năm mới cho rước dâu...” (Nhất Thanh, Đất Lề Quê Thói, Saigon: Cơ Sở Xuất Bản Đường Sáng, 1973, tr. 361).

Có anh đang làm rể mong gặp cô vợ tương lai lắm, nhưng mắt chỉ thấy người vợ trong đám thợ cấy đằng xa hay cặp giò trắng của nàng trên mặt ruộng, hay cánh tay nõn nà đang thoăn thoắt cắt những cây mạ xanh non xuống mặt ruộng mịn. Anh than:

**Công anh làm rể Chương-Đài,  
Ăn hết mười một mười hai vại cà.  
Giếng đầu thì dất anh ra,  
Kéo anh chết khát vì cà nhà em!**  
(ca dao)

Thực ra đây chỉ là lòng ao ước của anh mong cho được gặp mặt người vợ tương lai. Chứ đã ở rể cả năm, thì chàng ta phải biết vườn trước vườn sau, chỗ nào là chỗ cái giếng, anh còn lạ gì giếng ở đâu mà hỏi. Hỏi nàng đây là mong được có dịp cùng nhau gặp riêng để mà đứng gần nhau nhìn nhau, mà hàn huyên tâm sự cho bỏ cả ngày không gặp mặt! Bên cạnh bờ giếng, mặt nhìn mặt tay cầm tay. “Les mains dans les mains restons face à face...” (Apollinaire, *Le Pont Mirabeau*) (Hand in hand, let's stay face to face). Tuy nhiên cũng tùy. Có gia đình, người con gái thấy anh chồng tương lai của mình chịu thương chịu khó làm lụng mệt nhọc, cũng rủ lòng thương, từ đó mới có nàng như người con gái trong ca dao “vẽ đường cho hươu chạy”:

**“Chuột kêu rúc rích trong rương,  
Anh đi cho khéo đừng giở lòng má hay.”**  
(ca dao)

Có vài cách giải thích khác, tỉ như chàng rể đưa vợ mới cưới về thăm cha mẹ mình, tối đầu phải giữ phải “giữ kẻ” nằm riêng, (\*Xem: Đặng Tiến trong “Con Chuột Mậu Tý,” diendan.org.)

**Kính chúc quý vị một năm Canh Tý phát tài sai lộc thật nhiều may mắn. Nếu nghe tiếng chuột kêu rúc rúc “chúc chúc” thì xin coi như điềm may vì các cụ bảo tiếng “túc túc” (*Túc* nghĩa là *đủ*), nhà có đầy đủ cơm ăn áo mặc, tiền hào rủng rỉnh, đô-la kìn-kìn suốt năm.**

**Thứ nhất đơm đóm vào nhà  
Thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn.**

### **Selected Bibliographies**

#### **Tài liệu Tham Khảo Tiếng Việt:**

Đọc giả có thể xem kỹ hơn về con chuột trong những năm Tý ở những bài viết của những học giả sau đây:

- Ngô Văn Ban, “Chuyện Chuột Năm Tý.” Ninhhoatoday.net  
Hình rất rõ của đám cưới tiến sĩ chuột, cùng liệt kê những thành ngữ về chuột.

- Trần Kim Lan, Năm Tý, Nói Chuyện Chuột  
<https://trankimlan.wordpress.com/2011/09/09/nam-ty-noi-chuyen-chuot/>

Ghi nhiều ca dao tục ngữ và thành ngữ.

- Nguyễn Nhân Thống, “Chuột trong văn học dân gian”. Tuổi Trẻ online 17/01/2008

<https://tuoitre.vn/chuot-trong-van-hoc-dan-gian-240289.html>

- Vũ Lục Thủy, “Năm Chuột Nói Chuyện Ông Tý.”

[https://www.tinparis.net/tet2008/tet08\\_NamchuotNoiChuyenÔngTy\\_VulucThuy.html](https://www.tinparis.net/tet2008/tet08_NamchuotNoiChuyenÔngTy_VulucThuy.html)

Bài viết kỹ với nhiều dẫn chứng.

- Đặng Tiến, “Con Chuột Mậu Tý,” Diendan.org

Nguồn gốc Trình Thử là truyện văn xuôi Trung Quốc “Đông Thành Trình Thử Truyện” in 1875. Nhưng dù sao, giá trị của phần văn thơ nằm trong giọng thơ dí dỏm kèm theo nhiều phương ngôn tục ngữ vẫn không bị giảm đi.

- Hà Vũ Trọng, “Đám Cưới Tiến Sĩ Chuột Ta Hay Chuột Tàu.” 6 February 2008 in

[Dungbienhoa.blogspot.com/2008/02/m-ci-tin-s-chuot-ta-hay-chuot-tau.html](http://Dungbienhoa.blogspot.com/2008/02/m-ci-tin-s-chuot-ta-hay-chuot-tau.html)

Theo tác giả bài viết này, bức tranh Đám cưới chuột của làng Đông Hồ có nguồn từ tranh Niên Họa gốc Trung Hoa. Talawas 2008.

## Tục Ngữ Pháp

Proverbes sur le thème SOURIS-CITATION Célèbre Citation – celebre.leparisien.fr/citation/souris?

Citation & proverbes SOURIS  
Dicocitations.lemonde.fr/citations-mot-souris-4.php

## English & American proverbs on the theme of the mouse/rat

- Mice and rats idioms

Source: grammar.net

- Mouse and Rat idioms

Source: nextstepenglish.com

- Idioms in Depth: English Mouse Idioms

Source: ESLDirectory.blog

- List of Phrases Related to the Word “rat”

Source: phrases.org.uk

- Mouse as found in Dictionary, Thesaurus, Encyclopedia, Wikipedia related to “mouse”, “rat”

Source: idioms.thefreedictionary.com

## PHẠM TRỌNG LỆ

(Viết xong tại Virginia cuối tháng 10, 2019; rút gọn 11/15/2019)



# CHUYẾN BAY 5 NGƯỜI

**\*\* TT-Thái An \*\***

Những ngày cuối tháng Giêng 2020 tin tức về dịch Coronavirus -Viêm Phổi Vũ Hán - đã lan tràn trên mặt báo, các trang mạng và các đài truyền hình, các đài phát thanh trên thế giới.

Kỳ thực bệnh dịch này đã xuất hiện ở Vũ Hán, Trung Quốc vào khoảng tháng 12, 2019. Nhưng mãi đến tháng Giêng 2020 chánh phủ Trung Cộng mới chánh thức thông báo cho Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) hay.

Tết ta năm nay vào ngày 25 tháng Giêng dương lịch 2020. Việt kiều về Việt Nam ăn Tết con Chuột từ giữa tháng 12, 2019. Khi hay tin bệnh dịch Vũ Hán đang bùng nổ, cơ hội lan tràn sang Việt Nam rất cao vì họ thấy người Tàu Trung Cộng vẫn tiếp tục qua Việt Nam du lịch hay làm ăn, họ còn đi đầy đường, nhiều Việt kiều vội vàng đổi vé máy bay về sớm, nhưng số ghế còn trống trên máy bay chỉ có giới hạn nên nhiều người mắc kẹt, không thể ra khỏi Việt Nam trước thời hạn vé máy bay đã mua.

Ở lại thì phải chuẩn bị khẩu trang y tế và nước khử trùng tay để có mà dùng khi ra đường. Nhưng khẩu trang và nước rửa tay bỗng dưng “cháy hàng”.

Thiên hạ đổ xô nhau đi mua hai thứ này. Họ châu chực từ 4 hay 5 giờ sáng tại những điểm bán khẩu trang y tế của chánh phủ. Nhưng đến khi cửa hàng mở cửa thì chẳng còn hàng ngũ gì,

mạnh ai nấy xô lấn, la hét đòi mua. Mạnh được, yếu thua nên nhiều người chen lấn cả 5-6 tiếng đồng hồ mà chẳng mua được gì, thều nhao ra về.

Xem thử thế, văn hóa xô lấn, không chịu xếp hàng của dân Việt Nam từ đời nào vẫn còn y nguyên.

Ngày xưa trước 1975, mỗi khi đi mua vé xem chiếu phim ở rạp Rex, Saigon, người ta có xếp hàng. Nhưng khi phòng bán vé mở cửa thì chẳng còn hàng lối gì, vì nhiều người phía sau xô lấn lên làm rối loạn hàng ngũ. Đã thế, đám người bán vé chợ đen leo trèo lên vai những người xếp hàng khiến họ đau quá phải đứng dang ra, rồi bọn này nhét tiền qua lỗ bán vé. Người ngồi trong phòng vé cứ thế bán vé cho họ, chẳng phản ứng gì với đám người buôn bán bất hợp pháp này. Ngày đó chưa có nghề bảo vệ nên các rạp chớp bóng ở Sài Gòn chưa thuê bảo vệ để giữ trật tự và an ninh.

Một lần, ở sân bay Nội Bài, Hà Nội, người ta xếp hàng ở quầy lấy vé, chuyển bay vào Sài Gòn, thế mà có mấy người cùng một gia đình đang xếp hàng phía sau, người mẹ nói thầm với đứa con trai khoảng 8 hay 9 tuổi: “Đứng lên trên bà kia, lên đi!” Thế là thằng bé nghe lời mẹ, đi lên xen vào đứng trước mặt người đàn bà lớn tuổi. Rồi quay xuống nhìn mẹ, ngoắc tay ra dấu cho cha mẹ và em nó tiến lên đứng chung. Thế là cả nhà nó tự nhiên được lên hàng gần đầu, qua mặt bà lớn tuổi

và vài hành khách ngoại quốc đứng sau lưng bà này nữa. “Khôn ghé chưa?”

Bà kia tuy lớn tuổi nhưng chưa già lắm, bà là Việt kiều trở về du lịch. Bà chẳng muốn đòi co với bọn người này. Nhưng thấy ngao ngán cái tánh lấu cá vật của dân mình. Họ là thành phần có chút tiền đi chơi xa, nghe họ nói chuyện với nhau, bà biết họ vừa đi du lịch Sapa về.

Tệ hại hơn là những người làm việc ở cửa hàng khẩu trang đã tự động dấu lại để bán lại giá chợ đen hay đã mua cho mình và bà con họ hàng thật nhiều để xài lâu dài. Bao nhiêu là than oán từ dân chẳng thấu đến chánh phủ. Mà chánh phủ cũng thế thôi, cũng tham ô thối nát và tham ô cấp thượng đẳng nữa chứ, họ cướp đất của dân có đảng che chở. Họ bán đất cho Tàu cộng cũng có đảng che chở.

Trong khi đó ở Nam Hàn, dịch Covid-19 đột nhiên bộc phát và lan tràn nhanh trong tỉnh Daegu vào tháng 2. Dân chúng xếp hàng đi mua khẩu trang, họ đứng cách nhau 2 mét, không hề xô lấn, cứ từ từ tiến lên, rồi ai cũng mua được khẩu trang. Chánh phủ cũng chỉ bán cho mỗi người 2 cái khẩu trang mà thôi. Không biết trong thời gian bao lâu thì họ được phép mua lần nữa.

Nhìn người dân Nam Hàn xếp hàng dài ngoằng thấy mà thương, mà phục cái nét nhẫn nhục, tuân thủ trật tự công cộng và nhất là biết tự trọng.

Riêng ở Đài Loan, chánh phủ dự đoán trước toàn dân sẽ cần khẩu trang nên đã đặt các hãng sản xuất khẩu trang

làm một số lượng lớn cho chánh phủ, không được tự bán cho tư nhân. Sau đó chánh phủ cho phép phân phối đến các tiệm thuốc tây, các tiệm tiện nghi như 7/11. Dân chúng phải dùng thẻ bảo hiểm sức khỏe để đi mua, tự trả tiền. Vì mỗi người chỉ được phép mua 2 cái khẩu trang y tế trong vòng 7 ngày. Như thế, khi mua, số thẻ bảo hiểm của mình lưu lại trong hệ thống bảo hiểm, kỳ sau ra mua họ biết ngay đã đủ thời hạn 7 ngày hay chưa. Rất tiện, mua ở tiệm nào cũng được, không cần phải xếp hàng.

Nhật Bản bị trận tsunami tháng 3, năm 2011 đã làm thiệt mạng gần 20,000 người, hàng ngàn người bị thương, hàng ngàn căn nhà sụp đổ. Số người sống sót lâm cảnh không nhà, không tiền, không đồ ăn thức uống. Nhiều người trong số này mất người ruột thịt. Vậy mà khi đi xếp hàng lấy thức ăn hay nước uống, họ vẫn giữ trật tự, không xô lấn, không vơ vét, lấy thêm, lấy thừa. Kể cả trẻ em dưới 10 tuổi cũng ý thức như người lớn, cứ từ từ xếp hàng đi lên, không cần xô lấn. Tuyệt đối không có cảnh hôi của, trộm cướp những cửa tiệm hay những căn nhà đã sụp, tiền trôi ra đường cũng chẳng ai lấy, vì họ biết không phải là của họ. Chủ nhân của những món tiền, món hàng ấy sẽ trở lại để lấy. Nếu không có ai nhận thì sẽ xung vào quỹ nhà nước hay chánh phủ sẽ xử lý thế nào họ không cần biết.

Nhìn tinh thần tự trọng và tôn trọng trật tự kỷ cương của người Nhật mà xấu hổ cho dân mình. Có lẽ không bao giờ

tiến lên được bằng người Nhật trong tinh thần tự trọng.

Việt kiều nào không mua được khẩu trang y tế thì chịu khó ở nhà, chờ ngày về Mỹ hay về các nước mà họ định cư. Dân chúng địa phương cũng phải thế. Kẹt quá, họ dùng tạm khẩu trang vải, là thứ họ dùng hàng ngày khi ra đường để tránh bụi bặm, khói xe và ô nhiễm.

Những Việt kiều không đổi được vé máy bay để về Mỹ sớm thì đành chịu. Nhưng khi về đến Mỹ gần cuối tháng Hai thì tình trạng dịch lệ Coronavirus hay gọi là Covid-19 ở Mỹ đang bùng phát ở tiểu bang Washington và California khiến những người làm nail, làm tóc, làm nhà hàng, hay săn sóc người già ở những nơi này bị ảnh hưởng nhiều. Chủ tiệm hoặc chủ công ty bảo họ tự cách ly ở nhà 14 ngày trước khi đi làm lại. Khi hết hạn 14 ngày, đi làm lại thì tiệm rơi vào tình trạng ế ẩm vì khách hàng cũng bắt đầu sợ dịch lệ lây lan, không dám đi làm móng tay, làm tóc hay ăn tiệm nữa vì bệnh dịch Viêm Phổi Vũ Hán đã xuất hiện nhiều nơi trên Hoa Kỳ.

Ở Hoa Kỳ, ngày 21 tháng 1, 2020 tiểu bang Washington tuyên bố ca nhiễm covid-19 đầu tiên vì người đàn ông này vừa từ Vũ Hán trở về Mỹ mang theo bệnh. Tin này cũng chưa làm người Mỹ lo sợ vì chỉ có một ca thôi mà.

Nhưng ngày 29 tháng 2, có tin mấy ông lão trong viện dưỡng lão ở thành phố Kirkland, quận King, tiểu bang Washington bị chết vì Coronavirus, họ

chẳng đi ra ngoài, chẳng tiếp xúc với những người từ vùng có dịch trở về nên không truy ra được nguồn lây nhiễm khiến người ta lo ngại đó là lây nhiễm trong cộng đồng. Như thế, siêu vi Corona có thể bùng phát ở bất cứ nơi nào.

Thế là thiên hạ cả nước vội vàng đi mua khẩu trang và nước sát trùng tay khiến cho hai thứ này cháy hàng từ giữa tháng Ba.

Có một văn phòng bác sĩ Việt Nam bị mất hai chai hand sanitizer loại super size, 32 oz, một chai còn y nguyên còn để trong tủ, một chai vừa mở ra cho nhân viên dùng, chỉ mới một ngày thôi đã mất rồi. Ai cũng biết thủ phạm là ai mà không bắt được quả tang nên không đuổi người này được. Vì nghi phạm là một người có tánh ăn cắp vặt, trong văn phòng đã có lần bị mất tiền, mất vài thứ lặt vặt khác. Thế là từ đó nước rửa tay phải cất vào tủ sau giờ đóng cửa. Và tủ phải khóa lại ngay để phòng ngừa kẻ ăn cắp.

Có người biết chuyện thì bảo là:

- Có lẽ họ cần nên họ lấy.

- Dạ thưa nếu cần thì lấy 1 chai thôi chứ! Tại sao phải lấy hai chai? Có lẽ cô ta lấy đem bán trên mạng giá cắt cổ. Nghe nói giá 1 chai nước rửa tay như thế lúc này trên mạng bán đến \$500 US cũng có người mua.

Văn hóa của người Việt hình như dễ dãi với vấn đề ăn cắp vì người phát biểu “Có lẽ họ cần nên họ lấy” có ý nói rằng khỏi cần xin hay mua, cần thì lấy.

Lấy mà không cho chủ nhân của món hàng hay thì là ăn cắp chứ gì nữa?

Trường học trên hầu hết các tiểu bang đã đóng cửa. Hãng tư đã chuẩn bị ứng phó trong trường hợp phải ở nhà vì lệnh cấm ra ngoài, không thể đến sở làm thì làm ở nhà.

Đến đầu tháng Ba thì các dịch vụ làm đẹp, tiệm ăn trên toàn quốc Hoa Kỳ bị ảnh hưởng nặng, tiệm nào cũng vắng teo vắng ngắt dù chánh phủ tiểu bang chưa ra lệnh cấm hội họp trên 10 người hay lệnh đóng cửa. Chủ những nhà hàng lớn, nơi hay mở tiệc cưới, tiệc hội đoàn đã than rằng: “Chánh phủ chưa bắt đóng cửa nhà hàng mà sao họ đã đặt cọc rồi lại rút lui, không đặt tiệc nữa?”

Dạ thưa ai cũng sợ trùng dịch hết đó. Trùng dịch rồi đem về lây cho cả nhà, cả nhà lây cho cả xóm, cả xóm lây cho cả phố, cả phố lây cho cả quận, rồi cứ thế lan nhanh, làm khổ cho các nhân viên y tế, các xe cứu thương phải tắt bật ngày đêm nữa. Chưa kể, số người chết tăng nhanh trong một thời gian ngắn thì không đủ nhà quàn để chứa xác đâu.

Riêng các khu phố Tàu ở New York, New Jersey, Toronto, California hay trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ thì vắng khách đến ăn hay đến mua sắm ở chợ từ khi có tin dịch Vũ Hán bùng nổ được đăng tải vào tháng Giêng. Ngay cả mấy siêu thị của người Tàu ở Virginia cũng vắng vẻ tiêu điều vì khách hàng thường xuyên của họ là người Việt Nam hay vài sắc dân Á Châu khác

cũng né tránh những nơi này; lý do vì ai cũng sợ “Lỡ có người Tàu bên Trung cộng qua đi làm hay đi mua sắm ở mấy cái chợ này rồi đem theo bệnh dịch Vũ Hán tới”.

Tiệm ăn theo lối Buffet là nơi người ta phải dùng chung muỗng hay kẹp để múc hay gấp thức ăn vào đĩa là cơ hội để siêu vi Sars Cov-2 bám vào rồi lây lan nhanh chóng. Vì thế, sau Tết con Chuột, nhà hàng kiểu này bị tê liệt.

Trung tâm Eden của người Việt ở Virginia còn hoạt động lai rai suốt tháng Hai. Đến đầu tháng Ba thì nhiều tiệm chỉ còn độ mươi người khách đến ăn mỗi ngày. Cuối tháng Ba thì nhiều tiệm tự ý đóng cửa vì không đủ thuê nhân viên hay trang trải mọi thứ.

Các hãng máy bay hàng không dân sự của Mỹ khi thấy dịch Corona bùng nổ mạnh tại Vũ Hán, Trung cộng liền hủy bỏ các chuyến bay đi đến Vũ Hán, sau rồi không bay qua các phi trường của Tàu, họ chuyển hướng tăng cường các chuyến bay đi Âu châu. Nhưng hỡi ôi! Chẳng bao lâu thì Âu châu cũng bùng phát dịch Covid-19. Đến tháng 3, thứ Sáu, ngày 13 Tổng Thống Donald Trump cấm tất cả các chuyến bay từ Âu châu ngoại trừ Anh quốc và Á Nhĩ Lan vào Mỹ, trong 30 ngày.

Ngành hàng không đường dài bị tê liệt, chỉ còn trông mong vào các chuyến bay quốc nội. Nhưng vào tuần lễ đầu của tháng 3, nhiều người tự ý hủy bỏ chuyến bay vì không dám bước vào

máy bay, sợ không khí trong đó ô nhiễm, có virus, sợ ngồi cạnh người có bệnh Corona thì sao?

Nhưng tôi đã có vé máy bay từ cuối tháng 2, sẽ bay đi New Hampshire thăm gia đình con trai 9 ngày nên cứ giữ vé mà đi. Chuyến bay khởi hành từ DCA lúc 9 giờ sáng, phi trường không đông đúc như thường lệ, nhưng chưa đến nỗi vắng vẻ. Nhân viên ở quầy vé có người đã mang găng tay bằng cao su, nhưng chưa đeo khẩu trang. Đi ngang trạm kiểm soát nhanh chóng vì số khách đi bớt đi hơn phân nửa. Vào đến cổng của mình để chờ giờ bay thì vắng vẻ thấy rõ, mỗi dãy ghế có một hoặc hai người ngồi, mỗi người tự cách xa nhau, người đầu ghế, người cuối ghế, nhưng chưa thấy ai đeo khẩu trang. Khi xếp hàng lên máy bay, nhanh hơn mọi khi vì số khách đi quá ít. Khi tất cả khách đã vào trong máy bay rồi, cách một hàng mới có một người ngồi. Riêng hàng của tôi có một cô ngồi cạnh, cô tiếp viên đề nghị chuyển cô kia lên hàng trên, cách tôi 2 dãy ghế. Thế là an toàn cho cả tôi và cô đó. Tiếp viên cũng có cô đeo khẩu trang, có cô không đeo. Riêng tôi thì trang bị đầy đủ, vừa đeo khẩu trang, vừa đeo bao tay. Khi cô tiếp viên đi hỏi từng hàng ghế xem có ai cần uống thứ gì không, tôi cảm ơn, nói khỏi cần. Vì đeo khẩu trang đâu muốn lấy ra để uống nước!

Con trai đến phi trường Manchester, New Hampshire đón tôi về. Việc đầu tiên nó dặn tôi là:

- Về đến nhà con, mẹ nhớ đi tắm thay quần áo xong hãy xuống bế hai đứa cháu nhé.

Tôi trả lời ngay:

- Yên chí! Mẹ sẽ tắm rửa thay quần áo và bỏ hết quần áo đang mặc này vào máy giặt chứ không đem vào phòng ngủ đâu.

Ở nhà con được một tuần, ngày nào cũng nghe thấy tin dữ, hết việc các chuyến bay từ Âu châu vào Mỹ sẽ bị cấm 30 ngày đến việc California bị lệnh đóng cửa. Nhiều chuyến bay quốc nội bị hủy bỏ vì không đủ hành khách. Thế là con trai khuyên tôi nên ở lại với gia đình nó vài tuần nữa chờ tình hình đại dịch có lắng xuống không, nó sợ tôi về nhà ở một mình, lỡ bệnh hoạn thì nó không bay xuống để lo cho tôi được. Tôi bảo con khỏi lo cho mẹ, để Chúa lo được rồi. Nó nói ngay:

- Nói như mẹ, hể ai tin Chúa là không bị dịch này hả?

- Không phải vậy, nhưng đây là đức tin của mẹ và sự liên hệ giữa mẹ với Chúa. Mẹ có hứa với Chúa một điều và giữ lời hứa, từ 15 năm nay mẹ không chích ngừa cúm mà không hề bị cảm cúm. Thỉnh thoảng mẹ có bị nhức đầu hay hay ho húng hắng một tí trước khi đi ngủ, chỉ cần uống Vick Nyquil hay Equate NiteTime vào, một hay hai ngày là khỏi. Chưa bao giờ mẹ phải nghỉ làm ở nhà vì lý do đau ốm. Hơn nữa, mẹ tin Chúa đã viết ngày sinh và ngày tử cho từng người. Nếu Chúa cho mẹ sống đến ngày nào thì chính Chúa sẽ săn sóc mẹ đến ngày đó. Có chết, mẹ cũng không sợ, mẹ sẽ về với Chúa.

Con dâu nghe thế đề nghị tôi nên bỏ vé máy bay, chính con trai hay con dâu sẽ lái xe đưa tôi về Virginia cho an toàn,

một đứa kia ở nhà giữ con, vì chúng không muốn tôi lên máy bay trong thời buổi đại dịch này. Hơn nữa, người Mỹ đang lên cơn tức giận, kỳ thị người Tàu vì đã gây ra dịch viêm phổi Vũ Hán lan tràn khắp thế giới và lan đến cả Mỹ. Sợ người Mỹ quá khích không phân biệt được ai là Tàu, ai là Việt Nam sẽ tóm tôi ở phi trường mà đánh tôi như có người Á châu khác đã bị đánh ngoài đường, chẳng ai can. Chúng lên kế hoạch làm thức ăn đem theo ăn dọc đường, vì ngồi lại ăn các tiệm dọc đường sẽ không an toàn về cả bệnh dịch, về cả an ninh cá nhân vì tôi là người châu Á, chỉ ngừng lại ở vài nơi để đi vệ sinh rồi tiếp tục đi cho sớm về đến nhà.

Tôi hỏi lại một chuyến đi mất mấy giờ? Dạ 12 tiếng! Nghe thế, tôi tính ra chúng phải mất 24 tiếng vừa đi vừa về, vất vả quá. Lái xe lâu quá, dễ buồn ngủ thì nguy hiểm lắm. Tôi bảo cứ để mẹ đi máy bay về, không sao đâu. Nhưng mẹ muốn đổi vé về sớm một hoặc hai ngày vì tình hình mỗi ngày mỗi đổi khác. Thế là con trai liên lạc với hãng máy bay, họ đổi cho tôi về sớm một ngày, thứ Bảy, thay vì Chủ Nhật. Đi chuyến buổi trưa vì tôi không muốn đi sớm quá. Nhưng tối hôm trước, hãng máy bay gọi lại báo tin chuyến bay của tôi bị hủy bỏ, chỉ còn chuyến sáng sớm 6 giờ hoặc chuyến tối 7 giờ. Tôi chọn chuyến 6 giờ sáng vì lỡ họ hủy chuyến này thì còn chuyến 7 giờ tối. Nhưng hãng máy bay bảo cũng không chắc chắn lắm, sáng sớm họ sẽ gọi lại để xác định chuyến bay này có được duy trì hay không. May quá, sáng sớm họ

nhắn tin vào phone của tôi chuyến bay vẫn tiến hành đúng giờ. Thế là con trai đưa tôi ra phi trường, kỳ này không biết bao giờ mới được trở lại thăm gia đình con. Khi đến phi trường Manchester, đưa tôi xuống xe, con trai nói với tôi: “Mẹ ơi! Con thương mẹ lắm”. Tôi cảm động nói lại: “Mẹ cũng thương con lắm.”

Bước vào phi trường, chỉ có lác đác vài người, tôi đem hành lý ký gửi rồi đi qua trạm kiểm soát. Lạ lùng chưa từng thấy, chẳng có hành khách xếp hàng ở đây! Tôi là người duy nhất nên không dám tự ý đi thẳng vào phía máy kiểm soát. Một nhân viên trông thấy tôi nên lấy tay ngoắc ra hiệu cứ bước vào.

Từ lúc bước vào phi trường đến lúc đến được cổng ngồi chờ máy bay chỉ tốn 10 phút. Tôi ngồi xuống quan sát mọi người chung quanh, đếm được 4 người. Ai nấy tự động ngồi xa nhau mấy dãy ghế, có một cặp vợ chồng lớn tuổi ngồi cạnh nhau. Một lúc sau, có một anh đến đi vé standby, thế là được 5 người.

Khi được gọi lên máy bay, chỉ có 5 hành khách. Bà nhân viên thấy tôi đem theo cái scooter vì chân vừa khỏi còn phải dùng nó di chuyển ở phi trường cho nhanh nên nói với tôi rằng:

- You có thể đổi ghế ngồi gần phía trước hơn, nếu thấy có hàng trống.

Hai vợ chồng bạn này có đeo khẩu trang, chọn dãy ghế gần cuối cho cách xa mọi người. Số ghế của tôi ở khoảng giữa, tôi đổi lên vài hàng trên, nhưng giữ khoảng cách 4 hàng ghế với người phía trên. Chỉ có tôi vừa đeo khẩu

trang, vừa mang bao tay. Hai cô tiếp viên, một cô có mang bao tay cao su, cô kia thì không. Cả hai cô không ai đeo khẩu trang cả. Nhìn quang cảnh trên máy bay tôi đau lòng sốt ruột cho các hãng máy bay. Phi hành đoàn gồm hai phi công, một chánh, một phó và hai cô tiếp viên tổng cộng 4 người để phục vụ 5 hành khách.

Vào đầu tháng 5, 2020, các hãng máy bay ra thông cáo tất cả các hành khách phải đeo khẩu trang khi lên máy bay. Việc này đúng thời, vì ai biết được người nào đang có dịch. Người ngồi bên cạnh mình hay đằng trước, đằng sau mình có dịch thì sao! Chúng ta không phải lo việc không khí trong máy bay bị ô nhiễm vì từ khi có dịch Covid-19, các hãng máy bay đã lo tân trang thiết bị lọc không khí và khử trùng các ghế ngồi cũng như toàn thể bên trong thân tàu để bảo an toàn cho hành khách và nhân viên của họ.

Cầu mong cho cơn đại dịch này sớm chấm dứt để mọi sinh hoạt trở lại bình thường, kinh tế nước Mỹ nói riêng và thế giới nói chung được phục hồi. Những tang thương và những mất mát của người Mỹ hay bất cứ người nào trên thế giới vì mất người thân trong cơn đại dịch này chóng được xoa dịu. Nhưng người Mỹ chớ lợi dụng cơn đại dịch này làm chính trị, đổ lỗi tại Tổng Thống không lo chu đáo nên nhiều người bị trúng dịch, nhiều người chết. Hãy nhìn nước Ý, nước Tây Ban Nha hay nước Pháp, họ không làm chính trị kiểu người Mỹ, đổ thừa cho chánh phủ đủ thứ lỗi. Họ đang lên kế hoạch kiện thừa Tầu cộng đã gây ra cơn đại dịch này!

**TT-Thái An - 5/31/2020**



## **Người Đi ...**

*Người xa mù ta vẫn đây  
Chiều hoang hơi lạnh sương vây trắng mờ  
Trải lòng viết nốt vần thơ  
Thả theo dòng nước xuôi bờ trùng dương*

*Mong thuyền quay lại bến thương  
Tình thi chấp bút thôi vương mắt buồn  
Trang giấy nhoè nhạt lệ tuôn  
Mực loang tím đậm tim muôn vết hằn  
Mỏi mòn mấy độ mùa trăng  
Bài thơ đang dở nhắc rằng... Người xa...*

**Kim Oanh (Úc Châu)**

## Ngày Của Mẹ 2020

(Thân mến gửi đến những người đang còn có Mẹ bên đời yêu thương)



Dâng tặng Mẹ đóa hồng đẹp tuyệt vời  
chứa thương yêu suốt cuộc đời của con  
nhớ Mẹ lắm nhưng vẫn chưa về được  
vì đường đi từng bước nhiễm vi trùng

Ngày Của Mẹ năm nay xin hẹn lại  
khi an vui cùng mở tiệc chúc mừng  
tình nồng ấm giữa vòng tay thân ái  
đời sẽ vui như thuở tuổi đang Xuân

Kính an Mẹ yêu quý của các con  
mọi ngày vẫn bình yên và mạnh khỏe  
dẫu chung quanh cuộc sống đời lặng lẽ  
nhưng lòng con nghe Mẹ hát lời ru

Những lời ru thấm ân tình của Mẹ  
tiếp truyền nguồn sinh lực sống cho con  
vượt thế cuộc qua bao thời dâu bể  
Mẹ trong con tâm huyết mãi ấm nồng.

### Cao Nguyên

Washington D.C. - May 08, 2020

## Thư Cho Con

(Xin tặng Quý Bà Mẹ có Con làm việc trong bệnh viện nhân mùa đại dịch)

Vui mừng Mẹ nhận điện thư Con,  
Hơn tháng trôi qua lòng mỗi mồn  
Chống dịch cô-Vi, Mẹ sợ hãi  
Sợ con yêu quý chẳng vương tròn.

Lo lắng nguyện cầu cho các con  
Những người áo trắng với lòng son  
Dồi dào sức khỏe Tâm an lạc  
Cứu người bệnh dịch lúc nguy nan.

Nghĩ lại cô-Vi thật ác nha,  
Đại dịch lây lan nhiều quốc gia.  
Nóng sốt, ho khan rồi khó thở,  
Người thì sống sót, kẻ ra ma.

Cầu xin dân chúng gần và xa,  
Tuân thủ lệnh truyền của quốc gia.  
Hội họp đông người cần xa lánh,  
An toàn tốt nhất nên ngôi nhà.

Mẹ mong con Mẹ được bình an,  
Bệnh nhân bình phục và an Khang.  
Vi trùng Vũ Hán sớm tiêu diệt,  
Thiên Hạ mừng vui Ca Hát vang!

### Ngọc Hạng



# PHẠM TỘI KHỎA THÂN NƠI CÔNG CỘNG

**\*\* LS. NGÔ TÀNG GIAO \*\***

**T**hân thể người ta chia ra làm ba phần: đầu, mình và chân tay. Trên thân mình con người có những bộ phận cần phải được che kín. Dù là nam hay nữ nếu vì tâm hồn bệnh hoạn mà đương sự lại cứ muốn phô bày cái “chỗ kín” của mình ra bắt người khác “chiêm ngưỡng” thì đương sự... “đụng chạm” với pháp luật rồi. Đó là một tội hình sự mang tên gọi là “công xúc tu sỉ.” (tiếng Mỹ là Indecent Exposure). Indecent là không đoan trang, có hại về phương diện luân lý. Còn Exposure là phơi bày ra. Tội này hàm ý kẻ phạm pháp đã làm điều tục tĩu giữa công chúng. Dù kẻ đó là nam hay nữ. Chữ “tu sỉ” 羞 耻 đều có nghĩa là xấu hổ, hổ thẹn (to be ashamed). Tiếng Mỹ slang gọi những người mắc bệnh này là “flasher”.

Cấu thành tội “công xúc tu sỉ” phải kể đến 2 yếu tố là có một sự kiện vật chất và mang tính cách công khai.

1) Sự kiện vật chất là phải có một cử chỉ, cử động, bộ tịch chạm đến thuần phong mỹ tục khiến cho người khác xấu hổ, sượng sùng, e thẹn khi trông thấy. Chẳng hạn như khỏa thân hay vén quần lên phô bày chỗ kín hoặc quan hệ sinh lý với nhau cho người qua đường trông thấy. 2) Tính cách công khai là hành vi xâm phạm thuần phong mỹ tục phải xảy ra lộ liễu, bị cáo đã vi phạm tại nơi công cộng qua lại có thể nom thấy bởi người thứ ba. Đây là yếu tố chính yếu.

Hình luật của nước ta thời phong kiến quy định “kẻ nào công khai xúc phạm tu sỉ sẽ bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm và phạt tiền từ 64 đồng đến 800 đồng”. Năm 1956, chính quyền có Dự số 13, theo đó người nào phạm tội công xúc tu sỉ sẽ bị phạt từ 10 ngàn đến 500 ngàn đồng và từ một tháng đến hai năm tù, hai hình phạt tù và tiền kêu chung.

Đôi khi người ta không phô bày nửa phần dưới của thân thể mà chỉ mang “triển lăm” công khai có nửa phần trên thôi. Điều này đối với các vị đực rựa, tu mi nam tử thì có vẻ không thành vấn đề, nhưng với phái nữ thì lại có thể bị pháp luật làm khó dễ. Người ta thường nói là “nam tu, nữ nhũ”. Nhũ là bộ ngực người đàn bà. “đôi bầu sữa” để nuôi con về sau này. Ca Dao nước Việt ta có câu: “*Cá lên khỏi nước cá khô. Làm thân con gái lỏa lồ ai khen.*” Con gái ngày xưa hể ra khỏi ngõ là phải mặc áo dài. Nếu ai dám liều mặc áo ngắn tay, hoặc cổ rộng một chút đã bị coi là...không kín đáo.

Trong dịp lễ tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống và phó Tổng Thống của hai ông Clinton và Gore vào đầu năm 1997 báo chí đăng tải tin có ba người đàn bà ở trần, chỉ quần có một mảnh vải che phần dưới và nhào ra đại lộ trước đám đông người để cho mọi người chú ý. Nhân dịp này ba phụ nữ mang những biểu ngữ viết khẩu hiệu

*“I’d rather go naked than wear fur”*. Cứ tưởng lại cái trò “phụ nữ đòi quyền sống” gì đó của mấy “hĩm” trí thức thuở trước ở nước ta, thật ra mấy bà này chỉ muốn đòi quyền sống cho... thú vật. Mấy bà này chỉ bị cảnh sát bắt giữ và phạt có 50 đô la mỗi người vì tội đã dám vượt qua hàng rào cảnh sát (police line) mà thôi. Không bị nhốt vào khám về tội “công xúc tu sĩ”, không bị coi là công khai dâm ô hay xâm phạm thuần phong mỹ tục.

\*

Xin kể mấy câu chuyện liên quan tới hình ảnh lỏa lồ nơi chốn công cộng và kẻ trần truồng này khi thì bị coi là phạm tội “công xúc tu sĩ”, khi thì không bị coi là phạm pháp:

- Tại Mỹ, anh chàng tên Billy mới 36 tuổi, còn độc thân, làm nghề lao động. Xong giờ làm việc, anh về tới nhà khoảng 8 giờ tối. Tối nhà là anh liền cởi hết quần áo dơ dáy bên ngoài và quần áo lót bên trong ra để tắm rửa. Sắp bước vào phòng tắm anh chợt nhớ ra là anh vẫn còn cái quần lót và cái áo may ô phơi ở đằng sau vườn nên anh vội quay lại mở cửa nhà bếp để đi ra vườn lấy đồ. Khi đó anh vẫn tổng ngổng vì anh biết rõ hai căn nhà kế cận nhà anh, một bên tay phải và một bên tay trái đều bỏ trống cả mấy tháng nay, không có người ở. Vả lại lúc đó thì trời đã nhá nhem tối rồi. Ai ngờ sau đó anh bị bắt giam về tội “công xúc tu sĩ”.

Nguyên do là có một người đàn bà cùng cô con gái của bà ta mới 14 tuổi kêu điện thoại tố giác anh là người đã có hành động phô bày lỏa lồ ra trước mặt hai mẹ con bà trong khi hai mẹ con họ đang đi xem xét tình trạng căn nhà

bên cạnh nhà anh để dự định thuê mượn. Sáu tháng sau tòa tuyên phạt anh Billy 10 năm tù về tội vừa kể trên. Bản án này khá nặng nề, có lẽ là vì anh ta đã trần truồng trước mặt bé gái 14 tuổi, còn đang tuổi vị thành niên mà theo luật pháp Hoa Kỳ ai vi phạm điều này bị coi như là một trọng tội.

- Tại Mỹ, một anh sinh viên Việt Nam vào một buổi chiều tối cuối tuần đến tham dự một bữa tiệc nhậu với bạn bè tại một nhà người bạn. Uống bia quá nhiều nhà lại đông khách mà chỉ có một phòng toa lét. Anh không kịp chờ nên chạy vội ra ngoài vườn sau của bạn để trút bầu tâm sự xuống vườn cỏ. Tưởng là kín đáo ai ngờ một bà già người Mỹ hàng xóm chợt thấy cảnh này liền gọi điện thoại báo cảnh sát. Anh sinh viên này còn một chút may mắn hơn anh Billy nói trên vì chỉ bị tòa phạt vạ 1 năm tù treo, cộng với ba tháng học tập trong quân trường.

- Ông Kevin J. McClanahan, 50 tuổi, bị cáo buộc tội đã phô bày cơ quan sinh dục ba lần trong tháng Giêng tại trung tâm thương mại London Bridge trên đường Virginia Beach Blvd. ở Virginia Beach và làm nhiều cử chỉ mời gọi tình dục Được biết ông ngồi trong xe trong khoảng từ 2 giờ tới 3 giờ chiều, phô bày và kêu gọi cho phụ nữ và trẻ em đi ngang qua thấy cảnh này. Một cô gái 15 tuổi đã báo cho mẹ cô chuyện này và ghi số xe để báo cáo với cảnh sát. Kevin bị truy tố ra tòa.

- Brian Johnson, 55 tuổi, không mặc quần, bước ra khỏi xe hơi để đi vào tòa án hạt Tulsa, tiểu bang Oklahoma, Mỹ. Ngay tại khu vực ở cửa ông ta đã bị nhân viên an ninh giữ lại và còng tay.

Cảnh sát cho biết khi bị bắt, trang phục của ông này chỉ bao gồm kính râm, áo phông, áo khoác ngoài, giày đen và đôi vớ. Làm việc với cảnh sát, Brian Johnson khai đã nhận lời thách đố đi vào tòa án trong tình trạng trên. Ông ta ngạc nhiên khi biết bị buộc tội phô dâm ở mức rất nghiêm trọng với khung hình phạt từ 30 ngày tới 10 năm tù và bị phạt tiền từ 500 đến 20.000 USD. Ông tưởng rằng hành động của mình chỉ phạm vào tội danh ít nghiêm trọng mà thôi. Sau khi trả tiền bảo lãnh (bond) 2.000 USD, ông được tạm tha ra khỏi trại giam và chờ ngày tòa án xét xử.

- Jordon Anderson, 29 tuổi, phô dâm khi chơi bóng rổ. Một buổi tối, nhân viên công viên tại thành phố Longwood, Florida, Mỹ gọi cảnh sát sau khi thấy một người đàn ông không mặc quần áo đi lại gần đó. Chàng này được xác định là vẫn khỏa thân ở sân bóng khi cảnh sát tới nơi. Khi được hỏi lý do, chàng nói đang tập luyện bóng rổ và cảm thấy trình độ của mình được nâng cao nếu không mặc quần áo. Lực lượng chức năng nhận định công viên là nơi công cộng nên hành vi để lộ vùng nhạy cảm của chàng này có dấu hiệu cấu thành tội phạm. Chàng được yêu cầu mặc lại quần áo trước khi bị bắt giữ. Ra tòa nếu bị kết tội, chàng có thể phải lãnh án phạt tù và phạt tiền.

- Jeremy Lawrence, 47 tuổi, khỏa thân đi chồm đồ, thường ăn trộm vặt và có sở thích không mặc gì. Nhờ băng ghi hình an ninh phòng cảnh sát Arizona, Mỹ, đã bắt hấn với cáo buộc liên quan tới 4 vụ trộm cắp tài sản. Camera an ninh cho thấy vào buổi tối hấn mặc bộ đồ ngủ trang mà thợ săn

hay sử dụng để đi cuỗm đồ của các nạn nhân. Điều kỳ lạ là kẻ trộm này đôi khi không mang thứ gì trên người ngoài găng tay và đôi giày. Ngoài ra, hấn còn có một vết xăm lớn trên vai phải. Chi tiết này giúp cảnh sát xác minh được danh tính của hấn.

Cảnh sát tới lục soát nhà của hấn và lấy được nhiều tài sản bị mất cắp. Ngoài ra còn phát hiện một căn phòng chuyên trồng cần sa. Hấn phải đối mặt với nhiều tội danh, bao gồm trộm cắp, trồng trọt, tàng trữ và mua bán cần sa, tàng trữ trang thiết bị dùng để sản xuất, cất giấu hoặc sử dụng ma túy.

- Tại nhà của Matthew Bernard (18 tuổi) người ta phát hiện ra ba thi thể. Đó là bà mẹ ruột (62 tuổi), người chị dâu (25 tuổi), và đứa cháu trai (2 tuổi). Khi cảnh sát Virginia Mỹ vây bắt kẻ tình nghi phạm tội này thì y đã trần truồng chạy trốn. Nghi can đã bỏ chạy trong tình trạng không áo quần. Cả trăm cảnh sát được huy động tham gia. vì nghi can có thể có súng trường. Khoảng ba tiếng sau, một cảnh sát viên phát hiện hấn chạy ra khỏi nhà đi về phía bìa rừng trong tình trạng khỏa thân. Cuối cùng, cảnh sát chặn đường và khống chế nghi phạm với sự trợ giúp của “cảnh khuyến”. Nhà chức trách khởi tố Matthew về tội *Giết người cấp độ 1* song chưa công bố động cơ gây án. Theo họ hàng của Matthew, anh ta bị bệnh tâm thần từ lâu. Sau khi bị bắt, Matthew đã tự đập đầu vào thành xe và phải điều trị tại bệnh viện. Nghi phạm được đặt trong chế độ giám sát chống tự tử.

- Khoảng sau 11 giờ đêm cảnh sát quận Pasco, Florida, Mỹ nhận được tin

báo có người khả nghi tại khu nhà nghỉ cạnh đường cao tốc. Tới hiện trường, cảnh sát thấy ba cô gái khỏa thân đứng cạnh đường ngoài trời, đang bôi kem chống nắng. Các cô nói "hong gió" cho khô người khi vừa tắm xong. Cuộc phỏng vấn của cảnh sát chưa kết thúc, ba người nhảy lên chiếc xe hơi phóng đi chạy trốn. Một người dân gọi điện thoại phản ánh về chiếc xe của ba cô chạy ẩu, cảnh sát có thêm căn cứ rượt đuổi và gài thiết bị định vị. Lần theo định vị, lực lượng chức năng thấy chiếc xe dừng tại cửa hàng bách hóa. Chờ cho ba cô gái, lúc này đã mặc quần áo đầy đủ, ra khỏi cửa hàng, cảnh sát cố gắng bắt giữ một người. Tuy nhiên, một cô đã lái xe đâm vào cảnh sát khiến anh này phải né... Ba cô tiếp tục phóng xe bỏ chạy, cảnh sát lập tức rượt đuổi. Màn truy đuổi chỉ kết thúc khi lực lượng chức năng dùng phương cách rải đinh gai đâm thủng lốp xe và thực hiện việc chặn xe. Ba thiếu nữ sau đó bị bắt giữ.

Nhà chức trách xác định nữ tài xế là Oasis McLeod, 18 tuổi. Hai người còn lại đều 19 tuổi. Cả ba bị cáo buộc nhiều tội danh trong đó có tội Lái xe bỏ trốn, Cố ý gây thương tích, Tàng trữ cần sa và tất nhiên thêm tội Công xúc tu sĩ nữa. Riêng nữ tài xế bị cáo buộc thêm tội Lái xe khi say rượu hoặc chịu ảnh hưởng của chất kích thích.

- Tại Anh, sự việc xảy ra vào khoảng gần sáng. Một vị khách nghỉ trong khách sạn mắc chứng mộng du đi lang thang dưới phố trong tình trạng không mảnh vải che thân. Anh được một tài xế taxi phát hiện. Cảnh sát đến hiện trường sau khi được thông báo,

họ cho vị khách mộng du mượn áo khoác và đưa về khách sạn an toàn. Cảnh sát cho biết đây là một trường hợp mộng du đơn thuần chứ không nhằm mục đích gây rối trật tự, không bị coi là phạm tội "công xúc tu sĩ".

- Tháng 9 năm 2018 Andrew Collins, phi công Mỹ 54 tuổi của hãng United Airlines bị bắt và phải ra hầu tòa vì bị coi là khỏa thân bên cửa sổ khách sạn. Ông không mặc quần áo khi đứng gọi điện sát cửa kính khách sạn Westin trong tầm nhìn của phòng chờ của sân bay quốc tế Denver. Ông cho biết đang chuẩn bị đi tắm và đứng nói chuyện điện thoại. Ông nói rằng ông không thể nhìn thấy nhà ga phía dưới và cũng không hay biết là hành khách bên ngoài có thể nhìn thấy ông. Ông vừa ngưng nói điện thoại thì cảnh sát gõ cửa phòng. Ông bị còng tay và đưa tới phòng tạm giam tại sân bay. Sau đó hãng United Airlines cho biết ông Collins đã bị ngưng chức 6 tháng (six months suspension).

Luật sư bào chữa của ông Collins, cho hay đã đích thân tới hiện trường và đứng từ sảnh chờ của sân bay quốc tế Denver để xác nhận cửa kính tuy xuyên thấu hai chiều nhưng ông Collins đứng mãi trên tầng thứ 10 (stood naked in front of his 10th-floor room window). "Những ô cửa kính có màu xanh mờ và phản xạ ánh sáng. Từ trong phòng chờ, vào buổi sáng, bạn có thể nhìn thấy các phòng khách sạn Westin nhưng với khoảng cách như vậy, bạn không thể nhìn thấy gì nhiều hơn hình dáng của ai đó". Luật sư khẳng định ông Collins hoàn toàn có lý

khi cho rằng không ai nhìn được vào phòng.

Tội trạng cáo buộc sau đó bị một quan tòa hủy bỏ (a judge later dismissed). Thành phố Denver bồi thường cho Collins 300 ngàn đồng.

- Vào một buổi chiều tại Thành Đô, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc một người đàn ông hồn nhiên khoả thân trong tình trạng không một mảnh vải che thân và trèo lên cây. Sau khi đã yên vị trên một cành của thân cây nằm trên dải phân cách giữa đường ông này còn tạo dáng đứng mà theo cư dân mạng là khá giống với Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không. Trên mạng xã hội, phần đông ý kiến đều cho rằng người đàn ông này chắc hẳn mắc bệnh về thần kinh nên mới có hành động phạm pháp kỳ quặc như vậy.

- Tại Peru đầu tháng 3 năm 2014 xuất hiện một video quay cảnh nhân viên bảo vệ rượt đuổi cặp nam nữ khoả thân trong khu vực Machu Picchu. Trong đoạn phim ngoài cảnh rượt đuổi còn ghi lại tiếng cười thoải mái của một du khách (người đã quay video này). Một năm trước, hai du khách nước ngoài cũng bị bảo vệ di tích này bắt giữ vì tội chụp ảnh mát mẻ trong khu vực cấm và bị ban quản lý yêu cầu xóa bỏ những bức ảnh nhạy cảm trong máy ảnh cá nhân.

- Tại Việt Nam có chuyện một đôi nam nữ “quan hệ” trên ban công. Trên mạng xã hội xuất hiện Clip 51 giây về một cặp đôi được cho là sinh viên đang “mây mưa” trên ban công nơi mái nhà của một quán net ở phố Đặng Văn Ngữ, quận Đống Đa, Hà Nội. Clip này do một nhóm thanh niên thực hiện

quay cách xa nơi diễn ra sự việc bị coi là “công xúc tu sĩ” này.

Chụp ảnh khoả thân nơi công cộng cũng là chủ đề được bàn luận sôi nổi và là vấn đề văn hóa nhức nhối. Một bộ phận dư luận không tiếc lời công kích một số người trong trạng thái nude (hoặc giống nude) chụp ảnh trong đầm hoa sen rục rở. Một đôi bạn trẻ thực hiện bộ ảnh cưới theo phong cách “nude” ở “thành phố trên cao nguyên” cũng khiến dư luận dậy sóng. Nhiều người cho rằng, bộ ảnh cưới ấy đã “bôi bẩn” Đà Lạt.

Ba du khách Pháp từng bị chính quyền Campuchia bắt giữ vì tội chụp ảnh khoả thân trong khu vực đền Angkor Wat nổi tiếng ở Siem Reap. Chính quyền quyết định phạt mỗi người 750 USD, 6 tháng tù treo và trục xuất với lệnh cấm nhập cảnh Campuchia trong 4 năm. Hai nữ du khách người Mỹ cũng bị phạt hơn 300 USD và 6 tháng tù treo cũng do chụp “ảnh nóng” tại đây

### **Khỏa thân tại một số nơi du lịch có thể bị coi là bất hợp pháp**

Tại Singapore người vi phạm có thể bị phạt từ 2.000 USD hoặc lãnh 3 tháng tù giam. Việc ở trần trong nhà tại quốc gia này cũng bị coi là trái phép nếu hành vi khoả thân của bạn bị người khác bắt gặp. Năm 2009, một tài xế từng bị phạt 2.600 USD vì tội khoả thân trong căn nhà của chính mình và bị hàng xóm bắt gặp.

Tại Thái Lan, đất nước của Phật giáo, việc khoả thân ở những nơi công cộng bị xem là hành động tục tĩu,

không tôn trọng thuần phong mỹ tục và chống lại luật pháp. Tắm trần trên các bãi biển ở xứ chùa vàng này cũng là bất hợp pháp. Một nhóm du khách đến từ Anh và Australia đã bị cảnh sát khu vực tỉnh Krabi (Thái Lan) bắt giữ và yêu cầu nộp phạt 500 bath vì hành vi khỏa thân vui đùa trên biển. Tuy nhiên, nhiều du khách vẫn khỏa thân tại các bờ biển vắng người hoặc một số bãi biển riêng tư trong resort.

Tại Mỹ, mỗi tiểu bang có quy định khác nhau về vấn đề khỏa thân. Ở New York, người cố ý khỏa thân hoặc giao cấu nơi công cộng có thể bị kết án và đối mặt với mức phạt từ 3 tháng tù giam.

Tại Pháp, hành vi phơi bày cơ thể nơi công cộng có thể bị phạt đến 12 tháng tù giam. Tại Atlantic (Pháp) du khách có thể thoải mái ở trần, nhưng tại bãi biển nhân tạo dọc sông Seine ở Paris, khỏa thân bị coi là phạm luật. Ngoài ra, những buổi triển lãm tình dục ở địa điểm công cộng, đồng người cũng bị coi là bất hợp pháp. Đơn vị tổ chức có thể bị phạt khoảng 15.000 USD.

Tại Ấn Độ, các hành vi tự do phản cảm, thái quá nơi công cộng bị coi là phạm pháp. Tuy nhiên, những người theo chủ nghĩa tự do có thể thoải mái ở trần trên một số bãi biển hợp pháp hóa việc khỏa thân tại quốc gia này.

Hà Lan cũng ban hành những luật cấm cụ thể đối với hành vi khỏa thân tại nơi công cộng, nhiều đối tượng dân cư khác nhau. Cá nhân cởi quần áo trước đám đông, nơi có nhiều người không tiếp nhận chủ nghĩa tự do, có thể lãnh án phạt khoảng 450 USD.

Tại Tây Ban Nha nơi thành phố Barcelona luật cấm khoe thân trên đường phố. Mức phạt tùy thuộc vào độ nhạy cảm của khu vực có cá nhân vi phạm. Cá nhân có thể bị phạt tiền tới 549 USD.

Dubai thuộc Ả Rập Thống nhất (UAE) quy định cấm phụ nữ để ngực trần hoặc khoe thân phản cảm trên các bãi biển. Một số bãi biển được đặt biển cảnh báo du khách. Tuy nhiên, các quy định chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở mà không có hình phạt cụ thể nào được đưa ra.

\*

Các cụ ta ngày xưa thường nói “*đẹp tốt phô ra, xấu xa đậy lại*”. Không rõ những trường hợp trong những câu chuyện kể trong bài này phải xếp hạng tốt, xấu như thế nào đây? Riêng về mặt thuần túy pháp lý thì các đương sự liên quan có bị coi là phạm tội “công xúc tu sĩ” hay không đều tùy ở sự quy định của từng quốc gia khác nhau.

### LS. NGÔ TÀNG GIAO

(Trích « **Chuyện Phiếm Pháp Luật** »)



# Nẻo Về A Lan Nhã

Em ngồi đây, quán niệm về thân thể  
Rõ biết từng hơi thở đang vào ra  
Mỗi làn hơi, mỗi vô thường biến thể  
Như nắng mưa giữa thế giới ta bà

Em thở vào, chú tâm và ghi nhận  
Gió đang về trên từng cánh chim bay  
Hơi thở ngắn, biết là hơi thở ngắn  
Hơi thở dài, biết là hơi thở dài

Em thở ra với niềm vui thư thân  
Điềm nhiên nhìn những tham ái sân si  
Chiều đã qua, bến bờ xưa năm tháng  
Mọi sự đời, vội Đến để mà Đi

Em đứng lên, ý thức từng cử động  
Mỗi bàn chân, đỡ bước đạp nhẹ nhàng  
Sự chạm biết như khói vờn trên sóng  
Bước chân đi trên cung phím địa đàn

Thuyền Chánh Niệm đưa em về biển giác  
Nhè nhẹ trôi theo thoáng gió vào ra  
Cảnh tuệ tri, nở chào hoa hỷ lạc  
Nhận biết rằng những gì đang xảy ra

Em ngồi nghỉ dưới vành trăng vẫy gọi  
Ngắm yên bình những luyến ái khổ sầu  
Ánh từ bi, trải dài theo muôn lối  
Từng sát na, từng hơi thở nhiệm mầu

Em thở vào một làn sương khói nhẹ  
Yên ả nhìn cảm thọ Đến và Đi  
Bờ tỉnh thức gieo mình cùng gió khẽ  
Về một trời hoa cỏ đẹp diệu kỳ

Em thở ra, não phiền như gió thoảng  
Đời phiêu bồng, cõi tạm bọt giấc mơ  
Chuỗi tương lai còn xa ngoài tay đón  
Đêm chợt về, dĩ vãng đã mù khơi

Em lắng nghe gió về trên hơi thở  
Đóa nhiệm mầu nở ngàn cánh yêu thương  
Khỏi lam chiều lượn bay trời nhưng nhớ  
Ngắm nhìn theo những tưởng vọng vô thường

Em trở về nâng niu cành Chánh Niệm  
Trên nụ cười, thực tại sáng như hoa  
Ngay giờ đây, nắng vàng rơi âu yếm  
Xin tiễn chào quá khứ đã mờ xa

Thế giới đây giữa ta bà mưa nắng  
Nẻo an bình trên chiếc lá địa đàn  
Từng hơi thở ngỡ chừng như thỉnh lắng  
Vỗ vào lòng bến hỷ lạc thanh thang

Nét khinh an theo bàn tay gió đến  
Dịu dịu êm trên hơi thở vào ra  
Ánh từ bi, hát ca lời triu mến  
Phật trong lòng, Chánh Niệm nở ngàn hoa

## Trường Định

UK, sương mù già 2020



+ A Lan Nhã: Còn gọi là A Luyện  
Như, A Lan Na, tiếng Phạn là  
Araiya, tiếng Pali là Arañña. Là nơi thanh vắng  
yên tĩnh, một chốn tịnh tu của các bậc hành  
giả hiền triết. Khi nói đến Araiya hạnh, tức là  
một trong mười hai hạnh đầu đà của các vị Tỳ  
Khưu khát sĩ. Hoặc nói, định A Lan Na, tức là  
cõi định tâm tam muội của những bậc thiên  
sư.

# CHIẾC ROLEX ÂN NGHĨA

**\*\* Trần Quốc Bảo \*\***

Dakao ngày 30-10-1971

Kính gửi Thiếu Úy Bùi Dương Uy, KBC  
6757

Anh Uy ơi! Anh chết thật rồi hả anh Uy!  
Cho đến bây giờ em vẫn chưa tin là  
anh đã chết.

Chết gì mà dễ quá vậy? Chết gì vô lý  
vậy hả anh?

Tối hôm qua em đem cái đồng hồ  
Rolex đến nhà thì ông Cậu (Bố) anh  
cho hay anh vừa tử nạn ở Qui Nhơn  
ngày 24-10-1971, máy bay do Thiếu Úy  
Nguyễn bạn anh lái, bị trục trặc sao đó,  
đâm vào núi Chúa. Toán trực thăng  
cấp cứu, đã tìm được xác anh, hiện giờ  
anh đang nằm ở nhà xác Quân Y Viện  
Qui Nhơn. Mọi anh hay tin, xúc động  
đến ngất xỉu, vừa được chở vào nhà  
thương.

Trời! Thật không ngờ, cuộc sống con  
người lại kết thúc bất ngờ và thảm khốc  
đến như vậy! Em đứng khựng như  
chôn chân ở trước cửa nhà.

Trên mặt tử ché giữa nhà, tám hình bán  
thân của anh, đặt trước tượng Thánh  
Giá, hai ánh nến lung linh. Cặp mắt  
anh... Trời ơi! Em sợ quá, cặp mắt  
trong tám hình sao mà tinh anh đến  
thế! Anh nhìn em chăm chăm. Em chợt

giật mình thẳng thốt nhớ đến chiếc  
đồng hồ Rolex đang cầm nơi tay, lũ  
quái trong băng "Batman Dakao" cướp  
giật của anh hôm thứ bảy, chúng nhờ  
em đem hoàn trả lại anh.

Nhưng... anh không còn nữa, chỉ còn  
ông Cậu anh đứng giữa căn phòng  
vắng lặng. Gương mặt ông hốc hác  
trông thật thiếu não, cặp mắt như thất  
thần, chắc ông không nhìn thấy di vật  
quý giá của anh trong tay em.

Không hiểu sao lúc ấy em lại không  
trao luôn chiếc đồng hồ Rolex cho ông  
Cậu anh cho rồi! Em bỏ vào túi, lẳng  
lặng quay đi. Hình như em đã khóc.

Anh Uy, anh có nghĩ rằng việc xui xẻo  
mất đồng hồ, đã là điềm báo trước cái  
chết bi thảm của anh không? Anh có  
nghĩ rằng, mình sẽ không bao giờ cần  
đến đồng hồ nữa? Thời gian đâu còn  
nghĩa gì với anh bây giờ anh nhỉ! Bây  
giờ, với anh, tất cả đều là hư vô. Trong  
cái hư vô bất tận, thế giới của thần linh,  
đã có linh hồn anh, tám linh hồn tuyệt  
đẹp và thánh thiện.

Đã đành anh hoàn toàn trút bỏ vật chất.  
Song em vẫn ân hận rằng, khi chết trên  
tay anh không còn chiếc Rolex này.  
Chiếc đồng hồ mà lũ quái Batman

Dakao coi là một kỷ vật vô cùng quý giá. Lũ chúng không bao giờ quên được ngày anh đem nó đến tiệm Cầm Đồ Bình Dân cầm lấy 40,000đ đưa cả cho băng Batman Dakao để lo chôn cất gia đình thẳng Mọi Cà Chua – Bố Mẹ và hai đứa em nó bị pháo kích chết hồi Mậu Thân. Ngay thẳng Mọi Cà Chua cũng không ngờ anh thương nó đến thế.

Hằng ngày mỗi buổi sáng nó đều đến đánh giày cho anh trước khi đi làm, và tối thì đến nhà bỏ báo. Nó kể chuyện, có một lần nó khều cái bật lửa Zippo của anh, bị anh chop được, anh nổi nóng đã gài cho nó hai cái bạt tai.

Vậy mà hôm thấy nó mang hai cái khăn trắng đại tang, cặp mắt ngấn lệ sưng húp, quì sụp xuống đánh giày cho anh, khi hỏi và biết gia đình nó vừa bị pháo kích chết sạch, anh đã khóc lên rưng rức với nó. Rồi bắt ngờ anh đi cầm đồng hồ lấy tiền cho nó.

Anh biết không! Thằng Mọi Cà Chua và cả băng Batman Dakao đã ngần ngại trước nghĩa cử từ thiện vô cùng cao đẹp của anh, tụi nó họp băng lại tìm cách đáp lễ anh, và chúng đã hành động theo thể thức đặc biệt du đãng.

Thằng Út Ghẻ bám anh suốt hai buổi chiều ở Thanh Thế “choọc” cho được cái bóp, lục tìm thấy tám giấy cầm đồ, rồi lại bí mật nhét bóp vào túi anh. Anh coi tụi nó nghèo chưa!

Trong suốt ba tháng, băng tụi nó cặm cùi đánh giày, bán báo, bán kem, v.v... cố dồn tiền chuộc lại cái Rolex. Nhưng rốt cuộc chỉ gom góp được có 20 ghim thành thử không thực hiện được ý định đó. Thật ra nếu muốn có bốn, năm mươi ghim một cách phi pháp, đối với tụi em dễ ợt! chẳng khó khăn gì. Chỉ túa ra “mỗi” một bữa là dư đủ, song chúng em đã không làm vậy, mà quyết tâm “làm ăn lương thiện” để đáp lại tấm lòng vàng từ thiện của anh.

Hôm thẳng Mọi Cà Chua giỗ trăm ngày gia đình nó, anh được mời tới dự và đã phải kinh ngạc khi chúng đưa trả lại tám giấy cầm đồ kèm 20 xấp, anh liền từ chối số tiền đó, và vì thế, băng “Batman Dakao” càng kính mến anh hơn. Vài ngày sau anh đi chuộc lại cái đồng hồ, và đã đồng ý cho băng tụi nó khắc vào mặt sau câu kỷ niệm “Ghi ơn đại ân nhân Batman Dakao”.

Thế mà trước khi chết, anh lại bị chính một quái Batman Dakao tước mất cái Rolex ân nghĩa này. Anh Uy biết thẳng chó nào thủ phạm không? Thằng Chín Chìa Vôi đấy anh! Nó là anh bà con của thằng Mọi Cà Chua, thế mời khôn nạn, dã man, tàn bạo, vô nhân đạo, ác ôn còn đồ chứ!

Nhưng, thưa anh... quả đó là một sự ngẫu nhiên, một ngẫu nhiên vô cùng bi thảm. Để em kể anh nghe: Chiều hôm

thứ sáu 22-10-1971 thằng Mọi Cà Chua ngồi đếm báo ở rìa đường Lê Lai, một chiếc xe du lịch ào qua đụng tung nó lên lề, máu họng trào ra ngất liền tại chỗ. Khốn khổ! Thân phận nó mồ côi mồ cút, như anh biết đó! Bà con thân thích chẳng còn ai ngoài thằng Chín Chia Vôi. Thằng Chín khóc nức nở đưa em vào bệnh viện, trong túi không có lấy một đồng bạc. Rồi chẳng hiểu cách nào mà nó đớp được cái Rolex.

Vừa nhìn thấy là em biết ngay của anh. Giận quá, em chửi toáng lên:

- Tiên sư nhà mày! Cái thằng Chia Vôi! Bộ hết “địa mậ” rồi sao mà nhè ngay Bó Ân Nhân của băng, mày “lương” cái “đồng” này.

- Ủa! Sao lạ vậy cà! – Chín Chia Vôi trợn mắt. Mày nói gì? “Đồng” này của “khứa” nào?

Em lật mặt sau đồng hồ dí hàng chữ khắc kỷ niệm vào sát mặt Chín Chia Vôi, hét lên :

- “Khứa” nào à! Anh Uy đây nè! Bó Ân Nhân nhà mày đây con ạ.

- Úi cha! – nó sững sờ, bứt tai bứt tóc. Tổ tác tao rồi! Hèn chi tao thấy cái lưng trông quen quen.

Cơ khổ! Tính thối bấy một quần kiếm “địa” cứu sống thằng Mọi, dè đâu lại gặp anh Uy. Rồi nó năn nỉ với em:

- Thôi tao nhờ mày, bằng mọi cách đem trả lại ảnh dùm tao, bữa nào thằng Mọi nó khỏi, anh em tao sẽ đến lấy ảnh xin lỗi.

Em đã nhận lãnh chiếc đồng hồ. Nhưng em không giúp được nó theo ý muốn, vì anh đã chết rồi. Anh Uy yêu quý của chúng em ơi! Sao sự việc xảy ra lại bất ngờ và bi thảm đến thế nhỉ. Bi thảm thêm nữa là khi em cầm cái Rolex trở về thì thằng Mọi Cà Chua đang hấp hối, trong tay Chín Chia Vôi, chung quanh đủ mặt băng Batman Dakao, em về hơi trễ, song em còn nghe được một câu của thằng Mọi, nó nói với băng:

- Anh Uy... muốn chúng mày làm ăn lương thiện, tao cũng chán cái nghề ăn trộm ăn cướp rồi... có lẽ tao chết... tao xin chúng mày nghe lời anh Uy, nghe lời tao... từ nay... bỏ... bỏ hẳn.

Giọng nó nói thều thào không còn nghe rõ, song khi em giơ cái đồng cái đồng hồ ra, mắt nó vụt sáng lên, nó lắp bắp mấy tiếng:

- Anh Uy! Anh Uy!...

Rồi nó đi theo anh luôn!

Anh Uy ơi! Bây giờ thì em đang khóc thật đây. Không biết em khóc vì anh hay vì thằng Mọi, nhưng có điều chắc chắn, tâm hồn em bỗng thấy bình tĩnh lạ thường. Em có thể đoán chắc với anh là tụi Batman Dakao, từ nay có ai vứt “đồng” ra giữa đường cũng sẽ không có thằng nào “lương” nữa. Tụi nó đã thề độc trước thi hài thằng Mọi Cà Chua là “làm ăn lương thiện”, lời thề như dao chém cột, anh cứ tin đi!

Còn cái Rolex của anh... Anh ơi! Em đã mại được 30 xín, số tiền này vừa đủ để tụi Batman chôn cất thẳng Mọi.

Anh Uy ơi! Hôm nay em lên An dưỡng Viện Biên Hoà thăm mộ anh, em sẽ đốt lá thư này để gửi nó về thế giới thần linh cho anh, em biết không bao giờ anh giận tụi em, anh luôn luôn thương chúng em, và nếu anh chứng kiến được lời thề độc của Batman Dakao, hẳn anh sẽ hài lòng và mỉm cười rất tươi nơi chín suối.

Xin chào biệt anh.

Em của anh.

*Tái bút:* Anh Uy ơi! Bằng “Batman Dakao” xin em biên tên thánh Phêrô của anh để tụi nó nhớ và cầu nguyện mãi mãi cho Linh hồn Anh. Em đã phải dạy chúng nó “làm dấu” và đọc một kinh ngắn: “Chúng con cậy vì danh Chúa nhân từ, cho Linh hồn Phêrô được lên chốn nghỉ ngơi, hằng xem thấy mặt Đức Chúa Trời, sáng láng vui vẻ vô cùng. Amen.”

Vĩnh biệt anh một lần nữa.

Em của anh.

## Trần Quốc Bảo Richmond Virginia

*(Chuyện ngắn này, sau khi tôi rời Sài Gòn, tưởng đã bị thất lạc. May sao nay mới tìm lại được. Câu chuyện kể trên đây là có thật, tác giả Trần Quốc Bảo viết năm 1974 tại Sài Gòn, dựa theo lời kể lại của các em trong băng bụi đời “Batman Dakao”. Bài này đã được đăng trong Tuần báo Thiếu Nhi / 1974 - Chủ nhiệm là nhà văn Nhật Tiến, hiện ở California. Nhân vật chính trong chuyện, thiếu úy Bùi Dương Uy, chính là cháu của tác giả - con bà Chị ruột)*

## HÈ VỀ

*Hè đã về rồi, nắng đã lên!  
Trời cao lồng lộng, sắc thanh thiên,  
Mây ôm đỉnh núi xa lưu luyến,  
Ngọn gió đùa trên thảm cỏ êm.*

*Hè về, cho sức sống vươn lên!  
Huệ, Đào, Mai, nhí nhảnh trước hiên,  
Cành liễu xanh, nghiêng mình lả lướt,  
Đóa hồng, chúm chím nụ cười duyên!*

*Mùa Hè rực rỡ, đã về đây!  
Ríu rít cành cao, chim gọi bầy,  
Thấp thoáng muôn màu,  
Đàn bướm lượn,  
Nắng hồng tươi, vạn vật vui say!*

*Hè về vang nhạc khúc thân yêu!  
Vi vút đồng xanh tiếng sáo diều,  
Trăm bông đại dương, lời biển hát,  
Tình Hè đắm thắm biết bao nhiêu!*

*Hè đã về rồi, nắng nở hoa!  
Ánh hồng xua “Đại dịch” mau qua  
Đón Hè, ta đón “Mùa Vui Mới”!  
Hạnh phúc bùng lên ấm mọi nhà!*

## Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia



# TẢN MẠN VỀ MẶT NẠ

**\*\* Đào Kim Phụng \*\***

Từ lúc COVID-19 xuất hiện cuối năm 2019 đến giờ thì đi đâu cũng thấy mặt nạ. Tôi thích dùng chữ cũ ông bà để lại hơn là chữ mới vay mượn của Tàu. Dù sau thì ao nhà cũng đã quen. Vả lại mặt nạ che dấu nhiều phần trên gương mặt hơn là “khẩu trang” theo định nghĩa thì chỉ che cái miệng thôi.

Mặt nạ xuất hiện khắp nơi, trong nhà thương, ngoài đường phố, trên TV và trong cuộc sống hàng ngày. Nó hiện diện cả trong giấc mơ và trong cơn ác mộng. Nó nằm trên mặt anh tôi trước khi anh thở hơi cuối cùng, cô đơn trên chiếc giường lạnh lẽo của nhà thương không người thân bên cạnh. Nó theo bạn tôi đi trên chiếc xe cứu thương có còi hụ và đèn chớp khi chị ngã xỉu lúc trả lời những câu thăm hỏi của tôi. Rồi cuối cùng nó thành tro bụi cùng với thân xác của chị. May mà chị đã để lại một tượng đồng bán thân trước cửa Toà Đô Chánh Sioux City, Iowa. Tượng này Sioux City muốn ghi ơn người đã tận tụy hy sinh phần cuối đời mình giúp định cư người tỵ nạn Việt Nam trong nhiều thập niên tại đây.

Từ Vũ Hán nó lan tràn khắp nơi trên thế giới dường như không chứa một nơi nào. Mặt nạ đủ hình, đủ sắc, đủ cỡ.

Mặt nạ làm bằng đủ các chất liệu, tốt xấu tùy nơi sản xuất. Ở Vũ Hán nó là đồ dẫm để lừa bịp thiên hạ; ở Mỹ Châu, Âu châu nó giúp bảo vệ mạng sống con người. Nó che chở cho những bác sĩ, y tá trong bệnh viện và những người cứu hộ, ngược xuôi trên đường phố đến những nơi nào có tiếng kêu cứu. Nó cũng không quên những người mang thức ăn nước uống tiếp tế khắp nơi, một thân một mình rong ruổi đường dài từ tiểu bang này sang tiểu bang khác trên những chiếc xe vận tải khổng lồ.

Mặt nạ còn có mặt trên sân khấu, trong các tuồng hát bộ. Đó là những lớp phấn dày màu đen hoặc màu đỏ để phân biệt người trung kẻ nịnh. Chính nhân quân tử như Quan Vân Trường thì chắc chắn phải màu đỏ, còn kẻ tiểu nhân gian ác thì mặt màu đen. Ước chi ngoài đời cũng thế thì cuộc đời đỡ khổ biết bao. Có những mặt thật nhưng trông như mặt nạ vì những lớp son phấn quá dày hoặc vì bị chỉnh trang quá nhiều dưới làn dao, kéo của bác sĩ thẩm mỹ!



Mặt nạ có thể hữu hình hoặc vô hình. Hữu hình là những mặt nạ đã kẻ bên trên. Còn vô hình là những mặt

nạ mà khi ta bị lừa bịp nhiều lần đến thất điên bát đảo mới nhận diện được nó. Đó là những mặt nạ của các tên chính trị hoạt đầu không ngần ngại giết người cướp của, thanh toán những ai cản trở họ trên bước đường vinh quang phú quý, danh lợi bạc tiền. Có những tên trong lịch sử loài người mà mỗi khi nhắc đến con người phải run sợ dù bất cứ họ sinh ra ở thế hệ nào: Mussolini, Hitler, Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Tập Cận Bình, Hồ Chí Minh, Hu Sen... là những tên tiêu biểu của hạng người này. Họ mang mặt người mà lòng thú, nhân danh chủ nghĩa này, học thuyết kia để giết hàng triệu người, xương chất thành non đầu cao hơn núi. Lịch sử, trong thời họ sống, viết bằng máu và nước mắt cùng với tiếng kêu than thấu đến trời xanh.

Những tên luật sư vô lương tâm đổi trắng thay đen, nhận tiền kẻ gian, hãm hại người lành, những tên phản thầy phản bạn, những tên “mặt mo” không còn sĩ diện, lừa tình lừa tiền cũng có mặt nạ tinh vi của họ. Những ai mang mặt nạ vô hình xin coi chừng, mặt nạ này không tồn tại lâu, thời gian sẽ đem sự thật ra ánh sáng, chân lý sẽ hiển hiện và trường tồn.

**Đào Kim Phụng**

## TUỒNG CỔ

*Chôn gương tráng sĩ biệt quê hương  
Tàn cuộc hồn mang nặng vết thương  
Chiến địa vừa tan hồi trống trận  
Hoàng thành vắng bật bóng quân vương  
Quần thần thất tán miền quan ải  
Cung nữ dạn dày chốn gió sương  
Hoài vọng đàn ngân than ngọc vỡ  
Điều tình ai oán giữa tà dương*

**Lý Hiểu**

## NỎI LỬA

*Bóng tối bủa vây lạnh quảng trường  
Quanh đời bóng lạ đáng yêu thương  
Hoang mang gió bắc tràn đô thị  
Hoảng loạn cờ sao ngập phố phường  
Vết cắt hận thù da chẳng khép  
Mù che lịch sử lệ còn vương  
Ai về nỏ lửa cho hồn ấm?  
Viếng mộ vô danh giữa núi rừng*

**Lý Hiểu**

# NHỮNG QUYẾN RŨ CỦA NỮ GIỚI

**\*\* Nguyễn Lân \*\***

**Ai** mà không yêu nét đẹp? Từ thuở thiếu thời, nhìn thấy người đẹp là tôi đã mê man, ngẩn ngơ chiêm ngưỡng. Điểm quyến rũ đầu tiên nơi phụ nữ là vóc dáng đầy nữ tính đến náo lòng. Khi mới lớn, người đàn bà đầu tiên mà tôi ái mộ chính là mẹ tôi. Suốt một thời thơ ấu rồi mấy chục năm sau tôi vẫn thấy dáng cao sang nơi mẹ. Nằm, ngồi, đi, đứng... lúc nào bà cũng uyển chuyển, khoan thai, tha thướt, nhẹ nhàng, lịch sự. Tôi thích ngắm những lúc bà nằm nghiêng, tóc xõa sau lưng từng lọn dài như sóng gợn. Thật là bắt mắt!

Quãng tuổi trắng tròn, tôi bắt đầu biết nhìn khuôn mặt. Thoạt đầu tôi chỉ thấy mặt trái soan là dễ ưa. Nhưng sau này mới nhận ra mỗi khuôn mặt có nét hấp dẫn của nó. Từ khuôn mặt tròn phúc hậu, khuôn mặt dài hiền thực đến khuôn mặt vuông cứng rắn – khuôn mặt nào cũng đẹp nếu nó thích hợp với cá tính biểu lộ nơi người phụ nữ. Riêng vàng trán, tôi thấy trán phẳng như trán của bà hoàng Grace Kelly hay hơi tròn đầy như trán của nữ tài tử Elizabeth Taylor là tuyệt vời. Phụ nữ Á Đông không thiếu người có vàng trán đẹp, có phần trông gần gũi đáng yêu còn hơn gái Âu Mỹ. Có những khuôn mặt đem phân tích theo ước lệ thì thấy thường có khi hơi kỳ nhưng hòa hợp với cái cảm thon nhọn, sóng mũi thanh thanh, làn môi mọng chín trái sầu, nhếch lên đã đủ rung cảm người đối diện.

Ngoài hai mươi, tôi bị thu hút bởi cặp mắt của nữ lưu. Ôi! Những cặp mắt đẹp! Mắt huyền nhưng mở rộng với hai hàng mi dài cong chớp chớp hớp hồn người! Mắt lá dăm dăm thăm đa tình làm sao! Cặp mắt đẹp phải có tròng đen đủ to dù xanh, nâu hay huyền nhưng. Quý vị có đồng ý không? Thường thì mắt sâu và hai mí trông dễ mê hồn. Ấy thế mà nhiều đôi mắt một mí trông lại đa tình lắm. Nhiều khi bối rối chẳng biết chọn cặp mắt nào lý tưởng cho mình! Bây giờ tôi thấy rồi, đôi mắt đẹp không phải chỉ thuần túy ở khuôn mặt, lớn nhỏ như thế nào để hớp hồn người đối diện mà đôi mắt đẹp phải là đôi mắt nói lên được những gì ẩn sâu trong tâm hồn, khiến người đối diện phải ngẩn ngơ. Cặp mắt càng u huyền thêm dưới đôi chân mày đều đặn cong cong hay xéch cao tùy theo khuôn mặt, tùy theo ánh mắt đọng đưa sóng sánh ánh bình minh rộn rã hay nhen nhúm vài tia hoàng hôn buồn đến lịm người. Dù mắt tròn, dù mắt xéch nếu có hàng mi rậm càng làm tôn cặp mắt sâu thêm, thăm thẳm ý tình thêm. Thảo nào lông nheo giả được phái yếu chiều cổ!

Thế sóng mũi có cần không? Vừa đủ cao đủ thanh hợp với khuôn mặt, hai cánh mũi thon thon bắt mắt dẫn tia nhìn tha nhân xuống cặp môi hồng phía dưới. Có khi cái mũi hơi hếch trông lại dễ thương một cách tiếu lâm. Còn cặp môi thì sao nhỉ? Đôi môi đầy đặn, hai

khỏe miệng khẽ nhếch lên để lộ hàm răng ngọc trai trắng đều là đã gọi chú ý bên ngoài. Từ đôi môi mọng đáng yêu đó âm thanh của người đẹp vang nhẹ vào tai là đủ náo lòng các đấng tu mi nam tử. Giọng nói, cung cách nói, với riêng tôi, bền vững hơn cả những nét đẹp khác của nữ nhi. Tiếng hay có thể là trong như suối chảy, có thể là trầm ấm như như tiếng sáo diều lồng lộng, có thể là nhẹ nhàng như làn gió thoảng qua. Cần nhất là nói sao cho êm lòng người, sao cho người đối diện lắng nghe. Dễ mà khó. Âm thanh có thể do trời phú mà cũng có thể nhờ luyện tập. Giọng nữ tôi yêu không cứ tiếng Bắc, Trung hay Nam mà lời lẽ phải ôn nhu, lịch sự, cách phát âm luyện láy quyền rũ.

Trên hết cả, cái đẹp nhất và đáng yêu nhất nơi người phụ nữ là tính tình và tâm hồn. Dù nhan sắc có “chim sa, cá lặn”, sau vài lần trò chuyện nếu lộ ra là người hời hợt, bề ngoài, ham danh vọng vật chất hoặc gian dối xảo trá thì cũng không thể là **Người phụ nữ đẹp**. Tôi cũng ngại người háo thắng, đáo dể, bướng bỉnh, đốp chát, hẹp hòi, nông cạn, chỉ thấy một đường phía trước như con ngựa có hai miếng che góc mắt cứ nhìn thẳng mà đi, không thấy được ngoại cảnh tuyệt vời chung quanh. Những người này dù bề ngoài có nổi thế mấy mà sau khi tiếp xúc thấy lộ ra chân tính cũng không thể là **Người đàn bà quyền rũ**.

Một điều quan trọng nữa là cách xử sự và vẻ lịch lãm nơi người nữ. Nói năng nhẹ nhàng, dịu dàng, ôn nhu nhưng rõ ràng chính xác và cương

quyết là khả năng thuyết phục tuyệt vời. Tôi cảm động trước đức tính chịu đựng của nữ lưu. Đó là cái bền bỉ để đi tới thành công trong cuộc đời. Hơn thế nữa, người đàn bà đáng yêu ấy phải biết lắng nghe người đối diện, phải suy nghĩ trước khi trả lời, không phát ngôn một cách hồ đồ, bừa bãi. Những người trầm tính không nóng nảy, không dễ dàng bị kích động. Những người thiên bẩm thông minh, phản ứng sáng suốt, nhậm lệ chính là những người dễ thu hút tha nhân. Đây là những người đáng nể, đáng trọng.

Vẻ nhút nhát, rụt rè ở người đàn bà nhiều khi dễ chinh phục người khác phái. Nhưng không cần rụt rè quá đáng. E lệ, là tính tự nhiên trời phú cho riêng phái nữ. Nhưng phải luyện sao trở thành một nét thu hút để tạo tự tin. Chỉ cần tránh đừng đi quá trớn dễ trở thành sỗ sàng, gai góc, kích thích ngoại nhân khiến người ta khó chịu thấy mặt là muốn lảng tránh. **Cuộc đời vốn nhiều thương đau, sống làm sao cho kẻ khác thoải mái, dễ chịu khi gặp mình. Sự cảm mến sẽ để lại khi chia tay trong lưu luyến, và thâm tâm người đối diện còn mong ngày tái ngộ.**

Chợt nghĩ đến lòng ghen ghét, ganh tị nơi phụ nữ mà tôi sợ nhất. Tính này cũng rất “người” thôi. Trời sinh ra ai cũng ít nhiều có tính này. Nhưng chiến thắng được lòng ganh ghét mới thấy mình đáng giá. Vì từ ganh tị, ghen ghét đến thù hận, thành sân hận mấy hồi. Ôi! Với những người này chỉ còn nước quay lưng đi. Bực mình thật khi phải nghĩ “tránh voi chẳng xấu mặt nào”. Đối lại cái đẹp tuyệt vời của người nữ là

biết ái mộ người tài, biết trân quý người giỏi, biết tôn trọng ý kiến của người khác, không nhất nhất bắt thiên hạ phải theo mình.

Học thức có cần không? Với tôi kiến thức và sự hiểu biết quan trọng hơn bằng cấp. Nhiều người bằng cấp cao, có khả năng trong lãnh vực của mình mà không thành công trong cách xử thế khi vào đời. Sự học vô cùng rộng rãi, học hoài trong cuộc đời... “Học ăn, học nói, học gói, học mở”! Khiếp thật! Đúng! **Học** đi với **Hành**. Học nhiều mà không xử dụng vốn liếng thu thập được có khác chi người ít học. Sự học đáng quý không phải chỉ có ích cho riêng mình, cho gia đình mình mà còn phải trải rộng cho tha nhân, những người kém may mắn ít kiến thức, thiếu cơ hội cấp sách đến trường. Cuộc đời đáng trọng là mang sở học của mình giúp đỡ người khác trong khiếm tốn, nhần nại. Đó là những **Người Đẹp** mà tôi muốn nghiêng mình thành thật ngợi khen.

Nghĩ thế nhưng không thể đòi hỏi tất cả những cái hay nơi người nữ nêu ở trên, chỉ cần vài điểm là đủ vì chính bản thân mình nào có hơn người! “Nhân vô thập toàn”! Thật không có ý định moi móc chỉ trích ai mà chỉ mong được gặp gỡ như đã từng quen biết với những người đẹp khả ái quyền rũ.

**NGUYỄN LÂN**

Hiệu đính mùa covid19 - 5/22/2020

## **CÓ PHẢI LÀ EM**

*Có phải là Em ... Hoa hóa thân  
Hương thơm êm dịu từ trong tâm  
Cho ta ngỡ ngẩn, lòng say đắm  
Một nụ cười ai tươi nắng xuân*

*Có phải là Em ... một áng Mây  
Phương trời xa thẳm đến nơi đây  
Thướt tha tơ liễu soi dòng mộng  
Suối tóc nhung mềm, hương ngát ngây*

*Có phải là Em ... vạt Nắng hoa  
Dịu dàng tỏa sáng khắp gần xa  
Dù chiều sương lạnh, đêm u tối  
Sưởi ấm tim ai vạt ánh ngà*

*Có phải là Em ... Nước tạo nên  
Thanh âm êm ái giọt sương mềm  
Nhưng khi buồn giận như lòng biển  
Muôn đợt sóng ngầm trong lặng thinh*

*Muôn sợi tơ trắng soi bước Em  
Thanh thanh dáng ngọc, nét mơ huyền  
Ta đem thơ dệt vòng hoa mộng  
Gửi đến cho Người trong giấc mơ...*

**vương-thanh**



# NHỚ QUÊN KHI THÁNG SÁU VỀ

**\*\* Quốc Bảo \*\***

Từng đám mây trắng đan chen nhau trôi bồng bềnh trên trời cao xanh thẳm. Đó là con cá, con chim và con rồng. Đó là chiếc thuyền, em bé và những bông hoa. Gió thổi nhẹ, mang những đám mây ấy lại với nhau rồi kết thành từng tầng mây. Từng tầng mây lững lờ bay giữa bầu trời mênh mông nhìn xuống cho những tháng ngày đã và đang đi qua.

Ngày... Tháng... Năm

Năm...Tháng... Ngày

Có một chút gì đó cứ lúc ẩn, lúc hiện như muốn nhắc nhở điều gì. Một ý niệm nảy sinh có nghĩa là một hạt mầm đã được gieo. Cái không khí buổi sáng sớm mai thật trong lành quá đổi. Ngày mai là một ngày mới của tháng mới. **Tháng Sáu, trời sẽ trong xanh.** Những đám mây màn bạc thong thả trôi lững lờ giữa không gian vô tận. Tháng Sáu về sẽ mang theo làn gió mát thổi vào ước mơ những cánh điều bay cao giữa trời xanh dưới ánh nắng vàng ôm ấp. Tháng Sáu mang đến những đổi thay tươi mới cho những điều đã quá cũ kỹ và đau thương. Những ước mơ đơn giản như những cánh điều bay cao giữa không trung ung dung tự tại.

Chuyện của cái cây trước nhà bỗng nở những chùm hoa vàng bé nhỏ li ti và cái mùi hương thoang thoảng thơm bay trong gió. Hắn tần ngần nhìn ngắm cho thật kỹ để chắc chắn cho cái phát hiện mới mà bấy lâu nay hắn không để ý tới. Chợt nhớ. Cái mùi hương của bông xoài nở từng chùm vàng óng ả dọc mấy con phố mà mỗi buổi sáng sớm khi tháng Sáu về hắn vẫn thường chạy ngang qua trên con đường đến cửa biển. Hắn sẽ tiếp tục chạy dọc theo bờ cát trải dài. Rồi hắn sẽ ngồi xuống lắng nghe tiếng sóng biển rì rào và nhìn ngắm những con dã tràng chạy ngang, chạy dọc theo những con sóng vỗ bờ. Những con sóng vỗ vào bờ xóa đi những vết chân vừa mới in dấu. Xa xa những chiếc thuyền bé nhỏ bồng bềnh và những hòn đảo nhỏ. Ngồi một chỗ rồi hắn sẽ đứng dậy, lao thật nhanh rồi lặn mình xuống làn nước mát lạnh, mặn mặn mùi của biển. Rồi từ đó, hắn bắt đầu nhớ biển và tình yêu với biển cứ lớn dần theo năm tháng. Có đôi khi người hay một điều gì đó sẽ thoáng qua đời dù một chút nhưng nhớ mãi vì muốn nhớ. Có đôi khi người hay một điều gì đó ở lại thật lâu, ngay bên cạnh nhưng lại quên vì không muốn nhớ. Rồi bắt chợt điều muốn nhớ hay không muốn nhớ hoán đổi vị trí cho nhau, theo tâm hồn giống như thi sĩ Chế Lan

Viên đã viết. “ *Khi ta ở chỉ là nơi đất ở  
Khi đi xa đất đã hoá tâm hồn.*” Đôi lúc  
coi lại những tấm ảnh cũ, đọc lại câu  
chuyện cũ, một đoạn thơ xưa. Nụ cười  
chợt thoáng trên môi, cái nụ cười của  
nhớ và quên như một phần máu thịt  
của hiện tại nơi này. Nhớ... không cần  
phải nhớ... vẫn ở đó. Quên... cần phải  
nhớ... không còn đó.

Đất nước của hán có một bờ biển  
đẹp giống như dung mạo một người  
con gái đang yêu. Móng Cái như chiếc  
khuyên tai lấp lánh ánh kim cho đến Hà  
Tiên như đôi hài cùng quần đảo Hoàng  
Sa, Trường Sa là những ngón tay thon  
trên hai bàn tay mềm mại gọi cho  
những chàng trai Việt nếu một mai đi  
xa vẫn đêm ngày thương nhớ. Cho đến  
một ngày nó đọc được một bài kinh  
“Đặc tính của biển lớn”. Rồi từ đó, biển  
trở thành tri kỷ của hán. Sự kỳ diệu bất  
đầu bằng sự nhận biết những điều  
chung quanh thật đơn giản, không  
mong đợi, không phán xét. Tất cả  
những điều ấy kết nối lại với nhau làm  
cho hán thấy mọi thứ đều mới mẻ và  
thế giới đầy những nhiệm màu. Biển  
chỉ thuần nhất một vị mặn và tất cả các  
dòng sông đều chảy về biển lớn và đều  
bỏ đi tên riêng của mình. Những sắc  
màu dân khác nhau, những tiếng nói  
hay phong tục tập quán tuy khác nhau  
nhưng tất cả đều muốn hạnh phúc và  
tự do. Người da đen, da đỏ, da trắng,  
da vàng ... tất cả đều hiểu rằng nụ cười

thì dễ chịu và giận dữ thì khó chịu.  
Chiến tranh là chết chóc, hoà bình là tự  
do. Khi ta khóc, ta khóc cho ta, khi ta  
cười, ta cười cho người, nên hán luôn  
cố gắng yêu biển bằng tình yêu trẻ nhỏ  
và hát với biển khúc hát thật thà.

Hán nghĩ về nụ cười trong trẻo của  
một cô bé nhỏ ban tặng hán lúc hán  
chạy ngang qua khúc rẽ vào rừng  
quanh bờ hồ sáng nay. Nụ cười luôn có  
một sức quyến rũ kỳ diệu cho đầu  
được ban tặng bởi những con người xa  
lạ. Lòng chợt thấy vui. Hán ngồi xuống  
và viết một đôi dòng về chuyện của  
những nụ cười trong trẻo và Nhớ quên  
khi tháng Sáu về.

## Quốc Bảo

Virginia, tháng Sáu năm 2020



## THE VILLAGE BLACKSMITH

Under a spreading chestnut-tree  
The village smithy stands;  
The smith, a mighty man is he,  
With large and sinewy hands;  
And the muscles of his brawny arms  
Are strong as iron bands.

His hair is crisp, and black, and long,  
His face is like the tan;  
His brow is wet with honest sweat,  
He earns whate'er he can,  
And looks the whole world in the face,  
For he owes not any man.

Week in, week out, from morn till night,  
You can hear his bellows blow;  
You can hear him swing his heavy sledge,  
With measured beat and slow,  
Like a sexton ringing the village bell,  
When the evening sun is low.

And children coming home from school  
Look in at the open door;  
They love to see the flaming forge,  
And hear the bellows roar,  
And catch the burning sparks that fly  
Like chaff from a threshing-floor.

He goes on Sunday to the church,  
And sits among his boys;  
He hears the parson pray and preach,  
He hears his daughter's voice,  
Singing in the village choir,  
And it makes his heart rejoice.

It sounds to him like her mother's voice,  
Singing in Paradise!  
He needs must think of her once more,  
How in the grave she lies;  
And with his hard, rough hand he wipes  
A tear out of his eyes.

Toiling,---rejoicing,---sorrowing,  
Onward through life he goes;  
Each morning sees some task begin,  
Each evening sees it close;  
Something attempted, something done,  
Has earned a night's repose.

Thanks, thanks to thee, my worthy friend,  
For the lesson thou hast taught!  
Thus at the flaming forge of life  
Our fortunes must be wrought;  
Thus on its sounding anvil shaped  
Each burning deed and thought.

Henry Wadsworth Longfellow

## BÁC THỢ RÈN TRONG LÀNG

Dưới cây hạt dẻ rộng tàn  
Có lò rèn của ngôi làng nơi đây  
Thợ rèn một bác khỏe thay  
Bàn tay to lớn phò đầy đường gân  
Cánh tay bắp thịt to săn  
So cùng vành sắt mạnh gần ngang nhau.

Tóc quăn, dài, phủ đen đầu  
Mặt như nâu sạm từ lâu lắm rồi  
Lông mày ướt đẫm mồ hôi  
Hiền lương kiếm sống đẹp đời cần lao  
Nhìn nhân thế, đầu ngẩng cao  
Bác không quý, lụy, nợ nào ai đâu.

Ngày trời, sáng tới đêm thâu  
Bạn nghe tiếng bể thổi mau suốt ngày  
Bạn nghe tiếng búa nặng tay  
Bác vùng chính xác trong đây nhịp nhàng  
Như người rung chiếc chuông làng  
Mỗi khi hiện ánh hôn hoàng chân mây.

Học về lũ trẻ xóm ngay  
Tới khung cửa mở mê say ngắm nhìn  
Trong lò lửa đỏ hồng lên  
Và nghe tiếng bể vang rền vui thay,  
Khua tay bắt tàn lửa bay  
Như sân đập lúa vắng đầy trâu ra.

Chúa nhật đi lễ nhà thờ  
Bác ngồi giữa lũ con và lặng thinh  
Im nghe tu sĩ cầu kinh  
Và nghe con gái của mình hát vang  
Trong ca đoàn của ngôi làng  
Khiến cho lòng bác rộn ràng niềm vui.

Tưởng nghe mẹ nó vang lời  
Như là đang hát ở nơi Thiên Đình  
Bác băn khoăn về vợ mình  
Nằm sâu trong mộ hiện tình ra sao,  
Đưa tay thô nhám nhẹ lau  
Bác chùi giọt lệ ứa trào trên mi.

Cần lao, vui thú, sầu bi  
Dòng đời của bác trôi đi nhịp nhàng  
Khởi làm từ sáng tinh sương  
Đến khi chiều tối bác thường ngưng tay  
Dở dang hay việc xong đây  
Bác đều hưởng giấc đêm này thành thoi.

Cám ơn bạn khà kính ơi  
Bạn cho bài học dạy người quý sao  
Tựa lò đời lửa đang cao  
Phận ta cần được đưa vào luyện tôi,  
Tựa trên đe của cuộc đời  
Hành vi, tư tưởng ta thời uốn mau.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao  
chuyển ngữ

# THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

(Để tưởng nhớ người bạn đời, R.A.S. của tôi)

♥ **Nguyễn Thị Ngọc Dung** ♥

(Dịch từ những lá thư 50 năm cũ. Tiếp theo Cỏ Thơm số 86)



**August 10, 1970**

*En route to Osaka*

Em yêu,

Sáng nay, khi anh rời khách sạn, radio phát thanh bài hát "Sorry, You Are A Little Too Late." Một bài hát tức cười, nhưng chẳng tức cười với anh.

Chiều nay, khi anh viếng thăm một nghiệp đoàn thương mại, người ta mời anh dự một tiệc *gheisha*, nhưng anh phải rời Osaka lúc bấy giờ, họ tặng anh hai món quà – một cái kẹp cà-vạt cho anh, và một chuỗi ngọc trai cho Mrs. Senser. Anh sẽ gửi hạt trai cho em. Em hãy xem nó thế nào, không phải là Mikimoto, và chỉ có một sợi dây thôi.

Anh nhận được điện thoại từ Tokyo hôm nay. H. muốn anh ở lại thêm một ngày tới trưa Thứ tư, như là chương trình gốc vì nhiều người muốn gặp anh, kể cả một sĩ quan mà anh làm việc với ở Việt Nam.

Tối nay, trước khi rời Fukuoka, anh đi thăm một căn biệt thự kiểu Nhật, tuyệt vời, chỗ ở của một sĩ quan Hoa Kỳ và vợ ông ta. Anh cứ nghĩ hoài em sẽ lộng lẫy đến thế nào nếu em ở trong căn nhà đó.

Anh nôn nóng nhận thư em. Anh ước gì anh ở lại Sài Gòn lâu hơn dù chỉ một ngày. Rất nhiều điều để nói. Anh có nhắc em chắc chắn viết cho anh. Em nói em sẽ viết tối Thứ năm.

Có đôi lúc anh lo âu nếu em lại đổi ý nữa. Anh tin rằng em nói thực khi anh từ biệt, nhưng có thể sau đó em chán nản. Anh nghĩ rằng em sai nếu em phản đối anh. Nhưng với trái tim, ai có thể nói điều gì đúng, điều gì sai được? Vì thế anh sẽ tôn trọng quyết định của em.

Nếu tình cờ, anh về Việt Nam với công việc nữa, anh sẽ không để Mr. F. xếp đặt những bữa tối của anh nữa. Thảo nào em phật ý. Anh thường để em cô đơn. Lần sau anh sẽ đưa em đi mọi chỗ.

Cô chiêu đãi viên hỏi anh viết cho vợ của ông hả? Anh nói "yes". Anh đi bằng tàu hỏa hôm nay. Rất nhanh. Một người anh đã gặp là Phó tỉnh trưởng. Ông ta sẽ tới Washington và anh sẽ giúp ông ta trong thời gian thăm viếng.

Một chuyến tàu ngắn, 46 phút. Anh sẽ kết thúc lá thư này ở khách sạn.

Osaka, August 10, 1970, 9 p.m.

Một lúc trước đây, trong hành lang khách sạn, anh trông thấy 4, 5 cặp người Việt, các bà đều mặc áo dài. Lễ dĩ nhiên là anh nhớ nhà, Sài Gòn. Có nhiều lúc anh chán nản, không phải với em mà chính là với anh. Anh không bị cô đơn tối nay nếu anh hành động sớm hơn. Anh đã làm nguy hại

đến tình yêu và hôn nhân của chúng ta. Anh vừa gọi Sài Gòn. Hy vọng gặp J. để hỏi có gặp em và nói chuyện với em không? Nhưng J. không có nhà cho đến Thứ năm, và ngày đó thì anh đã đi rồi.

Anh sẽ bận suốt ngày mai từ 9 giờ sáng. Người ta sẽ đưa anh đi ăn trưa và ăn tối rồi 8:45 thì bay trở lại Tokyo. Anh nghĩ sẽ uống một lon beer trước khi đi ngủ. Đã lâu anh không uống rượu mạnh, nhưng anh cảm thấy khỏe hơn.

Bây giờ anh là người đàn ông tốt hơn. Nếu em đã yêu anh năm trước thì em nên yêu anh hơn bây giờ. Em có thể, nếu anh ở đó với em hay mang em trở lại với anh. Anh mong em đợi anh, anh sẽ mang tất cả đời anh dâng hiến cho em, yêu em và săn sóc em.

Cũng tốt là anh không gọi được Sài Gòn tối nay vì anh chẳng có tin gì mới để nói với em.

Chúc người yêu của anh ngủ ngon. Đôi khi trong những lá thư khác nhau anh lặp lại nhiều điều. Anh mong em đừng phiền.

Tối nay anh đã anh hát cho một cậu bé nghe. Anh ước có thể hát cho Hân, Phong, Sơn, Thủy và em nghe. Anh yêu chúng và em nhiều. Anh nhớ em. Các phần thân thể anh xum xuống tận cùng ngón chân anh. Nhớ em.

Bob



**Osaka, August 11, 1970 - 8:45 a.m.**  
*My dearest Dung,*

Một lát nữa sẽ có người chở anh đến cái hẹn công việc với một nhân vật của nghiệp đoàn ở đây.

Có một ngày anh nói chuyện với Đ. Ông ta mỉm cười nhìn anh. Sau khi anh vặn hỏi, ông ta nói "Anh là gã đàn ông không có kinh nghiệm." Sau đó ông ta nói với anh rằng em cũng là người đàn bà không có kinh nghiệm. Cả hai chúng ta đều không có kinh nghiệm về tình yêu và cứ như thế, như thế. Nếu chúng ta có kinh nghiệm thì đã không nóng nảy vậy. Anh đã không gõ cửa nhà em lúc 11 giờ đêm.

Vì chúng ta không có kinh nghiệm, chúng ta nên cẩn thận, không làm lỗi trong tương lai nữa. Anh ghen quá, lẽ dĩ nhiên, vì anh yêu em. Em chẳng có lỗi gì. Anh có lỗi vì anh đã trách móc em từ chối anh. Một sáng Chủ nhật anh lại đến nhà em với cô bồ của người bạn anh mà em không ưa trong khi em cũng đang sửa soạn đến anh.

Anh lo lắng, vì em không có kinh nghiệm, em tưởng anh chàng bác sĩ kia có cảm tình với em là yêu em mà anh lại không ở bên em. Có khi anh đã nghĩ đàn ông hay đàn bà chỉ có thể yêu một người cùng một lúc. Không đúng, ngoại trừ một tình yêu mạnh mẽ như anh yêu em và em đã có cho anh. Nhưng đừng nghĩ em không thể yêu anh chỉ vì em đã có cảm tình với người khác. Anh có thể cũng có cảm giác đó nếu anh gặp ai đó rất đáng chú ý và anh đang rất cô đơn. Nhưng anh nhận thấy rằng cảm giác đó nhất thời không bao giờ thay thế được tình yêu của em cho anh.

Dung ơi, anh không nói với em những gì em nên làm và những gì không nên làm nữa. Anh chỉ nói với em những gì về anh và về cảm giác của anh, và để em quyết định. Em đã

mất một thời gian dài để nhìn rõ – Em đã nhìn rõ mọi sự trước anh, và anh không bao giờ quên điều đó.

Trước khi rời đây đi Tokyo, anh hy vọng mua được cái máy thu âm nhỏ và mong em rảnh của em sẽ gửi cho anh một *tape* thu tiếng nói, tiếng hát của các con em và gửi cho anh. Chúng có thể hát bài của trẻ con không? Viết cho anh vài câu để anh học nữa.

Anh phải xuống hành lang khách sạn. Bây giờ thì anh hiểu tại sao anh gặp nhiều người Việt Nam ở đây hôm qua. Đó là Ngày Việt Nam của Hội Chợ. Anh không có thời giờ để xem. Nếu em ở đây thì sẽ khác.

Em có phiền gì nếu anh trở lại Sài Gòn vài tuần nữa không? Để gặp em. Để làm lấy giấy phép cưới với Tòa Đại Sứ mà anh phải tự làm lấy. Anh sẽ ở nhà Bill. Điều chính là gặp em và các con em.

Một ngày đầy việc bận. Bây giờ anh đang ở phi trường đợi chuyến bay đi Tokyo.

Trong hành lang khách sạn anh gặp một người bạn Việt Nam cũ, ông ĐVĐ, phụ tá Thủ Tướng. Ông ta sẽ sắp đến Washington và sẽ gặp anh. Anh nói anh sẽ cưới một phụ nữ Việt Nam, ông ta sẽ giúp anh lấy thông hành cho em và các con em. Không lo, tùy em thôi.

Hôm nay nghiệp đoàn công nhân cho anh hai món quà - một hộp với hai cái quạt. Anh hỏi tại sao hai? Họ nói cái quạt nhỏ cho Mrs. Senser. Cái lớn cho Mr. Senser.

Anh vừa có bữa tối vui. Một nhóm tám công nhân đưa anh tới một tiệm ăn Nhật. Không có ghế. Anh ngồi trên nệm, xếp chân vòng tròn. Chân căng

của anh hơi bị cứng và mỏi, nhưng anh rất thú vị. Anh ăn thực sự món Nhật kể cả cá sống. Anh sẽ rất khỏe mạnh cho em.

Em biết, anh không thích du lịch một mình. Chỉ với em. Anh làm những chuyến đi vì rất muốn nói chuyện với em.

Mấy dịp nói chuyện cuối cùng với em như là một cuộn phim vui trong tâm trí anh. Anh xem lại cuộn phim và cảm thấy khỏe khoắn lại. Anh đặc biệt nhớ cách em nhìn anh ở nhà Jerry Thứ năm vừa qua.

Có một lần em hỏi anh tại sao anh yêu em. Anh chưa bao giờ trả lời đầy đủ. Chắc chắn là em có khuôn mặt và thân hình đẹp. Em thông minh và duyên dáng. Em tử tế và ân cần. Em có nụ cười đầm thắm. Em có khiếu ăn mặc tuyệt vời. Nhưng anh tìm thấy một điều khác nữa quyến rũ anh – một tia sáng, một thần linh làm cho anh cháy. Anh cảm thấy điều này ngay từ lần đầu anh ngồi đối diện với em tại bàn ăn và rồi chúng ta khiêu vũ lần thứ nhất. Anh đã để tia sáng đó lụi dần. Anh không định thế, nhưng anh đã và cảm thấy khổ sở khi đi ngủ, khi thức dậy, và không ngừng lo lắng về điều đó cho đến khi anh cưới được em.

Chúng ta sẽ dùng kinh nghiệm của những tuần vừa qua và xây dựng một tình yêu mạnh mẽ, nếu chúng ta muốn. Anh đã học hỏi nhiều, anh muốn lấy lại em trong những bài học đó, (một tình yêu mạnh mẽ hơn).

Anh đã viết nhiều cho em ở đây, nhưng em nói rằng em sẽ viết cho anh dù anh không viết cho em. Và em bảo anh viết cho em mỗi ngày. Anh rất xúc

động vì thế. (Touched = To feel a bit emotional, warm).

(Anh xin lỗi – cây bút của anh hết mực.)

Anh đã để em cô đơn và giầu em thật lâu. Anh muốn khiêu vũ với em, hát với em. Anh sung sướng và sung sướng với em. Anh muốn tất cả các bạn và họ hàng thân thiết của anh gặp em.

Anh hy vọng J. sớm gửi hình của chúng ta cho anh kể cả bản âm. Anh muốn phóng to hai cái, một để trong văn phòng sở, một trong *apartment* của anh.

Anh nghĩ và dự tính nhiều về tương lai của chúng ta. Tất cả những vấn đề của chúng ta sẽ được giải quyết dễ dàng – không nghĩa lý gì hết. Tất cả đều tùy thuộc em và không biết tia sáng đó còn chiếu về anh không. Có lần anh muốn chết vì bị em đuổi ra khỏi nhà trong đêm mưa Thứ bảy. Nhưng sau đó anh nhìn mắt em thay đổi, và anh cảm thấy vòng tay ôm ấp áp của em quanh người. Anh biết tia sáng đó không tắt, trừ phi chính em dội nước lạnh lên nó.

Anh đang bay đến Tokyo. Hàng không Nhật Bản rất lịch sự - anh rất thích. Số hành khách không nhiều như Pan American. Anh biết đánh vần tên em rất giỏi trong tiếng Mỹ. Zung, không thì họ không phiên âm được. Có lần anh thử gọi em, anh phải đánh vần tên em với chữ Z thì điện thoại viên mới phiên âm đúng tên em.

Năm tới có thể anh sẽ được chỉ định đi làm ở Djakarta hay Manila. Anh muốn ở Singapore hay Bangkok hơn. Nhưng chúng ta sẽ có nhà tiện nghi và thoải mái ở bất cứ đâu anh được chỉ

định công việc. Anh không thích một mình ở Manila hay Djakarta trừ phi là một thời gian ngắn, trong khi chờ em về thăm Sài Gòn.

Em có viết cho Kim\* không?

Anh muốn viết cho chị em ở Biên Hòa, nhưng anh nên đợi thư của em. Trong vài tuần qua anh sụt vài ký, nhưng tốt – Anh đã quá mập. Em không phải lo vì mập hơn một chút. Anh sẽ yêu em dù em mập như thùng rơm, okay?

*Good night, my love.* Anh sẽ gửi thư này tại phi trường, sẽ viết thư khác cho em ngày mai dù sẽ là thư ngắn.

Anh rất hài lòng em nói với Bill hay Jerry rằng anh là một nhà văn có tài. **Bây giờ anh hiểu tại sao Chúa cho anh cái tài này để anh có khả năng viết cho em khi chúng ta xa nhau. Khả năng này không phải dùng tới nữa. Em sẽ vui thích nó cho đến cuối đời chúng ta với nhau, vì anh sẽ dùng nó dù khi chúng ta chỉ phải xa nhau vài giờ.**

Có ngày anh sẽ làm em ngạc nhiên và viết bằng tiếng Việt.

Hãy viết cho anh vài chữ mỗi ngày. Anh nhớ em và yêu em. - Bob.

\* Kim Dung là bạn thân học Trưng Vương của Ngọc Dung.



**Tokyo, August 12, 1970 - 8:30 a.m.**

Dung ơi!

Ngày cuối cùng của anh ở Tokyo. Anh đã ở lâu hơn anh tưởng. Giá anh ở Sài Gòn lâu hơn một hai ngày.

Anh không nghĩ sẽ đi xa nhiều như thế này cho đến khi anh về đón em. Anh không muốn đi xa một mình nữa.

Anh đã thuê nhỏ sự cô đơn với công việc bận.

Trên đường ra phi trường Tân Sơn Nhất trước đây, anh định mua một chai nước mắm, nhưng tiệm đóng cửa. Ông N. nói sẽ mua nước mắm khô và gửi cho anh. Em nhớ không, hai cái bát và hai cái muỗng anh mua ở Singapore, anh đưa em coi khi anh trở về sau chuyến đi, anh đã cho B. và R. như món quà tặng rồi. Họ không có bát ăn cơm trong nhà. Anh muốn cho quà mà chính anh cũng muốn giữ cho mình.

Hôm nay anh không có nhiều việc làm, nhưng anh sẽ tìm một món quà cho chính anh. Một cái *tape recorder* xách tay, Panasonic. Có thể vài thứ cho cái bếp.

Anh có thể sẽ viếng thăm ngôi chùa gần nhà em, ngôi chùa có ý nghĩa với anh. Một đêm ở Sài Gòn, anh định qua 3 hay 4 ngày trong chùa, ngày đêm không ăn. Anh định nhờ người nào đó viết vài câu tiếng Việt cho ông sư: "Làm ơn cho người Mỹ này ở. Ông ta không cần thức ăn chỉ cần nước lã và nước trà. Ông ta cầu nguyện cho tội lỗi của ông ta." Nhưng em đồng ý ăn trưa với anh hôm đó.

Anh cảm thấy khỏe sáng nay. Anh cảm thấy có một ràng buộc gần gũi với em. Anh viết cho Bill cảm ơn sự đón tiếp anh. Anh cũng viết cho Mr. F. Anh nhắc tới em trong cả hai thư. Anh nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của em trước anh đây. Bất cứ quyết định nào của em anh cũng vui. Như em biết đấy, anh muốn là một phần hạnh phúc của em. Nhưng tùy ở em.

Anh muốn có cảm thông tốt hơn với em và các con của em. Em đã cố gắng

học tiếng Anh vì anh. Anh chắc chắn sẽ mau học tiếng Việt, đặc biệt nếu có sự giúp đỡ của em, bà xã tôi. Em nghĩ gì về điều này?

Đêm nay trên phi cơ, anh sẽ cố gắng ngủ. Anh đã nói rất nhiều với em trong thư, anh không còn biết nói gì hơn.

Em bảo anh viết cho em mỗi ngày. (Anh cũng đã làm thế rồi.) Anh hy vọng khi về đến Washington anh sẽ nhận được 100 lá thư của em.

"Gặp lại em lát nữa trên thư." Anh ước gì anh đang ở Sài Gòn và quay số gọi số em *"Good morning, Miss Zung please."*

Đừng ngạc nhiên em nhận được nhiều thư của anh. *I love you, darling.*

Bob.♥



**Tokyo, August 12, 1970**

*My dearest,*

Anh vừa mới lên cái máy bay rất vĩ đại, 747 với ít nhất có 300 hành khách. Quá vĩ đại đối với anh. Quá nhiều người. Phi cơ sẽ bay từ đây đi Honolulu, và rồi anh sẽ lấy máy bay khác đi Washington. Máy bay quá lớn, anh không hiểu sao nó có thể ở trên không được. Nếu nó không, em sẽ giàu – Vì anh lấy bảo hiểm cho em, trong trường hợp anh chết.

Tức cười – trước khi rời đây có một điện thoại cho anh từ Tòa Đại Sứ. Anh hy vọng đó là về cái điện tín gọi anh trở lại Sài Gòn. Không may mắn.

Máy bay mất bảy giờ mới tới Honolulu. Anh sẽ có thời giờ ngủ. Ở đây là 10 giờ, hay 9 giờ 30 Sài Gòn.

Một lúc trước đây anh rời nhà Howard. Ông ta có tiệc tối với khoảng 20 người. Anh nghĩ tới tiệc sinh nhật của em ngày 4 tháng 7 và cái thư em viết sau đó. Em nói em nhớ anh.

Anh nghĩ chúng ta đang qua một ngã tư đường trong đời, nơi chúng ta tiến tới cùng nhau hay rời nhau. Anh muốn lắm được cùng đi với em, tay trong tay, như em muốn khi anh xa em. Anh rất muốn chắc chắn em không đổi ý. Anh ở quá xa. Bây giờ thì em hiểu anh luôn luôn nói rằng em rất quyến rũ, đàn ông nào cũng muốn mời em. Anh ước gì đã ở Sài Gòn lâu hơn.

Nhưng anh sẽ sớm biết cảm giác của em thế nào từ thư em viết và những gì em không viết. Anh hiểu.

Tại Washington, anh sẽ gặp nhiều nhân vật nghiệp đoàn mà anh gặp ở Tokyo. Anh phải chắc chắn họ được tiếp đón tốt.

Anh gửi em một điện tín ngắn tại phi trường. Sáng mai em sẽ nhận được và em biết là anh nghĩ tới em.

Anh dậy sớm sáng nay nên bây giờ mệt. Anh sẽ viết tiếp lát nước. Nhiều người trên máy bay nói chuyện, ăn uống. Số đàn bà nhiều hơn thường lệ. Cái ghế bên cạnh anh trống. Em ghen không nếu anh mời một người trong số đó ngồi cạnh anh? Anh nói giỡn thôi.

Anh nghĩ, nếu em yêu anh, em sẽ hiểu tại sao em nên viết nhiều cho anh hơn là trong tháng trước. Chúng ta đã có những lúc khó khăn. Em nên viết dù khi em mệt mỏi, chỉ vài chữ thôi.

Anh đi qua hăng hàng không Northwest Orient hôm nay, trái tim anh đập lộn xộn. Trong tháng sáu vừa qua anh có vé Northwest để đi thăm em và

anh đã không dùng nó. Nếu anh đã dùng nó, rồi đi Washington là gần được một bước để cưới em. Hiển nhiên như thế.

Anh không nên lấy xe của Jerry để đến gặp em một buổi tối, anh không bao giờ muốn bị đuổi nữa. Sáng hôm sau, nỗi buồn của anh biến mất khi anh nhìn thấy em, sáng láng và tươi đẹp, tại RMK, trong bộ váy màu xanh cỏ non, quàng khăn mỏng.

Đêm nay anh sẽ uống một ly rượu trước khi đi ngủ. Anh mới nhớ ra rằng em nói với anh có đêm em dùng thuốc ngủ. Em có dùng nó thường không? Nguy hiểm lắm và hại sức khỏe nữa. Em hãy trả lời anh?

Anh thấy đời sống bên Nhật không đắt đỏ lắm. Trưa nay anh ăn một tô súp lớn có 40 xu.

Anh sẽ gửi thư này tại Honolulu. Sau đây, anh sẽ ngủ trong sáu giờ. It nhất là anh sẽ cố gắng. Anh mong em được khỏe mạnh, vui vẻ và không dùng thuốc ngủ.

Từ khi em quen anh, anh đã đi xa nhiều. Anh sẽ ngừng làm điều này sau khi cưới em. Thật không tốt cho hai người yêu nhau phải xa nhau lâu. Vì thế anh muốn gặp em sớm, gặp em ngay sau khi vụ ly dị chấm dứt.

*Oh, to be flying through the clouds with you*

*Oh, to have you sleeping with your head next to mine*

*Oh, to be speaking to you of love instead of writing*

*Oh, to be yours and to have you to be mine forever.*

*(I'm a poor poet and I know it!)*

Ôi, nếu được cùng em bay qua mây  
trời xanh biếc

Ôi, nếu được em ngủ thiếp mái đầu kề  
bên anh

Ôi, nếu được thì thắm yêu em thay vì  
cây viết

Ôi, nếu được là của em và em là của  
anh mãi mãi.

(Thơ anh nghèo nàn, em biết đó!)

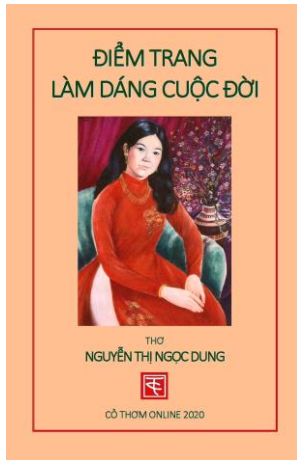
*Good night, dear.*

Anh yêu em thật nhiều. Anh vui  
mừng được biết em thích cái trâm hạt  
trai cài áo. Nó rất đẹp trên người em.  
Anh nhìn cánh tay, và nhớ rằng từ lâu  
lắm, em đã vuốt ve nó. Em sẽ làm như  
thế nữa không?

Sau bốn tiếng đồng hồ trong bóng  
tối, trời đã sáng. Anh ngủ thật say  
trong bốn giờ. Nhưng anh vẫn buồn  
ngủ. Bây giờ là 9 giờ sáng Honolulu, 4  
giờ sáng của em. *I love you.*

Bob.

## Nguyễn Thị Ngọc Dung (Còn tiếp)



Trân trọng kính mời quý vị vào thăm lại tập thơ đầu tay  
**ĐIỂM TRANG LÀM DÁNG CUỘC ĐỜI** của **Nguyễn Thị Ngọc Dung** đã được  
**Cổ Thơm** xuất bản năm 1999 và nay được trình bày lại với nhiều tranh  
ảnh màu và được lưu trữ trên **Website Cổ Thơm**.

[http://www.cothommagazine.com/images/stories/sachcothom/NguyenThiNgocDung/DiemTran  
gLamDangCuocDoi-NTNgocDung-2020.pdf](http://www.cothommagazine.com/images/stories/sachcothom/NguyenThiNgocDung/DiemTrangLamDangCuocDoi-NTNgocDung-2020.pdf)

Tản Mạn  
**Chuyện “Cô Vi Cô Vũ”**  
**\*\* Ý Nguyễn \*\***



“Cô Vi Cô Vũ” được ví như một cặp song sanh, giống nhau như hai giọt nước, khó mà phân biệt đã trở thành một đề tài nóng bỏng và quen thuộc được

toàn thế giới đề cập tới hàng ngày trên trang mạng và báo chí trong mùa cúm bắt đầu phát hiện từ đầu tháng 12 năm 2019.

Thưa vâng, hiện nay chúng ta đang phải đối diện với “Cô Vi Cô Vũ” - cơn đại dịch Vũ Hán (COVID-19: Corona Virus Disease 2019, người dân Hồng Kông gọi là Chinese Originated Virus in December 2019 và Tổng Thống Donald Trump gọi là Chinese Virus) vô cùng nguy hiểm ... đang bùng phát tại thành phố Vũ Hán bên Trung Quốc mà người ta dự đoán sớm muộn gì mức lây lan của cơn dịch này cũng sẽ bùng nổ rất nhanh trên khắp thế giới và số tử vong khó có thể lường. Đại dịch này (tên mới gọi là SARS-CoV-2) lúc mới phát hiện tại Trung Quốc (TQ) chỉ có khoảng gần 40 người TQ chết, nhưng mỗi ngày mỗi tăng lên thực nhanh và con số loan báo này chắc là không chính xác vì TQ luôn luôn giấu giếm sự thật. TT Donald Trump đề nghị gửi

chuyên viên y tế và các khoa học gia sang Vũ Hán để giúp đỡ nhưng đã bị từ chối, có thể TQ không muốn Hoa Kỳ tìm ra nguyên nhân căn bệnh. Họ muốn che giấu một điều bí ẩn gì đó. Chỉ trong vòng một tháng, căn dịch này đã lây lan một cách khủng khiếp và giết hại hàng mấy ngàn người, làm ảnh hưởng lớn lao đến cuộc sống an bình của nhân loại, làm nền kinh tế của toàn cầu xuống dốc thảm thương. Trong đó ngành du lịch đã bị thiệt hại nặng nề, các đường bay cũng như các chuyến cruise ships khó mà tiếp tục vì không ai còn dám nghĩ đến chuyện đi du lịch đến bất cứ quốc gia nào, ngay dù đi trong nội địa. Các phi trường ở Mỹ cũng như ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác giờ thì vắng hoe. Không biết cái con virus Vũ Hán này nó mạnh và nguy hiểm đến mức nào nhưng quả là nó đã làm lay chuyển cả hoàn cầu. Các cường quốc đang nhúc nhích đầu để tìm cách đối phó. Khoa học gia, các viện bào chế đang nỗ lực để tìm ra thuốc chủng ngừa cũng như thuốc chữa trị.

Ngay trước khi căn dịch này vừa bùng phát thì tôi lại bị một cơn cúm đầu mùa viếng thăm làm tôi ho và mệt khướt tới ngót 10 ngày, mặc dầu ba tháng trước tôi đã chích ngừa cúm, loại thuốc high dose. Nếu không, kỳ cúm này tôi còn bị tệ hơn nữa. Giữa lúc bị cơn cúm hành lại cứ phải nghe tin tức về cái bệnh “chết tiệt” này làm tôi hồi hộp và lo ngay ngáy mặc dầu lúc ấy

chưa có ca lây nhiễm nào trên nước Mỹ, vậy mà tôi vẫn bị panic dữ dội, sinh ra suy nghĩ vẩn vơ và bị stress quá mức. Lại nữa, chúng tôi lo lắng sẽ không thể nào đi chuyến cruise mà mình đã đặt vé xong xuôi từ mấy tháng trước, chỉ đợi ngày lên đường vào ngày 20 tháng 2. Chúng tôi không biết phải quyết định sao đây khi nghe tin về chiếc Carnival Diamond Princess bị phong tỏa và bị cách ly tại một cảng ở Nhật Bản vì đã có nhiều du khách bị nhiễm coronavirus. Trước ngày đi cruise khoảng một tuần, tôi đi thăm Bác sĩ gia đình và ông khuyên tôi nên dời lại chuyến cruise ship này. Vậy là chúng tôi đành phải bỏ cuộc vui! Cũng may lúc đặt vé, chúng tôi có mua thêm bảo hiểm Travel Protection. Vì có giấy chứng nhận của Bác sĩ nên chúng tôi đã điều chỉnh giấy tờ để lấy lại tiền bồi hoàn. Nhưng những người bạn của chúng tôi vẫn tiếp tục cuộc hải trình đầy lý thú này. Họ đã lên đường và trở về an toàn thì lúc này cơn dịch Vũ Hán mới bắt đầu lây lan tới nước Mỹ.

Nói về đi cruise thì chúng tôi cũng chưa có kinh nghiệm nhiều vì đây mới là lần thứ nhì chúng tôi tham dự. Lần đầu, chúng tôi phải bay xuống Florida để cùng đi với một nhóm bạn quen ở dưới đây. Lần này không phải bay đi đâu hết mà du thuyền Grandeur of the Seas sẽ khởi hành từ cảng Baltimore rất tiện. Cho nên nghĩ tới những ngày được lệnh đênh trên biển cả, ngắm nhìn trời xanh mây trắng bồng bênh, hít thở khí trời tươi mát thanh khiết kể cũng hào hứng và thú vị lắm chứ, hơn nữa lại được đồng hành cùng những người bạn tâm giao cùng trang lứa

chắc chắn là vui rồi hoặc ít ra chúng tôi cũng xa lánh được cái lạnh của miền Đông Hoa Kỳ gần 10 ngày. Đặc biệt lần này ông xã tôi sẽ làm cameraman để tính thù hình tròn chuyến đi cho đoàn thì sao không vui cho được. Nhưng mọi chuyện đều do thiên định, vậy nên chúng tôi hụt đi chuyến cruise ship lần này quý vị ơi. Cũng như chúng tôi, một cô bạn từ Cali gọi điện thoại báo tin hãng du lịch cruise ship mà cô đã booked vé đi du ngoạn 20 ngày trong tháng Tư tới đây đã bị hủy bỏ, sau khi biết tin chiếc du thuyền Grand Princess bị cách ly không cho cập bến và phải đợi ở vịnh San Francisco để chờ lệnh của TT Trump và của cơ quan CDC. Hãng du lịch không bồi hoàn tiền vé nhưng cô bạn tôi sẽ nhận được full credit. Chiếc Grand Princess là một loại du thuyền khá lớn chở tới 3500 người gồm du khách và thủy thủ đoàn, họ vừa đi Hawaii trở về đến cảng San Francisco thì phát hiện có một du khách nhiễm bệnh dương tính.

Từ ngày dịch cúm “ác nghiệt” này bùng phát ở Vũ Hán Trung Quốc và lây lan ra nhiều quốc gia trên toàn cầu, sáng sáng lướt qua thông tin trên mạng thấy có tới 90% tin tức đều nói về căn dịch kinh khủng này, đọc lên rồi cả ruột. Đã vậy, mỗi sáng thức dậy, có tin gì liên quan đến căn dịch là ông xã chuyển sang cho tôi đọc, đọc riết tôi thấy ớn lạnh không muốn ngó tới nữa... nào là hàng ngàn người bị cách ly trên du thuyền Diamond Princess; bao nhiêu người bị nhiễm bệnh và bị chết tại Pháp, tại Ý, tại Iran; nhất là tại

Đại Hàn và ngay tại Hoa Kỳ đã bắt đầu có nhiều ca lây nhiễm.

Hiện nay, ngoài Vũ Hán là ổ dịch tại Trung Quốc, các nước Âu Châu như Ý, Tây Ban Nha, Iran cũng như vùng Châu Á là Đại Hàn đã trở thành ổ dịch thứ hai của con virus này. Mặc dầu chính phủ Mỹ đã ra lệnh phong tỏa và đóng cửa các đường bay từ Trung Quốc sang Mỹ và ngược lại từ Mỹ sang Trung Quốc ngay từ lúc đầu, nhưng cơn dịch vẫn lây lan tới Hoa Kỳ qua những người Mỹ hồi hương từ Vũ Hán hoặc những du khách đã quá cảnh tại các thành phố đang bị dịch.

Khi trung tâm CDC (Centers For Disease Control and Prevention) tuyên bố căn dịch COVID-19 đã trở nên là mối lo ngại tại Hoa Kỳ và khuyên người dân nên thận trọng và sẵn sàng (be prepared) để đối phó với cơn dịch này... như nên giữ vệ sinh trong việc giao tiếp để đề phòng dịch lây nhiễm hay nên có sẵn thực phẩm và đồ dùng cần thiết cho gia đình trong một thời gian nhờ có bị cách ly. Vậy là thiên hạ ở khắp mọi tiểu bang lập tức ùn ùn kéo nhau đến Costco mua đồ để tích trữ, trong đó phải nói hầu như là người Việt Nam và người Á Đông chiếm đa số. Qua hình ảnh đăng trên Internet thấy họ xếp hàng rồng rắn để đợi vào bên trong. Lúc ra thì ôi thôi từng xe từng xe chất đầy những case nước uống, gạo, giấy đi cầu, nước rửa tay sát trùng, mì gói, đồ hộp v.v... Tại Costco nơi chúng tôi thường đi shop thì chưa thấy cảnh nối đuôi nhau như thế. Có thể hôm đó họ chưa nhận được thông báo đầy đủ. Để yên tâm, chúng tôi mua mấy thứ

cần thiết như gạo, nước chai và giấy đi cầu để thường dùng hàng ngày chứ không có ý định mua để dự trữ. Chúng tôi giờ như vợ chồng son “...tuổi son sông nước đồ giang chưa từng... thơ Nguyễn Bính - thuộc lứa U90”, ăn uống tiêu dùng bao nhiêu mà phải tích tụ cho đầy nhà. Tôi nghĩ nếu không có gạo thì ăn đồ bánh mì, ăn pizza, ăn hamburger, hot dog, ăn xôi, ăn bún tạm thời có sao đâu! Nhưng ngày hôm sau, cậu con trai tôi tới Costco mới hay tất cả những thứ nói trên đã hết sạch sành sanh. Hết chỗ nói! Cảnh tượng này nhắc tôi nhớ lại năm 2000, thiên hạ sợ tận thế nên mua tích trữ đủ thứ như thế. (Giá thử nếu có tận thế thực sự thì đã chết ngắc cả với nhau rồi, tích trữ đồ ăn, đồ dùng để mà làm gì nữa chứ). Người Việt Nam nói chung vốn thường hay lo xa và đã sống qua nhiều năm chiến tranh nên đề phòng như vậy cho yên tâm. Phải chăng đó là cái tật vốn dĩ của người mình khó mà thay đổi được. Nếu đem so sánh với người Nhật Bản, họ phải đương đầu với những trận động đất và sóng thần khủng khiếp vậy mà họ vẫn giữ được bản tính tự trọng và tinh thần tương thân tương ái tốt đỉnh, thực đáng khâm phục. Cá nhân tôi, sống đến bằng này tuổi coi như là đã thọ lắm rồi, tuổi bonus còn muốn gì nữa. Tôi đã từng nhìn thấy cảnh chết đói năm Ất Dậu (1945) ở miền Bắc Việt Nam, hàng triệu người chết mà mình không bị ảnh hưởng, thử hỏi chả lẽ mình lại bị chết đói tại một xứ sở giàu có như Hoa Kỳ hay sao? Như vậy chắc chắn không sợ đói, nhưng nếu căn dịch này cứ tiếp tục hoành hành không thuốc trị thì điều gì

sẽ xảy ra cho mình và cho gia đình mình nói riêng và cho nhân loại nói chung? Đây mới là điểm quan trọng mà chắc hẳn ai ai cũng quan tâm trong lúc này.

Khắp năm châu bốn bể, ở thời điểm này, nhân loại hơn lúc nào hết đã gần lại với nhau hơn để đối phó với kẻ thù chung là VC. (Virus Corona – không phải Vietnamese Communist đâu nhé!)

Cho tới lúc này, người ta không còn chuyện gì để nói để bàn ra tán vào ngoài chuyện Cô Vi Cô Vũ. Bạn bè gọi điện thoại cho nhau cũng chỉ nói về chuyện này. Mở internet ra là chỉ thấy toàn tin tức ngán ngấm như thế... Cho nên có lắm lúc tôi phải mở Youtube để nghe nhạc vui, chuyện cười, đọc chuyện lẩn thẩn thời đại, chuyện “Đà Lạt Dấu Yêu”, và những bài thơ chuyển ngữ về Phật Giáo rất độc đáo của LS NTG, những câu chuyện tình nóng bỏng của NV NTNG, chuyện hư cấu sôi nổi của NV PL, chuyện kiếm hiệp “Kim Dung” do “travelling advisor” PXT gửi cho đọc để đỡ bị stress. Vì tránh việc lây lan của căn dịch nên trong cộng đồng người Việt tại vùng thủ đô Washington DC đã có nhiều hội đoàn phải hủy bỏ những chương trình ca nhạc gây quỹ. Hội Đồng Hương Quảng Trị đã hủy bỏ bữa tiệc tân niên hằng năm vào đầu tháng ba. Việc tổ chức ngày 30 tháng Tư của Cộng đồng người Việt năm nay nghe nói đã hủy bỏ chương trình. Hội Người Việt Cao Niên tại Virginia đã ra thông cáo đóng cửa vô thời hạn và Hội Văn Bút Miền Đông cũng thế. Giờ thì bạn bè chẳng muốn thăm nhau. Không ai còn dám nghĩ đến

chuyện đi ra ngoài ăn tiệm, sắm sửa, khiến nhà hàng vắng khách, nhà buôn cũng ế ẩm, chỉ tội cho các bà nội trợ như chúng tôi lại mệt thêm vì phải nấu nướng cho ông xã ăn ở nhà mỗi ngày. Cũng nhờ bị nhốt trong nhà, có nhiều thì giờ với Internet, tôi đã học được nhiều công thức nấu các món ăn khá hấp dẫn, thế là cả hai chúng tôi trông có vẻ “phốp pháp”, nở bẻ ngang các bạn ạ.

Để bảo đảm an toàn cho người dân, chính phủ khuyên những người cao niên không nên đi ra ngoài hoặc đến các đám đông. Chúng tôi lớn tuổi rồi phải biết mình là ai, phải biết thân phận của mình nếu còn muốn sống lâu với con cháu nên nhất định phải tuân thủ lời khuyên chính đáng này. Một điều khá thuyết phục là mặc dầu không cấm cản nhưng mọi người dân đều ý thức được tình huống hiện tại để tự mình cách ly với thế giới bên ngoài. Chính cũng vì con virus này mà tình người đã dâng cao hơn, người ta quan tâm đến nhau nhiều hơn. Các con chúng tôi ngày nào cũng gọi hỏi thăm sức khỏe bố mẹ và khuyên không nên đi ra ngoài hoặc đến chỗ đông người. Cần gì các cháu sẽ mua đem đến... và khi mang đồ ăn hay bất cứ thứ gì khác đến, các cháu đặt tại cửa garage và gọi điện thoại cho chúng tôi xuống lấy. Có nói chuyện với nhau cũng phải dành khoảng cách thực xa hằng 3, 4 mét. Thương quá, cô con gái lớn của chúng tôi cũng thế, cháu ở tận Virginia thường thì mỗi cuối tuần đều đến thăm bố mẹ nhưng cả hai tháng nay không dám đến cũng vì sợ chuyện lây nhiễm cho bố mẹ. Đúng là chuyện không tưởng!

Chuyện chưa từng xảy ra cho thế giới loài người từ khi khai thiên lập địa! Cũng vì sợ lây lan nên bây giờ ông bà có muốn thăm các cháu hay ngược lại các cháu muốn thăm viếng ông bà cũng không thể đến nhà, phải dùng Facetime hoặc Viber để liên lạc và thấy mặt nhau. Thực chẳng cắt nghĩa nổi! Nhưng phải cảnh giác thôi. Tuổi càng cao càng dễ bị lây nhiễm, nếu có chuyện gì chỉ khổ cho con cháu và nói chung, nếu chẳng may có ai qua đời trong lúc này chắc gì bạn bè dám đến đưa tiễn phải không quý vị? Đúng là chuyện tận thế, thực khó mà tin. Vì lẽ đó chúng tôi không nghĩ đến chuyện đi lễ chùa và từ chối các buổi tiệc tùng, đám cưới trong mùa này. Phần tôi, nếu đi chùa cầu Phật cho hết được cơn dịch thì dù có nguy hiểm đến bản thân mình tôi cũng không quản ngại, nhưng Ông Phật đâu có phải là Thánh là Thần, đâu có quyền năng gì để gia phúc giáng họa cho ai. Giờ này thế giới đều đã rõ TQ thâm độc muốn làm bá chủ hoàn cầu nên đã gây ra căn dịch Corona này để rồi chính họ phải lãnh đủ và còn bắt nhân loại gánh chung. Luật nhân quả rất công bằng và chúng ta sẽ đợi đó mà xem Tàu Cộng sẽ phải chịu quả báo lớn lao như thế nào về việc làm vô nhân đạo của họ.

Sở dĩ tại nước Ý, Tây Ban Nha, Iran và Đại Hàn số người nhiễm bệnh tăng vọt và số tử vong đáng kể do vì ở các nước này số tín đồ rất đông và đức tin của giáo dân rất cao, những ca lây lan quá nhanh như thế phần lớn xảy ra tại các Thánh Địa hay tại Giáo Đường nơi tụ họp quá đông người. Bây giờ ngay cả Đức Giáo Hoàng đã phải ban lệnh

hủy bỏ các thánh lễ hàng tuần vì cho tới hôm nay (3/10/20) số tử vong tại Ý đã lên tới hơn 6 trăm người và toàn thể nước Ý với hơn 60 triệu dân đã bị đặt trong tình trạng cách ly 100%. Nước Mỹ gồm 52 tiểu bang mà hôm nay (3/11/20) hơn 30 tiểu bang đều đã có người bị lây nhiễm dịch COVID-19 này. Số tử vong tại Hoa Kỳ đã lên tới 40 người, đa số tại khu trung tâm người già “Life Care Center” ở King County thuộc Washington State. Tại tiểu bang California, sau khi một số du khách từ chiếc tàu Diamond Princess ở Nhật Bản được dự định đưa về khu vực Costa Mesa, Orange County để cách ly khiến cư dân tại vùng này bị panic dữ dội và phản đối kịch liệt xin cho dời đi nơi khác. Ngay tại Quận hạt Montgomery tiểu bang Maryland (nơi chúng tôi hiện cư ngụ) hai ngày trước đây, ông Thống Đốc tiểu bang đã phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp vì mới phát hiện ra 3 trường hợp bị nhiễm dịch Covid-19 dương tính. Ba người bị lây lan này vừa đi du lịch Egypt trở về, gồm một cặp vợ chồng cao niên (70 tuổi) và một người ở tuổi 50. Họ ở trong tỉnh Rockville thuộc Montgomery County là quận hạt của chúng tôi. Càng ngày căn dịch càng bành trướng chóng mặt và đã ảnh hưởng tới hơn 90 quốc gia trên thế giới.

Những câu chuyện bên lề liên quan đến cơn dịch Vũ Hán mà chúng ta thường bắt gặp ở trên mạng thì vô số kể, có chuyện đáng tin cậy, có chuyện cũng cần phải cân nhắc để không bị hoang mang. Một quan ngại khác của một cô bạn tâm giao từ California chia

sẽ với tôi như sau: “*Hôm thứ bảy, con gái và rể đến thăm cha mẹ. Chúng nó mang đồ tiếp tế gồm thịt cá, rau quả, trái cây, thuốc men và cả đồ ăn vặt. Chu đáo quá, không thiếu thứ gì, 2 con gà đủ ăn trong 3 tuần. Chúng nó để đồ ăn trước cửa nhà, lùi ra xa 5, 6 thước rồi gọi tel để Gà ra mở cửa. 2 ông bà già và 2 đứa con nói chuyện cách khoảng, nên có khi nghe không rõ thì dùng điện thoại. Chỉ có thế, không vô nhà... Thật là 1 cảnh chưa từng xảy ra trong quá khứ, kể cả vài trăm năm về trước. Cha mẹ thì mập ra vì cứ ở nhà, ăn rồi nằm cả tháng nay rồi, đi ra đi vào chẳng biết làm gì... Con thì bơ phờ hốc hác vì vừa đi làm, vừa phải nấu nướng, săn sóc 4 đứa con.*

À quên, chúng nó còn cho 1 cái ipad có thể facetime (khi nói chuyện qua tel thì có thể nhìn thấy mặt nhau)... *Bố mẹ ơi, nhìn con đi, bất cứ khi nào cũng có thể là lần cuối cùng. Chảy nước mắt. Mạng già đâu có tiếc, chỉ thương cho chúng còn quá trẻ và có con nhỏ...*

Hai vợ chồng nó đều làm ở hosp – bệnh viện - là tuyến đầu trực diện với virus. Cả tháng nay, tuy ở chung nhà, nhưng vợ chồng mỗi người 1 phòng, con cái dồn vô 2 phòng, chỉ dám nhìn nhau, không dám hôn hoặc ôm con vì sợ lây virus qua chúng... *Thương quá, cảnh gia đình như vậy. Gia đình Gà kể cả dâu, rể ... có 5 người đều làm trong hosp. Xin cầu nguyện cho chúng nó...*

Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe bình an qua cơn đại dịch.  
Gà Mẹ - NV PL”

Trong tình huống cách ly (quarantine) kỳ quặc này, mọi người,



mọi gia đình đều phải hứng chịu một sự ly cách quá vô lý, quá vô nghĩa không thể tả. Thực cảm động khi đọc đoạn thư ngắn của cháu Lyly, con gái của

chúng tôi viết trong tấm thiệp gửi bố mẹ khi cháu đem đồ ăn đến nhưng không dám vào nhà mà để ở chân cầu thang lồi vào ...

*”March 29, 2020 - Dear Bố Má, Cháu (con) mong rằng Bố Má mạnh khỏe và không lo lắng nhiều. Cháu biết rằng 3, 4 tuần qua không dễ dàng với cháu, với Bố Má và với tất cả thế giới. Sự “xa cách xã hội” này (social distancing) làm chúng ta bị nhốt trong chính ngôi nhà của mình như đang hủy hoại tất cả mọi người về mặt tinh thần. Tuy nhiên cháu rất biết ơn ông Trời và rất vui khi thấy Bố Má đều khỏe mạnh. Đối với cháu, đây là một phước lành từ Đức Phật. Cháu cảm ơn Bố Má đã luôn nghĩ đến các con và các cháu nội của Bố Má để nấu những món ăn ngon miệng. Cháu hy vọng bố má sẽ thích món cà ri dê và cà ri cừu v.v... của một tiệm ăn Ấn Độ nổi tiếng vùng Virginia. I love you Mom and Dad. Stay healthy OK?*

Kính thư: Cháu Lyly”.

Những ngày bị “cấm cung” tự nguyện như thế này, chúng tôi hai vợ chồng “son” loanh quanh luẩn quẩn

trong nhà từ sáng sớm đến chiều tối... lo tập thể dục chuyên cần để duy trì sức khỏe tương đối, ngày ba bữa thông dong. Nặng lên chúng tôi đi tản bộ trong khu xóm mong hấp thụ chút ít vitamin "D". Khi nào cảm thấy hơi chán nản (boring) trong lòng hai đứa tôi lái xe đi lòng vòng cho khuây khỏa. Thời gian còn lại là đọc tin tức cập nhật trên trang mạng... Hôm nay, April 6, 2020, đọc thống kê về COVID-19 tôi thấy chóng mặt với số người bị nhiễm bệnh trên toàn thế giới đã vọt tới mức đáng kể là 1,232,265 người và số tử vong đã gần 70,000 người. Riêng ở nước Mỹ số ca lây nhiễm là 325,185 người và số tử vong đã vượt quá 10,000 người. Mới đây, theo tin tức đáng tin cậy, Nhật Bản đã dùng loại thuốc có tên là Favipiravir hay Avigan để chữa trị cho các bệnh nhân nhiễm Coronavirus thành công và có ý định sẽ gửi tặng cho các quốc gia nào cần đến. Nhưng liệu chính phủ Mỹ có chịu nhận sự giúp đỡ của Nhật Bản hay không trong khi số tử vong tại New York tăng lên đáng sợ mỗi ngày. Còn dân chúng Hoa Kỳ nói chung và các nạn nhân của Coronavirus nói riêng, đang thấp thỏm đợi tin vui từng giờ về hai loại thuốc Hydroxychloroquine và Chloroquine, nhưng cho tới hôm nay vẫn chưa được FDA chấp thuận. Cầu mong cho việc kiểm chứng thuốc tại Hoa Kỳ sớm hoàn tất cũng như nhận được sự trợ giúp thuốc chủng hữu hiệu từ các quốc gia trên thế giới kịp thời, hầu cứu sống

hiều mạng người đang trong tình trạng lâm nguy.

Thưa quý bạn đọc, người viết chỉ là một người bình thường như bao nhiêu người khác nên không có khả năng bình luận hay phê phán gì về căn dịch này, chẳng qua vì tình hình lan bệnh nên phải tự cách ly để không bị phiền toái, bởi vậy mới lang bang, tản mạn trên thời sự cho qua những giờ rảnh rỗi khi ngồi trước máy vi tính. Có thể quý bạn đọc cũng đã biết rõ những thông tin này, do đó tôi chỉ xin tóm gọn và viết lại những gì còn ghi lại trong trí nhớ để chúng ta cùng chia sẻ trong giai đoạn "ngồi đếm thời gian". Chuyện dịch "Cô VI Cô VU" sẽ còn dài, chưa kết thúc tại đây. Những ai còn quan tâm đến vấn đề "nhức nhối" này cứ chịu khó theo dõi tin tức trên mạng mỗi ngày để cập nhật. Riêng tác giả, sau những cảm nhận nhỏ nhoi hạn hẹp này, có lẽ sẽ đoạn tuyệt với internet một thời gian để đầu óc "già nua" không bị chi phối và tổn thương bởi những tin tức chết chóc ghê gớm về dịch cúm COVID-19. Nhất là để "stay away from stress."

Cầu mong thế giới sớm vượt qua được cơn đại dịch kinh hoàng này.

**Ỗ Nguyễn**

Maryland USA, March 12, 2020



# CUỘC DIỆT CHỦNG LỚN NHẤT TẠI CHÂU ÂU SAU THẾ CHIẾN II

**\*\* Nguyễn văn Thành 23 \*\***

**T**hế kỷ 20 là thế kỷ đẫm máu nhất trong lịch sử với những tàn phá khủng khiếp gây biết bao tai họa cho dân chúng không thuộc thành phần chiến đấu do quân đội của nhiều nước đẩy lên cuộc chiến xâm lăng. Gần 40 triệu thường dân vô tội đã bỏ mạng trong Đệ Nhị Thế Chiến, nhiều hơn số quân nhân tử trận cộng thêm với 6 triệu rưỡi tù binh bị thủ tiêu giữa hai phe lâm chiến Đức Quốc Xã và Liên Xô. Những thủ phạm gây ra tội ác chống nhân loại đã bị Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Nuremberg, Tokyo và Viễn Đông trừng phạt thích đáng với 940 án tử hình bị hành quyết treo cổ và hàng ngàn án tù ở hoặc chung thân.

Mặc dầu đã có tiền lệ về những hình phạt cảnh cáo và thị uy trên, sau gần nửa thế kỷ trôi qua, ta vẫn thấy xảy ra những cuộc diệt chủng tại Cam Bốt, Rwanda, Nam Tư cũ và Đông Timor. Trong bài viết này, chúng tôi xin trình bày cuộc chiến nhằm tiêu diệt toàn thể sắc dân Hồi giáo Slav và Croat qua sự phối hợp chiêu bài “*thanh lọc chủng tộc*” với sự tàn sát quy mô tại Liên Bang Nam Tư cũ do chính quyền Serb Bosnia đặt dưới sự điều khiển của Tổng Thống Kadovan Karadzic từ năm 1991 đến cuối năm 1995. Cuộc chiến này đã giết 300.000 người, đa số là thường dân vô tội, trong đó có 100.000 phụ nữ và trẻ em trai bị sát hại. Và nếu

không có sự can thiệp quân sự của Khối Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) thì chắc rằng số nạn nhân còn nhiều gấp bội.

Chứng kiến cuộc xung đột vũ trang tại Nam Tư cũ đã thực sự đe dọa nền hòa bình và an ninh trên thế giới, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đề nghị áp đặt giải pháp quân sự nhưng không được sự đồng ý của 5 siêu cường có quyền phủ quyết nên đã mạnh dạn cho ra đời vào năm 1993 Tòa Án Hình Sự Quốc Tế riêng cho Nam Tư cũ thay thế để ngăn chặn cuộc giết người hàng loạt tại Bosnia. Giải pháp tư pháp không có hiệu quả. Cuộc chiến ác liệt ngày một leo thang, do đó Khối NATO đã đưa 40.000 quân vào Nam Tư cũ can thiệp không thông qua Hội Đồng Bảo An. Nhiều khu vực an toàn được thiết lập để bảo vệ sắc dân Hồi Giáo và Croat.

Hai giải pháp tư pháp và quân sự rất bạo dạn ở trên cũng không chặn đứng cuộc diệt chủng vẫn tiếp diễn dưới họng súng của quân đội NATO. Cuối cùng, các nhà lãnh đạo Tây Âu cầu viện Hoa Kỳ đưa quân vào rập tắt lò lửa chiến tranh đang lan tràn sang các quốc gia lân cận có thể đưa làn sóng tị nạn vĩ đại gây rối loạn cộng đồng Âu Châu. Với sức mạnh quân sự vô song phối hợp với áp lực chính trị và kinh tế, Hoa Kỳ đã đưa các phe phái ký *Thỏa Ước Hòa Bình Dayton*, Ohio (Mỹ)

chấm dứt cuộc chiến đẫm máu tại Bosnia vào tháng 12 năm 1995 và *Hòa Ước Rambouillet* (Pháp) 1999, buộc Tổng Thống Nam Tư Slobodan Milosovic rút quân và ngưng tàn sát sắc dân thiểu số Albania tại tỉnh Kosovo thuộc Serbia (1).

Câu hỏi được đặt ra là làm thế nào bắt và đưa thủ phạm chớp bu được gọi là “*đồ tể vùng Ba Nhĩ Cán*” ra xét xử trước công lý. Thứ hai, cuộc can thiệp quân sự của Khối NATO được các nhà lãnh đạo Tây Phương coi đó là cuộc chiến tranh nhân đạo đầu tiên trên thế giới. Vậy cuộc chiến đó đã để lại bài học nào? Thứ ba, các nhà sáng tạo ra Tòa Án Hình Sự Quốc Tế riêng cho Nam Tư cũ, lần đầu tiên trong lịch sử, có dự kiến được sự thành công và dự đoán được sự thiếu sót hay không? Và cuối cùng, những nhà lãnh đạo bàng quan trước cuộc giết người hàng loạt có chịu trách nhiệm hay không?

Các đề tài trên sẽ được triển khai vào các mục sau:

## **I- CỘNG HÒA LIÊN BANG NHÂN DÂN NAM TƯ (1945-1991)**

### **1. Địa Lý Và Bối Cảnh Chính Trị**

Sau khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt năm 1945, Thống Chế Josip Broz Tito, nửa máu Slovenia và nửa máu Croatia, người cầm đầu các lực lượng vũ trang kháng chiến chống sự xâm lăng của Đức Quốc Xã, đã đảm nhiệm chức vụ Thủ Tướng (1945-1953) và Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Nhân Dân Nam Tư (1953-1980). Ngay khi nắm được chính quyền, nhà lãnh đạo Tito

thành lập Đảng Cộng Sản và đưa ra thực hành thuyết xã hội chủ nghĩa dân tộc độc lập với các nước xã hội chủ nghĩa khác và, đặc biệt với Liên Xô dưới sự cai trị sắt máu của nhà độc tài cộng sản khét tiếng Stalin. Thành công thống nhất được 6 nước Cộng Hòa ở Đông Nam Âu Châu nằm trong bán đảo Ba Nhĩ Cán (*Balkan Peninsula*), Tito đã cầm quyền trên ba thập kỷ điều khiển khá ổn định một đất nước vô cùng phức tạp lấy tên Cộng Hòa Liên Bang Nhân Dân Nam Tư tồn tại từ năm 1945 đến 1991 thì Liên Bang này sụp đổ.

Sáu nước Cộng Hòa nằm trong Liên Bang trên gồm có: Serbia, Montenegro, Bosnia và Herzegovina, Croatia, Slovenia và Macedonia với tổng số diện tích 98.770 dặm vuông/ 255.804 cây số vuông và 23 triệu rưỡi dân. Riêng Cộng Hòa Serbia chiếm gần nửa số dân trong Liên Bang, chưa kể khoảng 3 triệu dân Serb sinh sống rải rác trong năm nước Cộng Hòa trên. Sau khi Thống Chế Tito rời khỏi chính quyền, sáu nước Cộng Hòa luân phiên đảm nhiệm chức vụ Tổng Thống Liên Bang cho đến năm 1991 thì Cộng Hòa Liên Bang Nhân Dân Nam Tư tan rã và cũng chấm dứt luôn nhiệm kỳ của Tổng Thống Stip Messic, người Croatia, đại diện cho sáu nước Cộng Hòa. Từ đó, tên của nước nguyên là Cộng Hòa Liên Bang Nhân Dân Nam Tư thường được viết tắt Nam Tư cũ để phân biệt với hai nước Serbia và tiểu quốc Montenegro (600.000 dân) liên hiệp năm 2000 lấy tên Cộng Hòa Liên Bang Nam Tư.

## 2. Nguyên Nhân Dẫn Đến Cuộc Chiến Diệt Chủng

Có hai nguyên nhân: thứ nhất, Slovenia, Croatia, Bosnia và Macedonia đều có khuynh hướng thân Tây Phương muốn tổ chức lại hạ tầng cơ cấu quốc gia theo mẫu hình các nước Tây Âu để đem lại phú cường và dân chủ cho đất nước. Ngoài ra, các nước này hy vọng sẽ có ngày gia nhập Liên Hiệp Âu Châu và còn mong được sự bảo vệ của khối NATO. Thứ hai, muốn đạt được khát vọng đó, Cộng Hòa Croatia dần dần ly khai Nam Tư cũ và tuyên bố độc lập 1991, tiếp đến Bosnia tuyên bố độc lập theo vào năm 1992 được nhiều quốc gia trên thế giới thừa nhận. Hai triệu sắc dân Serb sinh sống tại hai nước này được sự ủng hộ của Tổng Thống Nam Tư Slobodan Milosovic, dấy lên cuộc chiến tàn bạo kéo dài hơn bốn năm nằm trong kế hoạch chiếm đất đai và tiêu diệt người Hồi Giáo cùng Croat để mở mang bờ cõi thành lập Serbia vĩ đại.

### II- DIỄN TIẾN CUỘC CHIẾN DIỆT CHỦNG

#### 1. Ngòi Nổ Chiến Tranh: Vukovar

Croatia tuyên bố độc lập ngày 25.06.1991 gặp ngay sự chống đối dữ dội của 550.000 sắc dân Serb sinh sống lâu đời tại quốc gia này. Tuy thuộc thành phần thiểu số chiếm 17% trong tổng số dân 4 triệu rưỡi, sắc dân này rất có thế lực về chính trị, kinh tế và quân sự. Đặc biệt về địa hạt quân sự, đa số cấp chỉ huy các đơn vị lớn trong quân đội Cộng Hòa Nhân Dân Nam Tư đều do người Serb nắm giữ.

Bất thần cảm thấy quyền lợi bị đe dọa do quy chế mới dành cho dân thiểu số, sắc dân Serb tập hợp về vùng đất giáp ranh với Serbia, tổ chức lại quân đội cùng các đơn vị bán quân sự và tiến hành ngay trận chiến mở màn tại Vukovar nhằm rập tắt phong trào đòi độc lập tại Croatia.

Vào ngày 25.08.1991, các đơn vị bán quân sự và chính qui Serb mở cuộc tấn công vào thành phố Vukovar với 81.000 dân nổi tiếng hiền hòa và nơi có nhiều di tích lịch sử. Lực lượng tấn công nã trọng pháo, súng cối và đưa xe tăng tới bao vây thành phố suốt 88 ngày. Vì thiếu lương thực và súng đạn, quân đội Croatia đầu hàng ngày 18.11.1991. Thành phố Vukovar hoàn toàn đổ nát chỉ còn lại 15.000 dân.

Kể chiến thắng bố ráp, thanh lọc số dân sống sót và tù binh đầu hàng rồi đưa 3.000 người vào trại tập trung gần trang trại Ovcara. Tất cả đều bị hành quyết, trong số đó có cả bệnh nhân, nhân viên y tế bệnh viện thành phố Vukovar, tù binh đầu hàng bị thương, những người bị nghi ngờ thù nghịch với dân Serb. Xác của nạn nhân bị ném xuống hố sâu do xe bulldozer đào sẵn nằm rải rác ở vùng hẻo lánh được gọi cánh đồng tử thần Petrova Gora gần thành phố Vukovar.

Trung Tá Ueselin Sljivancanin, thủ phạm ra lệnh vụ hành quyết này là can phạm đầu tiên bị truy tố trước Tòa Án Hình Sự Quốc Tế riêng cho Nam Tư cũ đặt Trụ sở tại The Hague, Hòa Lan (2).

#### 2. Chiến Trường Chính: Bosnia

Bosnia tuyên bố độc lập ngày 06.04.1992 và cuộc chiến khởi sự ngay

tại đất nước này vào ngày đó. Với dân số 4.366.000 người, sắc dân Hồi Giáo Slav chiếm 43.7%, dân Serb 31.7% và dân Croat 17.3%, số còn lại thuộc các sắc dân Hung, Lỗ, Áo, Do Thái, Gypsies.

Trước 1991, các sắc dân trên sống rất hài hòa đều dùng chung ngôn ngữ chính thức tiếng Serbia và Croatia, có nhiều cuộc hôn nhân hỗn hợp, các trẻ em học chung trường và tất cả đều sinh sống tự do trên khắp lãnh thổ Bosnia với 19.941 dặm vuông/ 51.129 cây số vuông.

Tình thế trở nên ngày một tồi tệ do sắc dân Serb tại Bosnia được sự hỗ trợ của Tổng Thống Serbia, Slobodan Milosovic, đưa ra chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và quá khích tìm cách diệt các sắc dân khác để vẽ lại bản đồ Serbia.

### **a/ Các Trại Tử Thần**

Cuộc chiến tại Bosnia có hai đặc điểm: tàn sát hàng loạt và hiếp dâm tập thể.

Tiến chiếm đất đai mới hoặc làng mạc hay tỉnh thành, quân đội Bosnia Serb thiết lập nhiều trại giam giống trại tử thần Buchenwald (Đức) hay Auschwitz (Ba Lan) giết 11 triệu sắc dân thiểu số trong đó có 6 triệu dân Do Thái. Tuy nhiên có sự khác biệt về thời gian và hệ thống quản trị. Tại Bosnia, các nhà lãnh đạo chính trị phối hợp với các cấp chỉ huy đơn vị chính quy, bán quân sự và cảnh sát an ninh thủ tiêu hoặc hành quyết nạn nhân trong một thời gian rất ngắn. Quyền sinh sát nằm trong tay chính quyền địa phương

Serb, coi đó là công việc nội bộ của họ. Trái lại, Đức Quốc Xã giết hàng triệu người kéo dài nhiều năm và các trại giam đều đặt dưới sự kiểm soát của cảnh sát mật vụ Gestapo.

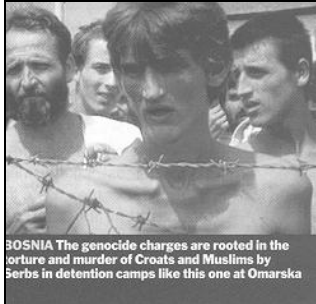
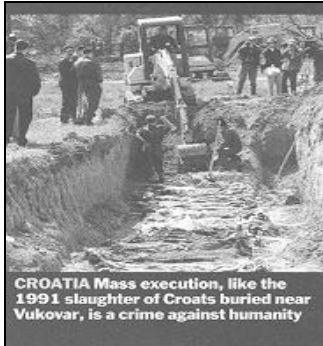
Nhìn chung, các trại công khai hay bí mật nằm trong vùng kiểm soát của chính quyền Serb tại Bosnia, đều nhằm giam giữ những tù binh, thành phần bị coi như nguy hiểm, nam giới và nữ giới trong tuổi sinh đẻ cùng các trẻ em trai nằm trong chính sách diệt cả một dân tộc. Những người xấu số vào các trại giam cầm đó khó có ngày trở về gặp lại người thân trong gia đình.

Thị trấn Prijedor về phía Tây Bắc Bosnia, có 112.470 dân trong đó sắc dân Hồi Giáo chiếm 49.454 người được kiểm tra vào năm 1991. Sau vụ thanh lọc chủng tộc chấm dứt vào cuối năm 1995, chỉ còn vài trăm người Hồi Giáo sống sót. Trại tử thần Omarska và Luka gần thị trấn Prijedor đã tiêu diệt hàng ngàn người, trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em trai. Riêng trại Luka đã hành quyết ba ngàn người vào tháng 5 và 6 năm 1992. Các xác chết được chôn vùi vào các ngôi mộ tập thể gần con sông Sava River hoặc được xe truck chở đi thiêu trong các cơ xưởng gần vùng đó. Còn cấp chỉ huy trại Omarska ra lệnh cho vùi một ngàn xác người Hồi giáo vào các hố sâu rải rác ở cánh đồng gần thị trấn Ljubija vào tháng 7 năm 1992.

Sau đó, khi Tòa Án Hình Sự Quốc Tế riêng cho Nam Tư cũ ra đời vào năm 1993, Simo Drejica chỉ huy trại Omarska ra lệnh cho bốc xác ở các ngôi

một tập thể đem đi chôn tại hầm mỏ gần thành phố Banja Luka rồi cho đổ chất hóa học vào xác chết để cuộc điều tra không còn nhận diện được nạn nhân.

Tóm lại, các trại tử thần khác như Keraterm, Manjaca, Trnopolie, Susica... đều theo đường hướng giống như hai trại tiêu biểu trình bày ở trên.



### **b/ Quân Serb Tràn Ngập “khu an toàn” Srebrenica**

Làng Srebrenica là “khu vực an toàn” dành cho người Hồi giáo Bosnia do Liên Hiệp Quốc lập ra được bảo vệ của 400 binh sĩ thiện chiến Hòa Lan. Vào ngày 15.07.1995, Tướng Ratko Mladic, Tư Lệnh các lực lượng vũ trang Serb, điều khiển cuộc tấn công vào khu

vực an toàn lùng bắt tất cả đàn ông và các trẻ em trai ra hành quyết.

Cuộc tàn sát 8.000 người kéo dài trong 12 ngày không gặp sự chống trả nào của binh sĩ Hòa Lan trang bị đến tận răng thuộc khối NATO. Trong khi đó, máy bay chở đầy bom bay lượn trên bầu trời Srebrenica cũng không có phản ứng.

Theo các nhà phân tích, đây là một hành động diệt chủng đơn độc lớn nhất tại Châu Âu sau 50 năm Thế Chiến II chấm dứt. Các báo chí và công dân Hòa Lan không ngớt chỉ trích chính quyền Kok đã bỏ rơi những thường dân vô tội đang cần được sự bảo vệ vào giây phút nguy kịch nhất.

Độc phúc trình 7.000 trang, Thủ Tướng Wim Kok Hòa Lan đã ôm mặt khóc và cả Nội Các đã từ chức ngày thứ ba 26.03.2002 để chia sẻ trách nhiệm về vụ giết người hàng loạt đó. Sự từ chức của một chính quyền Tây Phương xảy ra lần đầu tiên trên thế giới vì bằng quan trước cuộc diệt chủng, đã vang dội tới các Châu khác được nhiều quốc gia thăm lạng tán đồng.

### **c/ Hiếp Dâm Tập Thể**

Thông thường, thế giới hay chú ý tới mức độ giết người hàng loạt tại Croatia và Bosnia, thì nay đang nhận ra rằng hiếp dâm là một loại tội phạm kinh khủng, trước đây nằm trong bóng tối. Hiếp dâm được coi như một loại vũ khí chiến tranh và phương tiện đàn áp chính trị ở khắp mọi nơi trong đất nước thù nghịch với người Serb. Tại Cộng

Hòa Rwanda, hiếp dâm coi như phương pháp diệt chủng.

Một phúc trình của Liên Hiệp Quốc đã kết luận ít nhất 250.000 phụ nữ Rwanda bị cưỡng hiếp tập thể trong cuộc diệt chủng 100 ngày, chưa kể một số rất lớn nạn nhân bị giết sau khi bị hãm hiếp.

Một thế hệ trẻ em đã ra đời và 70% những người sống sót trong vụ hiếp dâm ghê tởm đó đã nhiễm siêu vi HIV đưa tới bệnh liệt kháng (AIDS). Trớ trêu thay thủ phạm chính kích động vụ hiếp dâm tập thể lại là Bà Tổng Trưởng Gia đình và Thăng Tiến Phụ Nữ, Pauline Nyiramasuhuko, mang biệt danh Tổng Trưởng xâm phạm tiết hạnh (4).

Vào tháng 10 năm 1992, chính quyền Bosnia-Herzegovina đã công bố có 50.000 phụ nữ Hồi giáo bị hãm hiếp gây bối rối cho Cộng Đồng Âu Châu. Một Ủy Ban do người Anh Dane Anne Warburton cầm đầu mở cuộc điều tra, tiếp theo các tổ chức tranh đấu bảo vệ nhân quyền, phóng viên các báo như The New York Times, Washington Post cũng tham gia nhưng đưa ra con số ước tính khác nhau từ 20.000 đến 50.000 nạn nhân.

Theo Giáo Sư nổi tiếng, Bà Catherine MacKinnon tuyên bố tại Nữ Uớc vào tháng 12, 1992 có 50.000 phụ nữ bị hãm hiếp tại Bosnia và vài tuần lễ sau MacKinnon xuất hiện trên diễn đàn được Hội Luật Gia Nữ Uớc bảo trợ, đã đưa ra con số 30.000 phụ nữ mang thai. Hàng ngàn trẻ em đã ra đời do hậu quả của các vụ hiếp dâm tập thể tại Bosnia. Hiện nay, số phụ nữ và trẻ

em trai ước tính bị giết 100.000 là con số cao nhất (5).

### III- CHIẾN TRANH NHÂN ĐẠO

Sau vụ tàn sát tập thể tại khu vực an toàn Srebrenica và thể theo lời yêu cầu của các nhà lãnh đạo Tây Âu, Tổng Thống Clinton đã đưa 20.000 quân vào Nam Tư cũ hợp tác với 40.000 quân của khối NATO để chấm dứt cuộc chiến kéo dài hơn 4 năm tại Ba Nhĩ Cán. Với sự tiếp tế hùng hậu và kỹ thuật siêu đẳng, khối NATO đã sử dụng tối đa hỏa lực của Không Quân lập hàng rào lửa đạn bảo vệ các khu an toàn và tiêu diệt các cứ điểm quân sự của quân Serb. Cuộc chiến tại Bosnia chấm dứt vào tháng 12, 1995 do Thỏa Ước Hòa Bình Dayton như đã trình bày trong phần dẫn nhập.

Chiến tranh tại Croatia và Bosnia đã chấm dứt nhưng phong trào độc lập lan sang Kosovo thuộc Serbia, một tỉnh có hơn 80% dân số Kosovo gốc Albania trong tổng số 2 triệu dân, nổi lên đòi thành lập một nước Cộng Hòa riêng biệt. Chính quyền Milosovic thẳng tay đàn áp. Chiến dịch đàn áp nằm trong chiêu bài thanh lọc chủng tộc ngày một leo thang dữ dội giết hàng ngàn người và xô đẩy hơn 800.000 dân Kosovo gốc Albania tị nạn tại nước láng giềng Macedonia.

Hoa Kỳ can thiệp, qua sự dàn xếp của nhà ngoại giao Mỹ Richard Holbrook với Tổng Thống Slobodan Milosovic, đưa tới Hiệp Ước Rambouillet 1999 ký tại Pháp có sự hiện diện của Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Ý và Nga. Nhà lãnh đạo Nam Tư

Milosovic tuyên bố sẵn sàng trả lại quy chế tự trị giới hạn cho Kosovo nhưng Quân Đội Giải Phóng Kosovo (KLA) không đồng ý và cuộc xung đột vũ trang lại tiếp diễn.

Khối NATO yêu cầu Milosovic cho quân NATO vào Kosovo để kiểm soát sự thi hành đứng đắn Hiệp Ước Rambouillet nhưng chính quyền Belgrade không chấp thuận. Và chiến tranh đã xảy ra. Không thông qua Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, ngày 24.03.1999 NATO bắt đầu thả bom và oanh kích Nam Tư kéo dài 78 ngày chấm dứt cuộc chiến thanh lọc chủng tộc do Milosovic chủ xướng.

Hiện nay, còn 13.000 quân NATO và 2.000 binh sĩ Hoa Kỳ đang giữ gìn an ninh và trật tự tại Kosovo và vùng Ba Nhĩ Cán (6).

## KẾT LUẬN

Qua sự trình bày các tiết mục ở trên, ta thấy có 3 sự kiện xảy ra lần đầu trên thế giới, đã để lại tiền lệ quan trọng và bài học cho mai sau:

### **1. Đánh tan sự cáo buộc “Công Lý của Kẻ Chiến Thắng”**

Tòa Án Hình Sự Quốc Tế ở Nam Tư cũ ra đời không phải do các đồng minh thắng trận lập ra để trừng phạt kẻ bại trận như Đệ Nhất và Đệ Nhị Thế Chiến. Trái lại, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc dựa vào Chương VII Hiến Chương, đã áp đặt một định chế hình sự quốc tế mới như một trắc nghiệm để ngăn chặn cuộc diệt chủng tại Nam Tư cũ đang đe dọa nền Hòa Bình và an

ninh trên thế giới trước khi Khối NATO đưa quân vào can thiệp.

Những thẩm phán của Tòa trên thuộc nhiều quốc gia hội viên, được tuyển chọn trong danh sách đề nghị với nhiệm kỳ 4 năm, phải qua thủ tục luật định áp dụng tại Đại Hội Đồng và Hội Đồng Bảo An LHQ. Chính thể thức khó khăn trong việc bổ nhiệm thẩm phán cộng thêm với sự công bằng về quy tắc thủ tục và bằng chứng bảo đảm an toàn pháp lý cho tất cả mọi người, được coi như sự thành công lớn nhất vượt qua dự kiến của các nhà sáng tạo ra Tòa Án nói trên.

Tin tưởng vào sự công bằng trong thủ tục xét xử, chính quyền Kostunica tại Belgrade đã dẫn độ Slobodan Milosovic, cựu Tổng Thống Nam Tư có biệt danh “Đồ Tể vùng Ba Nhĩ Cán” ra Tòa The Hague (Hòa Lan) ngày 28.06.2001 để trả lời các vụ tàn sát hàng loạt tại Croatia, Bosnia và Kosovo.

Tiếp theo, Bà Bijana Plavsic, cựu Tổng Thống Serb tại Bosnia đã nạp mình tại Tòa The Hague ngày 02.10.2002 theo trát nã bắt của Tòa về tội diệt chủng.

Việc bắt và đưa thủ phạm chớp bu trên ra Tòa cho mọi người dân trong cộng đồng quốc tế thấy Công Lý toàn cầu đã thắng bạo lực. Chủ quyền quốc gia và Công pháp quốc tế đã nhường bước cho luật nhân đạo quốc tế.

## 2. Tiền lệ quan trọng của cuộc chiến tranh nhân đạo.

Cuộc can thiệp quân sự của Khối NATO vào Kosovo được Thủ Tướng Anh Tony Blair định nghĩa là cuộc chiến tranh nhân đạo đầu tiên trên thế giới và coi đó là một tiền lệ quan trọng được áp dụng tại Đông Timor. Nhiều quốc gia Tây Âu và các cường quốc bên kia bờ Đại Dương đều hỗ trợ và tán thành hành động tích cực đó. Tiếp theo sau, Úc đã dẫn đầu cuộc can thiệp quốc tế vào Đông Timor khởi sự tháng 5.1999 rồi quân đội mũ xanh Liên Hiệp Quốc cũng nhập cuộc chấm dứt 24 năm dưới sự cai trị tàn bạo của chính quyền Nam Dương nhằm bóp chết phong trào đòi độc lập của dân chúng thuộc đảo quốc trước đây là thuộc địa của Bồ Đào Nha.

Theo thẩm phán Richard Goldstone và nhiều nhà nghiên cứu, cuộc can thiệp nhân đạo vào Kosovo, nhìn về mặt chính trị và đạo đức, thật chính đáng. Để tránh mọi sự tranh cãi, cuộc can thiệp trên nếu muốn có chính danh

cần được thông qua Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc.

## 3. Bàn quan trước cuộc diệt chủng có chịu trách nhiệm hay không?

Thủ Tướng Hòa Lan Wim Kok và Nội Các của ông đều từ chức vì đã phạm phải lỗi lầm trong nhiệm vụ bảo vệ người dân vô tội bị tàn sát tại khu vực an toàn Srebrenica. Sự việc này đã thức tỉnh lương tri nhân loại *phải làm một cái gì* chứ không thể khoanh tay nhìn cuộc tàn sát hàng loạt người Hồi giáo diễn ra tại Bosnia cũng như tại các nơi khác trên quả địa cầu.

Thủ Tướng Kok tuyên bố “*Cộng đồng quốc tế to lớn và ẩn danh. Chúng tôi nhận trách nhiệm những hậu quả về sự thất bại của cộng đồng trong khu vực an toàn Srebrenica*”(7).

Tóm lại, trào lưu tiến bộ của nhân loại hiện nay không dung tha nạn diệt chủng diễn ra bất cứ dưới hình thức nào và không bao giờ cho phép tái diễn các vụ giết người hàng loạt như đã xảy tại Armenia, Nam Kinh, Auschwitz, The Gulag, cánh đồng tử thần ở Cam Bốt.

### Chú thích:

(1) *Estimated Cost of World War II - The toll war by Nations - World War II by Goralski*  
*The International Criminal Tribunal for the former Yugoslavia: Unforeseen Successes and Foreseeable Shortcomings by Tolbert - The Fletcher Forum of World Affairs-Summer/Fall 2002*

(2,3,4) *War Crimes Brutality, Genocide, Terror, and the Struggle for Justice by Aryeh Neir.*

(5) *Rwanda Portrait de Pauline Nyizamasuhuko, ministre du viol - Courrier International no 628 du 14 au 20 Novembre 2002.*

*Rape - Putting Criminals in the Dock - War Crimes by Neir*

(6) *Tại sao Kosovo? Nguyễn Cao Quyền.*

*Yugoslavia - A Drive to Globare*

*Kosovo after Milosovic by Brunner - Dissent Spring 2002*

(7) *Bystanders to Mass Murder by Power - The Washington Post - Sunday, April 21, 2002*

## TODAY

Today I will watch the sun  
As it leaves the velvet sky.  
Today I will gaze at the moon  
As it shines throughout the night.  
Today I will not let my fears  
Control my hopes and dreams.  
Today I will not judge people  
For how they look or seem.  
Today I will smile at my enemies  
And walk away with pride.  
Today I will speak my mind  
And not keep everything inside.  
Today I will sing as loud as I can  
And really hear my voice.  
Today I will make my own decision  
And be able to live with that choice.  
Today I will take a chance  
Rather than being afraid.  
Today I will try not to hurt  
People with what I say.

Today I will listen  
To that voice in my heart,  
And not confuse it with my head.  
Today I will follow  
The road less traveled by  
Than the one that's already been led.  
And if Today ever die  
If Today ever end,  
Then tomorrow I will wait  
Tomorrow I will try again.

Ý NHI

## HÔM NAY

Hôm Nay tôi ngắm vàng dương  
Rời bầu trời đẹp êm nhường như nhung.  
Hôm Nay tôi ngắm vàng trăng  
Toả soi ánh sáng vặc-vặc đêm thâu.  
Hôm Nay tôi quẳng lo âu,  
Để tìm hy-vọng, để đầu mộng-mơ.  
Hôm Nay tôi xét người ta  
Không qua định-kiến, không qua ngoại-hình.  
Hôm Nay tôi cười tươi xinh  
Vội kẻ thù, hãnh diện mình bước đi.  
Hôm Nay tôi nói điều gì  
Mình thật-sự nghĩ, chẳng chi giấu nào.  
Hôm Nay tôi hát như gào,  
Nghe mình thực-sự cất cao tiếng mình.  
Hôm Nay tôi quyết phân minh,  
Giữ sự chọn-lựa đĩnh-ninh trọn đời.  
Hôm Nay tôi chớp cơ thời,  
Không còn sợ-sệt ngại lời nói ra.  
Hôm Nay tôi gắng ngâm-ngã  
Từ hay, ý đẹp, tránh va-chạm người.

Hôm Nay tôi lắng lòng tôi  
Để nghe tình-cảm sục-sôi trong hồn,  
Đừng cho lý-trí ép dồn!  
Hôm Nay tôi chọn con đường của tôi,  
Dù đường thưa vắng bóng người,  
Còn hơn nẻo cũ: lẻ xoi, lồi mòn!  
Và Hôm Nay nếu không tròn,  
Nếu Hôm Nay cũng chẳng còn Hôm Nay,  
Thì tôi sẽ đợi Ngày Mai,  
Tôi lại gắng nữa, không phai chí mình...

THANH-THANH Việt-hóa



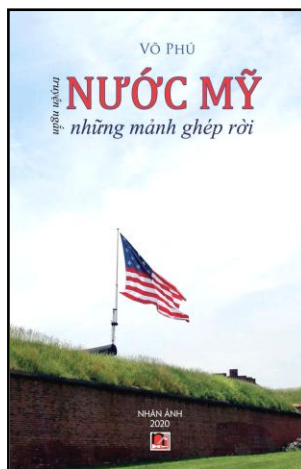
## Võ Phú Với Tác Phẩm: " Nước Mỹ: Những Mảnh Ghép Rời"

**\*\* Phong Thu \*\***

Hơn mười năm trước, tôi tình cờ gặp Võ Phú, một sinh viên đáng người nhỏ nhắn, vui tính và hồn nhiên trong những buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật. Anh cũng thật sôi nổi và năng động trong sinh hoạt của nhóm sinh viên học sinh và cộng đồng Việt Nam vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Chúng tôi quen biết và mến nhau ngay buổi ban đầu gặp gỡ dù tuổi tác khá chênh lệch. Anh hằng hái kể cho tôi nghe sinh hoạt văn học của mình và tặng cho tôi tạp chí "Kết Đoàn" do nhóm sinh viên trẻ khởi xướng và anh là một trong những biên tập viên cho tạp chí này. Rồi bỗng dưng, Võ Phú vắng bóng trong một thời gian khá lâu. Chúng tôi đã mất liên lạc nhau.

Ngày ra mắt quyền sách "Mưa Nắng Bên Đồi" của nhà văn Yên Sơn đến từ Texas, tại Mason District, Virginia vào tháng 9 năm 2018, tôi là diễn giả chính bình luận quyền sách của Yên Sơn, tôi đã gặp lại Võ Phú. Thật lòng, tôi rất vui và cảm động vì gặp lại anh. Đối với những người trẻ tuổi thuộc thế hệ như chúng tôi, nếu không rèn luyện, học hỏi, đọc sách và tìm cho mình một phong cách viết có sức rung cảm, thuyết phục người đọc thì có mấy ai quan tâm đến. Những người thuộc thế hệ trước có tên tuổi từ lâu, họ rất ít khi nhìn xuống cho dù con dốc cuộc đời đã cuốn đi tất cả ánh hào quang của họ. Võ Phú đã học xong đại học, anh thành

đạt, lập gia đình và có hai cháu, một trai một gái. Hạnh phúc anh có được, là một chặng đường đầy gian nan, thử thách mà chàng trai trẻ phải trải qua trong gian khó. Điều làm cho tôi quý anh hơn là anh vẫn miệt mài say mê tiếng Việt, muốn bảo tồn văn hóa Việt Nam và đã trở thành một nhà văn.



Hôm nay, tôi hân hạnh được chọn làm nhà phê bình quyền sách "Những Mảnh Ghép Rời" của Võ Phú sắp xuất bản.

Đây là quyền Bút Ký, xen lẫn những truyện ngắn,

viết theo dạng ghi chép, cắt rời theo từng mẩu chuyện mà tác giả ghi nhớ trong suốt thời gian rời bỏ quê hương định cư trên đất nước Hoa Kỳ cho đến hiện nay. Nội dung thật bình dị được chuyển tải đến người đọc bằng ngôn ngữ đơn giản, nhẹ nhàng, không trau chuốt, không làm dáng. Cứ như thế, Võ Phú đã dẫn dắt người đọc đi vào cuộc đời anh với những trang sách được mở rộng để chúng ta khám thế giới xung quanh mà anh đã trải nghiệm và tìm hiểu sâu sắc về nội tâm của mình.

Câu chuyện “Những Ngày Đầu Ở Mỹ” đã ghi lại hình ảnh một cậu bé mười lăm tuổi theo mẹ và anh em rời bỏ quê hương yêu dấu để đoàn tụ với cha tại Hoa Kỳ. Trong tâm hồn thơ ngây, vô tư, không vướng bận lo âu, cậu chỉ mong gia đình sum họp. Đó là niềm hạnh phúc lớn nhất mà cậu mơ ước. Như một chú nai tơ lạc vào thế giới xa lạ, cậu nhìn khung cảnh mùa thu, làng xóm, đường sá, xe cộ, chợ búa, những cửa hàng xa hoa, lộng lẫy mà thảm cảm ơn đất nước đã cứu mang mình và gia đình. Cảm giác thêm được uống một chai Coca Cola mát lạnh tê tê đầu lưỡi, ăn một quả lê ngọt lịm của những ngày đầu tiên đến Mỹ là một trong những niềm vui và cũng là kỷ niệm cậu không bao giờ quên. Như hầu hết những người Việt Nam mới sang Mỹ, gia đình cậu dù phải sống chung với rất nhiều gia đình khác trong một căn nhà chật chội, không có sự riêng tư nhưng họ đã đùm bọc, chia sẻ cho nhau trong những ngày tháng còn thiếu thốn. Nhưng điều khó khăn nhất là ngôn ngữ khác biệt, cậu đã phải vật lộn với Anh Ngữ trong một thời gian khá lâu mới có thể hoàn thành chứng chỉ Trung Học và chuẩn bị vào Đại Học. Hình ảnh những cô giáo tốt bụng như Tiến Sĩ Eleanor Shumaker, cô giáo Susan J. Gonzales, anh Lý, anh Tùng, Mai, anh Mẫn, Rachel, Hải hay những người bạn Mỹ như James, Marc, John, Mike...v.v... những người mà Phú ghi nhớ trong đời đều để lại cho tác giả những dấu ấn đậm nét trong tâm hồn mình.

Khác với vóc dáng bé nhỏ của mình, Phú đã sớm nhận thức được rằng mình

phải biết tự lo cho bản thân. Cậu phải đạp xe đi tìm việc làm và nghề đầu tiên mà cậu làm là cắt cỏ cho một người Mỹ ở đầu xóm. Với tính siêng năng, cần mẫn, thích học hỏi và lương thiện, cậu đã chiếm được cảm tình của người chủ nhà. Sau ba năm vừa đi học trung học, vừa làm nghề cắt cỏ, người chủ nhà rộng lượng tốt bụng đã tặng cho cậu một số tiền năm trăm đô la. Đó là món quà đầu tiên làm cho cậu nhớ mãi người cựu quân nhân Mỹ từng tham gia chiến tranh Việt Nam đã tặng cậu làm hành trang vào đại học.

Bức tranh xã hội Hoa Kỳ đã được Phú đưa vào tập truyện của mình cứ lần lượt theo tháng năm trôi đi để từ một cậu bé nhút nhát, ngây thơ, Phú đã trở thành một sinh viên Đại Học dày dạn, đầy tự tin và đã trở thành người chồng, người cha của hai đứa trẻ thật dễ thương. Tác giả hội nhập xã hội, nền văn minh Hoa Kỳ một cách nhanh chóng và thuần thực. Trong từng câu chuyện kể, nội dung không bao hàm sự kiêu ngạo, khoe khoang, cũng không có một chút mặc cảm tự ti về thân phận thấp kém của mình. Là một người tự trọng, có trách nhiệm đối với bản thân và xã hội, Phú vừa đi làm, vừa đi học để không biến mình trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Những góc khuất nhỏ bé, khiêm nhường của đời sống những người khuyết tật và vô gia cư, không nhà, không cửa, những người già sống trong viện Dưỡng Lão một mình đã được ghi lại bằng những tình cảm thân ái và chia sẻ. Chúng ta cũng sẽ nhận ra những mảng ghép rời rạc của thời sinh

viên, sinh hoạt, học tập, vui chơi, giải trí của những người bạn sinh viên Việt Nam trong trường Đại Học thật lành mạnh và vui nhộn. Tất cả thời gian sống trên đất nước Hoa Kỳ, đời sống của Phú cứ êm ả, bình dị, nồng ấm tình người và chứa chan niềm tri ân với tất cả những ai từng quen biết và làm việc với Phú.

Với lối viết tự thuật, phương pháp sử dụng ngôn ngữ đơn giản, bình dị như chính tâm hồn chất phác, đôn hậu của mình, nhà văn trẻ Võ Phú đã chinh phục được người đọc trong câu chuyện “Đôi Cánh Lớn Vẫn Còn Rung” viết về câu chuyện gia đình của một người mẹ già và hai người con. Tác giả đã phê phán lối sống ỷ lại, lợi dụng và ăn bám vào cha mẹ và trợ cấp xã hội của một số người Việt Nam đến Hoa Kỳ bằng nghệ thuật so sánh, ví von đầy hình tượng như sau:

*“Từ đâu, một đàn chim bay tới gắp những quả dâu chín mọng để ăn. Trong đàn chim ấy, tôi thấy có một con sáo nọ rung đôi cánh lớn từng đập, từng đập và miệng luôn riu rít kêu... Có lẽ con chim vừa mới lớn, nên chưa biết cách gắp những trái dâu nọ để ăn? Bên cạnh, một con chim khác, có phần nhỏ hơn con chim kia (có thể là chim mẹ), liên tục hái những quả dâu mọng đỏ, mớm cho con.*

*Nhìn hai mẹ con chim, tôi lại nghĩ đến hai mẹ con bà Hoa. Chắc có lẽ, cha mẹ người Việt luôn nghĩ dù con có lớn đến thế nào đi nữa, trong mắt họ, con vẫn cần sự giúp đỡ dù một việc rất nhỏ. Giống như con sáo đang lớn kia, nó chỉ cần bỏ những quả dâu vào miệng là có*

*thể no bụng. Vậy mà nó vẫn há mồm ra chờ chim mẹ mớm cho. Mẹ cha lúc nào cũng thế! Chắc vì lẽ ấy, cho dù đứa con đã đủ lông đủ cánh, có thể tự chăm sóc bản thân, nhưng vẫn còn muốn rung đôi cánh để nhờ mẹ, nhờ cha.” (trang 165-166).*

Cho dù xa quê hương đã lâu, nhưng những món ăn quê nhà như nước mắm, bông bí, phở, chả giò, bánh tét, bánh chưng... vẫn là món ăn mà Phú thích nhất. Võ Phú thuộc thể hệ thứ hai, không biết gì về chiến tranh Việt Nam, nhưng Phú lại ý thức được vận mệnh của dân tộc và nhớ quê hương với niềm khắc khoải, cho dù, quê hương đối với Phú đã xa mờ và chỉ còn in đậm một quá khứ đau buồn đã bỏ lại sau lưng. Nỗi niềm này được khắc họa trong câu chuyện “Con Diều Việt Nam” mang hình ảnh lá cờ vàng ba sọc đỏ trong cuộc dự thi “Viết Về Nước Mỹ” do Việt Báo tổ chức và Võ Phú đã được trao giải Đặc Biệt.

Rồi trong một đêm ngồi xem chương trình văn nghệ mừng Xuân của sinh viên trong trường Đại Học Virginia Commonwealth, Phú thật sự xúc động và cảm thấy nhớ nhà, nhớ quê hương da diết khi nghe lại bài hát “Xuân Này Con Không Về” Phú đã khóc. Rồi cả đêm bồn chồn trằn trọc không ngủ được, trong lúc nhớ quê hương, Võ Phú đã viết bài thơ:

### **Con Đẻ Nhớ Nhà**

*Đêm tĩnh lặng...*

*Con đẻ rầu, than vẫn  
tâm sự buồn có ai để sẻ chia?*

tiếng nấc, nghẹn, đem giấu hết trong lòng  
chợt trào tuôn giữa đêm khuya cô tịch...  
Bao năm rồi con để buồn lẻ bạn  
bơ vơ trôi  
xa lạc đến xứ người  
giữa đất trời mênh mông như vô tận  
chẳng thấy đâu hình bóng của quê nhà.  
Đêm tĩnh lặng....  
con để sầu tư lự  
kẻ đi xa,  
người ở lại: Ai buồn?  
Nghe nghẹn ngào,  
đau nhói nơi lồng ngực  
Con để buồn mong có bạn sẽ chia  
Đêm tĩnh lặng...  
Con để sầu, gọi bạn  
nghe tiếng lòng:  
nấc, nghẹn, giữa đêm khuya  
Bao năm rồi cổ chôn vào dĩ vãng  
Bỗng đêm nay: Trục chỉ để tuôn trào  
Đêm tĩnh lặng...  
Con để buồn cất tiếng  
nghe náo lòng của kẻ xa... Quê Hương!

(trang 102 - Hội Sinh Viên Việt Nam)

Đọc tác phẩm “Những Mảnh Ghép Rời”, chúng ta có thể hình dung ra được thế hệ trẻ tại hải ngoại như Võ Phú mạnh mẽ, giàu nghị lực, thông minh và ý thức được trách nhiệm đã thành đạt trên xứ người.

Đọc tác phẩm “Những Mảnh Ghép Rời” để tìm thấy bóng dáng của những thanh thiếu niên Việt Nam biết giữ gìn phẩm hạnh, đạo đức, lòng trung hậu, sự biết ơn để chinh phục trái tim của người bản xứ.

“Những Mảnh Ghép Rời” là hình ảnh thu nhỏ, ghi chép lại cuộc hành trình mưu sinh của mỗi người chúng ta trên đất nước Hoa Kỳ.

**Phong Thu**

Maryland 04/15/2019



## **NÀNG DÂU**

**\*\* Võ Phú \*\***

Đi làm về, Dung quăng giỏ đem cơm lên bàn và ngồi ì ra ở cái ghế bên cạnh. Bà Lệ, mẹ chồng nàng, đưa mắt liếc ngang rồi lắc đầu bỏ vào phòng. Ở phòng khách, ba chồng nàng, ông Hùng, nói với con dâu:

- Mẹ con đã nấu cơm để trên bàn; tắm rửa rồi ra ăn cơm.

Dung im lặng rửa tay, ngồi xuống ăn vội vài chén cơm rồi cũng vào phòng riêng...

Năm năm trước, Hào, chồng Dung về Việt Nam cưới nàng. Hào là người con duy nhất của bà Lệ. Từ ngày Dung qua Mỹ cho đến nay bà cảm giác như mình đã mất đi đứa con trai yêu quý. Bà không thích Dung lắm. Tính Dung lại ít nói, biết nhường nhịn, nên mấy năm qua trong gia đình cũng không xảy ra chuyện gì để hai mẹ con cách mặt nhau. Có lúc, bà Lệ than phiền cùng con trai rằng nàng dâu ít nói. Hào chỉ cười trừ và nói với mẹ: - Vợ con ít nói vậy thì tốt chứ sao Mẹ. Ông bà ta thường nói, im lặng là vàng mà...

- Cậu bệnh vợ chăm chập, nên nói trót ra đấy...
- Mẹ đừng giận mà, con có bệnh gì đâu.
- Cậu không cần thanh minh thanh nga gì hết. Tôi hiểu mà...

Trước khi về Việt Nam cưới Dung, Hào làm việc văn phòng ở Crystal City, lương cũng đủ mua một căn nhà trả góp hàng tháng. Vợ chồng bà Lệ trước kia làm việc ở một viện dưỡng lão. Hai năm trước, ông Hùng bị đột quỵ, nghỉ ở nhà. Bà Lệ cũng xin nghỉ hưu sớm để tiện chăm sóc cho ông và lo cho hai đứa cháu nội gái. Từ ngày qua Mỹ đến giờ, nàng là thợ làm móng tay cho tiệm một người bạn. Nàng làm việc từ thứ Ba đến thứ Bảy. Gần một năm nay nàng đi làm luôn bảy ngày một tuần. Mọi việc trong nhà từ cơm nước đến chăm lo cho con, nàng cũng để cho bà Lệ. Vì vậy, bà Lệ luôn ám ức trong lòng chỉ chờ có dịp để dạy bảo con dâu. Có nhiều lần bạn bè bà Lệ đến nhà chơi, gặp Dung, họ khen con dâu bà hiền dịu, ít nói...

Không giống những người con dâu của họ, mặt bằng mặt tay bằng tay. Miệng mồm nói liên tục như bắp nổ... Bà Lệ mới có dịp đem ra kể chuyện con dâu cho những người bạn nghe. Bà nói:

- Những người im lặng mới ghê đó bà ơi. Nó im lặng để chờ dịp cấn mình một phát không hay đó chứ. Nó không vừa gì đâu. Thăng Hào, con trai tôi vô phước nên mới lấy phải những người như nó...

- Bà nói sao? Vô phước à? Tụi tui thấy nó cũng được đó chứ, đẹp người, đẹp nét lại không đua đòi shopping,

quần rin hiệu Ông Địa, túi xách LV như những đứa con dâu nhà tui, bà còn chê gì nữa.

- Mấy bà không biết chứ, nó không shopping vì có bao nhiêu tiền nó gửi về Việt Nam cho ba mẹ nó hết rồi, lấy đâu ra mà shopping với LV... Tôi không biết mấy bà nghĩ sao, chứ tôi thấy có con gái tốt phước hơn có con trai. Con gái đứa nào cũng lo cho cha mẹ đủ thứ. Còn con trai chỉ biết lo cho vợ nó thôi chứ lo gì cho những thân già này?

Năm nay, Tết Việt Nam nhằm ngày cuối tuần, bà Lệ nghĩ gia đình sẽ có dịp chung vui bên nhau để đón mừng năm mới. Bà ở nhà chuẩn bị làm những món ăn cho những ngày cuối năm, nào củ kiệu, dưa hành, gỏi bánh Tết, bánh Chưng...

Bà đang lằng lằng nghĩ đến việc con cái sum vầy bên nhau ăn những lát bánh Tết chấm củ kiệu là bà rộn ràng vui hẳn.

Hôm nay Dung thức dậy muộn hơn mỗi khi. Nàng thấy mẹ chồng đang lau lá chuối chuẩn bị gói bánh. Nàng móc trong giỏ sách ra một phong thư dày cộm, đưa cho bà Lệ và nói:

- Con gửi mẹ ít tiền tiêu Tết. Mẹ gửi về Việt Nam cho bà con bên ấy, còn lại Mẹ mua ít bánh trái cúng trong ba ngày Tết, chứ công đâu mà gói từng cái bánh cho mệt. Tết năm nay, con không ở nhà, con đi làm mẹ ạ!

Bà Lệ ngừng tay, đưa mắt gườm con dâu và nói:

- Cô nói sao? Tết nay cô đi làm à? Ai mà làm ba ngày Tết chứ? Lâu lâu mới có dịp Tết mình trúng vào dịp cuối tuần. Có đi làm chẳng nữa cũng được

bao nhiêu đâu. Nghỉ vài ngày chơi Tết có chết chóc chi mà cô lo? Cô giữ số tiền đó lại và nghỉ làm trong mấy ngày Tết cho vui cửa vui nhà.

- Dạ không được đâu Mẹ ơi. Con đã hứa với chủ rồi!

- Cô không nghỉ, để thằng Hào về rồi tôi nói chuyện với nó.

- Thôi, trễ rồi, con đi làm đây!

Nói rồi nàng lật đật đi ra cửa. Hạnh, đưa con gái đầu của nàng chạy từ phòng ngủ ra, ôm lấy chân nàng, nũng nịu:

- Mẹ đi làm sớm vậy? Ở nhà chơi với con hôm nay đi...

- Không được cục cưng ạ, có ông bà Nội và Ba ở nhà với con mà?

- Mẹ đi làm rồi ba cũng đi chứ có ở nhà với con đâu.

Dung hôn nhẹ lên tóc con và nói:

- Cục cưng, mẹ trễ giờ rồi, mẹ phải đi đây. Ở nhà ngoan nào! Bye bye cục cưng... Thưa Mẹ con đi.

Con dâu đi rồi, bà Lệ bước vội vào phòng con trai. Bà thấy con bà chuẩn bị đi đâu đó. Bà hỏi:

- Hào, con đi làm chưa, mẹ nói chuyện với con tí có được không?

- Con trễ rồi, có gì thì tối về nha Mẹ.

- Mày....

- Bye mẹ con đi đây! Ba đi nha con!

- Không bới cơm theo nữa hả con?

- Dạ không cần...

Bà Lệ lấy làm lạ, gần năm nay con trai bà đi làm không bới cơm mang theo như mọi khi. Bà nghĩ chắc có lẽ thấy bà bận bịu bếp núc, lo cho gia đình, nên con bà không muốn làm phiền bà. Bà Lệ nghĩ vậy nên cũng không thắc mắc. Có lẽ hôm nay cũng vậy.

Dung đi làm về, ăn vội miếng cơm, rồi ôm một đồng túi xách to dùng vào phòng làm việc.

Nửa đêm, bà Lệ thức giấc, nghe trong phòng làm việc còn đèn, bà tưởng con trai bà bên trong. Định về phòng ngủ, nhưng bà lại nghe tiếng lạch cạch của chiếc máy may, nên bà đẩy cửa bước vô. Phòng làm việc của con trai bà bẽ bộn đủ thứ quần áo. Dung ngừng tay, ngó ra cửa thấy mẹ chồng, nàng hỏi:

- Khuya rồi, sao mẹ chưa ngủ?

- Già rồi, ngủ ít đi mới biết cô còn ở trong phòng này. Mà cô làm gì giờ này chưa ngủ? Phòng làm việc của thằng Hào sao bẽ bộn thế này?

- Con xin lỗi làm mẹ thức giấc. Mẹ đi ngủ đi, con làm xong cái này rồi cũng đi ngủ luôn.

- Phòng làm việc thế này sao thằng Hào làm việc được?

- Mẹ đi ngủ đi, tí nữa xong con dọn.

Bà Lệ im lặng bỏ về phòng...

Sáng nay, Dung lại thức dậy trễ. Nàng chuẩn bị cơm trưa đem đi làm thì bà Lệ đứng trước mặt nàng với phong bì hôm trước và nói:

- Cô lấy lại số tiền này, gửi về Việt Nam cho Mẹ cô đi. Tôi không cần số tiền này. Cuối tuần này là Tết rồi, tôi muốn cô nghỉ ở nhà ăn Tết cùng gia đình. Cô nghe tôi nói không?

- Mẹ à, con trễ giờ làm rồi, có gì thì tối về mẹ nói nhé. Thưa mẹ con đi...

Dung đi rồi, bà Lệ ngồi thờ ra ghế, nghĩ: "Không biết bên nhà nó cần tiền dữ lắm hay sao mà nó làm luôn bảy ngày một tuần từ mờ sáng đến tối mịt mới về. Đã vậy rồi còn nhận áo quần

về nhà tranh thủ làm ban đêm nữa. Phải gọi về hỏi mẹ nó bên đó coi sao." Nghĩ sao làm vậy. Bà Lệ, cầm điện thoại trên tay và nhấn số gọi.

Chuông reo...

Bên kia đầu dây là tiếng của ông sui:

- Alo, chào chị sui... Tết nhứt sắp tới anh chị và gia đình bên đó ra sao?

- Cũng bình thường anh ơi...

Bên kia đầu dây, ba Dung gọi lớn:

- Bà nó ơi, chị sui bên Mỹ gọi về, bà nói chuyện với chỉ nè, tui không biết nói gì...

Nói xong, ông nói vào ống nghe:

- Chị nói chuyện với nhà tui hén. Tui đi ra đầu xóm lấy bộ lư đèn về.

Nói rồi ông đưa điện thoại cho vợ và nói:

- Điện thoại nè, tui đi ra thẳng Thảo lấy bộ lư... Bà nhớ nhấn với chị sui kêu con Dung gọi về, chứ lâu rồi tui không nghe thấy nó gọi gì cả...

Bên kia đầu dây:

- Chào chị sui, anh chị cũng khoẻ luôn hả?

- Cám ơn chị sui, tui cũng bình thường. Ông nhà cũng đỡ hơn nhiều. Ông đi đứng được rồi, chỉ có nói chuyện còn chưa rõ. Ông còn thêu thào thụt thọt chứ không bình thường như xưa. Còn chị, bên đó làm ăn ra sao? Tết nhứt chắc vui vẻ hả?

- Nhờ trời Phật thương tình cũng đủ ăn ngày ba bữa chị ơi. Con Dung có ở nhà không chị? Lúc này nó làm sao mà tui không thấy nó gọi về...

- Con gái chị nó đi làm rồi. Tết đến tôi kêu nó nghỉ ở nhà mà nó cứ quày quả bỏ đi không nghe lời tôi nói. Để tối nó về, tôi bảo nó gọi lại cho chị.

- Dạ cám ơn chị sui.... Còn mấy đứa cháu, chắc lớn dữ đa?

- Hai đứa nó lớn rồi, con lớn năm tới sắp đi lớp lá mẫu giáo rồi. Còn con nhỏ cũng sắp hai tuổi.

- Không biết chừng nào tui mới thấy mặt tui nhỏ...

- Bên đó năm qua làm ăn được không chị? Bộ khó khăn lắm hả chị?

- Cũng không gì khó khăn, đủ ăn chị ơi....

- Tết nhứt rồi, con Dung chưa gởi tiền về cho anh, chị ăn Tết à?

- Gần cả năm nay nó không có gởi.

- Chắc nó bận quá chưa gởi đó, để nó về tôi hối thúc nó gởi về lo cho anh chị tiêu Tết.

- Thôi đi chị ơi, bên này vợ chồng tui cũng không thiếu thốn gì... Cứ để cho nó yên tâm làm ăn. Cám ơn chị đã gọi hỏi thăm. Tui chúc gia đình anh chị ăn Tết vui vẻ và anh sui mau bình phục... chị nhé...

- Cám ơn chị, chúc chị ăn Tết vui vẻ... Bye chị nhé.

- Bye bye chị.

Cúp điện thoại xong, bà Lệ lại nghĩ: "Không biết bà sui có giấu mình không ta? Bả nói làm sao chứ, gần năm nay con Dung đi làm bảy ngày một tuần, nó không sắm gì, vậy tiền ở đâu hết mà không gởi về bên đó chứ! Đợi tối thẳng Hào đi làm về, phải hỏi cho ra lẽ."

Mùa Đông, mặt trời đi ngủ sớm, mới hơn năm giờ chiều mà đã tối mịt. Từ sáng đến giờ, sau khi nói chuyện với bà sui bên Việt Nam xong, bà Lệ nôn nóng đứng ngồi không yên. Bà nghĩ ngợi, suy diễn, đủ thứ chuyện trong

đầu... Đầu bà muốn nổ tung ra. Bà trông cho con trai về hơn bao giờ hết. Bà đợi con về để hỏi cho ra lẽ vì sao con dâu bà lại giấu bà như vậy? Có lẽ nào nó dành tiền riêng để làm chuyện gì đó mờ ám...

Hào vừa bước chân vô nhà đã thấy bà Lệ ngồi ở phòng khách chờ đợi. Hào chưa kịp cởi giày và áo lạnh bên ngoài ra, bà Lệ vội nói:

- Con lại đây cho mẹ hỏi.

- Dạ, Mẹ chờ con cởi giày và áo ra cái đã.

Hào ngồi xuống ghế sofa và chờ đợi:

- Con nói cho Mẹ biết chuyện gì đã xảy ra trong cái nhà này?

- Mẹ nói gì con không hiểu?

- Mẹ nói thẳng luôn cho con hiểu. Mẹ thấy lúc này con Dung, vợ con nó sao đó. Đi làm bảy ngày một tuần. Mỗi hôm trước nó còn may vá trong phòng làm việc của con tới tận hai giờ sáng. Mẹ nghi nó có chuyện gì giấu Mẹ, mà Mẹ không tiện hỏi nó. Con có biết chuyện gì đã xảy ra không? Con coi chừng nó cấm sừng trên đầu con....

- Thôi đi Mẹ ơi... Mẹ nghĩ sai cho vợ con rồi... Nó không nói vì nó sợ mẹ lo... Bộ nó chưa nói chuyện với Mẹ à?

- Chuyện... mà chuyện gì?

- Thì ra...

- Chuyện gì vậy? Bộ bên nhà mẹ nó có chuyện gì giấu mình à? Mà Mẹ đã gọi điện về hỏi sáng, chị sui nói gần cả năm nay nó không điện thoại, không gửi tiền về bên đó ... Mẹ nghe không tin. Con coi lại vợ con đó...

- Mẹ lại nghi oan cho vợ con rồi. Thôi, để con nói cho mẹ biết... Chứ im lặng thì mẹ cứ hiểu lầm vợ con tội nghiệp cho nó lắm... Mẹ không biết là con đã thất nghiệp và ăn tiền trợ cấp gần năm nay sao?

- Hào, con nói sao? Con thất nghiệp? Mà nói thiệt chứ? Có thiệt không?

- Dạ, con không giấu mẹ làm gì.

- Nhưng tao thấy ngày nào mày cũng đi từ sáng đến tối...

- Con buồn quá, ra Eden cà phê cà pháo chứ biết làm gì ở nhà. Con đang *apply* mấy cái *jobs*, nhưng kinh tế Mỹ lúc này khó khăn, nên chưa chỗ nào gọi đi *interview* cả. Cả năm nay, mọi thứ *bill* bổng trong nhà là do vợ con dũa móng tay trả hết, chứ con đang ăn tiền thất nghiệp chỉ đủ đổ xăng và cà phê thôi chứ đâu phụ được đồng nào. Đó, con nói cho Mẹ nghe hết rồi đó, đừng hiểu lầm Dung nữa nha Mẹ?

Bà Lệ nghe con trai nói xong, ngồi thừ người ra cho đến khi con trai, nói:

- Thôi cũng trễ rồi, vợ con sắp về, Mẹ phụ nó nấu cơm đi. Con vô coi hai đứa nhỏ với Ba...

Sáng hôm nay, Ba Mươi Tết, bà Lệ dậy thật sớm chuẩn bị đồ cúng để đón Giao Thừa. Bà không quên làm một phần cơm nóng và vài cái bánh ú để sẵn đem cơm cho con dâu. Chuẩn bị xong, bà ngồi đấy chờ con dâu thức dậy...

**Võ Phú**



# Mother's Day tại Eden Center thời Covid-19

**\*\* Trịnh Bình An \*\***

Trời trong xanh, nắng vàng rực rỡ, nhưng từng đợt gió lâu lâu lại thổi qua nên tháng Năm rồi mà cứ như đầu Xuân. Và ở Eden Center, trung tâm thương mại lớn nhất vùng Bắc Virginia, giữa trưa rồi mà cứ như đang giấc sáng sớm bởi vì dầy dầy hàng quán im lìm và bãi đậu xe thừa thớt.

Mọi người đâu rồi?

Mọi người ở nhà trốn "dịch"?

Chúa Nhật, Mother Day, tôi lái xe ghé tới trung tâm Eden lúc 12 giờ trưa. Cũng là hơn nửa năm rồi không tới đây. Khung cảnh nói chung không có gì thay đổi. Hai cột cờ Mỹ - Việt vẫn lồng lộng trước gió, chỉ có màu lá cây xanh non ngọc thạch cho biết mùa Xuân vừa ghé ngang qua.

Virginia sẽ chính thức "mở cửa" tuần tới vào ngày 15 tháng Năm (\*). Thế nào bà con cũng sẽ rủ nhau kéo tới Eden đông vui hơn. Nói gì nói, Eden vẫn là trung tâm thương mại Việt Nam duy nhất của vùng "tam biên" Virginia, Maryland, Washington DC.

Thường khi, tôi thích đến Eden giờ sáng sớm, cỡ 8,9 giờ. Giấc đó chỉ có vài quán mở cửa như tiệm Ngọc Anh, tiệm Hải Dương,.. Tôi thích ngồi ở Ngọc Anh. Gọi một phần cơm, hai món mặn, một món canh.

Ăn sáng kiểu này gọi là "ăn cơm ra đồng". Măng kho thịt, cá kho sốt cà, hay tép rang, thêm một chén canh chua ăn với cơm trắng. Nếu ở nơi nào khác

hẳn tôi sẽ không dám ăn sáng "to" như vậy, nhưng ở quán Ngọc Anh thì khác. Chiếc bàn nhỏ ngó ra ngoài đường, khăn bàn kẻ ca rô trắng đỏ, trên là những đĩa nhỏ vui mắt, còn trước mặt là dĩa thức ăn đồ ăn, vàng rộm hấp dẫn. Tất cả làm cho tôi có cảm giác mình đang ngồi trong một quán ăn bình dân tại... bên xe đồ, và tôi như một người khách đợi, ghé ăn vài ba hột cơm dẫn bụng trước khi lên xe cho một chuyến đi dài.

Ăn ở Eden, đối với tôi, không để tìm món ngon mà để tìm hương vị của một miền đất đã xa...

Ở miền đất ấy, vào ba ngày Tết, hàng quán cũng đóng cửa như hôm nay và tiết trời cũng se se lạnh như hôm nay. Dù mọi người ai nấy đều mang khẩu trang che mặt và vội vội ghé tiệm mua vài món rồi đi, nhưng nếu ở xa xa ngó tới, dáng vẻ thong thả, êm ả của một buổi trưa Chúa Nhật trong ngày nắng vàng của Eden, không khỏi gợi nhớ những dãy phố lười biếng trong ba ngày Tết của Sài Gòn.

Trung tâm thương mại Eden có lối kiến trúc rất thích hợp cho người Á Đông, đó là nhờ hàng hiên rộng rãi trước mặt tiền. Hàng hiên có mái che nên bà con đi lại thoải mái như đang dạo phố, lại đủ rộng nên nhiều "hàng rong" cũng được bày bán, tạo nên không khí náo nhiệt như một con phố Việt thu nhỏ.

Tôi ghé "chợ lớn" (tên này tôi tự đặt, vì hiện có hai chợ thực phẩm, một lớn,

một nhỏ). Tìm mua mấy con dao nhưng không có, nhưng lại thấy bày mấy cái thùng xốp giữ lạnh. Mua bốn cái về trồng cây. Thời "*Tiệm tiệm đóng cửa - Người người ở nhà*" không đi đâu lằng xằng được, thôi thì "*vui thú điền viên*", dù đa số cây tôi trồng đều ít sống nổi do làm biếng chăm bón.

Ghé "*chợ nhỏ*" thử coi. May, ở đây bán rất nhiều dao. Tôi lựa 4 con dao, một dao phay, ba dao gọt. Người bán hàng dáng gầy gầy, cao cao. Anh kiếm một cái hộp nhỏ, bỏ mớ dao vào. Anh còn cẩn thận lấy băng keo dán lại cho không đũa nào nhúc nhích. Vừa quán vừa nói "*Tui sợ nhất là dao!*"



Người bán hàng chu đáo quá, tôi thấy vui vui. Cảm ơn anh, anh cẩn thận quá, thật hiếm

gặp người như vậy.

Cao Cao đáp, Chị mà đứt tay thì đâu có đi chợ nữa.

Tôi cười, Cao Cao cũng cười. Nhưng mặt hai người đều "*băng*" kín, không ai nhìn được miệng ai cười.

Đi dọc từ "*chợ nhỏ*" qua phía tiệm Ngọc Anh, thấy Hương Bình và một vài tiệm nữa có mở cửa. Một vài nhóm bạn trẻ mua bánh trái, nước sinh tố rồi ra các bàn ngoài trời, vừa ăn vừa phoi... nấng.

Tôi đi qua Ngọc Anh, kiếm mua bánh củ cải nhưng không có. Còn "*com chi*" thì ở nhà ăn cơm hoài, ngán rồi, không mua nữa.

Trong hành lang rộng có kê vài cái bàn, vài cái ghế. Một hai người ngồi ăn bún bò. Trời ở ngoài gió, ngồi trong này ấm áp hơn.



Một tiệm có bày cái bàn nhỏ. Trên bàn là mấy cái bánh ít dứa, bánh ít đậu, bánh ú nhưn thịt, vài dây bánh tro, mấy miếng mít, mấy nải chuối sứ... A, bánh tro, "*Ăn Tết Đoan Ngọ trở về Tháng Năm*".

Cái kiểu bán chút chút vậy làm nhớ mấy mẹt bánh trong ngõ. Con nít chạy ra chạy vô đôi bụng, xin má mấy đồng mua trái chuối, mua cái bánh, ăn rồi chạy chơi tiếp.

Tôi mua mấy cái bánh ít dứa, bánh ít đậu và hai dây bánh tro. Cô bán bánh bỏ bánh tro vào một cái bao, rồi lấy cái bao khác cho mớ bánh ít. Tôi tiếc, nói, bỏ chung một bịch cũng được mà? Cô khế lắc đầu, không chịu, vẫn chia làm

hai bịch. Tôi hơi thất vọng nhưng không hỏi thêm.

Đi khỏi rồi, mãi hồi sau mới nghĩ ra. Có lẽ bánh ít gói là chuối còn ướt nên Cô không muốn để chung với bánh tro gói lá tre đã khô mặt, e làm hư mớ bánh tro?

Trong cùng một ngày, gặp được tới hai người tử tế. Hôm nay mình hên lắm đó! Hồi còn trong nước tôi rất sợ đi chợ, tôi sợ trả giá lắm, có khi còn bị người bán mắng mỏ. Còn ở Mỹ, có khi người bán trong chợ thiếu để ý, đặt mớ chuối cái phịch vào giỏ cũng làm tôi buồn, nên tôi vẫn thích tự mình sắp đồ vào giỏ, vừa giúp cho nhanh, vừa đỡ... thót tim.

Những cái tử tế, chu đáo nho nhỏ của Cao Cao, của Cô Bánh Ít như lá non mùa Xuân, có đó mà ít được để ý tới nhưng vẫn là màu xanh biếc khiến lòng người tươi mát.

Ghé Eden mà không ăn cái gì thì uống. Tôi tới Bánh Mì Số 1 (BMS1) mua bánh bao nướng, bánh bao trứng muối và một ổ bánh mì pate thịt nguội.

Dãy bàn trước tiệm không người ngồi. Khoảng cách quá an toàn rồi còn gì!

Lần đầu tiên tôi ăn bánh mì ở tiệm BMS1. Công nhận bánh mì dòn xốp thiệt. Hơi hối hận đã không mua thịt đồ thay vì thịt nguội, cái tật mê thịt mỡ từ nhỏ tới giờ không bỏ được.

Ăn được nửa ổ bánh mì lại mở một cái bánh ít dừa, cũng cái tật kỳ cục, ăn mặn rồi ăn ngọt, rồi ăn mặn. Miếng bánh nếp mồm mĩm, mềm mụp. Nhân

dừa trắng, thơm. Vị nếp dẻo, thanh thanh làm nổi bật vị dừa ngọt béo. Ăn trời Tây mà sao nhớ trời Đông!

Đang ăn thì có chiếc xe trắng đầu vào. Người đàn bà bước ra, đi vào tiệm. Hai người đàn ông ngồi lại trên xe.

Người đàn ông lái xe, đặt cánh tay trên cửa, lộ hình xăm đầy ở trên. Giọng oang oang muốn thùng lỗ nhĩ. "*ĐM nó làm cái gì mà gọi cho dzợ tui woài dzậy? ĐM một ngày 17 lần. ĐM gọi cái đ.\* gì mà gọi tới 17 lần một ngày? Tui hỏi anh, dzậy là nó muốn gì hả?*"

Tôi phì cười. Thêm mấy cái "*Đê Mê*" này thì y chang mình đang ở "*xứ Mít*" rồi, cần gì về Việt Nam nữa chi?



Việt Nam có nghệ sĩ đường phố. Eden cũng có vậy. Tiếng nhạc vang vang. Đó là anh Hùng DJ mở dàn nhạc, hát giúp vui.

Không khí êm ả nhờ đó thêm phần sinh khí.

Có mấy người bạn than vùng này "*mở cửa*" chậm quá, thua mấy tiểu bang khác. Biết làm sao, đây là vùng Thủ đô,

trái tim Hoa Kỳ, cũng nên cẩn thận chút chứ?

Người đàn ông kia thắc mắc tại sao có người đàn ông mặt dày, dám gọi phone liên tục cho một người đàn bà đang có chồng. Anh tức giận, anh chửi thề, "đê mê" chất đầy cần xé. Còn chúng ta thắc mắc tại sao một "con vật" nhỏ xíu xiu lại có thể quất xum một nền kinh tế đang vươn sức lớn mạnh.

Thế nhưng, nếu người vợ trong nhà vẫn luôn dịu dàng, tròn vẹn thì chẳng có "thằng đàn ông" nào lém phéng được. Cũng vậy, nếu miếng bánh mì vẫn giòn xốp, miếng bánh ít vẫn dẻo thơm, nếu những con người vẫn tử tế, chu đáo, chân thật, thì sức sống luôn

còn có đó, chỉ chờ sau cơn bão, tất cả lại hồi sinh.

Có điều, không cần thêm "đê mê" thì cũng vẫn là xứ Việt của tôi.

## Trịnh Bình An

\*\*\*

(\*) Thống Đốc Ralph Northam hôm 12/5 ký sắc lệnh hoãn "mở cửa" tại 4 quận hạt (Fairfax, Arlington, Loudoun, Prince William) và các thành phố thuộc vùng Bắc Virginia (Fairfax, Falls Church, Alexandria, Manassas, Manassas Park, Dumfries, Herndon, Vienna, Leesburg) cho đến hết ngày 28 tháng 5.



## CÁC CON TÔI

*Các con tôi, mới lên năm, lên ba,  
Đã tưởng mình lớn mạnh như người ta:  
Biết bao lần vấp qua rồi té lại  
Khi vội rời nách mẹ với tay cha.*

*Các con tôi lần-lượt lớn khôn ra,  
Nhưng tôi thấy chúng vẫn còn bé dại  
Vì chính mình vẫn thiệt-thòi, thất-bại,  
Huống con mình tất cả mới manh-nha.*

*Thế-hệ tôi sinh nhằm thời nghịch-đại;  
Bị tai người, ách nước; khốn thẳng-hoa;  
Không có gì bảo-đảm góc nhìn xa;  
Các con tôi: nỗi khổ của lòng cha.*

*Nay... giữa đêm bỗng hốt-hoảng kêu la  
Vì mộng thấy con mình toan bị hại;  
Sức bật cười, nhưng nước mắt tuôn ra:  
Có cái gì huyền-diệu trong lòng ta!*

*Các con tôi đã làm mẹ, làm cha;  
Các con tôi đã lên ông, lên bà;  
Nhưng trong tôi chúng vẫn còn bé dại  
Như cái thời chúng mới lên năm, ba!*

THANH-THANH

# VỀ THĂM CHỖN XƯA

**\*\* Nguyễn Mây Thu \*\***

Ký ức như những lưỡi dao nhọn, đâm suốt đường tim đầy xót xa. Đêm qua, cánh hồng nhung mượt mà giọt mưa đọng ngấn. Sân cỏ ướt, hàng cây xanh nghiêng bóng lá ướt. Lại nhớ Sài Gòn. Hàng cây xanh mùa mưa tháng sáu, lá me non rộ rờn những con đường Sài Gòn, rộ rờn buổi hẹn hò đón đưa. Paris, tháng sáu, trời đang mưa. Đêm qua, mưa đổ ra sông lớn. Loài chim hót trên mái ngói rêu. Lũ ma quái thức giấc gọi kêu, xa xôi nghìn trùng dĩ vãng về...



Một lần rủ nhau xem xi-nê. Rạp Rex chiếu Romeo và Juliette. Hẹn hò vào buổi tan trường về, đeo nhau xe lướt qua các phố, Yamaha đi thẳng, quẹo trái, đi thẳng, ngừng, chờ đèn xanh đèn đỏ. Áo lụa tơ óng màu rượu nho. Áo ai trắng ngát đượm hương mơ. Tay vòng ngang lưng, ôm ngang eo. Tim say ngây ngây, lòng xiêu xiêu. Lòng ngực đập liên hồi nhịp thở, da đôi mươi nứt căng máu đỏ. Gọi tên tình yêu thêm môi hôn, vạt nắng chiều hừng lên rực rỡ...

Một lần về thăm lại chốn xưa, nơi nào thường hò hẹn. Đêm sâu, ngõ vắng thưa, lấp ló bên tường hương hồng nhung, dạ lý thoảng đưa. Trái tim nghe bầm ứa từng sợi máu, loài hoa thơm tươm gai nhọn đón đau. Hình xưa bóng cũ phiêu bạt nơi đâu? Sao đứng khóc một mình lặng lẽ? Bức tường câm vô hồn quạnh quẽ, đó đây còn ghi nét môi hôn. Ta ra đi lưu lạc muôn phương, cứ để mềm lòng nhớ nhớ, thương thương, người Sài Gòn, đường phố cũ Sài Gòn.

Chốn xưa, ta về thăm chốn xưa. Paris, tháng sáu, trời đang mưa. Vào rạp Bretagne xem chiếu Titanic... Rose Dewitt-Bukater đứng vịn trên boong, bàn tay gân guốc già trăm tuổi, gọi tên tình yêu theo gió nổi. Về đâu hỏi Jack Dawson, về đâu? Cõi hạnh phúc bình yên dài lâu.

*... Every night in my dreams, I see you, I feel you... (Céline Dion)*

Đèn bật sáng rồi, không đứng lên. Sao cứ khóc như chưa từng khóc? Tiếng hát, hãy còn vang vọng mãi. Thời gian trôi, sao không dừng lại, tình yêu vốn dĩ không có tuổi? Từ dạo ra đi muôn dặm tha hương, nếu đời sống phải có nhiều thay đổi, có sao lòng còn mãi vấn vương, còn dằn dò trăm nhớ ngàn thương, người Sài Gòn, đường phố cũ Sài Gòn.

**Nguyễn Mây Thu** (03-06-2020)

# TỖ BÀ HÀNH (Kỳ 3)

## Nguyên tác thơ chữ Hán BẠCH CƯ DỊ

### Thơ diễn nôm PHAN HUY THỰC

\*\* Phạm Thị Nhung - France \*\*



### III/ Hình thức nghệ thuật bản Tỳ Bà Hành diễn nôm của Phan Huy Thực

Bản Tỳ Bà Hành nguyên tác chữ Hán của Bạch Cư Dị viết theo thể thất ngôn cổ phong, mỗi câu 7 chữ. Toàn bài 88 câu; (88 câu x 7 chữ) vị chi 616 chữ.

Bản diễn nôm của Phan Huy Thực viết theo thể song thất lục bát, mỗi khổ 4 câu (7,7,6,8) gồm 28 chữ. Toàn bài có 22 khổ. Vậy tổng cộng (22 khổ x 4 câu) cũng ra 88 câu; và (22 khổ x 28 chữ), cũng ra 616 chữ.

Nay để thấy rõ giá trị hình thức nghệ thuật bản diễn nôm của Phan Huy Thực, chúng ta lần lượt bàn về một số điểm sau đây giữa hai tác phẩm.

### A. So Sánh một số câu giữa bản chữ Hán của Thi gia Bạch Cư dị với bản diễn Nôm của tác giả Phan Huy Thực

TD 8 câu thơ đầu (cc.1-8)

**+Bản nguyên tác chữ Hán của Bạch Cư Dị:**  
*Tầm Dương giang đầu dạ tống khách*  
*Phong diệp, dịch hoa thu sắt sắt*  
*Chủ nhân há mã, khách tại thuyền*

*Cử tửu dục ẩm, vô quản huyền.*  
*Túy bất thành hoan thâm tượng biệt*  
*Biệt thời mang mang giang tâm nguyệt*  
*Hốt văn thủy thượng tỳ bà thanh*  
*Chủ nhân vong quý, khách bất phát.*

### + Bản diễn Nôm của Phan Huy Thực:

*Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách*  
*Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu*  
*Người xuống ngựa, khách dừng chèo*  
*Chén quỳnh mong cạn nhớ chiều trúc ti.*  
*Say những luống ngại khi chia rẽ*  
*Nước mênh mông dắm vẻ gương trong.*  
*Tiếng tỳ nghe vắng bên sông*  
*Chủ khuây khỏa lại, khách dùng dằng xuôi.*

### 1 - Nhạc điệu

Chúng ta sau khi đọc 8 câu thơ đầu trong bản Hán văn, tiếp đó đọc sang bản Việt văn, ta sẽ thấy ngay ở bản Việt văn nhạc điệu phong phú, uyển chuyển, quán quít hơn; nên nghe lôi cuốn, quyến rũ hơn. Tại sao thế?

#### a/ Giàu âm vận

Bản Hán văn viết theo thể thất ngôn cổ phong, mà dù viết theo thể nào thì thơ chữ Hán của Tào vận: khách sắt - thuyền huyền - biệt nguyệt - thanh phát.

Trong khi đó, bản Việt văn viết theo thể song thất lục bát. Trong 8 câu thơ trên, trừ câu 1 và những câu 6 chữ chỉ có 1 vần ở cuối câu, như: “khách” (c.1), “chèo” (c. 3) và “sông” (c. 7) . Còn các câu 7 chữ hoặc 8 chữ đều có 2 vần: 1 vần ở giữa câu (yêu vận), và 1 vần ở cuối câu (cước vận). Tổng cộng 13 vần. Nếu tính cả bài 88 câu, bản

Việt văn âm vận sẽ dồi dào hơn hẳn bản Hán văn.

b/ Nhạc điệu uyển chuyển, trầm bổng réo rắt.

Trong hai câu lục bát, tuy chỉ có vần bằng, nhưng ở những câu 8 chữ, có hai vần bằng thì bắt buộc nếu vần giữa câu là phù bình thanh (không dấu) thì vần cuối câu phải là trầm bình thanh (có dấu huyền) hoặc ngược lại. Thế nên nhạc điệu ở những câu này tuy êm ái nhưng vẫn không kém uyển chuyển linh động, rất thích hợp để diễn tả những tình cảm nhẹ nhàng, tràn lan.

Trong khi đó, ở những câu 7 chữ, vừa có vần bằng, vừa có vần trắc xen kẽ nhau nên khi đọc lên, ngâm lên âm điệu nghe trầm bổng, réo rắt, có khả năng diễn tả những tình cảm phức tạp trong lòng người.

c/ Vần điệu đan nhau

Lại nữa, những câu thơ song thất lục bát nhạc điệu uyển chuyển, vần điệu đan nhau, câu trên bắt vần với câu dưới từ câu đầu tới câu chót. Như vần “khách” cuối câu 1, bắt xuống vần “lách” chữ thứ 5 câu 2, vần “hiu” chữ cuối câu 2 lại bắt xuống vần “chèo” chữ cuối câu 3; vần “chèo” ấy lại bắt xuống vần “chiều” chữ thứ 6 câu 4. ... cứ thế tiếp tục cho đến hết bài. Nên khi đọc lên nghe nhạc điệu uyển có thể hát hay ngâm lên một cách dễ dàng. Bởi vậy thể thơ song thất lục bát còn gọi là thể ngâm, thích hợp cho loại văn trữ tình, thiên về tả tình sâu buồn như khúc Tỳ Bà Hành này hay khúc Chinh Phụ Ngâm của Đoàn Thị Điểm, Cung Oán Ngâm Khúc của Nguyễn Gia Thiều vv.

d/ Từ láy phong phú

Nhìn đoạn thơ của bản Việt văn, ta còn thấy có nhiều từ láy, là những từ láy lại âm tiết giống hệt hay gần giống của từ cơ bản trước nó hay sau nó, để tạo nên một từ mới, có giá trị biểu cảm, hay gọi thanh, gọi

hình, gọi sắc... khiến sự diễn tả thêm sắc sảo, sinh động và âm điệu thêm dư ba.

Như trong tám câu thơ đầu bản Tỳ Bà Hành chữ Hán, ta thấy chỉ có 2 cặp từ láy “sắt sắt”, “mang mang” (láy hoàn toàn). Trong khi đó bản Việt văn có tới 5 cặp từ láy: “lau lách”, “điu hiu”, “mênh mông”, “khuây khỏa”, “dùng dằng”. Nếu tính cả bài tất số từ láy của bản Việt Văn còn phong phú hơn nhiều.

Bản Việt văn của Phan Huy Thực nhờ âm vận dồi dào, bổng trầm quán quít, lại nhờ số từ láy phong phú đã tạo thêm sự hòa âm cho hơi thơ, khiến nhạc tính của đoạn thơ Việt gia tăng hơn hẳn so với nguyên tác chữ Hán của họ Bạch.

## 2 - Nghệ thuật dịch của thi sĩ Phan Huy Thực

TD 8 câu thơ đầu (cc.1-8)

+ Bản gốc, thơ chữ Hán của Bạch Cư Dị, ta thấy nói đến:

Đêm đưa khách nơi đầu sông Tầm Dương  
Nghe thấy tiếng gió thu xào xạc trên những lá phong và hoa lau.

Chủ nhân (tác giả) xuống ngựa, khách ở lại thuyền

Cả hai nâng chén rượu muốn uống trong cảnh không đàn, không sáo

Họ cùng say nhưng không tạo được cuộc vui vì sắp phải chia xa.

Lúc biệt ly ánh trăng dầm xuống mặt nước mênh mông.

Bỗng nghe có tiếng tỳ bà trên mặt nước

Chủ nhân quên về và khách cũng thôi đi.

+ Bản dịch ra thơ quốc âm của Phan Huy Thực, thế nào?

Dịch giả đã theo sát nghĩa từng câu, không bỏ sót một tình ý nào. Nói khác đi là tinh thần của bản chữ Hán đã được tôn trọng triệt để, ngay cả số chữ, số câu cũng không thay đổi. Dịch được trung thực hết tứ thơ của nguyên tác đã là khó, ở đây dịch giả Phan Huy Thực của bản không nệ từng

chữ trong nguyên tác, theo lối dịch “mot à mot” cứng nhắc, mà ông chỉ giữ lấy cái tinh thần của câu thơ chữ Hán, rồi khéo tìm những từ có ý nghĩa tương đồng, nhiều khi còn có giá trị gợi cảm, gợi hình hay gợi thanh, gợi sắc hơn để thế vào. Nhờ đó, lời thơ nhiều khi còn thi vị, tình ý còn thấm thiết, truyền cảm hơn trong nguyên tác.

TD: - Hai từ “giang đầu” có nghĩa là cửa sông, được dịch là “bến”. Hai từ cửa sông không gợi cho ta một cảm xúc nào, trái lại từ “bến” nghe sao thân thương quá! Trong văn chương VN có biết bao từ “bến”, như:

- *Thuyền ơi có nhớ bến chăng*

*Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền*  
(ca dao)

- *Cây đa bạc cũ lở rồi*

*Đò đưa bến khác, bậu ngồi chờ ai.*  
(ca dao)

- Từ “dạ” nói chung nghĩa là đêm. Trong khi đó hai từ “canh khuya” cũng nói về đêm, nhưng thời gian được chuẩn xác hơn. Ở nước ta, một đêm được chia làm 5 canh (mỗi canh khoảng 2 giờ) tính từ 7 giờ tối tới 5 giờ sáng. Như vậy, “canh khuya” là khoảng thời gian từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng. Hai từ “canh khuya” đã gợi lên được bao ý tứ:

- “Canh khuya” là lúc đêm đã muộn mà đôi bạn tiễn đưa nhau còn lưu luyến mãi trước phút chia xa. Đủ thấy tình bạn của họ thấm thiết thế nào!

- “Canh khuya” còn gợi lên cảnh tĩnh mịch nơi bến sông. Bến Tầm Dương thuộc tỉnh Giang Châu vốn đã vắng vẻ, đêm khuya người và vật đều đã ngủ yên, cảnh còn vắng lặng đến đâu? Cảnh có vắng lặng, thi nhân mới nghe rõ được tiếng gió thổi thì thảo (hơi thu) lùa trong đám lau sậy bên ven sông ... Lại nữa, canh có khuya trắng mới lên cao và càng sáng tỏ; vũ trụ như cao rộng hơn. Cảnh trắng nước trên bến Tầm Dương lúc đó nhìn thêm về mênh mông, bát ngát...Tác giả càng cảm thấy

mình nhỏ bé, cô đơn; càng ngại ngừng trước phút sắp phải chia tay cùng bạn.

- Bốn từ “phong diệp, địch hoa” có nghĩa là lá cây phong và hoa lau được dịch gom lại là “lau lách”. Từ “lách” diễn tả ý mở rộng của từ “lau”, từ kép “lau lách” chỉ chung những loại lau sậy mọc ở bãi sông. Sự thu gọn bốn từ “Phong diệp, địch hoa” dịch thành “lau lách”, ta thấy không hại đến tứ thơ, mà cảnh sông nước mênh mông chỉ có lau sậy mọc san sát bên bờ nước còn tạo thêm vẻ hoang vắng, tịch liêu; nhất là có phong vị Việt Nam hơn. Bởi ở Việt Nam ta có vô vàn bãi lau sậy, chứ nào có cây phong? Vả lại hai từ láy “lau lách” khi đọc lên, tự nó đã gợi được âm thanh nghe lao xao của đám lau sậy cọ vào nhau khi gió lùa vào. Nhờ vậy hai từ “lau lách”, khéo dịch từ “phong diệp, địch hoa” khiến cảnh trong bản Việt văn thi vị hơn, gợi cảm hơn!

- Ba từ “thu sắt sắt” nghĩa là gió thu xào xạc (trạng từ gợi thanh) được dịch là “quạnh hơi thu...điều hiu” (trạng từ biểu cảm). Từ “quạnh” gợi ý vắng vẻ, gây cảm giác trống trải, “điều hiu” gợi ý buồn bã.

Nhờ những từ “quạnh”, “điều hiu”, “hơi thu”, họ Phan Huy đã tả được cái hồn của cảnh một đêm thu buồn nơi bến sông vắng. Hơn nữa, ông còn cho ta thấy cảnh không yên nhiên tự tại mà đã mang nặng dấu vết tình cảm u buồn của tác giả. Đọc giả sẽ hiểu ngay là cảnh còn để tả tình!

- Lại như 2 câu thơ chữ Hán:

*Hốt vấn thủy thượng tỳ bà thanh*

*Chủ nhân vong qui, khách bất phát*

(cc.7-8)

Được dịch là: *Tiếng tỳ nghe vắng trên sông*  
*Chủ khuấy khỏa lại, khách dùng dằng xuôi.*

Hai từ “nghe vắng” dịch thật khéo, đã làm nổi bật độ dịu nhẹ của âm thanh tiếng đàn tỳ bà trên mặt sông từ xa vọng lại. Nhờ đó nói lên được tài thẩm âm vi tế của thi sĩ họ Bạch; chỉ nghe thấy âm vang tiếng đàn tỳ bà từ xa vắng lại mà đã nhận ra liền giá trị

tiếng đàn tuyệt kỹ của khách Trường An! (theo bài tựa). Đôi bạn quên ngay chuyện chia tay ra về, chẳng vì đã bị hấp lực của tiếng đàn tỳ bà kia lôi cuốn, níu kéo ở lại? Sau đó, đôi bạn nao nức chèo thuyền dỗi theo âm vang của tiếng đàn tỳ bà tìm tới, hỏi gặp bằng được chủ nhân của nó. Đủ rõ tâm lý nhân vật trong bản diễn nô diễn ra một cách linh động và tinh tế hơn bản gốc.

- Lại như 2 câu thơ chữ Hán:

*Đông thuyền, tây phảng tiếu vô ngôn  
Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch*  
(cc.37-38)

Nghĩa là: Những con thuyền phía đông cũng như phía tây đều im lặng, không muốn nói. Chỉ thấy vàng trắng thu trăng xóa giữa lòng sông. Được dịch là:  
*Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt  
Một vàng trắng trong vắt lòng sông.*  
(cc.37-38)

Hai câu thơ dịch, ý thơ bản gốc chẳng những được tôn trọng trọn vẹn mà còn rất có duyên: Từ “lá” trong khóm từ “thuyền mấy lá”, vừa cho ta hình dung ra dáng thuyền thon thon, vừa tạo cho ta cái cảm giác nhỏ bé của mấy con thuyền trước sông nước mênh mông, trước vũ trụ bao la. Lại nữa, hai trạng từ “ngắt” trong “lặng ngắt”, và “vắt” trong “trong vắt” cực tả được sự tuyệt đối tĩnh lặng và thanh khiết của không gian lúc ấy; để nói tới cái ảnh hưởng kỳ diệu của tiếng đàn gây nên, như tạo được cả sự cảm thông của đất trời. (Nước trời mênh mông, nhạt nhòa không biên giới. Trăng sáng vàng vắt ngự trên đỉnh trời, trăng còn in bóng tận đáy nước sông sâu).

Ngoài ra, câu thơ chữ Hán:

*Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch* (c.38)  
Được dịch là:

*Một vàng trắng trong vắt lòng sông.*

Nếu để ý, ta còn nhận ra dụng tâm của dịch giả khi để khóm từ “một vàng trắng”

thay vì ở vị thế túc từ cho chủ từ ẩn (là tác giả) như trong câu thơ chữ Hán. Ở đây dịch giả đã sử dụng mỹ từ pháp đảo trang, đưa nó lên làm chủ từ (nhân cách hóa) khiến trăng như có linh hồn, trở nên sống động!

Và câu thơ đó sẽ được hiểu là một vàng trắng sáng ngời, trắng ngần tinh khiết lạ thường (trong vắt) đang in bóng tận đáy nước sông sâu – mặc nhiên chữ “trong vắt” còn được hiểu để tả nước sông thu, có thể mới phản ánh trung thực được cảnh bóng trắng lồng lộng in đáy nước sông sâu đêm đó.

Cái tài hoa trong phép đặt câu, diễn ý, dụng từ của dịch giả chính là ở những chỗ như vậy.

Lại như hai câu:

*Khứ lai giang khẩu thủ không thuyền  
Nhiều thuyền nguyệt minh giang thủy hàn.*  
(cc.59-60)

nghĩa là từ đó đến nay tôi (người kỹ nữ) vẫn giữ thuyền không ở cửa sông. Quanh thuyền ánh trăng sáng dãi trên dòng sông lạnh.

Được dịch là:

*Thuyền không đậu bến mặc ai  
Quanh thuyền trăng dãi nước trôi lạnh lùng.*

Chúng ta phải hiểu hình ảnh “thủ không thuyền” trong bản chữ Hán, hoặc “thuyền không” trong bản chữ nô, có giá trị biểu tượng, nói lên cuộc sống cô đơn chiếc bóng của người vợ thủ tiết chờ chồng.

Thế nên, câu thơ trên, dịch giả đã thêm hai từ “mặc ai” để nói rõ hơn sự vô tình của người khách thương đối với vợ, chỉ mãi mê buôn bán, không đoái hoài gì tới tình cảnh sống âm thầm chiếc bóng nơi bến sông vắng của người bạn trăm năm.

Và câu thơ dưới, dịch giả thêm hình ảnh “nước trôi lạnh lùng”. Trong thơ chữ Hán, từ “hàn” có nghĩa là lạnh, cái lạnh về vật chất, thuộc xúc giác. Nhưng vì suy diễn ý từ câu thơ trên, nói đến sự vô tình của người

khách thương nên tiếp ý xuống câu thơ dưới sẽ nói đến sự vô tình của vạn vật (trăng, nước); bởi vậy từ “hàn” còn phải hiểu theo nghĩa bóng, chỉ cái lạnh về tinh thần, tình cảm. Do đó họ Phan đã dịch từ “hàn” thành “lạnh lòng”, một loại từ biểu cảm, là rất xác đáng và ý nhị, giúp ta hiểu rằng cảnh ở đây còn ngụ ý tả tình.

Lại nữa, hình ảnh “nước trôi lạnh lòng” trong văn chương vẫn được dùng làm biểu tượng chỉ thời gian vô tình cứ lần lữa trôi đi. Trong bài này gợi ý nhan sắc, tuổi trẻ của nàng kỹ nữ bến Tầm Dương mỗi ngày một tàn tạ, chẳng ai cần biết tới.

Như thế, hai khóm từ “mặc ai” và “nước trôi lạnh lòng” trong hai câu thơ Việt còn được

dùng phụ họa cho nhau, chúng phản ánh nỗi đau đớn, bất bình của nàng kỹ nữ này; nàng ý thức rất rõ thân phận lạc loài, cô đơn, bị rề rúng hiện tại của mình. Tất cả đều tàn nhẫn đối với nàng, bởi vậy nàng mới mang trong lòng nỗi niềm u uất bấy nay. Quả là hai câu thơ Hán đã hay mà hai câu thơ nôm Việt hình ảnh còn thêm khuêu gợi, tình ý còn thêm thâm thúy./.

## PHẠM THỊ NHUNG France

(Còn tiếp kỳ 4: Nghệ thuật miêu tả tiếng đàn trong Tỳ Bà Hành)



### Tới Maui Nhớ Huế

Phượng đỏ, trời xanh trong nắng say  
Hawaii xứ đảo, mộng mơ đầy  
Trăm hoa khoe cánh lòng tươi thắm  
Vạn bướm đưa tình dạ ngọt ngây  
Biển sóng dạt dào vờn bãi cát  
Đá triền sừng sừng dựa bờ mây  
Nhìn hoa ngấm cảnh xui ta mãi  
Nhớ Huế mà lòng nghe rút ray

Nhớ Huế mà lòng nghe rút ray  
Ấu thơ tuổi dại, xứ dân gầy  
Mỗi lần phượng nở, xa trường lớp  
Mấy độ hè sang, biệt bạn thầy  
Hoa đỏ, trời xanh, mây lãng đãng  
Tóc thề, áo trắng, gió bay bay...  
Tới đây, xứ lạ, tuy vui nhộn  
Vẫn nhớ xa xưa những tháng ngày

**Githéa Hoàng Hy**

Maui, June 2010

### Kính Họa:

*Hawaii, đây cảnh đẹp, tình say  
Những cánh chim âu chờ nắng đầy  
Phượng đỏ huy hoàng soi trí nhớ  
Biển xanh thăm thẳm khiến lòng ngây  
Bên vai nghiêng xuống chòm hoa thắm  
Phía núi trôi hoài một áng mây  
Chiều xuống lòng pha thêm bát ngát  
Nhớ mùa phượng Huế, nhớ rút ray*

*Nhớ mùa phượng Huế, nhớ rút ray  
Thương tiếng ve kêu rữ xác gầy  
Hạ đến bao ngày xa vắng bạn  
Hoa rơi đếm tuổi biệt cô thầy  
Màu hoa tươi thắm như màu pháo!  
Vai áo thơm lừng hương gió bay...  
Kỷ niệm vui buồn xa một thuở  
Nhìn hoa nuối tiếc biết bao ngày*

**Quang Hà**

San Francisco, July 2010

# MÙA XUÂN TUYỆT VỜI

(Thân tặng Trần ngọc Hạnh, bạn láng giềng)

**\*\* Phương-Duy TDC \*\***

Qua khung cửa sổ, Phương nhìn ra khu vườn. Những cây mai đầy nụ hoa vàng. Những chậu hoàng cúc, những chậu thược dược, chậu hồng đã lần lượt khoe sắc hương.

Ngôi biệt thự “*villa Phi-Anh*” nằm cuối con đường *Courbet* nhìn ra kho dầu hăng *Shell* bên bờ Sài-giang này do bố Phương mua lại của cụ Hường Sáu, một Hồng lô tự khanh bán lại khi cụ nghỉ hưu và muốn trở về sống gần cố đô Huế.

Khu vườn khá rộng trồng rất nhiều loại cây ăn quả như xoài tượng, nhãn lồng, thanh trà, ổi xá lị, lê-ki-ma, lê, mận, mít, dứa...

Phía sau khu vườn là một cái ao thiên nhiên có rất nhiều cá rô, cá tràu, tôm và ốc bươu. Bao quanh ba mặt của ao là những hàng tre già ngợp bóng và những bụi trúc xanh vàng vờn cao. Mỗi mùa hè, khi mùa nước cạn, mọi người trong nhà cùng các bạn hướng đạo của Phương hẹn nhau một ngày rảnh rỗi, cùng nhau lấy đất và bùn đắp những bờ đê ngăn ao cá thành từng ô nhỏ, dùng gàu sòng và gàu gai tát cạn nước.... rồi lội xuống ao tha hồ bắt cá, tôm, nhất là lượm ốc bươu. Có năm bắt được ba bốn thùng thiếc ốc bươu. Đôi khi cũng tóm được hàng chục chú ếch bà mập. Ốc bươu và ếch là hai món ăn khoái khẩu nhất của Phương.

Phía bên phải ngôi nhà nhìn ra vườn là một hồ sen nhân tạo trồng nhiều sen

hồng. Một giàn nho leo trên che phủ hồ sen có những chùm nho xanh, vàng, nâu lẫn lộn thòng xuống trông rất bắt mắt. Bố của Phương luôn luôn nhắc nhở bà con, bạn bè phải trông chừng rắn lục (cùng màu với lá nho) mỗi khi muốn hái vài chùm nho rất ngọt để ăn chơi. Có một buổi trưa hè, ông bố bắt vớng nằm đọc sách dưới bóng cây gần giàn nho đã thấy hai con rắn lục ẩn hiện trong lá nho cùng màu. Ông báo động, trai bạn trong nhà đều chạy ra vườn để đuổi rắn đi chứ không thể bắt rắn được vì rắn ở trên vị trí cao và di chuyển lẹ lăm.

Phương thích nhất là cây ngọc lan cao lớn ngày ngày cho nhiều hoa thơm ngát và hai cây nhãn rất sai trái và ngọt như đường phèn.

Cuối tuần được nghỉ học, các bạn hướng đạo sinh thường đến nơi này để họp bạn và sinh hoạt thanh niên với anh em Phương. Lại là dịp trái cây trong vườn được các bạn trẻ tận tình chiêu cố.

Phương lấy làm lạ vì theo ý nghĩ của chàng thì những trái mít non mới nẩy ra trên cành mít, chỉ to bằng ngón tay cái, vị chát, có gì ngon đâu thế mà các cô bạn gái của Phương cũng ngất xuống rồi chắm với đường cát mà nhâm nhi. Trông miệng với đôi môi xinh xinh của các cô khi thường thức loại trái cây này cũng làm Phương rệu nước bọt theo vì thèm thuồng. Riêng cây ngọc lan, hàng ngày được các cô thanh thiếu nữ lắng

giềng đến làm quen với người quản gia chăm sóc vườn xin hái vài hoa ngọc lan để ngửi mùi thơm nhẹ nhàng của loại hoa này. Theo các cô mùi thơm của loại hoa thiên nhiên này các cô thích hơn mùi nước hoa “*Rêve d’or*” nữa. Nhờ biết được chuyện này, nên Phương không còn ngạc nhiên như những lần trước đây khi đến gần chuyện trò với mấy cô gái trẻ xinh đẹp và “thơm tho” này nữa. Như vậy mùi thơm mà Phương nhận thấy từ thân thể các cô tỏa ra mà theo vài ông văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ thời bấy giờ ca tụng “mùi trinh nữ” giống mùi thơm dễ chịu của hoa ngọc lan không phải chính thân thể các cô sản xuất mà vay ở cây ngọc lan của nhà chàng. Chàng nghĩ: “đã vay thì mang nợ, mà mắc nợ thì phải trả!” theo luật nhân quả. Như vậy trong số các cô này có người phải trả nợ cho chủ nợ. Mà người đại diện cho chủ nợ chính là Phương. Nhưng cuộc chiến dai dẳng nhiều năm trên quê hương, đã xóa bỏ món nợ vô hình này khi mỗi cô bạn láng giềng lần lượt dời chỗ ở đi nơi khác theo nhu cầu sinh sống hoặc đến vùng an toàn hơn.

Phía bên trái ngôi *villa* của bố Phương là một biệt thự rất đồ sộ của một người Pháp. Ngôi nhà này kiến trúc theo lối dinh thự bên Âu châu trông rất hùng vĩ và rất mỹ thuật. Sống gần nhau nhiều năm mà gia đình Phương chưa người nào có dịp qua thăm ngôi nhà đó để thấy bên trong như thế nào. Khu vườn nhà này rộng gần gấp đôi bên vườn của Phương. Ngày ngày chỉ thấy ra vào một cặp Ông Tây, bà Đầm cao tuổi và một hai người giúp việc, không có con cái gì vì Phương chẳng

thấy cậu tây con hay cô đầm nhí nào xuất hiện theo mong ước của chàng. Vườn chỉ trồng nhiều cây cùng một loại ngô đồng mà người địa phương gọi tên cây vông đồng. Thân cây to, cao có nhiều gai nhọn như vỏ quả mít và cho cành lá rất sum sê. Một kỷ niệm làm Phương nhớ đời đó là lần Phương bị mấy người trẻ tuổi xa lạ đi ngang qua khu nhà Tây này xúi dục Phương nhặt vài trái ngô đồng này ăn.

Anh ta bảo: “trái này ăn rất ngon và béo”.

Phương nghe bùi tai nên ăn thử hai hột. Thấy béo béo, nhưng sau đó bị “Tào Tháo” đuổi, chạy không kịp, suýt chết. Làm bố Phương phải chở Phương đi bệnh viện cấp cứu vì bị chứng tháo dạ (tiêu chảy). Những năm về sau Phương mới biết hạt ngô đồng trong đông y là loại thuốc hoạt trường (thuốc xổ).

Vài ba năm kế tiếp, không rõ chủ nhân người Pháp này dọn đi chỗ nào khác hay về lại cố hương.

Một đêm lửa bốc cháy thiêu rụi ngôi biệt thự và trong những năm khu vườn này bỏ hoang, người ta đồn khu vườn ấy có ma. Không những ma hiện ra lúc trời bắt đầu tối cho đến sáng sớm mà có người còn kể lại thấy ma hiện ban ngày nữa, nhất là những buổi trưa đúng giờ Ngọ.

Thuở đó Phương là con một sách, thích đọc những truyện ma như *Liêu Trai Chí Dị* của Bồ Tùng Linh do cụ Đào Trinh Nhất dịch, truyện ma của nhà văn Phạm Cao Củng, truyện đường rừng của nhà văn Lan Khai, truyện trinh thám của nhà văn Thế Lữ, truyện ma và kinh dị của Edgar Allan

Poe nên chàng khoái ma lắm. Nhất là ma nữ xinh đẹp đa tình diễn tả trong bộ Liêu Trai. Phương mong ước có ngày hoặc đêm nào đó được nhìn ma qua đôi kính cận thị rất dày của chàng, phải sờ thân thể ma để biết ma như thế nào mà mấy ông văn sĩ đề cao quá. Chờ mãi mà không gặp. Hai năm kể, gia đình Phương dọn đi chỗ khác. Tiếc thật!

Phải cả chục năm sau, khi đã là sĩ quan có *Colt-12* và xe *Jeep*, Phương mới nhìn thấy được con ma nữ mang tên Pháp là *ma femme*, gốc Hà Nội xâm nhập hái trộm hoa ngọc lan trong ngôi nhà từ đường của dòng họ chàng ... ma này quyến rũ hớp hồn chàng và ghen dữ lắm, may mà chàng có thụ huấn qua khóa huấn luyện võ thuật cận chiến, xáp lá cà, xung phong... ở trường võ bị nên chàng dùng *atemi* hạ *knock out*, bắt được con ma này và chiêu hồi thành người nhà. Thế mà quân đội không tuyên dương công trạng của chàng trước toàn thể quân đội với Anh Dũng Bội Tinh nhàn Dương Liễu mà chỉ cho hưởng thêm lương “nội tướng thực thụ” mà thôi!

## - 2 -

Những ngày cuối mùa đông của tháng chạp âm lịch năm Mậu Tý 1948 chậm chậm trôi qua. Chỉ còn vài tuần lễ nữa là đón Xuân mới Kỷ Sửu.

Như thường lệ hàng năm bố mẹ của Phương thường nhận quà của anh em, bạn bè ở xa gửi về cho gia đình Phương vui Tết.

Bà thím từ lâu sang lập nghiệp ở Hương Cảng, mở công ty xuất nhập

cảng, gửi cho nhiều cân lạc xưởng ướp rượu Mai quế lộ, nhiều cân hạt dưa, hồng khô, táo tàu khô cùng những bánh pháo toàn hồng khoanh tròn dài mười mét đốt lên tiếng nổ rất lớn.

Anh em Phương thích nhất là những *phong pháo tiểu* còn gọi là pháo chuột chế tạo bên Hongkong tặng riêng cho anh em Phương vui xuân. Món hàng này lúc đó chưa nhập cảng vào Việt Nam, nên bạn bè của Phương đều dặn Phương lúc nào đốt pháo thì nhớ một tiếng cho bạn bè đến xem chung vui.

Bà cô ở đường Hải Thượng Lãn Ông Phan Thiết năm nào cũng không quên quà cho các cháu bằng thổ sản địa phương như nước mắm, khô mực, mứt chà là, mứt me và dưa hấu.

Nhưng món quà mà anh em Phương mong nhất lại không phải là do các người bà con trong tộc họ gửi về mà do một người bạn thân của bố gửi cho. Món quà của ông Bác này là *ước mơ tuổi thơ đến từ ông già Nô-en trong truyền thuyết* vậy.

oOo

Năm 1947, ông Trúc Viên từ thành phố Phan Thiết lần đầu tiên ra Hội-An thăm các bạn thường giao dịch buôn bán với ông từ nhiều năm trước. Hai bên chỉ giao dịch bằng thư từ hoặc điện đàm, chưa có dịp diện kiến để bàn bạc công chuyện làm ăn. Một bên chuyên cung cấp thổ sản của tỉnh Bình Thuận như mắm, cá khô, nước mắm Phan Thiết, gạo chở ra bằng những chiếc ghe bầu. Rồi sau khi giao hàng lại chở thổ sản tỉnh Quảng Nam như quế Trà

Mì, cau khô Tiên Phước, lòn bon Đại Lộc, Yến sào cù lao Yến, chiếu cói Bàn Thạch về lại Bình Thuận. Lối trao đổi thổ sản địa phương này đã diễn ra nhiều năm giữa hai công ty thương mại lớn của hai tỉnh miền Trung.

Thời gian này Việt Minh không quấy phá, tình hình chiến sự tương đối bình yên, nên gần Tết dân chúng đi lại an toàn khắp vùng quê.

Lần đầu có bạn từ xa đến chơi, bố của Phương đón ông bạn Trúc Viên về *villa* Phi-Anh ở và những ngày kế tiếp mời ông bạn làm một chuyến du lịch bằng thuyền ra khơi thăm cù lao Chàm, cù lao Yến là một trong những nơi thu hút du khách từ mọi miền mỗi khi đến phố cổ Hội An.

Từ sáng sớm, mẹ của Phương đã thức dậy sớm vo gạo nấu cơm. Hôm nay bà làm món “cơm lát”. Phương thấy mẹ nấu cơm nhiều hơn thường ngày. Cơm chín, bà đổ cơm ra rổ. Bà lấy tấm khăn bằng vải trắng trải ra trên bàn. Lấy tấm vải thưa đặt lên trên. Dùng muỗng lớn múc cơm đổ lên trên lớp vải thưa rồi cuộn tròn lại. Nắm và nhồi cơm thật chặt thành hình tròn dài như đòn bánh tét. Khi nào ăn thì dùng dao cắt từng lát cơm ra như cắt bánh tét hay cắt bánh mì *baguette* vậy. Các lát cơm này cầm ăn với cá hộp *sardine à l’huile et à la tomate* chính hiệu chế tạo nhập cảng từ *Maroc* khi lênh đênh trên biển, gió biển thổi mát lành lạnh làm cho du khách cảm thấy đói bụng nên cảm thấy ngon hơn ăn với bánh tây nữa.

Bố của Phương chuẩn bị các cần câu cá và mồi câu. Ông có biệt tài câu

cá. Hàng ngày ông câu được nhiều cá ở sông cũng như ở biển.

Một lò than hồng đặt trên thuyền để nướng các con cá vừa câu được, tỏa ra mùi cá nướng rất thơm.

Trên hải trình, gặp những thuyền đánh cá từ ngoài khơi trở về, bố Phương hỏi mua những con mực ống rồi cho luộc ngay để ăn với nước mắm pha gừng.

Những chai *bia lùn* chế tạo theo gu bia Đức mang nhãn hiệu *Kronenbourg* nhập cảng, sản xuất từ vùng *Alsace-Lorraine* giữa Pháp và Đức được khai ra nhậu với cá nướng, khô mực, mực luộc... thật hết ý! Khách và chủ cùng ly giờ này qua giờ khác quên hết *đời là bể khổ!* mà chỉ thấy một tình bạn tuyệt vời.

Giữa biển trời mênh mông, chiếc thuyền gió căng buồm tiến rất nhanh. Những đoàn “cá Vượt” bơi đua với thuyền không biết chán và mệt. Sở dĩ loại cá này mang tên cá Vượt vì thích bơi đua với ghe thuyền trên biển và lúc nào cũng vượt lên phía trước ghe thuyền. Thỉnh thoảng một vài con cá chuồn *flying fish* bay lên khỏi mặt nước biển xanh, có lúc rơi vào thuyền.

Khoảng gần trưa thì thuyền cập bến cù lao Chàm. Mọi người lên bãi biển xem sinh hoạt của những người chuyên sống về nghề biển. Những trái dừa mới hái từ trên cây xuống, nước ngọt lịm. Những con cua, tôm, cá, con mực ống, cá thu nấu vừa chín cuộn với bánh tráng và rau sống, ăn thật ngon.

Ban đêm cả nhà kéo ra bãi biển, gom củi, cây khô rồi đốt lên như những hướng đạo sinh chơi trò cắm trại. Lửa hồng rực sáng tỏa hơi nóng ấm. Khô

mực, ngêu, cá ... nướng trên lửa than đỏ hồng, mùi thơm bay lan rất xa.

Ngày hôm sau khi ăn điểm tâm xong, mọi người lại xuống thuyền đi đến cù lao Yến để xem sinh hoạt của những người chuyên môn trèo vào các hang động để lấy yến sào (tổ yến).

Những công nhân chuyên môn này trèo vào những lỗ hang thiên nhiên trên cao rồi lách vào những khe núi, dùng dây buộc chặt thân người để đu đưa vào hai bên vách núi gỡ những tổ yến bám chặt vào vách. Họ làm rất nhanh nhẹn và chuyên nghiệp, dễ dàng và hiệu quả.

Sau một ngày ghé thăm cù lao Yến gia đình Phương cùng người bạn trở về đất liền.

Chuyến đi chơi hải đảo cù lao Chàm và cù lao Yến lần này thật đáng nhớ đời.

oOo

Khi gặp bố Phương, ông bạn Trúc Viên đề nghị:

“Tôi với ông cùng họ, tuy không phải là bà con cùng huyết thống, nhưng tôi muốn chúng ta kết nghĩa làm anh em cùng họ, ai cao tuổi hơn là anh, ai kém tuổi là em, ông bạn có đồng ý không?”

Bố Phương vui vẻ nhận sáng kiến này ngay. Và nhận ông Trúc Viên làm ông anh họ vì ông Trúc Viên lớn hơn vài tuổi.

Từ sau đó, năm nào gần dịp Tết đến, bác Trúc Viên không bao giờ quên gửi quà ra cho Phương, đưa cháu họ thông minh có nhiều tài vật như đàn mandoline khá hay, vẽ phác họa rất

nhANH, đẹp và học giỏi được bác thương nhất.

Quà của Bác Trúc Viên gửi ra bằng phong bao đầy tiền lì xì “mừng tuổi” rất xộp với món tiền kékch xù!

Phương xem Bác Trúc Viên như “ông già Noel rộng lượng” vì trong năm, Phương muốn mua sắm thứ gì thì ghi vào giấy trước để khỏi quên, khi nhận tiền lì xì của bác Trúc Viên thì đem mua ngay.

Năm nay, nhờ bác Trúc Viên không quên Phương, nên Phương được làm chủ một cuốn tự điển từ lâu Phương thường mơ ước: *Le Petit Larousse Illustré* cùng bộ *Sách Hồng* do các nhà văn trong Tự Lực Văn Đoàn viết.

Từ tiệm bán sách về nhà, không kịp làm việc gì cần khác, Phương mở ngay cuốn tự điển Larousse ngắm những lá cờ, những hình vẽ, những bản đồ đầy màu sắc rực rỡ ... in trong các trang sách rồi nhìn những hình ảnh tháp Eiffel, cầu Golden Gate, Thành phố Shanghai, những nhà chọc trời ở New York, đường phố đầy nước như dòng sông nhỏ xinh đẹp, thơ mộng của thành phố Venice in trong tự điển ... Phương mơ một chuyến đi du lịch khắp thế giới khi chàng trưởng thành... thật tuyệt vời.

Mùa xuân năm này đến sớm hơn, ngự trong lòng phần khởi của một cậu bé trong tuổi thanh xuân cách đây gần sáu mươi năm.

Có những kỷ niệm hoặc ước mơ rất giản dị nhưng thật tuyệt vời mà suốt đời không làm sao quên được.

**Phương-Duy TDC**



# Ông Nội Cung Quang Bào

**\*\* Cung Thị Lan \*\***



Ông nội của tôi qua đời từ lâu lắm! Tính từ ngày ông tạ thế đến ngày tôi sinh ra đời là khoảng 20 năm. Tôi không được may mắn sống chung với ông nội như những bạn bè cùng trang lứa, nhưng những câu chuyện về ông luôn được bà nội, các bác, các cô và các chú của tôi kể đi kể lại nhiều lần khiến tôi tưởng như mình đã từng sống với ông khi ông còn sinh thời.

Ông nội tôi là một nhà giáo chân chính mà bất cứ người nào đã từng tiếp xúc, cũng nể phục. Vì không có bằng Thành Chung ông đã khởi nghiệp giáo từ chức vụ trợ giáo tạm tuyển (Intituteur Temporaire) theo nghị định 1/6/1906 tại Hội An. Sau đó ông đã kiên nhẫn theo đuổi ngành giáo từ xếp hạng trợ giáo hạng tư theo nghị định 1/1/1909 khi đổi đến Huế 1/11/1907, rồi thăng chức trợ giáo hạng ba (12/9/1908) khi nhận nhiệm vụ tại Đà Nẵng (12/5/1907), sau đó ông lại chuyển ra Huế làm tại Văn Phòng Giám Đốc 15/2/1911. Một thời

gian sau, ông làm trợ giáo hạng hai (18/7/1910), dạy lớp hương sư (thầy

giáo trường làng thời Pháp thuộc) ở Huế (3/5/1912). Rồi ông được bổ làm trợ giáo hạng nhất (12/7/1912) và ra Thanh Hóa từ 13/2/1913.

Với tinh thần tự học không ngừng để được thăng tiến, ông tiếp tục từ chức hương giáo hạng sáu (14/7/1917) ở Đà Nẵng lên đến hạng năm (25/8/1917) rồi làm hiệu trưởng Phan Rang (29/8/1919). Sau đó, ông tiếp tục đạt hạng năm (29/8/1920) để đổi về Nha Trang. Kế đến, ông tự học hạng tư (29/6/1923) đổi ra Vĩnh Phú Ninh Hòa làm hiệu trưởng trường tiểu học Ninh Hòa cho đến 1/7/1926. Rồi ông tiếp tục từ hạng ba (4/9/1924), đến hạng hai (1/1/1930) ra Vạn Ninh làm hiệu trưởng từ 12/9/1930, sau đó được chuyển công tác về lại Nha Trang. Tại Nha Trang, ông đạt đến hạng nhất (1/1/1936) và làm hiệu trưởng tiểu học Pháp Việt cho đến lúc mất. Bởi ông từng là hiệu trưởng của nhiều trường như trường tiểu học Phan Rang, trường tiểu học Ninh Hòa, trường tiểu học Vạn Ninh và trường tiểu học Nha Trang, mọi người thường gọi ông là ông Đốc Bào. Là người trách nhiệm với vai trò giáo dục của mình, ông Đốc Bào không ngừng tự học để trau dồi chuyên môn để làm gương cho năm đứa con trai mà còn là trụ cột của gia đình với một vợ và chín người con nheo nhóc.

Tôi thường mơ màng nghĩ đến sự làm việc cực khổ của ông trong tình trạng vừa học vừa làm vừa lo cho vợ con rồi thắng thốt nhớ đến ngôi nhà kiểu Pháp, mái ngói với trần nhà thoáng đãng, với điểm nhấn bằng những vòm tròn ở hàng hiên, được bao bọc bởi tường cao cổng kín mà ông đã tạo dựng rồi buột miệng hỏi các cô:

“Hồi xưa ông nội đi dạy, chuyển từ nơi này sang nơi khác hẳn là rất cực khổ, một mình cưu mang cả gia đình 10 người mà sao xây được căn nhà lớn sang đẹp như vậy hả cô?”

“Ông nội tần tảo lắm con à! Hồi còn ở Ninh Hòa, nghe đất Nha Trang rẻ ông lấy tiền để dành mua một khu đất ở đường Hoàng Tử Cảnh. Đến khi biết gần chuyển về Nha Trang dạy, ông bán khúc đầu của miếng đất cho ông chủ hãng Xà Phòng Việt Nam, rồi bán khúc cuối cho bà Vạn Bửu. Hai người này mua đất xong xây từng gian nhà cho thuê. Còn ông mình lấy tiền bán đất xây một ngôi nhà bề thế có vườn xung quanh.”



*Tư gia Cung Quang Bào (Hình chụp năm 1936)- 18 Hoàng Tử Cảnh Nha Trang - Sau đổi thành 24 Hoàng Tử Cảnh Nha Trang (Đổi diện Hương Hương cả phe) rồi đổi thành 60 Hoàng Tử Cảnh Nha Trang - Nay là 60 Hoàng Văn Thụ Nha Trang)*

Tôi hào hứng nói:

“Ông nội hay thật! Nhờ ông thích như thế mà nhà mình trông sang trọng và đặc biệt hơn các nhà trong xóm. Trong khi căn nhà của bác Lưu Trọng Trú có vườn hoa nhỏ và các nhà quanh đây xây ngăn từng gian thì nhà mình có một khu vườn rộng đầy đủ loại ăn trái như là dừa, ổi, măng cầu, Sa Bu Chê, Ô Ma, khế ngọt, khế chua, mận, vú sữa, lựu, nhãn, măng cầu, cau, các khóm thơm và các loại hoa đủ màu đủ sắc nữa!”

“Bấy nhiêu nớ mà thấm chi! Ngày ôn còn sống, ôn còn cho người làm trồng đậu phộng và đủ thứ loại rau nữa thế!”

“Dạ con đã nghe và biết rồi!”

Tôi đã nói câu này với nụ cười ý nhị. Tôi biết nếu tôi không nói như thế, tôi sẽ nghe kể lại hàng tá những câu chuyện về những người làm phụ ông nội trồng trọt chăm sóc khu vườn và tình tình kỳ lạ của từng người.

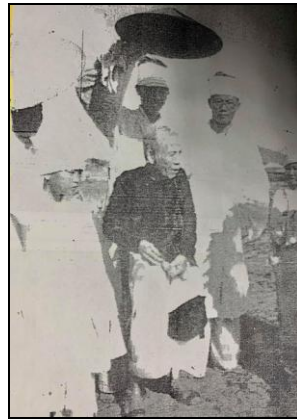
Mặc dù phải nuôi chín người con ( một người con yếu mệnh chết trẻ), ông nội tôi còn cưu mang thêm ba, bốn người ăn kẻ ở trong gia đình. Vốn tính thương người, ông đã đưa những thiếu niên nam cô cút, không nơi nương tựa từ Huế về Nha Trang sống chung trong gia đình. Ông phân cho họ phụ giúp công việc nhà, vườn tược hay đánh xe chở ông đi làm. Đến mùa thu hoạch rau đậu, hoa quả ông sai họ đem ra chợ bán rồi lấy tiền thu nhập chi trả cho phần nào chi tiêu trong gia đình. Có một chú người làm rất mê cờ bạc. Mỗi lần bán hoa quả xong, chú thường lấy tiền chơi cờ bạc. Hên thì gỡ chút tiền đem về, xui thì mất trắng. Có lần chú thua hết sạch cả tiền bán hoa quả, về

nhà chỉ còn cái thúng không. Tra hỏi chuyện xong, ông nội không đánh nhưng bắt cửi trường và bơi vôi. Từ đó chú ấy không dám cờ bạc nữa. Các cô tôi kể rằng ông nội có đáng về uy nghiêm nên ai cũng sợ. Một lời ông phán là lệnh. Ai bất tuân ông dọa đuổi ra khỏi nhà không nuôi dưỡng nữa. Những người làm rất sợ ông nhưng luôn luôn trung thành và vâng lời ông chỉ bảo bởi họ biết ông nội thực sự xem họ như con nuôi. Thời ấy, mưu mang một người không phải là chuyện dễ dàng. Thế mà với số lương ít ỏi của nghề dạy học cộng thêm chút ít lợi tức từ vườn rau quả trong nhà, ông nội tôi cố gắng nuôi dạy họ từ khi còn nhỏ đến lúc trưởng thành. Ông còn đích thân đi cưới vợ cho họ với mâm lễ đầy đủ.

Riêng đối với những người con trai ruột của mình, ông đã đặt một quy tắc với sự kiên quyết rằng: Đã học thì phải thi đậu! Nếu học mà thi không đậu thì phải “khăn gói quả mướp” mang gạo và muối ra khỏi nhà rồi đến cái chòi trong mảnh đất rẫy ở Đồng Đế (nơi ông nội tôi tậu được trong thời gian đi dạy các nơi) mà lo học cho đến mùa thi khác thi đậu mới được về ở nhà. Bác Cung Giũ Nguyên thi kỳ nào đậu kỳ đó nên bác không bao giờ bị cảnh xách gạo muối ra khỏi nhà trong khi bác Cung Giũ Hùng học không kém bác Cung Giũ Nguyên nhưng mấy phen thi cử cứ trầy trật lên xuống cho nên thường phải đi đến rẫy Đồng Đế ở để “trau dồi kinh sử” trước khi thi tiếp. Chuyện này tôi thường nghe kể nhiều lần với những tiếng thở dài của các cô kèm theo câu “Học tài thi phận”.

Sau đó, những câu chuyện tiếp theo đã cho tôi biết thêm là “Người hay thi đậu lại kiếm tiền ít hơn người thi đậu khó khăn!” Các cô kể rằng bác Cung Giũ Hùng tuy thi rớt nhiều lần nhưng sau này khi ra trường lại kiếm tiền nhiều hơn bác Cung Giũ Nguyên. Nhờ kiếm khá nhiều tiền, bác Hùng đã giúp đỡ bà nội và đại gia đình rất nhiều sau khi ông nội mất.

Ông nội của tôi mất vào năm 1936, đúng 51 tuổi. Lúc ấy bác cả Cung Giũ Nguyên 26 tuổi, cô Cung Thị Bích 24 tuổi, bác Cung Giũ Hùng 21 tuổi, ba tôi Cung Giũ Trâm 15 tuổi, cô Cung Thị Khánh 13 tuổi, chú Cung Giũ Phú 11 tuổi, chú Cung Giũ Hốt 9 tuổi, Cung Thị Anh 7 tuổi và cô út Cung Thị Ưng 3 tuổi.



*Từ trái sang: Chú Cung Giũ Hốt, bà cố nội (mẹ của ông nội từ Huế vào Nha Trang đưa đám ma con), bác Cung Giũ Hùng che nắng cho bà cố, bác Cung Giũ Nguyên và chú Cung Giũ Phú.*

Sau khi an táng ông nội tôi tại Mả thánh Vườn Dương trong khu Phước Hải xong, bà nội tôi đối diện với tình cảnh hết sức khó khăn. Vốn là trường nữ

của quận công An Thành Hồng Ngọc và cháu của An Thành Vương Miên Lịch (Con út của vua Minh Mạng) xuất thân từ hoàng tộc trâm anh khuê các chưa từng làm ăn kiếm sống bà nội không biết xoay sở thế nào để nuôi cả đàn con thơ dại. May mắn cho bà nội tôi là hai bác Cung Giũ Nguyên và Cung Giũ Hùng chung vai gánh vác trách nhiệm đối với gia đình trong việc giúp đỡ bà nội trang trải các chi phí cho gia đình đồng thời chăm sóc dạy dỗ các em. Sau khi hai bác Cung Giũ Nguyên và Cung Giũ Hùng lập gia đình, hai bác còn tiếp tục chu cấp cho hai chú Cung Giũ Phú và chú Cung Giũ Hốt ăn học thành tài cho đến lúc cả hai chú cùng tập kết ra Bắc năm 1954.

Vào khoảng năm 1958- 1959, khi chủ đất khu nghĩa trang Mả Thánh Xóm Dương của khu Phước Hải yêu cầu thân nhân của các mộ phần di dời mộ của người quá cố đến các nghĩa trang khác để họ sử dụng đất về việc gì đó. Bà nội tôi đã hội luận các bác, các cô chú trong gia đình chuyện cải táng mộ ông nội và tất cả mọi người đều đồng ý cải táng mộ ông nội đến nghĩa trang Phật Giáo tại Đồng Đế Nha Trang. Ngày bốc mộ di quan, lễ nghi đầy đủ không khác gì lúc an táng. Chỉ khác là cách đó 23 năm người ta hạ chiếc quan tài của ông nội tôi xuống huyệt thì bấy giờ những người bốc mộ đưa chiếc quan tài của ông tôi từ lòng đất lên trên mặt đất. Khi chiếc quan tài của ông tôi được nhấc ra khỏi huyệt, mọi người thấy dưới đáy huyệt là một vũng nước đọng nên thẳng thốt kêu lên “Mộ kết! Mộ kết nước!”

Người rành phong thủy cho biết là khi mộ của người quá cố kết nước như mộ của ông nội tôi thì con cháu được phù hộ ăn nên làm ra, sung túc và phát đạt. Thực sự, đúng như họ nói! Từ khi ông nội tôi qua đời, các bác, các cô chú làm ăn phát đạt, học hành tấn tới, luôn thắng tiến và may mắn. Bác Cung Giũ Nguyên sau một thời gian giảng dạy ở các trường trung học trong thành phố Nha Trang, được bổ nhiệm thành hiệu trưởng của trường bán công Lê Quý Đôn Nha Trang. Ngoài ra bác đã trở thành nhà văn nổi tiếng sau khi cuốn tiểu thuyết Le Fils De La Baleine của bác ra đời. Bác Cung Giũ Hùng được bổ nhiệm là quản đốc đầu tiên của auto bus Sài Gòn. Vợ chồng cô Bích làm ăn ổn định trong Sài Gòn. Ba tôi là nhân viên cho sở Hỏa Xa Nha Trang. Cô Khánh buôn may bán đất các loại hàng xén trong sạp chợ Đầm. Vợ Chồng cô Anh có tiệm sơn mài phát đạt tại khu phố Độc Lập Nha Trang. Với đời sống kinh tế ổn định, các bác chung tay góp sức xây dựng căn nhà của ông nội ngày càng đẹp đẽ và sang trọng. Bác Hùng mua tặng bác Nguyên một chiếc xe ô tô màu đen và bác Nguyên cho xây ga-ra để chứa xe. Cô Anh lấy chồng, ở riêng nhưng thường về nhà thơm thảo tiền quà cho bà nội đồng thời hỗ trợ cô Khánh giúp đỡ bà nội và cô Ưng sống trong cảnh an nhàn, thư thái.

Lúc bấy giờ, người rành phong thủy đã chép miệng than “Uổng quá!” khi cải táng mộ kết của ông nội tôi. Mọi người nói không mấy khi thấy kiểu mộ kết như thế mà đành phải phá đi. Khi chiếc quan tài an vị trên mặt đất để chuẩn bị

khuân đi, vũng nước đọng ở dưới đáy từ từ trào ra khỏi huyệt mộ tràn ra ngoài lênh láng. Người chứng kiến cho rằng điềm chẳng lành. Những gì may mắn trước đó sẽ bị trôi như những giòng nước đang chảy. Những người không mê tín dị đoan dùng lý luận khoa học cho rằng mộ ông nội tôi chôn ngay khu đất trũng nơi có mạch nước ngầm. Khi mạch nước ngầm bị phá vỡ bởi chuyện bốc mộ nước thoát ra tràn lai láng là chuyện bình thường.

Thế nhưng chuyện không bình thường đã xảy ra sau đó như tiên liệu của những người bốc mộ. Cô Bích mất (1958). Ba tôi qua đời (1960). Bác Nguyên bị cô học trò thừa kiện (1959). Bác Hùng bị cách chức không còn làm giám đốc (1961)

Dù sao chẳng nữa mọi người trong gia đình an tâm khi thấy ngôi mộ mới của ông nội ngụ trị ở nơi cao ráo thuận tiện trong khu nghĩa trang Phật Giáo và tin tưởng mọi sự sẽ thay đổi theo hướng tốt đẹp sau đó. Thế nhưng, biến cố 30 tháng 4 năm 1975 đã gây cho gia đình nội tôi có sự thay đổi lớn. Trước khi Sài Gòn thất thủ, gia đình bác Hùng đáp máy bay sang Mỹ theo sự bảo lãnh hết sức cấp thiết của con gái. Từ Bắc, hai chú Cung Giũ Phú và Cung Giũ Hốt đưa gia đình về Nha Trang sống ở nhà do Nhà Nước cấp. Sau phong trào đánh Tư Sản Mại Bẩn của chính quyền mới, gia đình cô Anh trốn ra nước ngoài bằng đường biển và định cư tại Pháp. Cô Khánh bán vật vãnh số hàng tồn một thời gian ở chợ Đầm rồi chuyển sang làm bánh bán lẻ. Bác Nguyên nghỉ dạy thất nghiệp, ở nhà không giao tiếp ai. Căn nhà của ông nội

đổi địa chỉ thành 60 Hoàng Văn Thụ bao trùm một không khí nặng nề và buồn bã. Bà nội cố gắng giữ phong thái điềm tĩnh và khoan thai như đã từng nhưng đôi mắt lo lắng và những cái trầm ngâm bất chợt không thể che giấu được nỗi lo buồn và mất mát. Cuộc đời thật trớ trêu! Trong lúc sự khao khát gặp lại hai đứa con xa cách 30 năm thì bấy giờ bà nội lại mất đi hai người con hiếu thảo từng cứu mang thơm thảo phụ trợ tài chính cho bà gần hơn 40 năm trời.

Dù sao chẳng nữa bà nội vẫn tiếp tục làm tròn bổn phận đối với người chồng quá cố. Đối với bà ngày 13 tháng 11, ngày giỗ ông nội (Người Huế gọi là ngày ky) là ngày trọng đại chẳng khác gì ngày Tết Nguyên Đán. Hơn thế nữa, bà nội thường chuẩn bị tươm tất những món ăn mà ông nội thích. Bà đích thân làm tỉ mỉ các món bánh đậu xanh, đậu ngự, bánh hạt sen, bánh bó mút, bánh lá và chả tôm. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đám giỗ ông nội vẫn đầy đủ và thịnh soạn. Các món ăn như súp măng cua, vịt tiềm, chả lụa, nem chua, chả ram, soup bóng heo, vi cá vẫn đủ vị và ngon tuyệt chẳng khác gì trước đó. Bà nội giỏi tính lại được cô Khánh sát cánh phụ trợ tự làm tất cả những món ăn cho nên những ngày giỗ của ông nội luôn luôn đầy màu sắc, trông rất ngon lành và phong phú. Bà nội đã làm tròn bổn phận người vợ tốt và giỏi cho đến ngày từ giã cõi trần (23/8/1984). Gia đình đã an táng bà cạnh mộ ông nội tại nghĩa trang Phật giáo Đồng Đế Nha Trang.

Năm 1988, chính quyền mới yêu cầu giải tán nghĩa trang Phật Giáo Nha

Trang nên gia đình nội tôi quyết định hỏa thiêu hài cốt của ông nội, bà nội, ba tôi, cô Thừa, cùng bà dì bà Vú rồi an vị trên chùa Hải Đức ngay chân tượng phật trắng trên chùa Long Sơn.



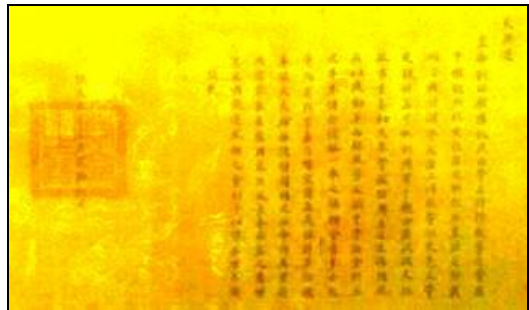
*Cô Cung Thị Khánh và Cung Thị Lan trước mộ ông nội trong ngày hỏa táng 8/6/1988*

Sau ngày ấy, các chú, các bác, các cô của tôi lần lượt qua đời. Mỗi lần đến nhà từ đường thấp 10 nén hương cho ông bà và các cô bác lòng tôi thấy đau nhói. Tôi nhớ cảnh bà con cô bác xum họp trong những ngày Tết Nguyên Đán, trong những ngày giỗ. Tôi nhớ từng người thân thương với những đức tính quý giá. Tình gia đình, lòng thương yêu, sự đoàn kết, ý thức chung lưng gánh vác, tinh thần chia sẻ trách nhiệm là những mấu chốt giúp cho tình cảm của đại gia đình gắn bó keo sơn, không gì có thể suy suyển.

Trước đây, tôi không hiểu vì sao chú Cung Giũ Hốt gửi cho tôi một bức thư dài 14 trang kể tỉ mỉ gia phả họ Cung khi chú sang Memphis Tennessee thăm con cháu. Bây giờ đọc kỹ lý lịch của ông nội, tôi thăm biết ơn chú Hốt đã kiên nhẫn giải thích cho tôi qua bức thư khá dài kèm theo cuốn sách Hồng

Tộc đầy chi tiết quan trọng. Qua kiến thức thu thập được, tôi cảm thấy tự hào khi được là hậu duệ của một giòng họ hết sức cần cù, nhẫn nại, chịu khó và thông minh. Sơ Khảo Hồng Tộc của chú Cung Giũ Hốt cho tôi biết ông nội Cung Quang Bào đã được thưởng nhiều bằng khen như: Giáo Dục Bội Tinh (Medaille de L'Instruction Public) 31/3/1927, Long Bội Tinh (Chevalier du Dragon de L'Annam) 07/4/1934 và Hồng Lô Tự Thiếu Khanh (1/1936)

Theo cuốn sơ thảo Hồng tộc phổ hệ Chi Dũ Hốt của chú Cung Giũ Hốt còn có tên Nguyễn Văn Hùng (chú đổi tên họ sau khi ra Bắc tập kết) ông nội Cung Quang Bào được vua Bảo Đại sắc phong vào ngày 28 tháng Giêng, 1929.



*Bản Sắc Phong*

Bản Sắc Phong được dịch giả Đỗ Văn Khoái dịch như sau:

*Vâng theo mệnh trời để hưng vận nước,  
Hoàng đế ban chiếu rằng:  
Trẫm nghĩ,  
Giáo hóa dân là do việc học,  
Quốc gia được hưng nhờ là ở chỗ chấn hưng việc dạy người;  
Trị việc cần ở chỗ siêng năng,  
Sáng tỏ rực rỡ ở phép thường.*

Ngày đẹp thực là hòa hợp,  
 Chiếu vua vừa lúc ban ra.  
 Nay người Giáo học **Hồng Quang Bào** -  
 Thị giảng học chánh tòa, hạng 2.  
 Ông là người văn học đủ để quan chiêm,  
 Tài khí có thể trưng dụng.  
 Đã trải qua 4 lần thử sức,  
 Âu Văn Chính đề bạt sắp xếp vào nơi to lớn.

Lâu ngày tham dự vào học chánh,  
 Thanh danh tin thực truyền xa,  
 Ngày đêm cần mẫn.  
 Mưa Mỹ gió Âu dẫn nguồn văn nơi biển học;  
 Trám vàng thước ngọc dự danh giá chốn rừng Nho.  
 Một thời được mô phạm chốn phân ty;  
 Nhiều kẻ sĩ được nương nhờ dạy giỗ.  
 Khen công tích tốt,  
 Niêm yết tại đình.  
 Nay đặc chuẩn thăng thụ Phụng nghị đại  
 phu Hàn lâm viện Thị độc,  
 Ban cho cáo mệnh.  
 Mong rằng vinh hiển này được nương nhờ rộng,  
 Ngày càng thêm lớn.  
 Điểm tuyết hoa trong nước,  
 Mãi còn thừa ơn mưa móc;  
 Thế giới văn minh càng tiến hội phong trào.  
 Ta rất làm vui,  
 Để lại lời văn muôn đời.  
 Hãy kính cẩn tuân theo!

Ngày 28 tháng Giêng,  
 Năm Bảo Đại 5 (1929).  
 Dấu triện: Sắc mệnh chi bảo.  
 Người dịch: Đỗ Văn Khoái

Ngày nay, kỷ vật mà ông nội tôi để lại  
 trên dương thế là căn nhà từ đường  
 của chính ông tạo nên bằng công sức

CT-SỐ 88

và gien di truyền tinh thần kiên trì trong  
 việc học và làm. Căn nhà từ đường là  
 kỷ vật chứa đựng biết bao nhiêu công  
 sức và sự làm việc nhọc nhằn của ông,  
 được tồn tại qua bao nhiêu năm tháng  
 bởi sự thông minh, lương thiện thật thà  
 và tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau  
 của những người con của ông.



60 Hoàng Văn Thụ Nha Trang (Sau năm 1975)

Tôi hy vọng căn nhà của ông nội tôi  
 tiếp tục sẽ là nơi góp sức của tinh thần  
 đoàn kết và thương yêu của con cháu  
 trong các thế hệ nối tiếp. Riêng bản  
 thân tôi, tôi cảm thấy mình được một  
 ân huệ rất lớn là kế thừa phần nào  
 phẩm cách tốt đẹp của ông. Đức tính  
 chăm chỉ và siêng năng đã giúp tôi  
 thành công trong cuộc sống của mình.  
 Trùng hợp thay, tôi cũng đã có một quá  
 trình giảng dạy khá phức tạp nhưng  
 thành công chẳng khác gì ông nội.  
 Được bấy nhiêu đó, tôi đủ mãn nguyện  
 rồi.

**Cung Thị Lan**

# Kỷ niệm "Cuộc Chiến Chưa Tàn. 50 năm nội chiến từng ngày"

## Chuyện kể tháng 5

### \*\* Đinh Hùng Cường \*\*

Cho đến hôm nay, dịch Coronavirus không những làm tê liệt thế giới và cả nước Mỹ, mà còn giết hại nhân loại vô số kể. Riêng Mỹ đã có gần 1 triệu rưỡi người nhiễm bệnh, và số tử vong lên tới 90 ngàn nhân mạng. Thông thường thì cứ một nửa quả đất bên này ngủ, thì một nửa quả đất bên kia thức, đời cứ thế mà vận, nhưng những ngày này thì cả thế giới, không ngủ, nhưng sống im lìm, đường không xe, phố xá không người đi, bầu trời im tiếng máy bay, vì hàng ngàn ngàn chiếc nằm ỳ, không ai di chuyển, vì sợ chết, vì bị truyền nhiễm... Không phải vì thế mà tôi viết về chuyện kinh hoàng của con virus, mà tôi viết về "Số hên" theo đuổi tôi gần như suốt một đời người. Tôi biết cuộc sống tĩnh lặng của chúng ta còn dài lắm vì chưa có thuốc chữa, thuốc chủng cho cái bệnh dịch này, mà chúng ta đi lạng quạng, là lây bệnh, là toi đời. Cứ phải nằm nhà. Đó là tôi lý do tôi viết, vì tôi biết sẽ có nhiều người dư thời giờ rảnh, đọc truyện của tôi. Trong bài viết trước, anh Phạm Trọng Lệ, đã email chính thức khen tôi, khuyên tôi nên viết nữa vì tôi viết vui và có hồn lắm. Tôi khoái vô cùng vì tôi biết vùng này có hai ông tiến sĩ, Phạm Trọng Lệ, Phạm Văn Hải, học lực uyên bác, nhưng chỉ học lấy bằng tiến sĩ (PhD) xong, bỏ túi chơi, ai gọi "title" của hai ông là hai ông chối bỏ, và lấy làm khó chịu. Chả bì với tôi, chẳng có gì cả mà thích vênh vang. Nếu mà tôi được vậy,

thì tôi chả xấu hổ gì, tôi kể hai cái bằng Đinh Hùng Cường Ph.D., đi đầu - một cái, đeo trước ngực, một cái đeo sau lưng - cho người ta biết mình là ai, không cần phải tự giới thiệu!

Cái "số hên" đầu tiên, tôi đã có dịp thân thiết với nhà tướng số vào bậc nhất lúc bấy giờ là bác Ngô Hùng Diễn, người ta cậy cục, tìm đủ cách may ra mới được gặp bác, còn tôi thì đi lại nhà bác như cơm bữa. Bác là người đã phán tôi một câu mà tôi thấy nó đúng quá trời, bác bảo tôi, là người số hên, có vận may theo đuổi suốt đời, tôi không bao giờ tin, nay đã về già ngẫm nghĩ lại thấy nó quả là trúng...

Câu chuyện dở vớ giữa tôi và Trâm (T), chúng tôi không cãi nhau kịch liệt, nhưng với lời lẽ dịu dàng cay đắng, tôi đã nói với T, tôi phải chấm dứt mối tình này, vì nó đã gây quá nhiều khổ đau cho con người tôi. Bởi chẳng, người Nam Kỳ có một câu nói, ngẫm ra rất đáng đời cho tôi: "Nghèo Mà Ham". Đúng là cái loại dưa mồm mà chồi mâm son, bị rửa theo kiểu Nam Kỳ. Tôi đã "Goodbye" T. và về sống âm thầm nơi trại lính của SD5 ở Phú Lợi, Bình Dương. Chiến cuộc sau đợt hai Tổng Công Kích Tết Mậu Thân (1968), Việt Cộng đã chết gần hết. Hành quân không chạm địch, bay bổng nhàn chán, không tìm thấy dấu hiệu nào có sự hiện diện của Cộng quân. Rảnh

rang, tôi hay bò lên chỗ thiếu tá Quýnh, ông là Chánh văn phòng của Tướng Thuận, Tư Lệnh Sư đoàn 5. Lúc trước, tôi thường lên chơi ba chớp, ba nháng, hồi lộ thiếu tá Quýnh một gói thuốc lá Lucky, xong mượn xe díp của ông, vờ nói ra phố, nhưng thực ra là tôi phóng về Sài Gòn thăm Trâm. Bây giờ T đã đi rồi, tôi đâu còn lý do gì để mượn xe, bèn ngồi lại bù khú với ông. Đồi ông Quýnh như thằng tù lỏng, suốt ngày ở văn phòng làm ông Từ giữ chùa. Gặp tôi lên chơi, ông mừng lắm vì có người nói chuyện. Riêng tôi thì sợ hãi, vì đầu tóc râu ria rậm rạp, thêm quần áo xốc xếch, chẳng may ông tướng bước qua thì chỉ có đi tù. Ông Quýnh bảo đừng sợ, tuy ngồi sát vách với Tư lệnh, nhưng không bao giờ ông Tướng bước qua đây. Tôi tâm sự về mối tình đổ vỡ của tôi, vì tôi ở chung phòng, nên anh Quýnh rất thương tôi, anh Quýnh bảo:

- Điền như Cường, Trâm bỏ là phải. Chớp mắt một cái là phóng về Sài Gòn, chỉ để nhìn em rồi lại chạy lên. Khổ quá, các vàng moa cũng không làm, đi chẳng được cái gì, ở đây sống đời tự do, kéo xì phé với chúng nó, có sướng hơn không?

Rồi như sực nhớ ra điều gì, anh Quýnh bảo tôi:

- Tổng Cục Quân Huấn (TCQH) mới gửi danh sách đi học Mỹ, khóa trước, Long cháu ông Tướng đã đi, Cường muốn đi khóa này, làm đơn, moa xin cho.

Thế là nhờ anh Quýnh, tôi đã được tướng Thuận chuyển đơn xin đi học Mỹ. Để cho chắc ăn, anh Quýnh bảo:

- Cường cầm tay đơn này gặp Tướng Trần Đình Thọ, trưởng phòng 3 Bộ

Tổng Tham Mưu, nói là quen moa, ông Thọ là sếp TCQH, sẽ cho đi.

Tôi nghênh ngang cầm cái đơn có phiếu gửi của Sư đoàn (SD) đến P3 đòi gặp Tướng Thọ, lúc đó ông còn là Đại tá. Ông Thọ đã tiếp tôi trong lúc đang ở "conference call" với hòa đàm Paris. Ông bỏ phone xuống hỏi tôi:

- Chú muốn gì?

- Xin Đại tá giúp cho tôi đi Mỹ.

Ông cầm cái phiếu chuyển của tôi, bút phê cho TCQH là cho chú em này đi Mỹ. Ông cẩn thận viết vô cái business card kèm vô đơn. Thế là tôi có lệnh về Sài Gòn đi học Anh văn đi Mỹ. Từ một anh tứ cố vô thân, chỉ tình cờ, ở chung phòng với Thiếu tá Chánh văn phòng tư lệnh, tôi được đi Mỹ một cách ngon lành. Tôi chạy như bay về SD, báo cáo anh Quýnh là Đại tá Thọ tiếp tôi huy hoàng, chắc anh Quýnh phải là cái gì, thân tình với ông lắm. Anh Quýnh làm tôi chùng hững khi tôi nghe anh nói:

- Moa không quen ông Thọ, sỡ dĩ moa biết ông vì hay nối đường dây cho Tư lệnh nói chuyện, biết nhau qua tên, mà không biết mặt. Tôi đáp:

- Chết cha, tôi đâu có biết, tưởng là anh Quýnh thân lắm, cứ sống sộc nói Chánh văn phòng, đòi gặp ông ta. May mà ông tiếp, ông Thọ thật tốt, thương những người chinh chiến, nên đã không nề hà, nói chuyện thân tình, giúp đỡ tôi. Đó mới là không phe đảng, không COCC (Con ông cháu cha), đó mới là huynh đệ chi binh.

Được đi Mỹ mà mất Trâm, lòng tôi đau lắm. Tôi sẽ phải cu ky một mình trong Câu lạc bộ An Đông, ngày đi học, đêm về cô đơn, nhìn lên cái quạt quay trên

trần nhà, mà ước mơ một chuyện không hề bao giờ có là “Em đến thăm anh, quên niềm cay đắng”... Ấy thế mà nó có Giời ạ!

Một buổi chiều êm ả, tôi đang ngồi trong phòng ăn câu lạc bộ, ngất ngưỡng bên chai bia, trông ngóng ra đường, nhưng chẳng chờ đợi gì cả.

Bỗng dưng tôi không tin được vào mắt mình, rõ ràng Trâm đang đi trên chiếc xe Honda dame, chở cô em, chạy vô câu lạc bộ. Đúng là Trâm, tôi mừng quá, đứng phắt dậy, xô ghế, chạy phăng phăng xuống hành lang đón T. Chúng tôi bên lên nhìn nhau, mặt T buồn xo, mấy tháng rồi không gặp, xa mặt nhưng không xa lòng, tôi vẫn nhớ và thương T nhiều lắm, tôi mở đầu với một câu nói làm quen, vô duyên nhạt nhách:

- Con gió nào đưa Trâm lại đây thế này?

T đáp:

- Chẳng gió máy gì cả, hai hôm trước T đi làm về, bị hai thằng ăn cướp mặc quần áo lính, xô cho một cái ngã chúi xuống đường, giật bằng cái bóp đi làm, mất hết passport, giấy tờ và cả 500 đô la ở trong bóp nữa. T đến đây, muốn nhờ anh tìm thằng ăn cướp, chuộc lại giấy tờ.

Tôi ngó người, tưởng Trâm đến đây, làm lành, nối lại cuộc tình, cho nó đẹp, cho nó thơ mộng. Hai đứa sẽ tình tứ hờn giận nhìn nhau, êm đềm như trong trong sách, nào ngờ... em chỉ đến đây để nhờ công “chiện”. Tôi thấy bớt vui, nhưng được gặp lại em thì tôi cũng mừng hóm, và nhủ lòng là đời sẽ không được tất cả như mình muốn, như một câu tiếng Tây, tiếng u gì đó “On ne peut

pas tout avoir dans la vie”. Thôi thì đây cũng là cái dịp làm lành, tôi mời chị em Trâm lên câu lạc bộ ăn cơm chiều và uống nước. Em từ chối và dặn với là bà má Trâm nhắc anh, ghé nhà cho bà nhờ công việc. Phải chăng đó là lời mời gọi để làm lành?

Tôi có mấy tháng trời học Anh ngữ, sống sung sướng bên T, người tình tôi những tưởng như là đã mất, nhưng nay lại nắm được trong tay. Nhờ hai thằng ăn cướp mà em đã có cơ đến tôi. Trong thời loạn lạc có được cái hạnh phúc, tuy phù du ngắn ngủi nhưng đầy kỷ niệm, trước khi lên đường tu nghiệp, cũng là may mắn!

Tại Mỹ, quân hùng 4 vùng chiến thuật, tập trung hai mươi mấy người một lớp, trong đó có 4 ông sĩ quan Biệt Động Quân (BDQ). Tôi học hành chẳng ra gì. Khi thực tập về “Long range patrol” tôi vượt sông, trời rét quá, mất cả súng mà không biết. Đi lính mà mất súng thì bắn ai? Toán tuần tiểu cứ lên đường còn tôi hì hục trở về lối cũ, tìm cho được khẩu súng mới được tiến lên theo đoàn. Đã yếu sức, học dở, tôi còn bỏ thi một môn vì bị ốm. Tôi nghĩ chắc mình rớt đài. Bỗng một hôm, Thiếu Tá Đào Trọng Trán, sĩ quan liên lạc, kêu tôi lên và bảo Cường sẽ đỡ thủ khoa, trong lễ mãn khóa tháng 5 tới đây. Tôi đáp:

- Làm sao có được, thiếu tá nói chơi.

- Không, tôi nói thật. Lý do giản dị là trong khóa học có 4 ông sĩ quan Biệt Động, phải rời trường sớm, để theo học “Ranger School”. Trong đó người đỡ thủ khoa là Đại úy Trường. AOTD (Allied Officer Training Department) đã

quyết định chọn Cường thủ khoa thay thế Đại úy Trường.

Thật hết chuyện nói, tôi biết rõ 4 chàng BDQ này nhiều lắm. Tất cả đều tốt nghiệp Võ bị Đà Lạt. Trường khóa 19, Chương khóa 18 nhưng lại là Trung úy, Hùng cá sấu khóa 20 cũng Trung úy, trừ Nguyễn Công Bao, bạn tôi khóa 20, nhưng Bao là Đại úy. Mười ngày trước khi mãn khóa, 4 chàng Biệt Động lên đường. Nhà trường đã đặc biệt ưu ái tôi, phái 1 ông thiếu úy tên Adam tới gặp. Adam nói:

- Tôi có nhiệm vụ huấn luyện cho ông để đọc diễn văn mãn khóa. Bắt đầu từ hôm nay, ông không phải đi học theo lớp. Mỗi sáng tôi sẽ đem xe đón.

Tại thư viện, tôi được hướng dẫn viết diễn văn (Class Response). Sau khi viết xong, Adam giữ nguyên ý tưởng của tôi, anh ta giúp tôi "edit", làm sao giữ được ý, khi đọc ra người Mỹ hiểu tôi muốn nói gì. Học hành chữ nghĩa không bao nhiêu, nhưng viết ra để ca tụng sự huấn luyện của người Mỹ, so sánh những huấn luyện viên với nhau, gây tinh thần học hỏi và cảm ơn nhà trường thì tôi làm số một. Adam khoái lắm, anh ta giúp tôi "trim" lại bài viết cho đúng "time frame" sau đó cho tôi vô trong phòng diễn văn. Một căn phòng khá lớn, bốn mặt toàn bằng gương, nhìn đâu cũng thấy mình, một cái máy Ampex đã thu băng bài nói chuyện của tôi, tôi phải tập phát âm, làm điệu bộ, lên trầm xuống bổng làm sao gây cảm xúc. Adam dạy tôi sử dụng "body language", phối hợp hành động với lời nói, học phát âm cho đúng "intonation" lên xuống thế nào, nhấn giọng ở đâu

cho người Mỹ hiểu. Gần 10 ngày, tôi phải nghe đi nghe lại diễn văn của tôi, điệu bộ, cử chỉ, nhất cử, nhất động tôi đều tự thấy trên gương để mà sửa đổi. Người Mỹ hay thật, họ muốn tôi là thủ khoa, thì họ biến tôi thành thủ khoa thật! Tôi được huấn luyện kỹ càng cho ngày mãn khóa. Tướng Cobb hai sao, Chỉ huy trưởng Thiết Giáp chủ tọa, quan khách, cũng như gia đình đến chật hội trường. Anh em chúng tôi được mời lên khán đài nhận bằng, mỗi người một ống quyển, hình thái màu sắc giống hệt nhau, ai cũng như ai. Đến khi phát bằng xong, nhà trường mới long trọng mời tôi lên đọc diễn văn, không phải nói tôi đỡ đầu, nhưng lời giới thiệu đã biết ai là ai rồi.

Sau buổi lễ, tôi càng kính trọng người Mỹ, với nếp sống văn minh, tôn trọng con người. Họ cho chúng tôi danh dự giống nhau, người giỏi cũng như người kém, không ai biết ai, chỉ mình biết mình, có nghĩa là khi mở ống quyển ra, bạn sẽ thấy bạn đầu thứ bao nhiêu, trong một miếng giấy nhỏ, và một cái bằng "Diploma" tốt nghiệp. nếu chẳng may bạn rớt, thì bạn không có số đầu thứ bao nhiêu, mà bạn chỉ có tờ rơi cái "Certificate" mà thôi. Trước buổi lễ, trước quan khách, bạn được trọng nhân phẩm, danh dự. Không ai biết bạn đầu rớt. Thử tượng tượng, trong buổi lễ mãn khóa, những sĩ quan thi rớt, khi được gọi lên lấy chứng chỉ, họ sẽ cảm thấy xấu hổ, thẹn thùng trước quan khách như thế nào. Điều này làm tôi nhớ tới trường Trần Lục của tôi, trường Trưng Vương của Trâm. Khi đổ vào đệ thất, trường Trần Lục sẽ xếp lớp người

đồ đầu B1, Thứ hai B2, Thứ 3 B3, và người đồ thứ 4 thì lại B1. Như vậy 3 lớp đệ thất chúng tôi đồng đều. không B nào giỏi hơn B nào. Trái lại trường Trưng Vương của Trâm, người ta lấy 60 người đầu vào B1, 60 người kế vào B2, và 60 người dưới nữa vào B3. Nhìn vô, là có sự phân ngôi thứ, B nọ hơn B kia, tạo mặc cảm tự tôn tự ti giữa những người học trò đồng trang lứa. Cho hay một nước văn minh, cái danh dự người cao, kẻ thấp đều được tôn trọng như nhau.

Chúng tôi được tự do đi chơi 3 tuần lễ, trước khi xuống Travis Air Force Base ở gần San Francisco, lên máy bay về lại VN. Khi đi thăm thủ đô nước Mỹ, trở về trường, tôi nhận được thư của Nguyễn Công Bao với lời kêu cứu. Bốn ông Biệt Động Quân, đã không theo học nổi lớp "Ranger". Mỹ nó khỏe như trâu, mà còn gục lên, gục xuống. VN vừa ốm yếu, vừa trận mạc, anh nào cũng thương tích hai ba lần, sức đâu mà chạy một ngày 15, 16 tiếng đồng hồ. Thắng Bao nhờ tôi nói dùm với bác Bùi Diễm, lúc đó đang làm đại sứ VNCH là xin cho họ về lại VN vì không còn sức lực để học. Thật quá trễ, tôi đã lên D.C và tôi có biết Đại Sứ Bùi Diễm qua ông Lã Quý Đắc, anh thằng bạn tôi, thông gia với ông Đại Sứ. Tôi đã không có cơ hội nói giùm cho nó. Sau này tôi nghe chúng nó bị đuổi về VN vì tội phản chiến, và tại phi trường TSN, xe buýt bùng đã hốt họ đem về bộ TTM. Tội nghiệp thằng Bao, tội nghiệp những anh hùng Biệt Động, giỏi giang, can trường, cương trực, chỉ vì yếu sức không học nổi mà bị gán cho tội quá

nặng. Thời gian chúng tôi học bên Mỹ là thời gian phản chiến lên cao độ, họ khuyên chúng tôi không nên mặc đồ nhà binh đi chơi, dễ bị hành hung, và các bạn tôi đã lãnh cái búa tài sồi của bọn phản chiến chết tiệt gán cho.

Chiếc phản lực 707 của hãng Braniff đã đến Sài Gòn vào buổi chiều mùa hè oi bức. Bước xuống máy bay, anh em chúng tôi như chảy mỡ vì cái nóng quê hương. Chỉ một thời gian ngắn ở Hoa Kỳ đã làm hư chúng tôi. Cái nóng như lửa tạt vào mặt, nhưng hạnh phúc niềm vui đã quên cả nóng, Trâm đã đứng đó, lòng ước ao duy nhất của tôi trên đường về đã thành tựu. Đại tá Kế, anh rể thẳng bạn chí thân của tôi cũng đem xe đến phi trường đón tôi trở về.

Cảnh cũ, người xưa không còn, chiến tranh đã thay đổi, chỉ một thời gian ngắn tôi xa nhà, người Mỹ đã tự động đơn phương rút quân. Trong khi tôi còn ở Mỹ, trong ngày nhậm chức, Tổng Thống Nixon đã nói rõ là hỗ tương rút quân giữa Mỹ và Bắc Việt, nhưng thực tế, thì Bắc Việt ở nguyên tại Miền Nam, Mỹ rút, sư đoàn không còn máy bay cho chúng tôi bay, may thay Trung Tá Cửa, trước cùng ở SĐ5, đã giúp cho tôi về làm việc phụ tá cho ông trong chức vụ Chi khu phó Lái Thiêu và ông là Chi khu trưởng. Sau đó ông lên chức Tỉnh trưởng Bình Dương, Đại tá Cửa rất dễ ý nâng đỡ tôi. Cái may đã theo đuổi tôi, gặp được ông Cửa, có chỗ gần Trâm, từ Lái Thiêu, tôi phóng xe díp về thăm em chỉ có nửa tiếng đồng hồ.

Vấn nạn của tôi là làm sao lấy Trâm, cái khó nó bó cái khôn, bao nhiêu tiền bạc để dành bên Mỹ, tiền lương ở nhà,

tôi tiêu với Trâm ráo trọi. Phương tiện chuyên chở thì tôi khỏi lo, nhà nước đã cho tôi một cái xe díp, tôi tha hồ lên sân bay, xuống nhà Trâm, đi chơi thong thả, không còn khổ sở như ngày nào, cứ nhăm nhăm mượn xe ông Quỳnh chạy về thăm Trâm. Tôi đã biết thân, khi đến Mỹ đã dành dụm nguyên một tháng lương, mua cái nhẫn ăn hỏi bằng kim cương. T và bà cụ đã chấp thuận lời thỉnh cầu của tôi là lấy Trâm. Cái loay hoay “đầu tiên” là “tiền đầu” mà làm đám hỏi, rồi đám cưới? Đời tôi đã đau khổ bao nhiêu, bây giờ ông Trời ngó lại. Và đây là dịp may vô tình nó đến, Đại úy Maladek, cố vấn Xây Dựng Nông Thôn là bạn tốt của tôi. Ông ta dẫn tôi lên PDO (Property Disposal Office), Kho phế thải của Mỹ để xin mấy cái ghế bố, khi đi hành quân có cái để nằm. Tôi tình cờ gặp ông anh nuôi tôi, anh hỏi tôi đi đâu lên đây, tôi nói là theo người bạn Mỹ đi xin mấy cái ghế bố. Anh tôi nói, cái đồ quý ấy, xin làm chi, có cái máy điện ở góc kia, chú nói người bạn Mỹ ký giấy, cho tôi đem ra khỏi cổng gác, tôi sẽ cho chú ba trăm ngàn. Trời ơi sao mà nhiều tiền vậy, tôi chạy lại nói Maladek, hãy ký giấy cho tôi đem cái máy điện kia ra, anh tôi sẽ cho hai ngàn đô la, mỗi thằng 1 ngàn đô. Maladek chịu liền, giấy tờ ký xong xuôi, chiếc xe thớt chở cái máy điện to tổ bố ra khỏi cổng làm nó tái mặt, nói chạy lại bảo tôi. Tao tưởng mày nói cái máy con ở trong góc kia, ai ngờ cái máy lớn này. Nó to lắm, khi mà ông PSA (Provincial Senior Adviser) hỏi tao, thì tao sẽ nói mày lấy, lúc đó, mày đi tù, tao đi tù, anh mày cũng đi tù luôn. Tôi hỏi nó:

- Bây giờ bọn con buôn đã cho máy điện lên xe, Quân cảnh đã cho đi rồi, làm sao trả lại?

Maladek tóa hỏa tam tinh, nó nói:

- Tao không cần trả lại, tao cũng không biết cái máy điện đi đâu.

Tao cũng không cần một ngàn đô la của mày. Tao cần 6 cái copies mà tao ký thôi.

Tôi chạy lại nói anh tôi:

- Thằng bạn em nó sợ quá rồi, anh phải tìm cách trả nó 6 cái copies, và nó cũng không cần 300 ngàn, nó chỉ cần copies nó đã ký thôi.

Ông anh tôi bảo dễ quá, cô thư ký là bạn anh, để anh vô lấy 6 copies ra đưa cho nó.

Tôi cầm 6 miếng giấy có chữ ký của thằng Maladek, đưa trả. Nó cẩn thận, coi lại, đếm đủ, rồi nó cười ha hả, xé tan 6 miếng giấy, xong chìa tay đòi 1,000 đô la. Đến chiều ông anh tôi ghé đưa tôi một xấp bạc 300 ngàn đồng, số tiền lớn quá. Tiền lương Đại úy của tôi chưa được hai chục ngàn. Tôi rất ư là lạnh lợi, chạy ra phố đổi lấy hai ngàn đô la đỏ. Tiền này Mỹ gọi là MPC (Money Payment Certificate), nó chỉ có giá trị ở trong PX, Commissary Mỹ mà thôi. Nhưng với Mỹ, tiền là tiền, nó muốn đổi xanh là xanh, đỏ là đỏ, không phải chợ đen chợ trắng gì cả. Thực tế thì 1 đô la đỏ có 100 đồng, 1 đô là xanh giá chợ đen, có khi lên tới 200 đồng.

Tôi đưa cho Maladek 2 ngàn đô la đỏ, bảo nó, đi R&R (Relax & Recuperation) ở Hawaii, khi về đổi cho tôi một ngàn đồng xanh. Tôi cho nó một ngàn, nhưng nói lại đem về cho tôi gấp đôi. Thế là từ một thằng khó rách áo ôm,

bổng dung tôi có 300 ngàn, làm ăn hỏi, lấy Trâm làm vợ một cách huy hoàng.



Nhưng rồi, khi lên thì phung phá cũng lên. Trước khi đám cưới, Măng của tôi, bà Tám là người tình của bố tôi, tôi thường gọi là Măng, làm (Fouille Corp) ở quan thuế Tân Sơn Nhất bảo tôi:

- Măng đã nói xin sếp cho Trâm, con dâu tương lai của Măng đem ít vàng từ Lèo về, bán kiếm lời lấy chồng. Điều kiện là chỉ xin một lần, cứ đem vàng về, nếu quan thuế bắt, thì vô phòng khám, bỏ vàng lên bàn, không được nói gì cả, vì họ có máy nghe. Măng sẽ đem vàng về cho. Nếu không bị bắt thì cứ tự nhiên đi thẳng về nhà. Trâm đi Lèo mua 100 lượng vàng, đem về bán lấy lời đưa cho tôi, Tôi biếu Măng và bà sếp một nửa tiền lời, 1/2 lời còn lại cho Trâm làm đám cưới. Đúng là số hên, tôi bổng dung có một đồng tiền, lấy vợ đẻ con mà không phải xin xỏ, phiền lụy ai cả. Ghi chú: bán 100 lượng vàng, 1 lượng vốn \$40 bán \$45, lời \$5. 100 lượng vàng lời \$500. Trâm không có 100 lượng vàng. Chỉ nhờ vốn người ta, mà lời 500 đô la.

Cảm ơn bác Diễm đã đoán cho số tôi vận may tới tấp. Cảm ơn Trời Phật đã

ngó lại thương tôi, một kẻ khốn khổ ở đời, trên răng dưới bút máy, chỉ có cái tâm ở tốt với bạn bè bằng hữu mà được tốt số.



Ngày Trâm đẻ cháu Cún thì mộng ước bay bổng tiêu tan, theo luật lệ của Air VN: có chồng họ đã đuổi, hưởng gì có con. Trâm đành bấm bụng xin thôi. Vợ chồng rút về “Đầm Dạ Trạch”, túp lều lý tưởng ở Lái Thiêu, sống đời đạm bạc. Để tỏ lòng biết ơn bà đã cho tôi vợ, tôi bắt Trâm để lại hết tiền bạc, của cải cho mẹ. Hai vợ chồng đã ra riêng với hơn ngàn bạc trong băng. Số tiền này thời đó chỉ ăn được 5 bát phở. Rồi vận may lại tới, thằng Hải, người bạn thân của tôi, là “roommate” với anh Vũ Trung Nam thời du học ngoại quốc, Nam bây giờ là Giám Đốc Nha khai thác Air VN. Đây là chức lớn thứ hai trong Air VN, chỉ sau Tổng giám đốc. Hải đã nói thật là Trâm vợ tôi, đã có chồng có con, và xin nghỉ rồi, nay muốn được Nam giúp cho đi bay lại. Nam nể Hải, bất chấp luật lệ Air VN, cho Trâm trở lại đi bay, một trường hợp hiếm có

chưa từng xảy ra, Trong phi hành đoàn, có người tưởng Nam không biết, đã tố cáo với Nam là Trâm đã có chồng, còn có cả con. Nhưng Nam lờ đi, và Trâm vẫn tỉnh bơ sáo sậu, đi bay mỗi ngày, đi Hồng Kông mỗi tuần. Hải là bạn thân, tôi không bận tâm, nhưng tôi rất biết ơn Nam. Tôi kết bạn với anh, thỉnh thoảng cho xe rước gia đình anh xuống quận, đi ca nô, đi câu cá, thả diều, sống cảnh đồng quê bát ngát của miền Nam hiền hòa tươi mát. Rồi biến cố 30 Tháng 4 xảy ra. Nam đi tù mút chỉ cà tha, vợ con anh thoát được qua Mỹ.

Ra tù, ông Giám đốc vượt biển, cạn lương thực, tưởng chết, anh đã viết tuyệt mệnh thư bỏ vô một cái chai, thả trôi xuống biển, sau cùng anh được cứu thoát, cái thư tuyệt mạng tới tay cha Thúy ở D.C.. Tình cờ tôi biết được, tôi đã xin cha Thúy để tôi lo liệu đón mẹ con anh Nam đến nhà tôi ở Springfield,

Virginia, lo lắng thủ tục giúp anh Nam và mẹ, sau đó tôi đã gửi anh xuống Atlanta với vợ con anh. Nam rất giỏi và nhanh chóng thành công ở Mỹ. Anh làm kỹ sư cho Apply Material và mở trường dạy võ ở San Jose California. Chúng tôi qua lại giao du giữa D.C và Cali với nhau trong nhiều năm. Sau cùng, vợ chồng anh Vũ Trung Nam và chị Mỹ Hạnh cũng lìa bỏ cõi đời. Tôi rất thương tiếc và cảm ơn anh, một người bạn tốt, một ông Giám đốc đầy tình người, đã giúp cho vợ chồng tôi mở mặt với đời.

*Viết xong ngày 18 Tháng 5, 2020 trong mùa dịch Coronavirus, để tặng Trâm - người vợ đã cùng tôi có một cuộc chiến chưa tàn, của 50 năm nội chiến từng ngày. "Happy Anniversary" Cường Trâm May 25.*

## **Đinh Hùng Cường**



## **RU BUỒN, DỖ NHỚ**

*Buồn đến, buồn đi, buồn lại đến  
Nhớ đấy, quên đây rồi lại vui  
Buồn đấy, vui đây rồi lại nhớ  
Buồn ơi, nhớ hồi, xin chào người.*

*Tôi muốn ru nỗi nhớ  
Tôi muốn dỗ cơn buồn  
Tôi muốn quên phiền muộn  
Mây sầu biến trong mơ.*

*Thôi buồn hãy ngủ quên  
Xin nhớ vào lãng quên  
Xin tương tư thông thả  
Rủ nhau vào mộng hiền.*

*Buồn ơi, xin chào mi...*

**Yên Hà** (Trần Ngọc Phú - 2004)

# HOA TIM

**\*\* Tiểu Thu \*\***

Tối nay, trong số e-mail vừa gửi tới cho trang nhà đồng hương, Sinh nhận được một bài thơ khiến chàng ngạc nhiên không ít. Tựa đề chỉ một chữ "Anh..." đơn giản.

*Đọc anh, tôi có lại giấc mơ hồng  
Tuổi khờ dại của thời còn con gái*

.....  
*Bụi thời gian phủ kín nét thơ ngây  
Sỏi đá mới lấp đầy gương mặt cũ  
Trang lòng anh nếu còn khe "học tử"  
Cho hồn tôi khép nép đứng cuối hàng...*

Hoa Tim

Thì ra nàng vẫn còn nhớ đến ta. Bỗng dưng Sinh cảm thấy bồi ngùi, xót xa lẫn mặc cảm đã từng có lỗi với nàng. Người con gái dịu hiền, xinh đẹp một thời đã yêu chàng say đắm. Sinh làm sao quên được những bức thư nồng nàn, thiết tha từng lời, từng câu với chữ ký mềm mại và mang đầy ý nghĩa "Hoa Tim" nàng đã gửi cho Sinh. Là một người lính phong sương, sau những ngày dài hành quân gian khổ, nay Dakto, mai BenHet, DakBek... giữa súng đạn mịt mù và tử thần luôn rình rập, những ngày về thành phố, sự có mặt của Hoa Tim khiến Sinh cảm thấy cuộc đời vẫn còn rất đáng yêu. Dĩ vãng hiện về khiến Sinh thấy bức rức. Chàng đứng lên đi pha cho mình tách cà phê. Đàng nào thì cũng mất ngủ. Tối nay những bóng hình của ngày xưa thân ái

sẽ lần lượt hiện về trong tâm trí. Sinh thừa biết, nhớ đến Hoa Tim, chàng không thể quên được những hình bóng khác. Những "cố nhân" từng mang đến cho chàng nhiều hạnh phúc cũng như khổ lụy. Dù trải qua những ly tan, mất mát hình bóng họ vẫn còn đó, y nguyên trong tim chàng, như thuở ban đầu.

Trái tim mười tám còn xanh tươi của chàng lần đầu tiên đập hồi nhịp vì một người con gái tên Lệ Hồng. Con gái cao nguyên cô nào cũng đẹp, cũng môi thắm má đào. Tóc thề xõa ngang vai óng ả. Phải nói là Hồng có một nét đẹp đài các, cao sang. Thân hình dong dong, mảnh mai, mềm như một cành liễu rủ. Khuôn mặt trái soan trắng ngần với núm đồng tiền lúm sâu trên má đầy duyên dáng. Biết bao lần Sinh đã ước ao được đặt nọ hôn lên đó, nhưng những lời thì thầm của chàng chỉ nhận được cái véo, cái nhìn đầy trách móc của Lệ Hồng. Nụ cười, ánh mắt của nàng đã khiến bao chàng trai trẻ ngất ngây, nhưng nàng chỉ dành riêng cho Sinh. Với một người yêu như thế, chàng còn ước mơ gì nữa? Sinh nghĩ chàng là người hạnh phúc nhất trên đời.

Con đường nhà nàng rợp bóng mát giữa hai hàng cau. Sinh yêu quá những thân cau thanh mảnh, thẳng đuột với tàu lá mong manh, đẹp như những bàn tay thiếu nữ nuốt nà. Họ đã từng sống vai đi trên con đường tình từ nhà thờ

gỗ thẳng đến hang đá Đức Mẹ và những lời thề non hẹn biển đầy chân tình đã được trao nhau tại nơi này. Họ cũng từng tay trong tay ngắm hoàng hôn phố núi. Những buổi hoàng hôn kỳ diệu đẹp như mơ.

Rồi một ngày, Sinh quyết định xếp bút nghiên để vào trường Bộ Binh Thủ Đức và sau đó được qua Mỹ học OCS. Chàng yên tâm ra đi vì tin tưởng tưởng tuyệt đối vào tình yêu của hai người. Mỗi tuần một lá thư. Những lá thư chuyên chở bao lời nhớ thương nồng cháy. Sinh đọc đi đọc lại hàng chục lần không biết chán. Những bức thư như liều thần dược giúp chàng chịu đựng tất cả những gian khổ trong thời gian thụ huấn ở quân trường... Nhưng rồi, những cánh thư xanh thưa dần và dứt hẳn. Sinh hoang mang, khổ sở. Nhưng cuối cùng câu trả lời từ quê nhà, qua một người bạn cũng đến: Lệ Hồng đã lên xe hoa! Chàng bàng hoàng, đau đớn trước tin vui của người yêu... cũ. Bao nhiêu ước mơ đã tan thành mây khói. Tê điếng trong nỗi đau mất người yêu, Sinh đứng đưng với tất cả. Mọi thứ đều không còn quan trọng trong mắt chàng. Tình yêu đầu đời đã khép lại ở tuổi hai mươi. Trở về chốn cũ, Sinh âm thầm đếm bước dưới hàng cau, những chứng nhân thầm lặng của mối tình đã mất. Bây giờ chúng giống như hai hàng nến tắt, tiễn đưa mối tình đầu của chàng vào quên lãng. Nhưng giờ phút này, dù đã quá nửa cuộc đời, vẫn lại tận cùng trong sâu thẳm, chàng thấy bóng hình Hồng vẫn còn đó, ngạo nghễ với thời gian. Lệ Hồng ơi!

Sinh tự hỏi làm thế nào Nàng có thể đan tâm gạt bỏ hết những kỷ niệm của một thời thanh mai trúc mã? Làm thế nào nàng có thể quên được cái thuở bị cơn bệnh đập vùi, Sinh đã bón cho nàng từng muỗng cháo trắng, cho đến khi lành bệnh? Rồi còn chiếc áo. Chiếc áo lót thấm đậm hương tình nàng đã gởi trao và chàng đã giữ gìn như một bảo vật? Nhưng mọi sự đã qua, có níu kéo cũng bằng thừa. Chỉ trách nàng đã không hiểu lòng ta. Đã đánh giá sai tình yêu của ta dành cho nàng.

... Hồi hương, Sinh được đổi về làm việc tại quê nhà. Là con chiên ngoan đạo, chàng không bao giờ bỏ lễ ngày Chúa Nhật. Hoa Tim cũng thế. Hai người thường gặp mặt ở nhà thờ. Thỉnh thoảng trao đổi những câu chào hỏi lịch sự. Thế thôi. Người con gái đẹp nhất ở tuổi đôi tám. Với mái tóc dài mượt như nhung và thân hình cân đối tuyệt vời, làn da nâu hồng ấm áp, Hoa Tim là đối tượng cho nhiều chàng theo đuổi. Nhưng trái tim nàng chỉ rung động trước chàng lính trận đẹp trai, hào hoa, nhuốm một chút phong sương tên Sinh. Phần chàng, vết thương lòng còn quá sâu đậm nên không hề để ý. Cho đến một hôm, cơn mưa tháng sáu đã là nhịp cầu nối hai người lại với nhau. Đúng là:

*Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt  
Trời không mưa anh cũng lấy trời mưa  
Anh lấy trời mưa phong kín đường về...*  
Nhờ cơn mưa hạ giữ chân mà họ có thì giờ trao đổi với nhau dăm ba câu chuyện. Chàng chợt khám phá ra Hoa Tim rất xinh đẹp và dễ thương. Sinh quyết định lật trang sử buồn tên Lệ

Hồng sang một bên. Nàng đã là dĩ vãng. Cuộc đời vốn ngắn ngủi. Hơn nữa, đời lính chiến biết đâu là tương lai. Chỉ cần một viên đạn vô tình là người lính trận gục ngã dễ như chơi. Chết mà còn chưa hay mình đã chết! Sao có thể phí phạm thời gian cho một cuộc tình không trọn vẹn? Hơn nữa, đâu phải ta là người tình phụ?

Cơn mưa vừa dứt hạt, Sinh ngỡ ý muốn đưa Hoa Tim về nhà. Nàng e lệ nhận lời. Tuy ba mẹ rất khó tính, nhưng nàng bất chấp. Cơ hội khó có thể đến lần thứ hai. Con đường từ nhà thờ về nhà nàng ngoài phố khá xa. Cả hai sóng bước dưới hàng phượng vĩ, trên con đường đẹp và thơ mộng nhất tỉnh lỵ. Con đường có trường Nữ Trung học Thánh Tâm quy tụ những nàng con gái đẹp nhất tỉnh. Mỗi lần tan trường, bao nhiêu cây si chực chờ trước cổng, để đôi mắt đắm đuối nhìn theo những tà áo dài trắng thướt tha, chiếc nón lá che không kín những khuôn mặt xinh đẹp, những ánh mắt long lanh giấu sau vành nón. Biết bao là tình!

Vài năm trước đây, Hoa Tim cũng là học trò trường này. Đường dài bao nhiêu rồi cũng phải tới. Huống hồ từ đường Phan Thanh Giản quẹo qua Lê Thánh Tôn, đi độ mười phút là đến nhà nàng. Đưa người đẹp đến trước cửa, Sinh chào từ giã. Nàng nhìn theo với ánh mắt đong đầy lưu luyến. Chàng bước đi những bước nhẹ như thơ. Chàng vốn là người thơ. Rồi những lần đón đưa tiếp diễn. Những hò hẹn khi Sinh từ chiến trường về. Cầu Dakbla, Phương Hòa, Paradise, làng Kon Hra,

thác Yaly ... đều có in dấu chân của hai người tuổi trẻ. Có lần Hoa Tim đã nói với Sinh rằng trong các môn học, nàng kém nhất Anh văn và nhờ Sinh đến nhà kèm. Nàng biết Sinh giỏi tiếng Anh, vì đã từng đi du học Mỹ. Khó chối từ, Sinh đã đến nhà mỗi tuần một lần để kèm môn Anh văn cho Hoa Tim. Nhưng chàng khám phá ra cô nàng rất khá môn này, nếu không muốn nói là giỏi! Thì ra, khi yêu, các cô cũng biết dùng thủ đoạn để có thể gần gũi người yêu một cách danh chính ngôn thuận tại nhà. Khởi phải hồi hộp, mắt la mày lét sợ ông bà bố bắt gặp trong những lần hẹn hò lên lút.

Sinh không khỏi mỉm cười khi nhớ lại cuộc hẹn lần đó. Bất chấp trời tối mịt mờ và cơn mưa lất phất, Sinh đến điểm hẹn tại gốc cây đa cổ thụ, không xa nhà Hoa Tim là mấy. Nơi đây có cái miếu thờ nên trông càng âm u, khiến ai cũng phải rùng mình, không dám bén mảng lại gần khi màn đêm buông xuống. Sinh đợi một hồi lâu thì thấy Mai, cô em gái của Hoa Tim lò dò đi tới. Cô nhỏ bảo chàng đi về, Hoa Tim không đến được vì Mai láu táu làm bật mí chuyện hẹn hò của cô chị, nên ông bà bố đã hạ lệnh "thiết quân luật" không cho ra khỏi nhà! Ông bà phải bảo vệ cô con gái rệu rã thật gắt gao. Vì có một sĩ quan cấp tá đang ngắm nghé Hoa Tim. Với tuổi đời chưa quá hai mươi, một bước lên chức bà Thiếu tá thật oai phong. Nhưng là ông bà bố không biết trái tim của con gái đã có người ngự trị. Chàng thua ông Thiếu tá về cấp bậc, nhưng chàng có tuổi trẻ và đáng đáp hào hoa.

Và quan trọng hơn hết chàng có một đồng minh lý tưởng: Mai, em gái của Hoa Tim. Mai còn nhỏ nhưng nhanh nhẹn và thông minh. Cô bé thương mến Sinh còn hơn cô chị, nên đã tình nguyện làm chim xanh liên lạc cho hai người. Dĩ nhiên Mai ước ao Sinh sẽ là anh rể của cô trong tương lai. Những buổi hẹn hò của hai người đều có bàn tay cô bé nhúng vào. Cô bé chăm chăm lo bảo vệ tình yêu của cô chị. Gặp Sinh nói chuyện với người con gái lạ nào là cô ta phải tìm cách xen vào và đặt những câu hỏi đầy vẻ ngây thơ... vô số tội: "Chị là em họ của anh Sinh hả? Anh ấy là anh rể tương lai của em đó". Có nghĩa là: Chị đừng hồng... lén phụng với anh Sinh! Đúng là bé hạt tiêu!

Sinh thường chở Hoa Tim bằng Honda qua làng Phương Hòa mua nhãn, mít. Đi Paradise ngắm trời mây, sông nước hữu tình. Phong cảnh nơi này thật hợp cho những kẻ yêu nhau. Giòng sông Dakbla chảy đến đây bỗng hiền hòa hẳn. Trôi lững lờ giữa những lũy tre xanh lá ngon, đông đưa trong gió, xa xa là rặng núi xanh lam một màu. Toàn thể đẹp như tranh. Liền nhất là lần Sinh chở Hoa Tim đi chơi thác Yaly. Cả hai cũng đi bằng Honda. Trên con đường dài mấy chục cây số, Hoa Tim đã ôm chặt vòng eo và âu yếm ngả đầu vào vai người yêu, lòng lâng lâng một nỗi hạnh phúc khó tả. Sinh biết Hoa Tim yêu chàng say đắm. Tuy rất muốn xóa bỏ hình bóng Hồng trong tâm khảm, nhưng "dấu lìa ngó ý còn vương tơ lòng". Trong giấc mơ, thỉnh thoảng Sinh vẫn thấy mình sóng bước cùng người

cũ đi trên con đường tình của những ngày xưa thân ái. Giật mình tỉnh dậy, tìm chàng vẫn còn đập những nhịp bồi hồi. Người ta bảo mối tình đầu bất diệt, quả không sai. Vì thế đối với Hoa Tim, tình cảm chàng chưa có gì rõ rệt. Chàng chỉ thấy mình rất thích Hoa Tim. Thích nghe những lời nói dịu dàng, ngọt ngào dễ thương của nàng. Nhưng hoàn toàn không có những rung động, những hồi hộp, những nhớ nhung... như ngày xưa với Hồng. Trái lại, Hoa Tim yêu là yêu, không hề tính toán. Đã có lần nàng trả lời thẳng câu hỏi của Sinh "Em biết yêu anh là khổ. Nhưng em khổ nhiều rồi, có khổ thêm cũng chẳng sao"! Miễn Hoa Tim được yêu chàng là cảm thấy hạnh phúc. Nàng không hề đòi hỏi được trả lại. Hoa Tim còn hồn nhiên bộc lộ tình yêu của mình không hề e ngại. Thỉnh thoảng một người bạn gặp Sinh, cười cười bảo chàng:

- Có em mày đi kiếm đó. Mới hỏi tao.

Và Sinh ngạc nhiên hỏi lại:

- Em tao? Em nào?

Người bạn ranh mãnh:

- Hoa Tim. Thì cô ấy hỏi "Anh có thấy anh Sinh của em ở đâu không?"

Nàng đã cặm cụi khâu chiếc áo gối tặng chàng. Học trò trường bà Sơ có khác. Đường kim mũi chỉ thật sắc sảo, màu sắc hài hòa. Đôi chim Loan Phượng đẹp lộng lẫy uốn mình vờn nhau với hai câu thơ:

*Có em trong giấc mộng lành*

*Ru anh tiếng hát xuân xanh một đời.*

Chắc hẳn nàng thầm ao ước sẽ cùng Sinh sống trọn một đời. Khi yêu ai mà chẳng mong cầu như thế nhỉ? Còn gì

buồn hơn, khi lên xe hoa về nhà chồng với một tâm tư khắc khoải "...Đời một người con gái ước mơ đã nhiều, Trời cho không được mấy. Đến khi lấy chồng, chỉ còn mối tình... mang theo!"... Tất cả tình yêu đầu đời nàng đã dành trọn cho Sinh, vì chàng mà nàng đã từ chối lời cầu hôn của viên Thiếu tá trước sự thất vọng của gia đình. Có thể với thời gian, tình yêu của Sinh đối với Hoa Tim sẽ nảy nở. Một ngày nào đó chàng sẽ thật lòng yêu người con gái dịu hiền này. Nếu, phải, nếu không có buổi chiều định mệnh đó. Sinh từ chiến trường Dak Seang về. Đầu óc còn đầy hình ảnh chết chóc, khói lửa ngút trời. Cái chết thảm thương của cô nữ phóng viên người Á Rập xinh đẹp khiến Sinh bị sốc nặng. Chàng vừa tắm rửa thay quần áo thì có Quân đến rủ đi uống nước. Quân là bạn thân của Sinh. Anh chàng cũng trong tình trạng độc thân vui tính nên rất hợp nhau. Cả hai chờ nhau đến dãy quán ở Hàng Keo. Những chiếc kiosk này chạy dài từ góc đường Trinh Minh Thế tới cổng sân vận động, đầu đường Cường Để. Chúng quay mặt ra đường Lê Thánh Tôn và quay lưng vào sân vận động. Ngồi trước ly đá chanh pha rum (mà cô chủ quán tên Hương đã ưu ái thêm vào đặc biệt cho Sinh), với giọng buồn buồn chàng kể cho Quân nghe trận đánh ác liệt vừa qua:

..."Chiếc trực thăng thả toán Special Forces Mỹ, một cô phóng viên chiến trường người Á Rập và tao xuống tiền đồn Dak Seang vào buổi trưa. Mục đích là từ đây họ sẽ theo toán lính "Green Beret" Mỹ tìm xác Đại Úy X..., con trai của vị Tướng Tư lệnh Sư Đoàn

4 Không Kỵ Hoa Kỳ. Khi trực thăng vừa cất cánh thì trại bị pháo kích. Tao ra dấu cho cô nhà báo Á Rập lom khom chạy theo xuống hầm chỉ huy. Đại Úy Sanh bảo tao: "Mày còn chờ gì nữa mà hổng dẫn con ghệ này ra ngoài làm ăn. Tụi nó tràn dzô bây giờ đó". Tao vội vàng khều cô bé cùng chui vào một "hang chuột". Từ hầm chỉ huy này có giao thông hào thông ra các tuyến. Trên các giao thông hào được che bằng vĩ sắt lỗ "psp", bên trên vĩ sắt là bao cát. Ra đến tuyến phòng thủ cả hai gặp mấy chàng Mũ Xanh Mỹ đang sẵn sàng tác chiến. Khi nghe họ nói "Don't worry. Everything's under control" mặt cô bé phóng viên Á Rập tươi lên. Đôi mắt cô trong xanh và sâu thăm thẳm. Hai hàng mi dài cong vút. Môi đỏ thắm tự nhiên, bờ môi trễ xuống như mời gọi. Phải công nhận cô bé đẹp thật!"

Quân ngắt lời, cười:

- Đúng là... mày! Trong lúc dầu sôi lửa bỏng mà còn có thì giờ thấy con người ta... đẹp hấp dẫn!

- Bẩm tính trời sanh mà mày! Thấy thứ gì... đẹp là bộ óc nhạy cảm của tao "nhá đèn" báo hiệu liền tù tì! Thôi để tao kể tiếp:... Đúng như Đại úy Sanh tiên đoán, pháo vừa dứt thì người ở đầu tràn ra như kiến. Tiếng hô xung phong, tiếng súng đủ loại từ ngoài bắn vào trại nổ liên hồi. Trong khi đó, quân trú phòng vẫn im lặng chờ. Rồi lệnh khai hỏa ban ra. Phía trong bắn trả dữ dội. Khẩu đại liên 30 trước mặt tao nhả đạn từng tràng, gầm lên như sư tử rống. Vỗ đạn văng tung tóe. Cô phóng viên Á Rập say sưa thu hình. ... Khói lửa mịt mù, đạn pháo cày tung đất đá. Một lúc sau, quay lại định hỏi

nàng OK không, thì hời ôi! Nàng đã buông máy, người bật ngựa về phía sau, mắt trợn trừng. Một viên đạn xuyên qua field jacket ngay giữa ngực, máu tuôn xối xả. Tao chạy lại bên anh lính Mỹ hét lớn: "Medic! Medic!" và chỉ tay về phía cô phóng viên. Một người xách thùng cấp cứu phóng lại đưa ngón tay sờ vào cổ, rồi đưa lên mũi nàng, đoạn quay lại nói với tao: "Sorry!". Sorry? Chỉ vậy thôi sao? Không còn gì để nói thêm sao? Hai người lính y tá Việt Nam đem băng ca và thuốc men đến nhưng đã trễ! Tao giúp họ đặt nàng nằm trên băng ca và xếp hai bàn tay nàng lên bụng. Tao để máy ảnh và dụng cụ hành nghề của nàng lên băng ca với nàng. Tao nhìn mặt nàng lần cuối, trước khi tấm poncho phủ kín cuộc đời son trẻ quá ngắn ngủi của nàng. Trận chiến vẫn tiếp diễn thật ác liệt. Phi pháo yểm trợ và quân trú phòng bắn không tiếc đạn. Hỏa châu soi sáng suốt đêm. Nhìn những chiếc dù trái sáng, Tao nhớ đến bản nhạc "Những Đóm Mắt Hỏa Châu" và nhớ đến cặp mắt to trong xanh sâu thẳm tình tứ của nữ phóng viên Á Rập đã khép lại chiều qua!

Kể xong, Sinh bưng ly nước uống một hơi, như muốn dần cơn giận đang nổi dậy: - Mà y có thấy cuộc đời thật vô lý không Quân? Một người con gái trẻ đẹp, tràn đầy nhựa sống như thế. Vài giờ trước còn hân hoan leo lên chiếc trực thăng cùng với tao ra chiến trường, không mảy may ngờ rằng đó là chuyến đi cuối cùng của đời nàng. Chỉ một viên đạn nhỏ bé mà có uy lực cướp đi một cuộc sống. Nàng như một

đóa hoa vừa hé nở đã tan tác trong cơn bão tố. Chỉ nghĩ đến sự đau đớn của ba mẹ nàng khi hay tin là tao cảm thấy nhói trong tim!

- Sao hôm nay mà lạ vậy? Từ bi bắt ngờ? Quân không giấu được sự ngạc nhiên.

Sinh lắc đầu, mắt nhìn xa vắng:- Tại mà y không chứng kiến tận mắt nên không thể hiểu được tâm trạng của tao! Hai bên bắn giết nhau tới bờ hoa lá. Càng giết địch quân càng nhiều càng tốt. Hai bên đều chết như rạ. Phía Bắc quân có những đứa trẻ thật trẻ. Mặt búng ra sữa. Mà y không thấy là tàn nhẫn lắm sao? Tại chớp bu ngoài đó ăn gì mà ác thế hở mà y?

Quân chép miệng:- Ừ, thì chiến tranh nào mà không có chết chóc? Biết là phi lý nhưng con người muôn đời vẫn tìm tất cả lý do để tạo ra chiến tranh...

Quân đang nói bỗng thấy Sinh nhìn đăm đăm sang bên kia đường, mặt đầy vẻ ngạc nhiên. Quân đưa mắt nhìn theo. Từ trong tiệm tạp hóa, một cô gái rất trẻ mặc quần tây màu xanh đậm, áo trắng, tóc ngắn ngang vai đang đi ra. Cô bé gầy, cao vừa phải, khuôn mặt không có gì đặc biệt, nhưng tỏa ra một sức thu hút khiến Sinh không thể rời mắt. Nàng đang cười với ai đó trong tiệm và mang luôn nụ cười ra ngoài. Nụ cười khiến khuôn mặt nàng rạng rỡ. Cô bé không đẹp nhưng xinh xắn và có nét thơ ngây như một thiên thần. Bỗng dưng Sinh tự nhủ "thiên thần của ta đây", dù chưa biết tên tuổi của cô bé.

Nàng lên chiếc xe đạp dựng trước tiệm đạp đi mất hút mà Sinh còn ngẩn ngơ. Quân nhìn bạn lắc đầu, linh cảm có một sự thay đổi nào đó trong tâm trí thằng bạn thân.

Thế rồi, những lúc không đi làm phóng sự chiến trường, nơi xảy ra những trận đánh khốc liệt, Sinh lại ra quán cô Hương ngồi đồng, chờ bóng dáng thiên thần xuất hiện. Tuy hết sức kín đáo, nhưng cô chủ quán tinh ý cũng khám phá ra bí mật này. Một hôm cô ồm ồm hỏi:- Sao ông quan, rượu trong ly đã chanh ngon không? Sinh thật thà gật đầu và cô chủ tên Hương cười lém lỉnh:- Tại rượu được nấu bằng gạo ngon mà lị. Có muốn Hương giúp không?

Sinh lắc đầu. Không hiểu sao Sinh có linh cảm người con gái đó không bao giờ thuộc về chàng. Có lần ngồi cạnh cô bé đi học về. Nàng vẫn đi ngang quán cô Hương. Sinh làm như vô tình từ trong quán đi ra, giả vờ rót xôi chĩa khóa trước mặt nàng. Chàng cúi xuống lượm, ngẩng lên nhìn cô bé. Bốn mắt nhìn nhau, nhưng Sinh chỉ đọc được sự ngạc nhiên, e ngại và thoáng chút thẹn thùng trong đôi mắt nâu. Thế thôi. Nhưng không hiểu có một động lực gì khiến đôi chân chàng vẫn đưa đến quán cô Hương những khi rảnh rỗi, ngồi đó và chờ cô bé đi học về. Chỉ để nhìn nàng. Sinh cũng không thể hiểu nổi mình. Cô bé không đẹp lộng lẫy như Hồng, không hấp dẫn như Hoa Tim. Vậy sao chàng từ chối tình yêu say đắm của Hoa Tim để ra ngồi đây, uống bia và chờ nhìn thấy cô bé, dù chỉ trong chốc lát? Sinh không còn hò hẹn

với Hoa Tim nữa khiến nàng rất đau khổ. Sau cùng Hoa Tim cũng biết lý do và đã đổ rất nhiều nước mắt. Dù rất trân quý mối tình của nàng dành cho, Sinh biết làm sao hơn? Chàng không thể tiếp tục dối lòng, cũng như dối Hoa Tim. Nàng là một người con gái thuần khiết. Đã an ủi chàng trong những ngày đen tối nhất để chàng có thể quên dần hình bóng của người xưa. Có lần Sinh đang ngồi trong quán, Hoa Tim đi vào. Nàng bình thản kéo ghế ngồi cạnh Sinh, vẫn tươi cười như không hề biết chàng ngồi đây để làm gì? Riêng Sinh thì cảm thấy rất ái ngại và mặc cảm có lỗi với Hoa Tim. Dù chưa bao giờ nàng lên tiếng đòi hỏi bất cứ điều gì nơi chàng. Chính điểm này càng làm cho Sinh không thoải mái! Chàng nợ nàng nhiều quá. Nhưng yêu hoặc không yêu. Chàng thừa biết không đời nào Hoa Tim chấp nhận lòng thương hại của chàng. Thôi thì đành làm kẻ vô tình. Nỗi đau nào rồi cũng sẽ qua. Như chàng. Mối tình đầu mảnh liệt, ngắt gãy...những khổ đau trùng trùng rồi cũng lắng dịu, tuy không bao giờ phai mờ trong tâm khảm. Chàng cũng mong Hoa Tim hiểu và tha lỗi cho chàng.

Rồi một ngày từ chiến trường về, Sinh ra ngồi quán cô Hương như thường lệ. Sau khi mang cho chàng chai bia, Hương ngập ngừng:- "Người ta" đi rồi...

- Hả? Ai? Sinh thẳng thốt hỏi.
- Thì người mà ông quan chờ đợi đó...
- Sao Hương biết? Sinh còn nghi ngờ.
- Hôm kia Hương thấy cô ấy lên xe với chiếc va li to tướng. Nghe đâu về Sài Gòn.

- Ô!

Chàng chỉ nói được có thể, rồi im lặng uống bia. Buổi tối hôm đó, Sinh trở về trên đôi chân không còn vững vàng. Từ đó Sinh từ giã luôn dãy phố Hàng Keo. Thiên thần đã chấp cánh bay xa... thật xa... Chàng biết con người không thể nói lý lẽ với cuộc đời. Những nhất đón do cuộc đời giáng xuống, chỉ đành cắn răng hứng chịu mà thôi. Đừng hỏi tại sao, vì không bao giờ có câu trả lời. Chỉ có điều, tự trong thâm tâm, Sinh cảm thấy còn nợ Hoa Tim, người con gái một thời đã yêu chàng tha thiết,

hôm nay vừa gửi đến chàng những giòng thơ đượm nét u hoài của một tình yêu không trọn vẹn. Sinh nợ Hoa Tim một lời xin lỗi chân thành.

*Ngàn lời xin lỗi "Hoa Tim"  
Vạn lần tạ tội tình em lỡ làng  
Làm sao trở lại địa đàng  
Khi anh là gã lang thang giữa đời!*

Xin lỗi em, Hoa Tim!

**Tiểu Thu (Canada)**



## LỐI XƯA

*Chiều nghiêng nghiêng sân nắng*

*Vàng lá rớt trên đường*

*Đàn ai trong xa vắng*

*Lối xưa nay mờ sương*

*Chiều dần buông héo hắt*

*Vài cánh én tung trời*

*Lệ rưng rưng khoé mắt*

*Cố hương xa ngàn khơi*

*Mưa xuân về đây thấm ướt khung trời*

*Mang cho lòng bao nhung nhớ đầy vơi*

*Nhưng mái nhà xưa đâu thấy*

*Cung đàn xa xôi ấy*

*Còn đâu nữa, những ngày ấu thơ?*

*Chiều dần trôi trôi mãi*

*Đàn én khuấy chân trời*

*Người xưa xa muôn lối*

*Vẫn riêng ta một nơi*

*Dù đời chia muôn hướng*

*Lòng vẫn nhớ câu thơ:*

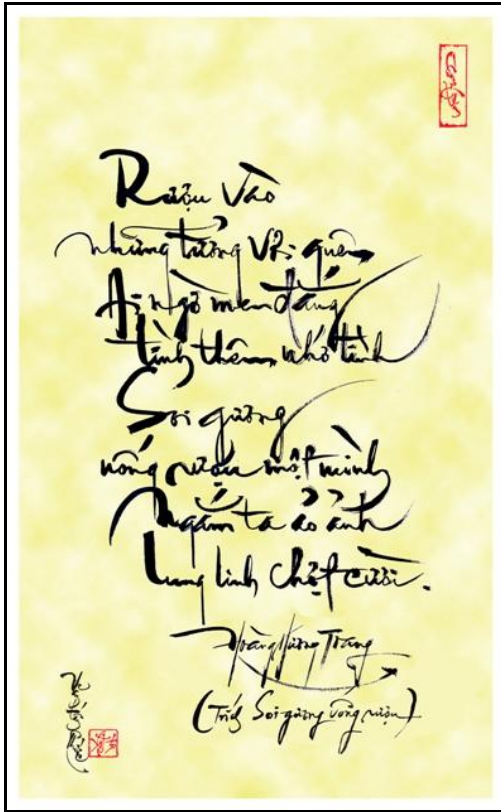
*"Hẹn một ngày tươi sáng*

*Lối xưa ta trở về".*

**Nghiêm Xuân Cường**

Nghiêm Xuân Cường (1953-2007) sáng tác và hát "Lối Xưa":

<http://www.cothommagazine.com/nhac/LoiXua-NXC.mp3>



(Thư họa: Văn Tấn Phước – France)

## SOI GƯƠNG UỐNG RƯỢU

Cho ta thêm chén tình đau  
 Cho ta thêm khói thuốc màu nhớ nhung  
 Đắng cay đầy chén âm thầm  
 Khói cao mờ mắt một lần gọi tên  
 Rượu vào những tưởng vui quên  
 Ai ngờ men thấm tình thêm nhớ tình

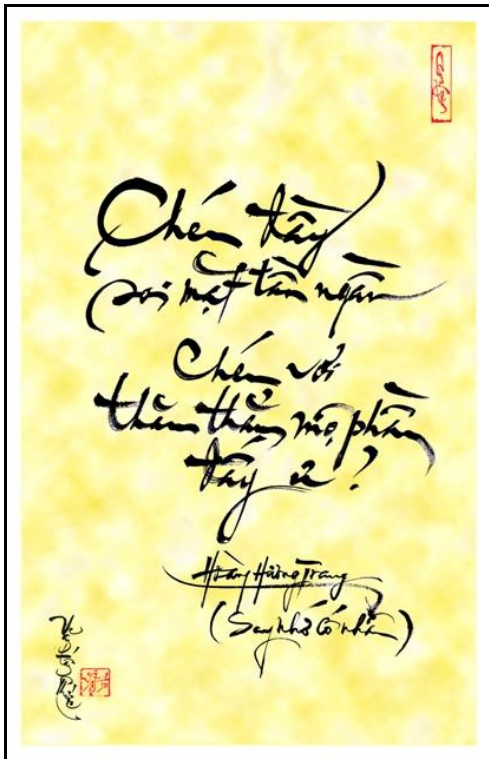
Soi gương uống rượu một mình  
 Ngắm ta ảo ảnh lung linh chợt cười  
 Cát cao tiếng gọi "hỡi người!"  
 Khói bay mờ tỏ vầy đời ta sao!  
 Trong gương ai đó mời chào  
 Chén cao, chén thấp,  
 chén nào cho nhau?  
 Ô hay ! rượu đắng tình đau  
 Người trong ảo ảnh cũng sầu như ta  
 Rượu hay nước mắt chan hoà  
 Ai say, ai khóc là ta hay người?  
 Mồi nào tan vỡ nụ cười  
 Mồi nào chết lịm một đời bơ vơ  
 Dung nhan ngày tháng phai mờ  
 Rượu say, thơ chết hững hờ cố nhân  
 Bước cao, bước thấp cuồng chân  
 Tay đưa, tay rút, tay nâng chén mời  
 Say đi, say để quên đời  
 Uống cho biển cạn sông vơi bỏ sầu  
 Uống cho lịm chết ngày sau  
 Cho quên ngày trước, cho nhòa thời gian  
 Tình ta đã lỡ trái ngang  
 Soi gương nguyên rủa  
 dở dang chén thề  
 Người trong ảo ảnh si mê  
 Cũng say sưa đấy, đừng chê ta cuồng  
 Đập tan chén, rượu tràn tuôn  
 Chén tan, gương vỡ, nỗi buồn chưa vơi

Người trong ảo ảnh mắt rồi  
 Ta say, ta hát quên đời có ta!...

**Hoàng Hương Trang (1938-2020)**

Tác giả Hoàng Hương Trang ngâm bài thơ “Soi Gương Uống Rượu”:

[http://www.cothommagazine.com/images/stories/tho/HoangHuongTrang/SoiGuongUongRuou-HHT\\_full.mp3](http://www.cothommagazine.com/images/stories/tho/HoangHuongTrang/SoiGuongUongRuou-HHT_full.mp3)



(Thư họa: Văn Tấn Phước - France)

## RƯỢU LẠNH

Dù trăm chén rượu đông đầy  
Cũng không ấm được phút giây xa người  
Tiếc hoài giọt rượu khuya vui  
Lẩn trong hơi ấm môi người trao cho  
Tình đi khuất nẻo xa mờ  
Rượu còn chẳng, chỉ hững hờ chén xưa  
Rượu hay băng giá đêm mưa  
Mà nghe thấm lạnh gió lùa qua tim.

**Hoàng Hương Trang**

## Thương Nhớ Diễm Phương

Người Về! Người Đã Về Trời  
Thơ Say, Rượu Lạnh cho Đời Tiếc Thương!  
Nghe như Tiếng Vọng Trùng Dương ...  
Nghìn Thu Vĩnh Biệt! Vô Thường Lá Bay!

Nhớ Túy Ca! Nhớ Thơ Say!  
Diễm Phương\* Ôi Nhớ ...  
Cõi này Buồn tênh ...

## Tuệ Nga

Oregon, 6/11/2020

\* Hoàng Hương Trang tên thật là Hoàng Thị Diễm Phương

## Tưởng Nhớ Cô Hoàng Hương Trang

Cô Trang, Nữ Sĩ Tài Hoa  
Thơ, Văn, Họa, Nhạc, Ngâm, Ca Tuyệt Vời  
Giờ đây, Cô đã đi rồi  
Theo làn mây trắng cuối trời xa bay ...

Nghe bài thơ cũ chiều nay  
“Sôi Gương Uống Rượu”, thấm say cõi lòng  
Chén tình pha với men nồng  
Túy ca dạ khúc mê cuồng thương đau!

Rồi nghe tiếng hát lên cao  
Giọng Cô thanh thoát, đẹp mầu Đường thi  
Trắng Tầm Dương, bến biệt ly  
“Tỳ Bà Hành” khúc,  
Người đi ... nghẹn ngào ...

Giờ Cô đang ở phương nào?  
Nhớ Cô, dăm vụn gửi vào trang thơ ...

## vương-thanh

6/7/2020, Hoa Kỳ

## PHÂN ƯU



### THI SĨ BÙI THANH TIÊN

- Sinh ngày 15 tháng 2, năm 1943, tại Châu Đốc.
  - Bút hiệu: Bùi Thanh Tiên, tốt nghiệp khóa 19 SQ/TB/ Thủ Đức.
  - Đi tù Cộng Sản 6 năm. - Định cư tại Virginia từ cuối 1992.
  - Ban Biên Tập Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm Virginia.
  - Hội viên Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại.
  - Ban Đại Diện Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.
- Tác giả các thi phẩm:**
- *Trăng Nhỏ Đêm Rằm*, Cỏ Thơm xb 2000. - *Giấc Mơ Đời*, Cỏ Thơm xb 2004.
  - *Khúc Vô Thanh*, Cỏ Thơm xb 2007. - *Nghe Tiếng Giòng Sông*, 2014.

**Pháp danh Nguyên Hậu,  
từ trần ngày 26 tháng 3, 2020 tại Virginia.**

Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm vô cùng thương tiếc, xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc hương linh **Thi Sĩ Bùi Thanh Tiên** sớm về Cõi Phật.

**Ban Trị sự và Ban Biên Tập  
cùng Văn Thi hữu bốn phương**





**Văn thi họa nhạc sĩ cộng tác với Cỏ Thơm** - hàng đầu từ trái: NV Phong Thu, NT Bạch Mai, NV Hoàng Dung, NV Ý Nguyên, NV Trương Anh Thụy, NV Uyên Thao, NV NT Ngọc Dung, BKG Trần Bích San, NT Hoàng Song Liem, NV Hồng Thủy, NV Diễm Trân, NV Cung Lan - hàng 2: NV Vũ Nam, NV Phạm Bá, NV Nguyễn Lân, BKG Nguyễn Văn Thành, NT Ngô Tăng Giao, NS Huy Lâm, NT Ý Anh Mỹ Hạnh - hàng 3: NS Phan Anh Dũng, NT Bùi Thanh Tiên, BKG Phạm Trọng Lê, NT Lý Hiếu, NV Phạm Hữu Bình, NV Hải Bằng Hoàng Dân Bình, BKG Phạm Văn Tuấn, NV Phạm Xuân Thái.

### **CỎ THƠM HỢP MẶT MỪNG TẾT KỶ HỢI**

26 THÁNG 1, 2019



**Những đóa hồng thân ái từ nhà thơ Cao Nguyên để ghi nhận nỗ lực của Ban Điều Hành và Biên Tập của Cỏ Thơm** - Từ trái: Nguyễn Văn Đăng (Hội trưởng Hội Người Việt Cao Niên vùng HTĐ), Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Minh Châu, Ý Nguyên, ĐT Mỹ Hạnh, NT Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Nguyễn Lân, Phạm Trọng Lê, Phong Thu, Bùi Thanh Tiên, Cao Nguyên.

## THƯƠNG TIẾC BÙI THANH TIỀN (1943-2020)

**Tưởng Nhớ nhà thơ Bùi Thanh Tiên  
qua 4 thi phẩm của anh:**

*Ngồi đây TRẮNG NHỚ ĐÊM RẼM  
GIẤC MƠ ĐỜI cứ trở trần sao đành  
NGHE TIẾNG GIÒNG SÔNG mộng mệnh  
Não lòng với KHÚC VÕ THANH tiễn người...*

**Phan Khâm**



**Cầu Nguyễn Hương Linh Thi Sĩ Bùi  
Thanh Tiên, Pháp Danh Nguyên Hậu,  
Siêu Thăng Tây Phương Cực Lạc**

*Người Về còn "KHÚC VÕ THANH"  
"SUÔI TỪ BI CHÁY" phúc lành Phật ban  
Nguyễn cầu thế giới bình an ...  
Người Về! trong ánh đạo vàng Thế Tôn.*

**Tuệ Nga**

**Lời Tiễn Biệt**

*Ngày nào rộn rã nói cười  
Mà nay anh đã thành Người cõi Tiên  
Bao năm cười nói huyền thiên  
Mà nay anh đã qui tiên về trời  
Bùi ngùi từ giã anh thôi  
Trời xanh, đất đỏ chia đời cách xa  
Hai nơi cực lạc, ta bà  
Sống chết, chết sống chỉ là hư vô  
Thì thôi theo luật Luân Hồi  
Xin chào anh nhé Thanh hoài tình khô.*

**Cung Thị Lan**

**Thương Tiếc Anh**

*Thương tiếc Anh Bùi Thành Tiên,  
Bút chưa trọn viết đã liến ra đi!  
Sợ Sắc Không chẳng vương gì,  
Khúc Võ Thanh niệm từ bi Cửa Thiền  
Kiếp này Như Cõi Vô Thường  
Giữa Đời Cô Quạnh, Nét Hương Trinh mềm  
Bài Violetta cho Em  
Khi Dòng Sông Đã Can, sương đêm buông rèm.  
Nhạc Bản Tango Và Em  
Như 'mùi hương cũ trở về' bến mơ...  
Người Bạn chưa gặp bao giờ,  
Nghiep duyên xin viết câu thơ tỏ niêm.  
Chúc Anh vui chôn Lạc miễn!*

**Githéa Hoàng Hy**

### Tiếc Thương

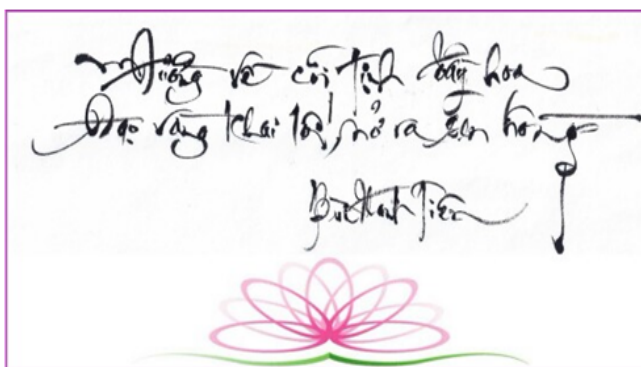
Bùi Thanh Tiên đã thành tiên  
Không còn lo sợ triển miên Dịch này  
(covid-19)  
Sẽ còn ly cách bao ngày?  
Riêng Anh Tiên đã đang bay về Trời  
Bồng Lai tiên cảnh tuyệt vời  
Trăng sao lấp lánh sáng ngời Thiên Cung  
Tình đồng môn vẫn thủy chung.  
Nhớ Anh những lúc vui chung bao lần.  
Mặc cho thế sự xoay vần  
Bạn xưa trường cũ luôn gần bên nhau.  
Tiếc thương ruột thắt lòng đau  
Cỏ Thơm vẫn hữu mai sau nhớ người.

### Thái Hưng/PGH

### Khóc Bạn Bùi Thanh Tiên

Thành Tiên anh đã đi đi rồi  
Bằng hữu nghe tin luống ngậm ngùi  
Mùa dịch Cô Ra không đến được  
Tâm hương xin gửi tấm lòng thôi.  
  
Chúng mình chung một đời binh nghiệp  
Vận nước sa cơ thế thế thời  
Cải tạo lưu đầy năm tháng tận  
Lính già đất khách lạnh lòng trôi.  
  
Gặp nhau xây dựng tình Văn Bút  
Góp những vần thơ đẹp với đời  
Thế sự thăng trầm bờ hữu hạn  
Tri âm tri kỷ có bao người.  
  
Mới đó mà sao đành vội vã  
Bỏ tình bỏ bạn theo mây trời  
Khóc anh viết mãi thơ thành lệ  
Cầu nguyện hồn về chốn thanh thai.

### Đăng Nguyên



(thư họa: **Quang Hà**)

# THƠ BÙI THANH TIỀN (1943-2020)

## BÀI VIOLETTA CHO EM

(Romance Inachevée)

..như một lời chia tay..

Bao giờ em trở lại chốn đây  
Dòng sông im lắng xót tháng ngày  
Tôi đã lắng nghe chiều biển nhớ  
Nỗi buồn như thể hắt hiu bay

Bài Violetta tôi hát hôm nào  
Tặng em ghi dấu thuở quen nhau  
Phảng phất duyên nồng, hương ân ái  
Làm sao quên được tiếng ai gào..!

Anh đã yêu em suốt tóc vàng  
Nghe lòng ảm lại buổi thu sang  
Diu bản Tango, vòng tay chặt  
Với nụ hôn mềm, ngày ngất vang..

Em đến rồi đi.. định mệnh buồn  
Bao nhiêu ân ái suốt đêm buông  
Những phen hôn dối rồi.. nhưng nhớ  
Mà vẫn tìm nhau để vấn vương ..

Đã đến với nhau , sao cách ngăn  
Đem tình trang trải.. sáu mùa trăng  
Anh thềm uống hơi café em thờ  
Anh hiểu tình em thốn thức giăng...

Em, từ cát bụi, về cát bụi  
Phận kiếp con người, lớp sóng xuôi  
Làn khói trầm luân còn vương vấn  
Về bến sông đời : nghiệp tiếp trôi...

Bùi Thanh Tiên / VA, 17 tháng 1, 2005

## BẢN TANGO và EM

Em về đâu đứng bên bờ ngóng đợi  
Khách qua đò không ngoảnh lại bến sông  
Hôm chia tay cất bước chút chạnh lòng  
Nghe gió thoảng băng khuâng lời nhắn  
gọi..

Giác mộng đầu say hồn theo bóng tối  
Bản Tango diu dặt đến chơi vui  
Tay trong tay theo dòng nhạc lả lơi  
Mùi hương cũ trở về bao ước vọng.

Em đang bơi giữa dòng sông lạc lõng  
Ai đâu ngờ có bến đục, bến trong  
Trả giấc mơ em về nơi gió lộng  
Nước quanh năm vẫn xuôi chảy một dòng.

Ngồi ôn lại những vết đời phiêu lãng  
Dư âm xưa bỗng khoảnh khắc mơ hồ  
Định mệnh buồn óng mượt ánh vàng tơ  
Cuộc đời nào không lắm điều ngao ngán!..

Nhưng em biết yêu anh là hữu hạn  
Thuở yêu đương đâu nghĩ đến phủ phàng  
Xin lưu đời một tâm trạng xốn xang  
Dòng sông chảy chẳng bao giờ quay lại...

Bùi Thanh Tiên / Virginia, July 14, 2010



## SÀI GÒN ƠI!

Ngày tháng dần qua trên đất khách  
Xuân lại về trong nỗi nhớ quê hương  
Ba mươi mấy năm rồi, viễn xứ  
Sài Gòn ơi, trăm nhớ ngàn thương!

\*\*

Xuân đã về trên cành cây nặng tuyết  
Em có hay... ngày xưa, giờ tiễn biệt  
Nhìn một lần cử ngỡng đến trăm năm  
Xuân đâu muộn nhưng đời đời tha thiết.

Ôi quê xưa đã cách xa biên biệt  
Nơi xứ người... dù nắng tan, tuyết phủ  
Cách xa em với vợ, nửa dòng đời  
Quê hương dấu yêu ngày xanh ắp ủ.

Mùa Xuân nhớ nụ mai vàng vừa nhú  
Xuân đất người, hoa ngát giữa lòng ta  
Xứ Cờ Hoa lạnh giá, vẫn ngọc ngà  
Sài Gòn hồi, hẹn ngày ta trở lại...

Bùi Thanh Tiên



**TRANG TƯỢNG NIỆM NHÀ THƠ BÙI THANH TIÊN  
Ở WEBSITE CỎ THƠM:**

[http://www.cothommagazine.com/index.php?option=com\\_content&task=view&id=1414  
&Itemid=45](http://www.cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1414&Itemid=45)



**Một số hình kỷ niệm – nhà thơ Bùi Thanh Tiên sinh hoạt  
với thân hữu và văn thi sĩ Cỏ Thơm**

## THÔNG BÁO

Khi Cơ Sở *Cỏ Thơm* ấn hành tác phẩm *Văn Học Việt Nam* vào cuối năm 2018, tác giả Trần Bích San quyết định dành tất cả tiền bản được sách (cả vốn lẫn lời) tặng cho nhà thờ *Đông Chúa Cứu Thế Sài Gòn* để góp phần vào việc tổ chức Tết Canh Tý 2019 cho anh em thương phế binh VNCH. Không may, chính quyền Cộng Sản đã vô lương tâm ngăn cản việc làm từ thiện này, thay đổi tất cả các linh mục từ lâu nay vẫn phụ trách bằng các linh mục quốc doanh. Kết quả, Tết Nguyên Đán vừa qua việc tổ chức yểm trợ TPB/VNCH không còn nữa. Do đó, tác giả Trần Bích San tự phân phối trực tiếp cho những TBP có địa chỉ đáng tin cậy, cũng như các nơi thiện nguyện khác. Sau đây là số tiền đã được phân phối:

### I. Giao tiền tận tay mỗi TPB \$100 USD

**Ở Long Xuyên, Giồng Riềng:** 01. Nguyễn Văn Hiền SQ 50/386072 TK/An Giang. 02. Trương Văn Lắm SQ 63/504823 Tr/u TK/An Giang. 03. Lê Văn Tôn SQ 68/511907 Tr/u Chi Lăng. 04. Nguyễn Ngọc Sơn SQ 74/146497 Th/u. 05. Giang Minh Tiến SQ 74/519610 Th/u TK/Châu Đốc. 06. Phó Du Liêng SQ 68/144181 Tr/u Chi Lăng. 07. Trần Văn Hiếu SQ 74/518194 Tr/sĩ. 08. Lê Văn Gia SQ 63/171312. 09. Cao Văn Long SQ 63/171311 Đ/u. 10. Nguyễn Bửu Lương SQ 60/107028 Đ/u. 11. Nguyễn Văn Tấn SQ 75/142069. 12. Huỳnh Long Trân SQ 75/605761 TPQ CV (KQ). 13. Trần Văn Thảo SQ 74/518193 TS DV. 14. Trần Văn Mới SN 1941 Sư đoàn 25BB. 15. Ngô Ngọc Lành SQ 73/502532 Tr/u. 16. Võ Văn Ngà SQ 67/513440. 17. Cao Tấn Minh SQ 42/145476 Đ/u. 18. Nguyễn Hoàng Chiến SQ 73/738735. 19. Lê Văn Phê SQ 69/513937 Tr/u. 20. Nguyễn Văn Đượm SQ 73/524961. 21. Đặng Văn Lược TĐ 8 DV CB Tr/sĩ l sinh năm 1950 22. Nguyễn Văn Nai ĐVị 442 Biệt Kích Mỹ KBC 2405. 23. Đoàn Minh Dân SQ 70/516129 Tr/u. 24. Trang Văn Sơn SQ 70/509372 Tr/sĩ. 25. Võ Đức Thịnh Th/u cụt 1 giò bị thương ở Hậu Nghĩa. 26. Tạ Trung Thụy Thiết Giáp. 27. Nguyễn Văn Bảy SQ 73/139264 Sư Đoàn 25 BB. 28. Nguyễn Ngọc Ân SQ 72/137311 ĐĐ 52/TĐ 5/ND KBC 4709. 29. Than Hòa SQ: 72A704531 Hải Quân 30-38. Đặng Ngọc Trác 91 Lê Văn Nhung (KQ), TP Long Xuyên tỉnh An Giang. Đt: 0978847564 đại diện tin cần giao tiền lại \$900 cho 9 TPB không có địa chỉ.

**Ở Tiền Giang:** 39. Lê Văn Nghiêm SQ 71/001065 TĐ 212 / SĐ 7BB, cụt chân trái trên gối. 40. Trần Bé Hai 827135 nghĩa quân xã Mỹ Xương tỉnh Kiến Phong, cụt chân phải dưới gối. 41. Hà Văn Thanh SQ 45/521.704 ĐĐ 538 ĐPQ T/K Chương Thiện thương tật 1 chân. 42. Nguyễn Văn Thanh SQ 37/362.348 ĐĐ 4/146 ĐPQ C/K Giáo Đức T/K Định Tường cụt 2 chân trên gối. 43. Phạm Văn Tiến SQ 44/365.603 ĐĐ 2 TĐ 420 ĐPQ T/K Gò Công cụt 2 chân. 44. Bùi Văn Đạt SQ 63/101553 ĐĐ 12 TS / SĐ 7 BB cụt chân phải trên gối, liệt chân trái 45. Lê Minh Tài. 46. Phạm Văn Tiên SQ 44/365.603 ĐĐ 2 TĐ 420 ĐPQ T/K Gò Công cụt 2 chân. 47. Trần Văn Thành Tr/sĩ TĐ 349 SĐ 9 BB Hoa Kỳ cụt 2 chân sát háng. 48. Huỳnh Minh Trí SQ 53/508655 TĐ 405/ĐPQ/TK Sa Đéc, cụt 2 tay, mù 2 mắt, cụt một chân. 49. Trần Tấn Minh Tr/u SQ 72/138988 Khóa 5/71 TĐ TĐ 64 / LĐ33 BĐQ cụt hai chân tới háng.

**Ở Sài Gòn và những nơi khác:** 50. Đinh Văn Hoàng SQ 71/114.675 H/sĩ ĐĐ 3 TĐ 2 Trâu Điền SĐ TQLC cụt chân phải ngụ tại Quận Bình Thạnh, Sài Gòn. 51. Lê Văn Long SQ 50/372.425 H/sĩ ĐĐ 157 ĐPQ biệt lập T/K Quảng Nam cụt 2 đùi, gãy tay trái. 52. Trịnh Văn Bảy SQ 67/501.490 H/sĩ Pháo Đội 1A TĐ 36 Pháo Binh T/K Kiến Hòa cụt 2 chân. 53. Nguyễn Văn Bảnh SQ 48/732.933 H/sĩ ĐĐ 91 TĐ 543 ĐPQ T/K Kiến Phong cụt tay trái, đùi trái ngụ tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. 54. Nguyễn Thành Đức SQ 73/606442 (KQ) phi công trực thăng.

II. Yểm trợ buôn Thương phong cũi ở Pleiku \$1,300 mua 2 con bò cái để lạng nuôi sinh lợi.

III. Yểm trợ quỹ từ thiện của Hội Phật Giáo Thân Hữu Louisiana \$1,000

**Sẽ thông báo đợt 2 thiện nguyện giúp TPB/VNCH và những người cần được giúp khác.**

## PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name): .....

Địa chỉ (Address): .....

Phone, Fax, Email: .....

Ngày đặt mua (Order date): ..... Từ số (From issue # ):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #) .....

Số tiền (US dollar amount) \$ .....

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$40.00 - Gia Nă Đại (In Canada): US \$100.00

### GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00

1 trang trong: US \$60.00

Trang trong bìa trước: US \$100.00

Trang trong bìa sau: US \$100.00

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:  
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MD 20850

USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO  
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**

# TỦ SÁCH CỎ THƠM

105 WINDY KNOLL DR  
ROCKVILLE, MD 20850

Tel. (804) 387-8773 / dathphan1@gmail.com

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM (Từ năm 1996)

ĐIỂM TRANG LÂM DẮNG CUỘC ĐỜI (1999) - Thơ Nguyễn Thị Ngọc Dung

TRẮNG NHỚ ĐÊM RẼM (2000) - Thơ Bùi Thanh Tiên

NHƯ GIẤC MỘNG SAY (2000) - Thơ phổ nhạc Ngô Thy Vân

TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN (2000) - Nhận định văn học của Hồ Trường An

VĂN KHẢO (2000) - Trần Bích San; GIẤC MƠ ĐỜI (2002) - Thơ Bùi Thanh Tiên

MỘT THOÁNG MÂY BAY (2001) Tập truyện Nguyễn Thị Ngọc Dung

TÌNH ANH NHƯ THẾ ĐÁY (2001) - Thơ Kim Vũ; KHI YÊU EM (2002) - Thơ Kim Vũ

BÊN DÒNG THẠCH HẸN (2002) - Thơ Phan Khâm; SÔI NỔI (2002) - Tập Truyện Nguyễn Lân

HOÀI CẢM (2003) - Thơ xướng họa của Hồ Trường An, Cao Mỹ Nhân, Phan Khâm,  
Nguyễn T. Ngọc Dung, Văn Nương, Trần Quốc Bảo, Vi Khuê, Huệ Thu, Ngô Tăng Giao.

VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI (2003) - Thơ Hồ Trường An

ĐÃ KHÔ DÒNG LỆ (2004) - Thơ Đăng Nguyên; HÌNH ẢNH TRỜI ĐI (2005) - Thơ Việt Bằng

PHƯỢNG VẪN NỞ BÊN TRỜI HÀ NỘI (Tái bản lần II 2005) - Hồi ký Nguyễn T. Ngọc Dung  
SÀI GÒN NẮNG NHỚ MÙA THUÔNG (Tái bản 2005) - Hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

GIAI THOẠI VĂN CHUÔNG (2006) - Bút đàm của HỒ TRƯỜNG AN với Việt Bằng,  
Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.

DÒNG SÔNG THAO THỨC (2007) – Thơ Phan Khâm

NON NƯỚC ĐÁ VÀNG (2007) - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

NÁO NÚC HỘI TRẮNG RẼM (2007) - Bút khảo của Hồ Trường An về các tác giả:

Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Bình Nguyên Lộc, Vi Khuê, Nguyễn Thị Thụy Vũ,

Trương Anh Thụy, Trần Bích San, Nguyễn Thị Ngọc Dung.

KHÚC VÔ THANH (2008) , 90 bài thơ - Bùi Thanh Tiên (2010)

ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ (2010) - Biên soạn của Ngô Tăng Giao

GIỮ MÃI GIỮM ANH (2011) - Thơ Uyên Phương Minh Nguyệt

CA DAO - CON ĐƯỜNG VĂN HÓA VIỆT (2012) - Biên khảo của Nguyễn Văn Nhiệm

NỮ SINH VIÊN HÀ NỘI VƯỢT TUYẾN QUA RỪNG 1958 - Hồi ký Tô Bạch Tuyết (2013)

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ & KIẾN THỨC KHOA HỌC & TÌM HIỂU SỬ ĐỊA THỂ GIỚI

& NHÀ VĂN & NHÀ THƠ VÀ TÁC PHẨM 2018: Biên khảo của Phạm Văn Tuấn

MÙA XUÂN/ SPRING RAIN - Thơ song ngữ Tâm Minh Ngô Tăng Giao

MONG MANH & TỰ NHIÊN - Thơ Ý Anh

BƯỚC LẠ QUÊ HƯƠNG - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT - Biên khảo của Nguyễn Văn Thành

TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC - Ý Nguyên; BÊN KIA BỜ NHỚ - Bút ký Phạm Bá & Ý Nguyên



Bìa trước: Mong Chờ  
Bìa sau: Em Xinh Em Đứng Một Mình  
Tranh: MÙI QUÝ BÔNG

